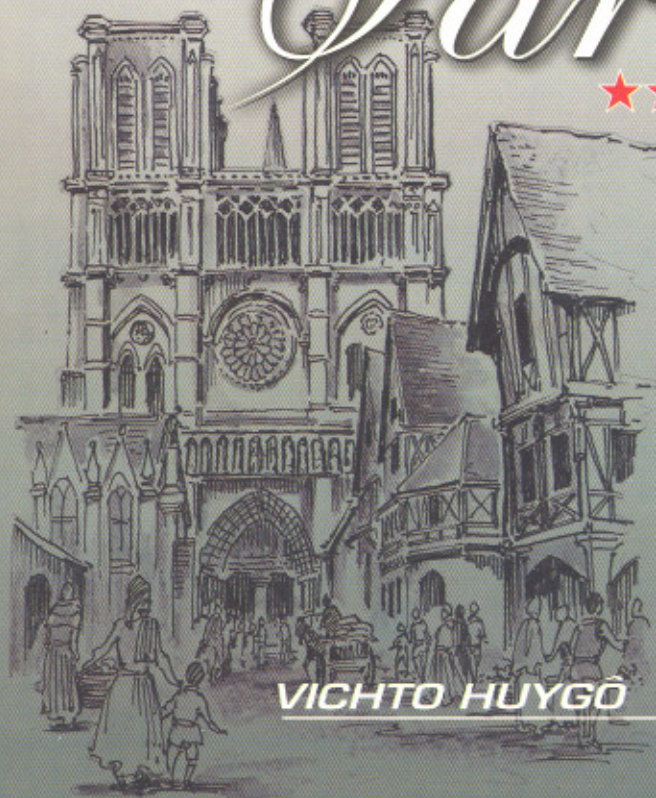


VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

NHÀ THỜ' ĐỨC BÀ

Paris



VICHTO HUYGÔ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

VICHTO HUYGO

**NHÀ THỜ
ĐỨC BÀ PARI
1482**

(Hai tập)

★★

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm bản thảo:
ĐINH QUANG NHẢ
Biên tập: NGUYỄN HÒA BẮC
Sửa bản in: PHƯƠNG LINH
Bìa: THÁI TUẤN HOÀNG
& XUÂN THỦY
Vi tính: KHÁNH CHI

In 1000 cuốn, khổ 13x19 cm. Tại Xi nghiệp in FAHASA.
Giấy chấp nhận đăng ký đề tài xuất bản số 5/615-CXB cấp
ngày 17/7/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2000.

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARI



Người dịch: NHỊ CA

(Sách tái bản)

Dịch từ nguyên văn tiếng Pháp
Notre Dame de Paris 1482 của Victor Hugo
(Nhà xuất bản Flammarion Paris - 1952)

$\frac{N}{VN-99}$ 5/615-99

QUYỂN TÁM

I. ĐỒNG TIỀN BIẾN THÀNH CHIẾC LÁ KHÔ

Gringoa và toàn thể Cung điện thần kỳ đang lo lắng chết người. Suốt một tháng ròng, không ai biết Exmêranda ra sao, làm cho quân công Ai-cập và lũ bạn ăn mày hết sức lo buồn, mà họ cũng chẳng biết gì hơn về con dê, nên càng làm Gringoa thêm đau khổ. Một tối, cô gái Ai-cập bỗng nhiên mất tích, rồi từ đó đến nay, chẳng hề thấy tăm hơi. Mọi tìm kiếm đều vô ích. Vài gã ăn mày giả động kinh vốn ác miệng, cho Gringoa biết, tối đó, họ gặp cô cùng đi với một sĩ quan ở gần cầu Xanh Misen; nhưng ông chống theo kiểu Bôhem đó là một triết gia không dễ tin, hơn nữa chàng hiểu rõ hơn ai hết vợ mình còn trinh bạch nguyên vẹn. Chàng có thể phỏng đoán sự trinh tiết kiên trì là do kết quả của hai đức tính hỗn hợp giữa đạo bùa và dòng giống Ai-cập, và chàng đã tính toán rất toán học về sức kháng cự của sự trinh tiết đó được nhân lên bậc hai. Vì vậy, chàng yên tâm về mặt này.

Cho nên chàng không giải thích nổi vụ mất tích. Gringoa buồn lo vô cùng. Nếu còn có thể gây thêm được, chàng đã gây thêm nhiều. Chàng xao lãng hết, cả thích

thủ văn học lẫn tác phẩm lớn *De figuris regularibus et irregularibus*⁽¹⁾ chàng tính sẽ đưa in bằng món tiền đầu tiên có được. (Vì chàng cứ lải nhải nói mãi chuyện ấn loát, từ khi thấy cuốn *Didascalon* của Huygo Đờ Xanh Victo được in bằng thứ chữ trứ danh của Vanhđơlanh Đờ Xpiaro).

Một hôm, chàng buồn rầu đi ngang qua viện Tuốcnon hình sự và thấy đám đông tụ tập trước Tòa pháp đình.

- Có chuyện gì thế? Chàng hỏi một thanh niên từ đó đi ra.

- Thưa ông, tôi cũng không rõ, gã trẻ tuổi đáp. Nghe nói họ xử một người đàn bà đã ám sát một hiến binh. Hình như có cả chuyện phù thủy trong vụ này, cho nên đức giám mục và giáo hội pháp quan mới can thiệp vào, còn ông anh tôi vốn là phó chủ giáo ở Giôđát cũng đang bận tưu tít trong đó. Tôi lại đang cần gặp ông ta, nhưng đông người quá nên không chen vào được, thật bực mình, vì tôi đang cần tiền.

- Thưa ông, thật đáng tiếc, Gringoa nói, tôi rất muốn cho ông vay tiền, nhưng nếu túi tôi thủng thì cũng chẳng phải vì chứa đầy đồng êquy.

Chàng không dám nói với gã trẻ tuổi là mình cũng quen ông anh phó chủ giáo đó, vì từ ngày xảy ra vụ ở nhà thờ, chàng chưa hề đến thăm lại ông ta, một sơ xuất làm chàng rất lúng túng.

Cậu học trò đi thẳng, còn Gringoa theo đám đông leo lên bậc thềm phòng đại hình. Chàng nghĩ, để người sấu không gì bằng tham dự một phiên tòa đại hình, vì các thẩm phán thường ngu ngốc đến buồn cười. Đám dân

chúng chàng đi lẫn vào, đang lặng lẽ chen vai thích cánh bước đi. Sau một hồi dò dẫm chậm chạp và vô vị trong hành lang dài tối, chạy ngoằn ngoèo trong tòa nhà như đường hầm trong ruột dinh thự cổ, chàng tới gần khung cửa thấp thông sang một gian phòng, vì đáng người cao nên chàng có thể nhìn vượt qua đầu đám đông nhấp nhô, để quan sát khắp phòng.

Phòng rộng và tối, nên càng có vẻ rộng thêm. Mặt trời đã xế, dãy cửa sổ tò vò cao chỉ còn để lọt một tia nắng nhạt yếu dần trước khi chiếu tới vòm mái, vốn là một thứ mạng lưới đồ sộ những xà kèo được chạm trổ vô vàn hình thù, chúng như đang cọ quây hỗn độn trong bóng tối. Đây đó ở trên bàn đã có vài chiếc đèn thấp sáng và chiếu xuống đầu các lục sự đang cúi gục trên chông giấy tờ. Phần trước gian phòng chật ních đám đông; bên phải bên trái có các ông mặc áo thụng ngồi trước bàn; cuối phòng, trên bục, rất đông thẩm phán mà các dây trong cùng chìm trong bóng tối, với những khuôn mặt im lìm và rùng rợn. Trên tường vô số hình hoa huệ. Trên đầu thẩm phán mờ tỏ hiện ra một tượng Chúa lớn và tua tủa những đao cùng mác, đầu mũi như được ánh đèn nhóm lửa.

- Thưa ngài, Gringoa hỏi một người đứng cạnh, tại sao lại có hàng loạt các vị ngồi một dãy thế kia, như các chức sắc cao cấp của giáo hội đang họp giáo nghị hội vậy?

- Thưa ngài, người đứng cạnh đáp, bên phải là các cố vấn tòa đại hình, còn bên trái là các cố vấn điều tra dự thẩm, quý thầy mặc áo đen, còn quý ông mặc áo đỏ.

- Thế còn cái ông to béo mặc áo đỏ, đang toát mồ hôi, ngồi phía trên họ là ai thế? Gringoa lại hỏi.

- Đó là quan chánh án.

- Thế còn đàn cừu ngồi sau? Gringoa hỏi tiếp.

Như tác giả từng trình bày, Gringoa vốn không ưa tòa án. Có lẽ sự thù ghét đó đối với Tòa pháp đình có từ sau lần thất bại về vở kịch của chàng.

- Đó là quý vị hội kế viên tại Hoàng cung.

- Còn cái con lợn lòi ngồi trước mặt?

- Đó là ngài lục sự của tối cao pháp viện.

- Còn con cá sấu ngồi bên phải?

- Thầy Philip Loliê, tham tụng đặc biệt hoàng gia.

- Còn con mèo đen to ngồi bên trái?

- Thầy Giắc Sác-mô-luy, biện lý hoàng gia tại giáo hội pháp viện, cùng quý vị trong giáo hội thẩm phán viện.

- Thưa ngài, Gringoa hỏi, thế tất cả các vị mặt to tai lớn đó họp nhau để làm cái trò gì vậy?

- Họ xử án.

- Thưa ngài, đó là một người đàn bà. Ngài không trông thấy được đâu. Thị ngồi quay lưng lại và bị đám đông che khuất. Kia kia, thị ngồi chỗ có một nhóm người cầm dao ấy.

- Người đàn bà đó là ai? Gringoa hỏi. Ngài có biết tên thị không?

- Thưa ngài, không. Tôi cũng vừa mới tới. Tôi chỉ đoán là có chuyện phù thủy, vì giáo hội thẩm phán cũng dự phiên tòa.

- Thôi được! Triết gia của chúng ta nói, ta sắp được xem quý vị quan tòa ăn thịt người. Cũng chỉ là trò hề như mọi trò hề khác.

- Thừa ngài, người đứng cạnh cái lại, thế ngài không thấy thầy Giắc Sác-mô-luy có vẻ hiền từ đó sao?

- Hừm! Gringoa đáp. Hiền từ mà mỏng môi hin mũi thì cũng đáng ngại lắm đấy.

Tới đây, người chung quanh yêu cầu hai kẻ nói chuyện hãy im lặng. Mọi người đang nghe một lời khai quan trọng.

- Bẩm các quan lớn. một cụ già nói, cụ đứng giữa phòng xử, mặt lấp kín dưới quần áo trông như đồng giề rách biết đi, bẩm các quan lớn, chuyện này có thật cũng như tôi đích thật là cụ Phaluốcden. lập nghiệp từ bốn chục năm nay tại cầu Xanh Misen, có đóng đủ thuế lợi tức, thuế nhượng tài sản và địa tô, nhà tôi đối diện với nhà của Taxanh Caya, thợ nhuộm, ở phía thượng lưu con sông. - Bẩm các quan lớn, tôi nay đã già nua tội nghiệp, chứ xưa kia là con gái đẹp lắm kia đấy! - Từ vài bữa nay, có người vẫn bảo tôi: này cụ Phaluốcden, buổi tối đừng có quay sợi nhiều, quý sư thích lấy sừng nó chải guồng sợi của các bà già. Chắc chắn con ma đội lốt thầy tu năm ngoái ở Khu đến, bây giờ nó lại đang lảng vảng tại Khu thành cũ. Cụ Phaluốcden ạ, hãy coi chừng kẻo nó gõ cửa nhà cụ đấy. - Một tối, tôi đang kéo sợi thì có người gõ cửa. Tôi hỏi ai. Nó vắng tục. Tôi bèn mở cửa. Hai người bước vào. Một người áo thâm đi với một sĩ quan tuần tể. Tôi chỉ nhìn thấy cặp mắt người áo thâm, trông như hai cục than hồng. Toàn thân còn lại của hắn

chỉ là áo choàng và mũ. Họ mới bảo tôi: - Căn phòng Xanhto Mácto - Bấm các quan lớn, đó là căn phòng trên gác, sạch sẽ nhất họ trả tôi một đồng êquy (2). Tôi cất lên vào ngăn kéo rồi nói: "Để mai mua lòng lợn ở hàng thịt mẹ Glôriét". - Chúng tôi lên gác. - Lên tới phòng trên, tôi vừa quay lưng đi, người áo thâm đã biến mất. Tôi hơi lấy làm sững sờ. Ông sĩ quan, đẹp như vị đại lãnh chúa, cùng tôi xuống nhà. Ông ấy ra đi. Khoảng quay được phần tư guồng sợi, ông ấy trở lại cùng một cô gái đẹp, một con búp bê có thể rực rỡ ngang mặt trời nếu được chải tóc cho khéo. Cô gái dắt theo con dê đực, một con dê đực lớn, tôi cũng không còn nhớ lông đen hay lông trắng nữa. Đó là điều khiến tôi băn khoăn. Cô gái, đối với tôi chả sao nhưng còn con dê!... Tôi không ưa những con vật đó, nó có râu, có sừng. Trông cứ như người ấy. Hơn nữa, nom nó lại có mùi da hôi phù thủy tối thứ bảy. Nhưng tôi không nói gì. Vì trót nhận tiền rồi. Bấm quan chánh án, như vậy là hợp lẽ, phải không ạ. Tôi đưa cô gái và đại úy lên phòng trên, rồi để mặc họ với nhau, nghĩa là cả con dê nữa. Tôi xuống nhà và tiếp tục quay sợi. - Xin thưa là nhà tôi có một tầng trệt và một tầng gác, mặt sau quay ra sông, như mọi nhà khác trên cầu, còn cửa sổ tầng trệt và cửa sổ tầng trên đều trông ra sông. - Lúc đó tôi đang quay sợi, không hiểu sao trông thấy con dê, tôi lại sực nhớ tới con ma đội lốt thầy tu, và lại cô gái đẹp trang điểm cũng hơi man dại. - Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng thét trên gác, rồi có gì ngã vật xuống sàn, và cửa sổ mở tung. Tôi chạy tới cửa sổ bỗng tôi ở phía dưới và thấy một khối đen lướt qua trước mắt rồi rơi xuống nước. Đó là một bóng ma mặc áo linh mục.

Trời sáng trắng. Tôi trông thấy nó rất rõ. Nó bơi về phía Khu thành cũ. Thế là tôi run cầm cập, đi gọi lính tuần cảnh. Các ông trong tiểu đội liền tới, thậm chí ngay lúc đầu họ chưa hiểu xảy ra chuyện gì, vì đang mãi vui chơi nên họ còn đánh tôi nữa. Tôi phải nói cho các ông ấy hiểu. Chúng tôi lên gác và trước mắt thấy gì? Căn phòng khốn khổ của tôi đầm máu, đại úy nằm sóng soài với lưỡi dao găm cắm ở cổ, cô gái bất tỉnh, còn con dê sợ cuống cuống. - Thôi được, tôi nhủ, phải mất hơn nửa tháng để lau sàn. Phải cọ sạch, thật đến khổ. - Người ta khiêng ông sĩ quan đi, tôi nghiệp cho con người trẻ tuổi! và cả cô gái nữa. - Khoan đã. Điều tồi tệ nhất là hôm sau, lúc tôi định lấy đồng êquy đi mua lòng lợn, thì chỉ thấy ở đó có mỗi chiếc lá khô.

Mụ già ngừng nói. Có tiếng xì xào ghê rợn loang đi trong đám đông công chúng.

- Bóng ma, con dê, đó toàn là trò phù thủy, một người đứng cạnh Gringoa nói.

- Lại còn chiếc lá khô nữa! một người khác thêm.

- Rõ ràng ràng là con phù thủy thông đồng với con ma đội lột thầy tu để lột sạch các sĩ quan.

Cả Gringoa hầu như cũng thấy toàn bộ câu chuyện này thật ghê sợ và xác thực.

- Mụ Phluốeden, ngài chánh án oai vệ hời, mụ còn gì khai trước tòa không?

- Bẩm quan lớn, không ạ, mụ già đáp, ngoại trừ trong biên bản có ghi nhà tôi là một căn lều lụp xụp và hôi thối, nói như vậy thì quá quất lắm. Nhà trên cầu chẳng

sang trọng gì vì dân cư đông quá, nhưng ngay các ông hàng thịt cũng thích ở đó, mà họ đều là kẻ giàu có và lấy vợ đẹp rất sạch sẽ.

Ông thẩm phán mà Gringoa trông giống cá sấu, đứng lên nói:

- Im lặng! Xin quý tòa đừng nên quên là người ta tìm thấy can phạm mang dao găm - Mụ Phaluốcden, mụ có mang tới đây chiếc lá khô từ đồng êquy biến thành, sau khi con quỷ đưa cho mụ không?

- Bẩm quan lớn, có ạ, mụ đáp, tôi đã tìm thấy và đem tới đây.

Viên mô tòa đưa chiếc lá khô cho lão cá sấu, hấn gật đầu rùng rợn rồi chuyển cho chánh án, ông này lại đưa cho biện lý hoàng gia tại giáo hội pháp viện, cứ thế nó chuyển tay khắp tòa. Thầy Giắc Sác-mô-luy nói:

- Đây là lá bạch dương. Thêm một chứng cứ về trò phù thủy.

Một cổ vắn lên tiếng:

- Hồi nhân chứng, có hai người cùng một lúc vào nhà mụ. Người mặc đồ thâm, mà thoát đầu mụ thấy biến mất, rồi lại thấy mặc áo linh mục bơi qua sông Xen và viên sĩ quan. - Trong hai người đó, ai đã đưa tiền cho mụ?

Mụ già suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Viên sĩ quan!

Đám đông xôn xao hấn lên - Gringoa trầm nghĩ:

- A! thế này thì cũng đáng ngờ lắm.

Nhưng thầy Philip Loliê, tham tụng đặc biệt hoàng gia, đã lại cất tiếng:

- Xin quý tòa lưu ý, trong tờ cung viết trên giường bệnh, viên sĩ quan bị sát hại có khai còn mang máng nhỏ, lúc người áo thâm tới gặp, rất có thể là con ma đội lột thầy tu, và khi đại úy nói mình không có tiền, con ma còn đưa cho viên sĩ quan đồng êquy mà ông ta trả cho cụ Phaluóceden. Do đó, đồng êquy đúng là tiền âm phủ.

Nhận xét xác đáng này như làm tiêu tan mọi nghi ngờ của Gringoa và các kẻ hoài nghi khác ở trong phòng xử án. Lúc ngồi xuống, quan tham tụng hoàng gia còn nói thêm:

- Quý tòa đã có sẵn hồ sơ để tham khảo thêm về lời khai của Phébuýt Đơ Satôpe.

Nghe nhắc tới các tên đó, can phạm liền đứng dậy. Đầu hấn nhô ra khỏi đám đông. Gringoa hoảng sợ nhận ra Exmêranda.

Mặt cô tái xanh; mái tóc xưa kia bím rất duyên dáng và dát thêm đồng tiền vàng cổ Trung Đông, nay rối bù, cặp môi tái nhợt, đôi mắt sâu hóm đến hải hùng. Than ôi!

- Phébuýt! cô ngơ ngác hỏi, chàng ở đâu? Ôi quý tòa, trước khi giết tôi, hãy làm phúc cho tôi biết liệu chàng còn sống không?

- Cô kia, im đi, chánh án đáp. Đó không phải là công việc của tòa.

- Ôi! Tôi van các ông, hãy cho tôi biết liệu chàng còn sống không! cô nói, đôi bàn tay đẹp gầy guộc chắp lại và tiếng xiềng loảng xoảng vang lên dọc thân áo can phạm.

- Thôi được! Y đang hấp hối, viên tham tụng hoàng gia lạnh lùng đáp - Cô đã bằng lòng chưa?

Cô gái tội nghiệp gieo mình xuống ghế, cảm lạnh, không giọt nước mắt, trắng bệch như khuôn mặt bằng sáp.

Chánh án cúi xuống phía một người ngồi dưới chân, hấn đội mũ kim tuyến, mặc áo dài thâm, cổ quàng dây xích, tay cầm roi.

- Mồ tào, hãy đưa can phạm thứ hai vào.

Mọi cặp mắt đều quay lại phía chiếc cửa nhỏ vừa mở ra, làm Gringoa hết sức hồi hộp và một con dê cái xinh đẹp, sừng và chân đều dát vàng, chạy vào. Con vật trang nhã dừng lại giây lát trên ngưỡng cửa, ngẩn cổ, như đang đứng trên mỏm núi, nhìn xuống dưới là cả một chân trời bát ngát. Chợt nó nhận ra cô bôhêmiêng, liền nhảy qua bàn và dẫu viên lục sự, chỉ hai bước đã tới bên gối cô gái. Rồi nó duyên dáng nằm cuộn tròn dưới chân cô chủ, cầu xin một lời vuốt ve; nhưng can phạm vẫn ngồi yên và cả con vật Giali đáng thương cũng không hề được ngó tới. Mụ già Phaluôcđen nói:

- Ô kia... đúng là con vật xấu xa đó, tôi nhận ra ngay cả hai mà!

Giắc Sác-mô-luy lên tiếng:

- Xin quý tòa cho phép hỏi cung con dê.

Quả đúng nó là can phạm thứ hai. Hồi đó rất bình thường là chuyện xử án phù thủy một con vật. Trong sổ kế toán của tòa đô chính vào năm 1466, ngoài những cái khác, người ta còn thấy một chi tiết kỳ quặc về tiền phí

tổn cho vụ án Gilê Xula và con lợn nái của hắn, cá hai bị xử tử vì tội trạng ở Coóc-bây. Trong sổ ghi đủ cả, nào tiền đào hố chôn con lợn nái, rồi năm trăm bó củi ngắn lấy ở cảng Moóc-xăng, ba hũ rượu nho và bánh mì, bữa ăn cuối cùng của can phạm cùng thân ái chia xẻ với đao phủ, cho tới mười một ngày công canh giữ và chăn nuôi con lợn, mỗi ngày tốn tám doniê tiền Pari. Đôi khi không phải chỉ có loài vật bị xử án. Các tập pháp lệnh thời Sác-lô-man-hô và Luy Nhu nhược kết tội rất nặng những con ma cháy rục dám xuất hiện trên không trung.

Nhưng ông biện lý của giáo hội pháp viện đã kêu lên:

- Nếu loài ma quỷ, đang ám con dê này và đã chống lại mọi phép trừ tà, cứ tiếp giở trò ma quái ra nữa, nếu nó làm quý tòa kinh sợ, ta báo cho nó biết trước tòa sẽ buộc phải kết án nó chịu tội xử giáo hoặc hỏa thiêu.

Gringoa lạnh toát mồ hôi. Sác-mô-luy cầm cái trống baxơ của cô bô-hê-miêng để trên bàn, rồi đưa ra theo một cách nào đó trước mặt con dê và hỏi:

- Bây giờ là mấy giờ?

Con dê nhìn cái trống bằng con mắt thông minh và giơ chiếc chân bịt vàng, gõ bảy tiếng. Lúc đó quả đúng bảy giờ. Đám đông xôn xao hoảng sợ.

Gringoa không nén nổi, kêu âm lên:

- Thế thì nó chết mất! Ai cũng thấy rõ con dê không hiểu tí gì về việc nó đang làm.

- Công chúng ở cuối phòng hãy giữ im lặng! viên mô tòa quát lên.

Giắc Sác-mô-luy vẫn dùng cách xoay chuyển cái trống để sai khiến con dê làm nhiều trò khác, như trả lời về ngày, tháng v.v... mà bạn đọc từng được chứng kiến. Rồi do một huyền tượng thường thấy trong các vụ xử án, chính những khán giả có lẽ đã hơn một lần hoan hô các trò vô tội của con Giali ngoài ngã tư, nay lại run sợ dưới vòm mái Tòa pháp đình. Con dê rõ ràng là ma quỷ rồi.

Tệ hại hơn nữa, khi ông biện lý hoàng gia đổ xuống sàn nhà cái túi da đựng đầy chữ rời đeo trên cổ Giali, mọi người lại thấy con dê dùng chân xếp các chữ rời đó thành cái tên tai vạ: *Phê-buýt*, các yêu thuật mà đại úy là nạn nhân như được chứng minh một cách không thể chối cãi; và trước mắt mọi người, cô bô-hê-miêng, cô gái múa rong xinh đẹp từng bao lần làm khách qua đường mê mẩn vì vẻ duyên dáng, nay chỉ là con ma cà rồng khủng khiếp.

Hơn nữa, cô gái như kẻ chết rồi. Cả các trò duyên dáng của Giali lẫn lời hăm dọa của tòa, lời nguyên rủa rì rầm trong cử tọa, không gì còn làm cô chú ý tới nữa.

Để cô lai tỉnh, viên cảnh vệ phải lay cô thật mạnh và chánh án phải trịnh trọng lên tiếng:

- Cô bé kia, cô thuộc giống người bô-hê-miêng, chuyên nghề ma quái. Cô đã đồng lõa với con dê ma ám và bị can án trong đêm 29 tháng ba vừa qua, cùng tông phạm với các lực lượng tối tăm, rồi dùng tà thuật và bùa phép, cô đã lấy dao găm sát thương một đại úy của đội cung thủ ngự lâm quân, tên là Phê-buýt Đờ Satôpe. Cô còn khẳng khẳng chối cãi nữa không?

- Kinh khủng! Cô gái lấy tay che mặt, kêu lên. Phêbuýt của tôi! Ôi! quả là địa ngục!

- Cô vẫn khẳng khẳng chối cái ư? chánh án lạnh lùng hỏi.

- Tôi không hề phạm tội đó! cô gái đáp, giọng ghê rợn và đứng lên, mắt sáng long lanh.

Chánh án vẫn thản nhiên hỏi tiếp:

- Nếu vậy, cô giải thích thế nào về những sự kiện buộc tội cô?

Cô ghen ngào đáp:

- Tôi đã nói rồi. Tôi không biết. Đó là một linh mục. Một linh mục tôi không quen. Một linh mục quý sứ vẫn theo đuổi tôi!

- Đúng thế, chánh án tiếp lời, một con ma đội lốt thầy tu.

- Ôi các quan lớn! Hãy làm phúc thương tôi! Tôi chỉ là đứa con gái khốn khổ...

- Cửa xứ Ai Cập, chánh án tiếp thêm vào.

Thầy Giắc Sacmôluy dịu dàng lên tiếng:

- Xét can phạm vẫn một mục ngoan cố kêu oan, xin quý tòa cho phép áp dụng tra khảo.

- Tòa chuẩn y, chánh án nói.

Cô gái khốn khổ run bắn bật. Nhưng theo lệnh bọn lính cầm dáo, cô vẫn phải đứng lên và bước đi khá vững theo sau Sacmôluy và các linh mục thuộc giáo hội pháp viện, giữa hai hàng dáo mác, tới khung cửa giữa đột nhiên mở ra và khép ngay sau lưng cô, khiến Gringoa buồn rầu

tuồng như đó là cái mồm kinh khủng vừa nuốt chửng cô gái.

Cô vừa đi khuất, liền nghe thấy tiếng kêu be be thảm thiết. Đó là con dê con đang khóc.

Phiên tòa tạm ngừng. Một cố vấn có ý kiến là quý tòa đã mệt và nếu chờ xong nhục hình thì còn rất lâu, quan chánh án liền đáp một vị quan tòa phải biết hy sinh cho nhiệm vụ.

- Con bé kỳ quái thật khó chịu, bực mình, một thẩm phán già nói, nó lại cam chịu tra khảo khi chưa ai ăn uống gì cả!

II. TIẾP THEO CHUYỆN ĐỒNG TIỀN BIẾN THÀNH CHIẾC LÁ KHÔ

Sau mấy bậc thêm trèo lên bước xuống trong các hành lang tối om, giữa ban ngày cũng phải thắp đèn. Exmêranda vẫn đi giữa đoàn hộ tống đang rùng rợn vây quanh, rồi bị lính cảnh vệ Tòa pháp đành đẩy vào một căn phòng khủng khiếp. Căn phòng hình tròn chiếm tầng trệt một tháp trong dãy tháp lớn, cho tới thế kỷ này, vẫn còn vượt cao hơn lớp dinh thự hiện đại của Pari mới phủ lên thành phố cũ. Căn hầm không có cửa sổ, cũng chẳng có cửa nào khác ngoài cửa ra vào, đã thấp lại lắp khung cửa sắt to nặng. Nhưng ánh sáng không thiếu. Một cái lò xây trong vách tường. Lò đang cháy to, chiếu đỏ rực khắp gian hầm và át mọi tia sáng ngọn đèn tối tàn đặt trong xó. Cái bửa sắt đóng miệng lò, lúc đó được nâng lên, qua miệng

lò hồng cháy đỏ trên nền tường tối đen, nhọn và thưa, làm lò lửa càng giống miệng con rồng phun lửa trong thần thoại. Dưới ánh lửa hắt ra, cô gái tù thấy quanh phòng đầy dụng cụ khủng khiếp không hiểu dùng vào việc gì. Giữa phòng là tấm đệm da trải sát đất, bên trên lủng lẳng sợi dây da thắt nút, buộc vào cái vòng đồng ngậm trong mồm con quái vật tẹt mũi, chạm trên trụ đỡ vòm mái. Nào kim, kẹp, lưỡi cày rộng bản chất ngắn ngang trong lò và được nung đỏ trên than hồng. Ánh lửa lò đỏ như máu chiếu khắp gian phòng chứa toàn đồ vật ghê rợn.

Cái hang này mang tên đơn giản là *phòng tra khảo*.

Piera Toóctoruy, khảo dã viên tuyên thệ, đang uể oải ngồi trên giường. Lũ tay sai, hai quái vật mặt vuông, mang tạp dề da, thắt lưng vải, đang nung đám đồ sắt trên than hồng.

Cô gái đáng thương gắng thu hết can đảm. Bước vào gian phòng, cô càng kinh sợ.

Lính cảnh vệ Tòa pháp đình đứng sang một bên, bên kia là các linh mục của giáo hội pháp viện. Viên lục sự, chiếc nghiên mực và cái bàn ở một góc. Thầy Giắc Sác-mô-luy mỉm cười rất hiền, lại gần cô gái Ai Cập, nói:

- Con ơi, con vẫn khẳng khẳng chối ư?

- Vâng, cô đáp, giọng hết hơi.

- Nếu vậy, Sác-mô-luy nói tiếp, ta rất đau đớn phải thẩm vấn con đến nơi đến chốn, dù ta không muốn. - Con hãy vui lòng ngồi xuống giường. - Thầy Piera, hãy nhường chỗ cho cô nương, rồi khép cửa lại.

Piera lau bầu đứng dậy, lẩm bẩm:

- Nếu khép cửa, là tắt mắt.

- Anh bạn thân mến, nếu vậy cứ để ngõ cửa, Sacmôluy đáp.

Lúc đó, Exmêranda vẫn đứng yên. Chiếc giường da trên đó từng quần quai bao kẻ khốn nạn, làm cô khiếp sợ. Hải hùng ón lạnh đến tận xương tủy. Cô đứng đó, run hãi và sững sờ. Sacmôluy ra hiệu, hai tên tay sai liền túm lấy cô gái và đặt ngồi lên giường. Họ không hề làm đau cô, nhưng khi hai người cùng lăn da giường đụng tới người, cô thấy máu dồn hết về tim. Cô ngo ngác nhìn khắp phòng. Cô tưởng như mọi đồ tra tấn dị hình đang từ mọi phía chuyển động và bước tới gần, để rồi trèo lên dọc người cô mà cắn xé, kim kẹp; trong những dụng cụ đủ loại cô được thấy tới nay, chúng giống con dơi, con rết, con nhện giữa đám côn trùng và chim chóc.

- Thầy thuốc đâu? Sacmôluy hỏi.

- Có tôi đây, một người áo dài thâm cô chưa trông thấy, lên tiếng.

Cô gái run bắn người.

- Cô nương ơi, giọng nói vuốt ve của viên biện lý giáo hội pháp viện lại vang lên lần thứ ba, cô vẫn khẳng khẳng chối cãi về các sự kiện cô bị cáo buộc hay sao?

Lần này, cô chỉ còn đủ sức gật đầu. Cô không nói lên lời.

- Vẫn khẳng khẳng chối ư? Giắc Sacmôluy hỏi. Nếu vậy, tôi rất thất vọng, nhưng buộc phải làm tròn chức trách.

- Thưa quan biện lý hoàng gia, Piera đột nhiên hỏi, ta bắt đầu từ đâu?

Sác-mô-luy lưỡng lự giây lát, cau mắt mơ hồ như thi sĩ tìm vần thơ. Cuối cùng, ông nói:

- Cho kẹp chân.

Cô gái bất hạnh cảm thấy sâu xa cả Chúa lẫn loài người đều bỏ rơi mình, đành gục đầu xuống ngực như một vật bất động đã kiệt lực.

Khảo dã viên và thầy thuốc cùng lại gần cô gái. Đồng thời, hai gã tay sai bắt đầu lục lọi trong đồng đồ nghề gồm ghiếc.

Nghe tiếng kim kẹp loảng xoảng ghê rợn, cô bé khốn khổ run lên như con nhái chết bị truyền điện. Cô thảm kêu lên, rất nhỏ nên chẳng ai nghe thấy:

- Ôi! Hỡi Phê-buýt của em!

Rồi cô lại ngồi yên, im lìm như tượng đá. Cảnh tượng này có thể vò nát mọi trái tim trừ trái tim quan tòa. Có thể nói đó là một linh hồn tội lỗi đáng thương, bị quỷ Xa tăng tra hỏi dưới khung cửa sổ rực của địa ngục. Tấm thân khốn khổ mà những bánh xe và giá chống sắp nhung nhúc túm chặt, con người mà bàn tay thô bạo của đao phủ và kim kẹp sắp hành hạ, lại là con người dịu hiền, trắng trẻo và yếu ớt đó. Tội nghiệp cho hạt kê mà công lý nhân loại sắp đem nghiền trong cối xay ghê rợn của nhục hình.

Lúc đó, bàn tay chai sần của lũ tay sai của Piera Tô-ô-tô-ruy đã tàn nhẫn lột trần bắp chân xinh đẹp, bàn chân

bé nhỏ, đã bao lần làm khách qua đường phải thán phục trước vẻ đẹp và dễ thương ở giữa ngã ba đường phố Pari.

- Thật đáng tiếc! gã khạo đã viên lâu bầu, ngấm các hình dáng xinh đẹp và tinh tế đó. Nếu phó chủ giáo có mặt lúc này, chắc hẳn ông sẽ nhớ tới biểu tượng con nhện và con ruồi. Lát sau, qua màn sương bao phủ trước mắt, cô gái khốn khổ thấy *chiếc kẹp chân* lại gần, rồi chân cô đút vào giữa các tấm ván nẹp sắt và biến mất trong dụng cụ khủng khiếp. Nỗi kinh sợ lúc đó làm cô khỏe hẳn lên. Cô giận dữ thét lên:

- Hãy tháo cái đó ra!

Và đầu tóc rối bời, cô nhồm dầy:

- Tha cho tôi!

Cô lao ra khỏi giường để tới quỳ xuống dưới chân ông biện lý hoàng gia, nhưng cẳng chân đã bị cùm trong tấm gỗ sồi nặng nẹp sắt, nên cô đành gục ngã trên chiếc kẹp chân, còn rã rời hơn con ong mang cục chì trên cánh.

Sácmôluy ra hiệu, cô gái liền bị kéo trở lại giường và hai bàn tay to gộc buộc luôn sợi dây da, thả từ trên trần xuống, vào lưng ong cô gái.

- Một lần cuối, cô có chịu thú nhận về các sự kiện kết án không? Sácmôluy hỏi, vẫn giữ vẻ hòa nhã thân nhiên.

- Tôi oan.

- Thưa cô. Nếu vậy làm thế nào giải thích nổi các duyên cớ buộc tội?

- Chao ôi, bẩm quan lớn, tôi không biết.

- Thế cô chối à?

- Chối hết!

- Ra tay đi, Sác-mô-luy bảo Piera.

Piera vận tay cầm của chiếc kích, cái kẹp chân liền xiết chặt và cô gái đáng thương thét lên khủng khiếp, thú tiếng kêu không viết nổi bằng bất cứ ngôn ngữ nào của loài người.

- Ngừng tay! Sác-mô-luy bảo Piera. - Chịu thú nhận chưa? Ông hỏi cô gái Ai-cập.

- Xin thú hết! Cô gái khốn khổ kêu lên. Tôi xin thú nhận! Tôi xin thú nhận! Hãy tha tôi!

Cô gái chưa biết lượng sức khí chấp nhận cực hình. Tội nghiệp cô bé đến nay hoàn toàn sống cuộc đời vui vẻ, ngọt ngào, êm dịu, chỉ cần đau đớn đầu tiên là đủ khuất phục.

- Lòng nhân đạo buộc tôi phải nói cho cô biết, ông biện lý hoàng gia nói, nếu thú nhận, cô sẽ chờ đợi cái chết.

- Tôi mong như thế lắm, cô nói. Rồi cô ngã vật xuống giường da, ngất ngỏi, co quắp, lưng lẳng dưới sợi dây da buộc túm nơi ngực.

- Ô, cô em xinh đẹp, hãy ngồi lên một chút nào, thầy Piera nói, đỡ cô ngồi dậy. Trông cô em cứ như con cừu vàng đeo trên cổ ngài Buốc-gôn-ơ.

Giắc Sác-mô-luy cất cao giọng:

- Lục sự, hãy ghi vào. - Cô gái bô-hê-miêng, cô thú nhận có tham dự vào các bữa tiệc, dạ hội và trò ma quái âm phủ, cùng với những u hồn, quỷ dữ và ma cà rồng chứ? Trả lời đi.

- Vâng, cô đáp, giọng nhỏ đến nỗi chìm trong hơi thở.

- Cô thừa nhận đã trông thấy con dê mà Diêm Vương cho hiện ra trên mây để triệu tập dạ hội ma quỷ và chỉ có phù thủy mới trông thấy được chứ?

- Vâng.

- Cô thú tội đã sùng bái những cái đầu Bôphômê, các bái vật khốn khiếp của bọn tu sĩ dòng Tâmpliê chứ?

- Vâng.

- Đã thường xuyên gặp gỡ ma quỷ dưới hình dáng con dê nuôi trong nhà, đang kèm theo vụ án này?

- Vâng.

Cuối cùng, cô thừa nhận và thú tội, nhờ sự giúp đỡ của yêu quái và của con quỷ thường được gọi con ma đội lốt thầy tu, là trong đêm hăm chín tháng ba vừa rồi, cô đã sát thương và ám hại một đại úy tên là Phêbuýt Đờ Satôpe?

Cô ngược cặp mắt mở to dăm dăm nhìn quan tòa rồi bất giác trả lời, không hề rung động, lay chuyển:

- Vâng.

Rõ ràng cô gái đã hoàn toàn suy sụp.

- Lục sự, hãy ghi vào, Sác-mô-luy nói. Rồi bảo bọn tra tấn:

- Hãy cởi trói cho tù nhân và dẫn nó trở lại tòa.

Khi tội nhân được tháo xong kẹp chân, viên biện lý của giáo hội pháp viện liền ngấm bàn chân còn tê dại vì đau đớn. Ông nói:

- Thôi được! Không đến nỗi nào. Cô đã kịp thời kêu lên. Cô em xinh đẹp, vẫn còn có thể nhảy múa được.

Rồi ông quay lại bảo bọn thủ hạ cùng giáo hội pháp viện:

- Thế là công lý đã sáng tỏ! Thưa quý vị, ta cũng yên tâm. Cô nương đây cũng phải chứng nhận là ta đã cố gắng hành động hết sức nhẹ nhàng.

III. ĐOẠN CUỐI CHUYỆN ĐỒNG TIỀN BIẾN THÀNH CHIẾC LÁ KHÔ

Khi cô trở lại phòng xử án, mặt tái mét, bước khập khiễng, tiếng rào rào khoan khoái của đám đông nổi lên đón tiếp cô. Về phía công chúng, đó là nỗi thỏa mãn hết phải chờ đợi như người ta cảm thấy ở rạp hát, sau lần nghỉ giải lao cuối cùng của vở kịch, lúc màn kéo lên và hồi kết bắt đầu. Về phía quan tòa, đó là hy vọng sắp được ăn tối. Cả con dê con cũng kêu be be mừng rỡ. Nó định chạy lại với cô chủ nhưng đã bị buộc vào ghế.

Trời tối hẳn. Đèn không được thắp thêm, chiếu sáng ít ỏi đến nỗi không nhìn thấy tường gian phòng. Bóng tối phủ lên mọi đồ vật một làn sương. Chỉ còn lấp ló đám khuôn mặt ác cảm của quan tòa. Trước mặt, ở cuối gian phòng dài, họ có thể thấy một điểm trắng mờ hồ nổi bật trên nền tối sẫm. Đó là phạm nhân.

Cô gái lê bước đến chỗ ngồi. Sau khi bệ vệ tới chỗ mình, Sác-mô-luy ngồi xuống, rồi đứng lên, và nói, không lộ vẻ quá kiêu ngạo vì đã thành công:

- Phạm nhân đã thú nhận hết tội.

- Cô gái bôhêmiêng, chánh án nói tiếp, cô đã thú nhận mọi hành vi phù thủy và sát hại Phêbuyt Đờ Satôpê phải không?

Lòng da cô gái đau thắt. Chỉ nghe tiếng cô nức nở trong bóng tối. Cô khẽ đáp:

- Các ông muốn gì cũng được hết, nhưng hãy mau mau giết tôi đi!

- Ngài biện lý hoàng gia thuộc giáo hội pháp viện, chánh án nói, tòa sẵn sàng nghe ngài buộc tội.

Thầy Sác-mô-luy trung ra cuốn sổ ghê sợ rồi vung tay làm điệu và uốn giọng quá đáng trong phán xử, để đọc bản cáo trạng bằng tiếng la tinh, mà mọi chứng cứ kết án đều xây dựng trên các câu văn hoa kiểu Xixorông kèm theo các trích dẫn của Plôlơ, tác giả hài kịch ưa thích của ông. Chúng tôi rất tiếc không thể cống hiến bạn đọc áng văn siêu việt đó. Nhà hùng biện tuyên đọc với bộ điệu tuyệt diệu. Chưa xong phần mở đầu, trán ông đã đầm mồ hôi và mắt ông đã lồi ra khỏi đầu. Đột nhiên, đứng giữa một đoạn văn, ông ngừng bật và con mắt, lúc thường vốn khá hiền lành, thậm chí còn hơi ngu ngốc nữa, bỗng sáng lóa. Ông thét lên (lần này bằng tiếng Pháp, vì câu nói không được ghi trong sổ):

- Thưa quý tòa, quý Xatăng đã dính dáng chặt chẽ vào vụ này vì chính nó kia đang theo dõi phiên xử và làm trò khỉ để nhại lại quý tòa. Xem kia!

Vừa nói ông vừa dơ tay chỉ con dê con, nó thấy Sác-mô-luy hoa chân múa tay, lại tưởng cũng cần làm như

vây mới thích hợp, bèn ngồi thẳng lên, dùng hai chân trước và cái đầu râu xồm, cố gắng bắt chuốc bộ điệu bi tráng của ngài biện lý hoàng gia giáo hội pháp viện. Nếu ta còn nhớ, đó là một trong những tài khéo léo đáng yêu nhất của nó. Sự việc này, cái *chứng* có cuối cùng, tác động rất mạnh. Họ liền trối chân con dê và viên biện lý hoàng gia tiếp tục trở tài hùng biện.

Bài văn rất dài, nhưng kết luận thì tuyệt diệu. Sau đây là câu cuối; cần thêm vào đó cái giọng khàn khàn và cử chỉ hần hển của thầy Sác-mô-luy. - *Ideo, Domni, coram stryga demonstrata, crimine patente, intentione eriminis existente, in nomine sanctae ecclesiae Nostrae-Dominae Parisiensis, quae est in saisina habendi omni modam altam et bassam justi tiam in illa hac intemerata Civitatis insula, tenore praesentium in declaramus nos requirere, primo, aliquandam peuniariam indemnita tem; secundo, amendationem honorabilem ante portaliu maximum Nostrae-Dominae, ecclesiae cathedralis; tertio, sententiam in virtute cujus ista stryga cum sua cepella, seu in trivio vulgariter dicto la Grève, seu in insula exeunte in fluvio Sequanae juxta pointam jardini regalis, executatae sint!*⁽¹⁾.

Ông đội lại mũ rồi ngồi xuống. Gringoa chán ngán thờ dài:

- *Eheu! bassa latinitas!*⁽²⁾.

Một người mặc áo dài thâm đứng dậy cạnh phạm nhân. Đó là luật sư của bị cáo. Các thẩm phán, đang đối, liền xi xào. Chánh án bảo:

- Luật sư, xin ông nói ngắn.

- Thừa quan chánh án, luật sư đáp, vì bị cáo đã thú tội, tôi chỉ còn một câu để thưa trước quý tòa. Đây là đoạn văn trong bộ luật Phorăng Xaliêng: "Nếu một ma cà rồng ăn thịt một người, và có chứng cứ rõ ràng, nó sẽ phải phạt bồi thường tám ngàn doniê, tức hai trăm đồng xu vàng". Xin quý tòa rủ lòng thương phạt và khách hàng của tôi như vậy.

- Điều luật đó bị hủy bỏ rồi, quan tham tụng đặc biệt hoàng gia nói.

- *Nego⁽³⁾, luật sư cãi lại.*

- Xin tòa biểu quyết! một cố vấn nói; tội trạng đã rõ ràng, và lại cũng khuya rồi.

Toa nghị án nhưng không rời phòng xử. Các thẩm phán *phát biểu bằng mũ*, họ đang vội. Mọi người thấy những cái đầu đội mũ lần lượt từng người bỏ mũ xuống trong bóng tối, trước câu hỏi rùng rợn của quan chánh án khê hỏi họ. Cô phạm nhân khốn khổ có vẻ đang nhìn họ, nhưng con mắt mờ đục đầu còn thấy gì.

Rồi viên lục sự bắt đầu viết, sau đó, hần đưa cho chánh án tờ giấy da dê dài.

Lúc này, cô gái tội nghiệp liền nghe thấy công chúng chuyển động, dáo mác va chạm nhau và một giọng nói lạnh lùng cất lên:

- Cô gái bohêmiêng, vào một ngày còn tùy ý đức hoàng thượng định đoạt, lúc giữa trưa, cô sẽ được chở bằng xe bò, mặc áo lót, đi chân không, cổ đeo thùng, tới trước cổng lớn nhà thờ Đức bà và cô sẽ chuộc tội ở đó, tay cầm cây đuốc bằng sáp nặng hai cân, rồi từ đó, sẽ được dẫn

tới quảng trường Grevo, tại đây cô sẽ được treo cổ và tắt thở trên đài xử giáo của đô thành; còn con dê cũng chịu tội như vậy; cô còn phải bồi thường cho giáo hội pháp viện ba đồng tiền sư tử vàng, để chuộc những tội cô đã phạm và thú nhận, các tội phù thủy, ma thuật và sát nhân đối với cá nhân ông Phêbuýt Đơ Satôpe. Cầu Chúa cứu vớt linh hồn cô!

- Ôi! Thật là một giấc mơ! cô gái thầm nói, rồi cảm thấy các bàn tay thô bạo lôi mình đi.

IV. LASCIATE OGNI SPERANZA⁽¹⁾

Vào thời trung cổ, khi một tòa kiến trúc được hoàn tất, phần xây dưới mặt đất cũng gần bằng phần ở trên. Trừ phi được xây trên cột móng như nhà thờ Đức bà, còn một dinh thự, một pháo đài, một nhà thờ bao giờ cũng có tầng hầm. Trong nhà thờ, nó giống một nhà thờ khác dưới mặt đất, thấp, tối, bí hiểm, mù và cảm, ở bên dưới tòa chính diện, mà phía trên đang tràn đầy ánh sáng và vang động tiếng đại phong cầm, tiếng chuông suốt ngày đêm, đôi khi nó còn làm nhà mồ. Trong dinh thự, pháo đài, đó là nhà tù, đôi lúc cũng là nhà mồ, đôi khi kiêm cả hai. Các gian hầm hừng vĩ đó, mà chúng tôi từng giới thiệu kiểu cách thiết lập và duy trì, không phải chỉ có nền móng, thực ra còn có gốc rễ mọc tua tủa dưới đất thành những phòng, hành lang, cầu thang, hệt như kiến trúc bên trên. Do đó, nhà thờ, dinh thự, pháo đài đều chôn nửa mình dưới đất. Các tầng hầm dinh thự là một

đỉnh thự khác mà ta đi xuống chứ không đi lên, nó xây tầng gác ngầm ở dưới cái đồng chất chống các tầng gác lộ ra bên trên tòa nhà, như rừng núi lồng bóng trong nước hồ phản chiếu các rừng núi trên bờ.

Ở pháo đài Xanh Ấngtoan, ở Tòa pháp đình Pari, ở điện Luvro, các tòa hầm ngầm dùng làm ngục thất. Các tầng gác nhà tù này, càng xuống sâu dưới đất, càng thu hẹp và tối tăm hơn. Cũng là những khu vực mà sắc thái kinh hoàng càng phơi bày rõ hơn. Đantê cũng không tìm được chỗ nào tốt hơn để miêu tả địa ngục. Các đường hầm hình phễu có phòng giam thường dẫn tới chỗ cực trung thấp như đáy chảo, mà Đantê đã nhốt Xatăng, mà xã hội đang giam kẻ tử tù. Một khi kiếp sống khốn nạn bị chôn vùi ở đây, xin vĩnh biệt ánh sáng, không khí, cuộc đời, *ogni speranza*. Con người chỉ ra khỏi đó để tới đài treo cổ hoặc dàn hỏa thiêu. Đôi khi hần mục nát tại chỗ. Công lý nhân loại gọi đó là *bỏ quên*. Giữa mọi người và hần, kẻ tử tù cảm thấy đè nặng trên đầu cả một đồng đá xây cùng cái ngục, còn toàn thể nhà giam, tòa pháo đài đồ sộ, chỉ là cái khóa lớn phức tạp khóa chặt hần ngăn cách với cuộc đời sinh động bên ngoài.

Có lẽ vì lo sợ xảy ra vượt ngục, Exmêranda bị kết án treo cổ, được đem giam ở một loại đáy chảo này, dưới các hầm bỏ quên được đào từ thời Xanh Luy, nơi ám ngục ở viện Tuốcnen, với Tòa pháp đình đồ sộ đè trên đầu. Tội nghiệp con ruồi chẳng sao lay chuyển nổi dù chỉ một hòn đá xây!

Tất nhiên, cả mệnh trời lẫn xã hội đều bất công như nhau, một sự xa xỉ như vậy về đau khổ và nhục hình không cần thiết phải có để đè bẹp một cô gái mảnh dẻ.

Cô ở đó, chìm ngấm trong tối đen, bị chôn vùi, vây kín. Ai từng thấy cô cười vui nhảy múa dưới nắng, ắt phải rung mình khi thấy cô ở trong tình cảnh này. Giá lạnh như đêm tối, giá lạnh như thầy ma, tóc không còn gọn gió, tai không còn văng tiếng người, mắt không còn bùng tia nắng, cô gục xuống rã rời, trĩu nặng xích xiềng, ngồi xổm bên vò nước và miếng bánh mì, trên mớ rơm, giữa vũng nước từ kẽ đá rỉ ra đọng dưới chân, cô bất động, tựa hồ hết thở, cô không còn biết gì đau đớn nữa. Phêbuýt, ánh nắng, buổi trưa, khoảng rộng ngoài trời, phố xá Paris, điệu múa được hoan hô, lời lúi lo âu yếm với viên sĩ quan, rồi linh mục, mục chủ nhà chùa, con dao găm, vũng máu, cục hình, đài treo cổ, mọi cái đó vẫn còn lướt trong tâm trí cô, lúc như ảo ảnh vui tươi và chói lọi, khi thành ác mộng quái dị; nhưng đó chỉ còn là vật lộn hời hững và mơ hồ đang mất tâm trong bóng tối, hoặc điệu nhạc xa vời đang dạo ở mặt đất trên kia, mà không còn nghe thấy dưới sâu này, nơi cô gái khốn khổ rơi xuống.

Từ khi ở đó, cô không thức, không ngủ. Trong cơn hoạn nạn, giữa nhà giam, cô không phân biệt nổi thức và ngủ, thực và mộng, cũng như ngày và đêm. Mọi cái đó xáo trộn, tan vỡ, vật vờ, lan tràn hỗn loạn trong tâm trí. Cô không cảm giác, không hay biết, không suy nghĩ nữa có chăng chỉ là vờ vẫn mông lung. Chưa bao giờ một người sống lại đi sâu vào cõi hư vô đến thế.

Bị tê dai, lạnh giá, cứng đờ như vậy, chỉ đôi ba lần cô gái thoáng nghe thấy tiếng một lỗ hổng mở ra đâu đó phía trên, cũng chẳng để lọt tia sáng, và từ đó một bàn tay ném xuống cho cô mẫu bánh mì đen. Tuy nhiên, đó là liên lạc duy nhất còn lại giữa cô với loài người, sự thăm viếng định kỳ của người coi ngục.

Chỉ một điều duy nhất bất giác còn làm bận đến tai cô: trên đầu, ẩm ướt rỉ qua kẽ đá mốc meo của vòm trần và từng giọt nước đều đều rơi xuống. Cô ngẩn ngơ lắng nghe tiếng giọt nước rỏ xuống vũng nước ngay cạnh.

Giọt nước rỏ xuống vũng nước, đó là chuyển động duy nhất còn khuấy động quanh cô, chiếc đồng hồ duy nhất đo thời gian, tiếng động duy nhất lọt tới trong tất cả tiếng động có trên mặt đất.

Nói đến cùng, trong vũng lầy lội tăm tối, đôi lúc cô cũng cảm thấy cái gì đó lạnh lạnh lướt qua bàn chân hoặc cánh tay và cô rùng mình.

Cô cũng không biết mình ở đây đã bao lâu. Cô chỉ nhớ một bản án tử hình ở đâu đó đã kết tội ai đó, rồi cô, chính cô bị dẫn đi và chỉ tỉnh lại trong đêm tối, trong im lặng, toàn thân giá lạnh. Cô chống tay bò đi, các còng sắt liền khĩa vào cổ chân và xích kêu loảng xoảng. Cô chợt nhận ra bốn bề đều tường đá, dưới chân là sàn gạch sũng nước và một bó rom. Nhưng chẳng có đèn đóm, lỗ thông hơi gì cả. Cô liền ngồi lên bó rom và thỉnh thoảng, để đổi thế ngồi, cô tới bậc cuối của cầu thang đá vốn có trong nhà ngục. Có lúc cô định đếm những phút giây đen tối điểm theo giọt nước, nhưng rồi công việc buồn tẻ đó

của bộ não đau ốm tự đứt quãng trong đầu óc và bỏ mặc cô trong nỗi bàng hoàng.

Rồi tới một ngày hoặc một đêm (vì dưới đá mộ này, giữa trưa và nửa đêm đều cùng màu sắc) cô nghe thấy trên đầu tiếng động mạnh hơn thường lệ, khi gã coi ngục mang bánh mì và vò nước tới. Cô ngẩng đầu và thấy tia sáng ửng đỏ chiếu qua khe chiếc cửa hoặc thứ nắp trở trong vòm trần ngục tối. Đồng thời then sắt nặng nề kêu rít, nắp cửa nghiêng ken két trên bản lề gỉ và mở ra, rồi cô gái trông thấy cái đèn, bàn tay và nửa thân dưới của hai người, của thấp quá nên không thấy được đầu họ. Ánh đèn sáng chói làm cô phải nhắm mắt.

Lúc cô mở mắt, cánh cửa đã khép lại, chiếc đèn đặt trên bậc cầu thang, một người đàn ông tro troi đứng trước mặt. Chiếc áo thâm trùm đầu phủ kín từ đầu tới chân, chiếc áo giáo sinh cùng màu che nốt mặt hấn. Không nhận ra tí gì ở con người này, cả khuôn mặt lẫn bàn tay. Đây là tấm vải liệm đen dài đang đứng sừng, bên trong tựa hồ có gì đang cựa quậy. Cô chăm chú nhìn bóng ma một lát. Lúc đó, cả hai không nói gì. Tưởng như hai pho tượng đối mặt nhau. Chỉ có hai vật như còn sống trong hầm: bậc đèn nổ lép bép vì không khí ẩm ướt và giọt nước trên vòm ngắt quãng tiếng lép bép rơi rạc bằng tiếng lộp bộp đều đều khiến ánh đèn rung động thành vòng đồng tâm trên vũng nước nhèm sánh.

Sau cùng, cô gái từ phá tan im lặng:

- Ông là ai?

- Một linh mục.

Cái tên gọi cùng giọng điệu lời nói làm cô giật mình.

Linh mục nói tiếp, dần từng tiếng khàn khàn:

- Cô sẵn sàng chưa?

- Để làm gì?

- Để chết.

- Ô! Đã sắp sửa chưa? Cô hỏi.

- Ngày mai.

Đầu cô vừa vui sướng ngẩng lên, lại gục xuống trước ngực. Cô thầm nói:

- Như vậy vẫn còn lâu! Sao không là hôm nay, họ còn đợi gì nữa kia chứ?

- Thế ra cô đau khổ lắm ư? linh mục nín lặng một lát rồi hỏi.

- Tôi lạnh lắm, cô đáp.

Cô đưa tay nắm lấy bàn chân, cử chỉ quen thuộc của kẻ khốn khổ đang bị lạnh, mà ta đã thấy bà tu kín ở tháp Rôlăng từng làm, và rằng cô đánh đập cấp.

Trong mũ trùm đầu, linh mục như đang đưa mắt quan sát phòng giam.

- Không ánh sáng! Không lửa sưởi! Không nước uống! Thật khủng khiếp!

- Vâng, cô đáp, vẻ ngơ ngác do tai họa sinh ra. Ánh mặt trời là của mọi người. Tại sao lại chỉ dành cho tôi có ban đêm?

- Cô có biết, linh mục lại nín lặng một lát rồi hỏi, tại sao cô ở đây không?

- Hình như trước đây tôi có biết, cô nói đưa ngón tay gầy lên xoa lông mày như để lục lại trí nhớ, nhưng nay tôi không biết nữa.

Đột nhiên cô òa khóc như đứa trẻ.

- Thưa ông, tôi muốn ra khỏi đây. Tôi rét, tôi sợ lại có những con vật cứ leo lên khắp người.

- Nếu vậy, hãy theo tôi.

Linh mục nói, rồi cầm cánh tay cô. Cô gái khốn khổ đã lạnh cóng thấu xương, nhưng bàn tay đó còn làm cô có cảm giác lạnh hơn.

- Ôi! Cô thắm kêu lên, đây bàn tay lạnh giá của tử thần. - Ông là ai vậy?

Linh mục bỏ mũ trùm đầu. Cô gái nhìn. Đó chính là bộ mặt rùng rợn lâu nay vẫn theo đuổi cô, cái đầu quý dữ cô thấy xuất hiện ở nhà mộ Phaluócden bên trên cái đầu yêu quý của chàng Phêbuýt, con mắt cô thấy lần cuối lóe sáng cạnh lưỡi dao găm.

Sự xuất hiện này, bao giờ cũng oan nghiệt đối với cô, đẩy cô hết tai họa này sang tai họa khác, tới tận tử hình, làm cô hùng dũng khỏi con tê đại. Tưởng như tấm màn phủ đầy đặc tâm trí bỗng rách toang. Mọi chi tiết của cuộc phiêu lưu bí hiểm, từ cảnh ban đêm ở nhà mộ Phaluócden tới vụ kết án cô ở viện Tuócdnen, chúng đồng thời trở lại trong trí óc, không phải mơ hồ và hỗn độn như bấy lâu nay, mà rõ ràng, mới mẻ, rành mạch, bối hồi, ghê gớm. Bộ mặt u ám đang đứng trước mặt làm cô sợ nhớ mọi kỷ ức đã gần lãng quên và hầu như lu mờ vì quá nhiều đau khổ, tựa ngọn lửa kẻ gần làm hiện rõ

nét trên giấy trắng các vân chữ vô hình viết bằng thứ mực bí mật. Cô tưởng như mọi vết thương lòng đều cùng lúc toác ra và chảy máu. Cô thét lên, hai tay che mắt, toàn thân run rẩy:

- Ôi chao! lão linh mục!

Rồi cô buông thõng hai cánh tay chán nản, vẫn ngồi nguyên đó, đầu cúi gục, mắt nhìn xuống đất, cảm lạnh, người cứ tiếp tục run lên.

Linh mục nhìn cô bằng con mắt điều hâu, từ lâu nó lượn tròn trên lát trời cao quanh con sơn ca tội nghiệp đang núp trong đám lúa, từ lâu nó lảng lảng thu hẹp vòng bay khủng khiếp, rồi đột nhiên nhào xuống con mồi như tia chớp, và quắp nó lòng lẳng trong móng nhọn. Cô khề rên lên:

- Hãy giết ngay, giết quách tôi đi cho xong!

Rồi cô khiếp sợ rụt cổ như con cừu non đợi chiếc búa gã đồ tể bổ xuống. Mãi sau linh mục mới hỏi:

- Cô ghê sợ tôi đến thế kia ư?

Cô không trả lời. Ông nhắc lại:

- Có phải tôi làm cô ghê sợ không?

Mỗi cô mím lại như mím cười, cô đáp:

- Phải, tên đao phủ đùa giỡn kẻ tử tù. Hằng tháng nay hắn theo đuổi ta, hắn đe dọa ta, hắn làm ta kinh sợ! Lay Chúa, nếu không có hắn, ta đã sung sướng biết bao! Chính hắn xô ta rơi xuống vực thẳm này! Trời ơi, chính hắn đã giết... Chính hắn đã giết chàng, Phêbuýt của ta!

Tới đây, cô khóc òa và ngược nhìn linh mục:

- Ôi! Quân khốn nạn! Người là ai? Ta có làm gì người đâu? Sao người lại thù ghét ta đến như vậy? Chao ôi! Người thù ghét ta vì tội gì?

- Tôi yêu em! linh mục kêu lên.

Nước mắt cô đột nhiên ngừng chảy. Cô nhìn ông bằng cặp mắt ngơ ngẩn. Còn ông quỳ xuống và con mắt nhìn cô như bốc lửa. Ông lại kêu lên:

- Em nghe thấy chưa, tôi yêu em.

- Yêu gì mà lạ vậy! Cô gái tội nghiệp run rẩy thốt lên.

- Tình yêu của kẻ bị dọa dẫm, linh mục nói tiếp.

Cả hai nín lặng giây lát, bất hoài vì ghen ngào xúc động, ông ta như cuồng dại, cô gái thì ngơ ngác. Lát sau, linh mục trở lại bình tĩnh lạ thường, nói:

- Nghe đây, em sẽ được biết rõ hết. Tôi sẽ nói cho em hiểu cái điều đến nay tôi cũng chưa dám tự thú với mình, khi tôi dè dặt tự vấn lương tâm, vào giờ phút khuya khoắt nửa đêm tràn đầy bóng tối, tựa hồ Chúa cũng chẳng nhìn thấy ta nữa. Em nghe đây. Cô em ạ, trước khi gặp em, tôi sống sung sướng...

- Tôi cũng vậy! Cô gái khê thờ dài.

- Đừng ngắt lời ta. - Phải, ta sống sung sướng, hoặc ít nhất, ta cũng tưởng như vậy. Ta sống trong sạch, tâm hồn tràn đầy ánh sáng tinh khiết. Không có cái dẫu nào ngẩng cao kiêu hãnh và sung sướng hơn ta. Các linh mục tới học hỏi ta về sự thanh khiết, các học giả hỏi ta về học thuyết. Phải, kiến thức là tất cả đối với ta. Nó như cô em gái và ta chỉ cần một cô em gái là đủ. Nhưng cùng với tuổi tác, không phải các ý tưởng khác không đến với

ta. Hơn một lần, xác thịt ta xúc động khi có bóng dáng đàn bà đi qua. Sức mạnh của tính dục và máu huyết đàn ông mà từ hồi thiếu niên khô dai, ta tưởng bóp nghẹn đến trọn đời, đã nhiều lần lay chuyển day dứt sợi xích của những lời tâm nguyện sắt thép nó trói chặt ta, một kẻ khốn nạn, vào bệ đá lạnh lẽo bàn thờ. Nhưng ăn chay, cầu nguyện, học hành, phép hành xác nơi tu viện khiến linh hồn trở lại làm chủ thể xác. Rồi ta còn lảng tránh đàn bà. Hơn nữa, ta chỉ cần mở cuốn sách, mọi lần khói trong đầu óc liền tiêu tan trước vẻ huy hoàng của khoa học. Chỉ vài phút, ta đã thấy lùi xa mọi điều ô trọc nơi trần thế và ta liền trở lại bình tĩnh, sáng láng, thanh thản, trước hào quang thanh tịnh của chân lý vĩnh hằng. Chùng nào ma quỷ chỉ gửi tới tấn công ta bằng các bóng dáng đàn bà mơ hồ, chỉ thấp thoáng qua lại trước mắt ta, trong nhà thờ, ngoài đường phố, trên đồng cỏ và thỉnh thoảng mới trở lại trong giấc mơ, ta vẫn chiến thắng, dễ dàng. Chao ôi! Nếu ta không duy trì được chiến thắng, lỗi do nơi Chúa đã không ban cho con người và ma quỷ sức lực ngang nhau. - Hãy nghe ta kể. Một hôm...

Tối đây, linh mục ngừng lại và kẻ tử tù nghe thấy tiếng thở dài thoát khỏi lồng ngực ông thành tiếng kêu rên, nức nở. Ông nói tiếp:

... Một hôm, ta đứng tựa cửa sổ trong phòng... - Lúc đó, ta đang đọc cuốn sách gì nhỉ? Ô! đầu óc ta rồi mù hết cả rồi. - Ta đang đọc. Cửa sổ trông xuống quảng trường. Ta nghe có tiếng trống và âm nhạc. Bực mình vì bị quấy rối đang lúc mộng tưởng, ta nhìn xuống quảng trường. Điều ta trông thấy, mọi người khác đều trông

thấy, nhưng đó lại không phải cảnh tượng dành cho con mắt trần tục. Dưới kia, giữa lòng đường - lúc đó đang giữa trưa - ánh nắng chói chan, - một cô gái đang nhảy múa. Cô gái xinh đẹp đến mức Chúa cũng phải ưa thích hơn Đức mẹ và sẽ chọn làm mẹ và còn muốn được cô ta sinh ra nếu cô ta xuất hiện trước khi Chúa làm người! Mắt cô ta đen láy và sáng long lanh, giữa mái tóc huyền vài sợi hoe vàng dưới nắng chiếu trông như kim tuyến. Đôi chân biến mất trong nhịp múa như nan hoa chiếc bánh xe quay nhanh. Trên bím tóc đen cuốn quanh đầu những kẹp kim khí lấp lánh dưới nắng, tạo thành vòng tinh tú trên trán. Tấm áo dài điểm những mảnh lấp lánh xanh lơ và dát ngàn chấm sáng như đêm hè. Đôi cánh tay mềm dẻo, nâu giòn, khoanh lại, rồi duỗi ra quanh thân mình như hai dải lụa. Vóc dáng cô ta đẹp lạ thường. Ôi! Khuôn mặt rực rỡ nổi lên như gì đó chói ngời ngay giữa ánh sáng mặt trời!... - Hỡi ôi cô gái! đó chính là em, - Tôi sống sờ, say đắm, mê mẩn, để mặc mình cứ việc ngắm em. Tôi mãi ngắm em đến mức đột nhiên rừng mình run sợ, cảm thấy số phận đã bị định đoạt.

Linh mục nghẹn ngào, lại nín lặng giây lát. Rồi ông nói tiếp:

- Ta gần như u mê, nên cố bầu víu vào cái gì đó để khỏi rơi xuống mãi. Ta sợ nhớ tới cảm bầy quỷ Xatăng dâng ra hại ta. Cô gái ở trước mắt có sắc đẹp siêu phàm, chỉ đến từ thượng giới hoặc dưới âm phủ. Đây không phải là cô gái bình thường làm bằng chút bụi trần gian và soi sáng yếu ớt bên trong bởi tia sáng leo lét của linh hồn đàn bà. Đó là một thiên thần! nhưng của bóng tối, của

ngọn lửa, chứ không phải của ánh sáng. Đang nghĩ tới đó, ta thấy cạnh em có con dê, con vât của dạ hội phù thủy, đang nhìn ta mà cười. Năng trua tạo nên cặp sừng bốc lửa. Thế là ta thoáng nhìn ra cam bầy của quỷ sứ, ta tin chắc em từ địa ngục tới và định nhin em tới để làm hại. Ta tin như vậy.

Tối đây, linh mục nhìn thẳng vào mặt kẻ tử tù và lạnh lùng nói tiếp:

- Giờ đây ta vẫn còn tin như vậy. - Trong lúc đó, sức mê hoặc tác động dần dần, điệu múa của em quay cuồng trong đầu óc, ta cảm thấy bùa phép bí ẩn đang tác quái trong người, tất cả những gì phải thức tỉnh đều thiu ngủ nơi linh hồn, và giống kẻ chết trong đông tuyết ta thích thú mặc cho giấc ngủ đó len tới. Đột nhiên, em cất tiếng hát. Khốn nạn, ta còn biết làm cách nào hơn nữa? Tiếng hát của em còn quyến rũ hơn điệu múa. Ta muốn chạy trốn. Nhưng không nổi. Ta bị đóng đinh, mọc rễ xuống đất. Tưởng như đá dưới sàn mọc lên tận đầu gối. Ta phải đứng đó cho tới cùng. Chân ta băng giá, đầu ta sôi sục. Sau cùng, có lẽ vì thương hại ta, em ngừng hát, rồi biến mất. Ánh phản quang của hình ảnh rực rỡ cùng tiếng âm vang của khúc hát mê hồn dần dần mờ tan trong mắt, trong tai ta. Thế là ta gục xuống góc tường của sổ, cứng đờ và yếu lả hơn pho tượng lung lay. Tiếng chuông lễ chiều lay tỉnh ta. Ta đứng lên, bỏ chạy, nhưng hồi ơi! trong ta có gì đó sụp đổ không sao gượng dậy nổi, có gì đó ập tới ta không sao trốn thoát.

Ông lại dùng một lát rồi nói tiếp:

- Phải, từ hôm đó, trong ta xuất hiện một con người ta vốn không quen. Ta muốn dùng mọi phương thuốc, nào nhà tu, bàn thờ, công việc, sách vở. Rõ hão huyền! Ôi! Khoa học thật trống rỗng khi ta tuyệt vọng vùi đầu đầy ham mê vào đó! Cô em, liệu em có biết từ đó, ta luôn luôn nhìn thấy gì giữa cuốn sách và ta không? Chỉ có em, bóng dáng em, hình ảnh của hiển hiện sáng ngời một hôm đã đi qua khoảng không gian trước mắt ta. Nhưng hình ảnh đó không còn màu sắc cũ; nó âm u, bị ai, tối tăm như vòng đen ám ảnh mãi con mắt kẻ dại dột đã nhìn thẳng vào mặt trời.

Không sao rồi bỏ được hình ảnh đó, luôn luôn nghe tiếng hát em âm vang trong đầu óc, luôn luôn thấy chân em nhảy múa trên cuốn kinh thánh, đêm đêm mơ thấy vóc dáng em trườn trên da thịt ta, ta thêm gặp lại em, sờ mó em, xem em là ai, thử coi lại em có thật giống với hình ảnh lý tưởng còn để lại trong ta, có khi ta sẽ vỡ mộng trước thực tế chẳng. Dù sao ta cũng hi vọng một cảm tưởng mới sẽ xóa bỏ cảm tưởng đầu tiên, cái cảm tưởng đầu tiên khiến ta không chịu đựng nổi nữa. Ta tìm em. Rồi gặp lại em. Tai họa! Sau khi gặp em hai lần, ta lại muốn gặp em nghìn lần, muốn gặp em mãi mãi. Thế là, - làm sao kìm hãm nổi trên dốc địa ngục đó? - Thế là ta không còn là ta nữa. Đầu kia sợi dây mà quý sứ buộc vào đôi cánh của ta, nó đem buộc vào chân em. Ta trở nên bông lông và lang thang như em. Ta đợi em dưới cổng nhà, ta rình em nơi góc phố, ta theo dõi em trên tháp cao. Đêm đêm, ta trở về với ta, mé muội hơn, thất vọng hơn, sa đọa hơn!

Ta vốn biết em là dân Ai-cập, bôhêmiêng, digan, dingara, còn nghi ngờ gì về ma thuật nữa? Em nghe đây. Ta hi vọng một vụ án sẽ trừ tà cho ta. Một mụ phù thủy đã bỏ bùa mê cho Bruynô D'Axtơ, ông ta đưa mụ lên đàn hỏa thiêu và đã khỏi bệnh. Ta biết chuyện đó. Ta cũng muốn thử môn thuốc đó. Thoạt tiên, ta tìm cách cấm em tới sân nhà thờ Đức bà, hi vọng sẽ quên đi, nếu em không trở lại. Nhưng em bất cần, em cứ đến. Rồi ta nảy ra ý định bắt cóc em. Ta đã thử làm vào một đêm. Bọn ta có hai người. Ta bắt giữ được em thì gã sĩ quan khôn nạn kia chợt tới. Hắn giải thoát cho em. Thành ra hắn mở đầu nỗi bất hạnh của em, của ta và của hắn. Cuối cùng, không còn biết làm gì và đi đến đâu, ta tố cáo em trước giáo hội pháp viện.

Ta tưởng mình sẽ khỏi bệnh tương tự như Bruynô D'Axtơ. Ta cũng mơ hồ nghĩ vụ án gây nên sẽ làm em rơi vào tay ta, trong nhà ngục ta sẽ nắm giữ em, chiếm đoạt em, ở đó em sẽ không thoát nổi tay ta, vì em đã nắm giữ ta từ khá lâu nên giờ đến lượt ta nắm giữ lại em. Khi đã làm điều xấu, phải làm tới cùng. Có họa diên mới dừng lại nửa chừng trong công việc tàn ác. Ở tận cùng tội lỗi có những cơn diên vui sướng. Linh mục và cô phù thủy có thể giao hoan đắm đuối trên ổ rom ngục tối!

Cho nên ta đã tố cáo em. Từ đó ta làm em khiếp sợ mỗi lần gặp gỡ. Âm mưu ta tính toán làm hại em, bảo tố ta chống chất trên đầu em bộc lộ thành đe dọa và sấm chớp. Tuy nhiên ta còn do dự. Mưu mô có những khía cạnh kinh khủng làm ta chùn bước.

Có lẽ ta sẽ từ bỏ, có lẽ ý đồ ghê tởm đó sẽ khô cằn trong đầu óc, không khai hoa đậu quả. Ta cứ tưởng vụ án tiếp diễn hoặc chấm dứt, bao giờ cũng do ta quyết định. Nhưng mọi ý tưởng xấu xa đều ngoan cố và đều muốn trở thành hành động; và ở nơi ta tưởng có uy quyền tuyệt đối, định mệnh còn mạnh hơn ta. Than ôi! Than ôi! Chính định mệnh bắt giữ em và quăng em vào cơ cấu kinh khủng của guồng máy do ta ám muội dựng lên! - Em nghe đây. Ta sắp tới đoạn chót.

Một hôm - vào một ngày đẹp trời khác - ta thấy đi qua trước mắt ta một người nhắc tới tên em và cười cợt, mắt y ánh lên dâm dăng. Ôi ma quỷ! Ta liền đi theo hắn. Chuyện về sau thế nào, em đã biết.

Ông ngừng lời. Cô gái chỉ thốt lên một câu:

- Ôi Phêbuýt của em!

- Không! Không được nhắc tới cái tên đó! linh mục nói, hung hãn nắm lấy cánh tay cô gái. Ôi! chúng ta chỉ là những kẻ khốn khổ, chính cái tên đó đã làm hại chúng ta. Hoặc đúng hơn, cả hai ta tự làm hại lẫn nhau, do trò chơi huyền bí định mệnh! - Em đau đớn, phải không? Em lạnh ư, ban đêm làm em mù lòa, ngực tối vây bọc em, nhưng có lẽ em vẫn còn đôi chút ánh sáng trong thâm tâm, dù đó chỉ là mối tình trẻ con đối với gã đàn ông rỗng tuếch đang đùa giỡn trái tim em! Còn ta, ta mang ngực tối ngay trong lòng, bên trong ta là mùa đông, băng giá, thất vọng đêm tối ở trong linh hồn. Em có hiểu ta đau khổ tới mức nào không? Ta đã tham dự vụ xử án em. Ta ngồi trên hàng ghế giáo hội pháp viện. Phải, dưới mũ nhọn linh mục, đã có những quặn quại của kẻ bị dày

địa ngục. Ta ngồi đó, khi họ dẫn em tới; ta ngồi đó, khi họ tra hỏi em. - Đúng là hang chó sói! - Đó chính là tội ác của ta, dài treo cổ ta mà ta thấy nó đang từ từ dựng lên trên trán em. Trước mỗi nhân chứng, mỗi chứng cứ, mỗi lời biện hộ, ta đều ngồi đó, ta có thể đếm từng bước chân em trên con đường đau khổ; ta cũng có mặt ở đó khi con vật hung ác kia... - Ôi! ta không ngờ lại xảy ra nhục hình! - Em nghe đây. Ta đi theo em vào gian phòng tra tấn. Ta trông thấy bàn tay bĩ ối gã khảo đã lột trần và vẩy vọc em. Ta thấy bàn chân em, bàn chân ta muốn đánh đổi cả một đế quốc để đặt cái hôn duy nhất lên rồi chết luôn, bàn chân ta rất khoan khoái được nó xéo lên đầu, ta thấy bàn chân bị kẹp chặt trong chiếc kẹp chân khủng khiếp, có thể biến chân người sống thành đồng bùn đầm máu. Ôi, khốn nạn! Khi nhìn thấy cảnh đó, ta đã dùng dao giấu trong áo lót của nát ngực ta. Nghe tiếng em thét lên, ta đâm dao lút thít; nghe tiếng thét thứ hai, dao đã ngấp vào tim! Em nhìn xem. Hình như nó vẫn còn róm máu.

Ông cởi áo chùng. Quả nhiên ngực ông như bị vuốt cạo cào nát và bên sườn còn vết thương khá rộng chưa hàn miệng.

Cô gái tử tù khiếp hãi lùi lại.

- Ôi! Hỡi cô gái, hãy thương ta! Linh mục nói. Em tưởng em đau khổ, chao ôi! chao ôi! em đâu biết thế nào là đau khổ. Ôi! Yêu một người đàn bà! Làm linh mục! Bị thù ghét! Yêu người đó với tất cả tấm lòng cuồng nhiệt, sẵn sàng trả giá mỗi nụ cười người yêu bằng máu huyết, gan ruột, thanh danh, vận mệnh của mình, bằng bất tử

và vinh cửu, bằng cuộc đời này và cuộc đời thế giới bên kia, tiếc mình chẳng phải vua chúa, thiên tài, hoàng đế, thiên sứ, thần linh, để được hiến dâng dưới chân người yêu một kẻ nô lệ mang tấm cổ vĩ đại hơn; ngày đêm ôm ấp nàng bằng mơ mộng và ý tưởng, để rồi thấy nàng yêu mê một bộ nhung phục quân nhân! Còn mình chỉ dâng tặng chiếc áo chùng linh mục bẩn thỉu mà nàng sợ hãi và ghê tởm! Có mặt ở đó, đầy lòng ghen tuông và căm giận, trong khi nàng ban phát rộng rãi cho tên khốn nạn kiêu căng ngu dại hàng kho báu tình yêu và sắc đẹp. Trông thấy tấm thân mà vóc dáng đốt cháy tâm can mình, cặp vú dịu ấm biết bao, da thịt run rẩy và đồ bưng dưới chòm hôn kẻ khác! Trời ơi! Yêu bàn chân, cánh tay, bờ vai nàng, nghĩ tới làn gân xanh, nước da nâu của nàng, đến mức suốt bao đêm dài quần quai trên sàn đá lát của trai phòng, rồi thấy mọi vuốt ve từng mơ tưởng dành cho nàng đã kết thúc bằng cực hình tra tấn. Cuối cùng chỉ đạt tới bất nàng nằm trên giường da! Ôi! Đó chính cái kim thực sự nung đỏ trong lửa địa ngục! Ôi! Sung sướng thay kẻ bị cưa xác giữa hai tấm ván, kẻ bị bốn ngựa phanh thây! - Liệu em có hiểu nổi thế nào là cực hình nó hành hạ ta suốt những đêm dài, làm mạch máu sôi lên, trái tim nứt rạn, cái đầu vỡ tung, hàm răng cắn nát bàn tay; thế nào là kẻ khảo đả ác liệt nó không ngừng quay ta, như trên bếp lò đỏ rực, bằng tư tưởng yêu đương, ghen tuông và thất vọng! Cô em ơi, hãy thương ta! Hãy để ta tạm yên giây lát! Hãy phủ chút tro tàn lên đồng than hồng này! Ta van em, hãy chùi mồ hôi đang chảy đầm đìa từng giọt lớn trên trán ta! Em ơi! Hãy hành hạ

ta một tay, còn tay kia vuốt ve ta. Cô em ơi! Hãy thương ta, rủ lòng thương ta!

Linh mục lẫn lộn trong vũng nước dưới sàn đá lát và đập đầu vào góc cạnh bậc thềm đá. Cô gái nghe ông nói, nhìn ông trân trân. Khi ông đã nín lặng, kiệt lực và hỗn hển, cô thăm gọi:

- Ôi! Phêbút của em.

Linh mục quỳ gối lê tới gần cô gái, kêu lên:

- Tôi van em, nếu em có lòng dạ, xin đừng xua đuổi tôi. Ôi! Ta yêu em! Ta chỉ là một kẻ khốn khổ! Khi em nhắc đến cái tên đó, hơi cô em khốn kiếp, có khác nào em nhai nát mọi thứ tim ta! Hãy thương ta! Nếu em từ địa ngục tới, ta sẽ cùng đến đó với em. Ta sẵn sàng làm mọi chuyện. Địa ngục nơi em ở là thiên đường của ta, ngắm nhìn em còn vui tươi hơn ngắm nhìn Chúa! Ôi! Nói đi! Em không thích ta ư? Ngày nào mà người đàn bà xua đuổi một tình yêu như vậy, ta tin rằng núi non sẽ lay chuyển. Ôi! Nếu em bằng lòng! ...Ôi! Đôi ta sẽ sung sướng bao nhiêu! Chúng ta sẽ bỏ trốn, - ta đưa em đi trốn, - hai ta tới nơi nào đó, hai ta tìm một nơi trên trái đất có ánh nắng, cỏ cây trời xanh nhiều nhất. Ta sẽ yêu nhau, trộn linh hồn vào nhau và đôi ta sẽ không nguôi thèm khát nhau, để rồi luôn luôn cùng nhau làm dịu bớt, bằng uống chén tình yêu không bao giờ voi cạn.

Cô gái cười lên lạnh lạnh, ghê rợn, để ngắt lời:

- Trông kia, cha ơi! móng tay cha dính đầy máu!

Linh mục đứng lặng hồi lâu như hóa đá, mắt nhìn chăm chăm vào bàn tay. Sau cùng, ông nói, giọng dịu dàng lạ thường:

- Thôi được, không sao! Em cứ việc làm nhuc, chế giễu, hành hạ tôi! Nhưng hãy đi, đi với tôi nhanh lên. Tôi nói để em biết là chỉ ngày mai thôi. Em hiểu không, dài treo cổ ở quảng trường Grevo lúc nào cũng sẵn sàng. Thật kinh khủng, khi nhìn thấy em ngồi trên xe bò ra đi! Ôi! tôi van em! Chưa bao giờ tôi yêu em say đắm bằng lúc này - Ôi! Em hãy theo tôi. Tôi cứu được em rồi, lúc đó em sẽ đủ thời giờ nghĩ tới chuyện yêu tôi. Nếu em muốn cứ việc tha hồ ghét bỏ tôi. Nhưng hãy đi với tôi! Ngày mai! Ngày mai! Đó là dài treo cổ, tội tử hình! Ôi! Em hãy trốn đi! Hãy nể lời tôi!

Ông nắm lấy cánh tay cô gái. Ông hốt hoảng, ông muốn kéo cô đi.

Cô dăm dăm nhìn ông.

- Phêbuýt của tôi giờ đây ra sao?

- Ô! Linh mục nói, bỏ tay cô gái ra, em tàn nhẫn quá!

- Phêbuýt bây giờ ra sao? Cô lạnh lùng nhắc lại.

- Hắn chết rồi! linh mục quát lên.

- Chết rồi! cô nói, vẫn lạnh lùng, bất động; thế ông còn bảo tôi sống để làm gì?

Ông không nghe cô gái nói, ông nói như tự nhủ với riêng mình:

- Ôi! Đúng thế, hẳn chết thật rồi. Lưỡi dao đâm sâu quá. Có lẽ ta đâm ngập mũi dao vào tận tim hẳn. Ôi! Ta đã sống tới tận đầu mũi dao!

Cô gái vô lý ông như con hổ cái điên khùng, đẩy ông xuống bậc cầu thang với sức mạnh phi thường:

- Cút đi, đồ quỷ dữ! Cút đi, quân giết người! Để yên cho tao chết! Máu của hai chúng tao sẽ vạch trên trán mi một vết như đôi đời không xóa sạch! Lấy mi ư, linh mục, không bao giờ, không bao giờ! Không cách gì gắn bó nổi ta với mi, ngay cả ở địa ngục! Cút đi, quân khốn kiếp! Không bao giờ!

Linh mục vấp loạng choạng ở cầu thang. Ông lạng lè gờ vạt áo vương chân, cầm đèn, rồi thông thả leo từng bậc dẫn tới khung cửa; ông mở cửa và đi ra.

Bỗng cô gái lại thấy ông thò đầu xuống, vẻ mặt thật ghê sợ, ông thét lên trong tiếng rên điên khùng và tuyệt vọng:

- Ta nói cho mà biết là hẳn chết rồi!

Cô gái ngã sấp mặt xuống đất; và dưới ngực tối, không nghe thấy gì khác ngoài tiếng giọt nước thở than làm vũng nước rung rinh trong bóng tối.

V. NGƯỜI MẸ

Tôi không tin trên đời này còn gì tươi vui hơn ý tưởng bùng nổ trong lòng bà mẹ khi nhìn thấy chiếc giày xinh xắn của con mình. Nhất đó lại là chiếc giày dùng vào những ngày lễ, chủ nhật, hôm rửa tội, chiếc giày thêu

sát tận đế, chiếc giày đứa trẻ chưa hề xỏ chân đi bước nào. Chiếc giày hết sức duyên dáng và xinh xẻo, đứa trẻ chưa thể xỏ vào để bước đi, khiến bà mẹ trông thấy giày tưởng nhìn thấy con. Bà mỉm cười với giày, bà hôn, bà nói chuyện với nó. Bà tự hỏi một bàn chân, lẽ nào lại bé bỏng đến thế; và dù đứa trẻ vắng mặt, chỉ nhìn chiếc giày xinh đẹp, người mẹ thấy ngay trước mắt đứa bé hiền ngoan và yếu ớt. Bà tưởng trông thấy con, bà thực sự trông thấy nó, trọn vẹn toàn thân, nó hoạt động, vui chơi, với đôi bàn tay thon nhỏ, cái đầu tròn, cặp môi tinh khiết, đôi mắt bình thản lòng trắng xanh lơ. Nếu mùa đông, đứa trẻ ngồi đó, nó bò trên thảm, nhả nài leo lên ghế đầu và bà mẹ run sợ chỉ lo nó lại gần lò sưởi rực lửa. Nếu mùa hè, nó chơi tha thẩn ngoài sân, trong vườn, bứt cỏ mọc giữa nền đá lát, nó ngây thơ ngấm nhìn chó to, ngựa lớn, không hề sợ hãi, nó nghịch vỏ ốc, đóa hoa và làm người coi vườn phải kêu lên vì thấy có cát trong luống hoa và có đất trên lối đi. Tất cả đều cười vui, chói sáng, chơi nhón ở chung quanh như chính đứa trẻ, kể cả làn gió lẫn tia nắng cũng ganh nhau vui đùa trong mó tóc phát phơ. Chiếc giày nhắc nhở mọi điều đó với người mẹ và làm trái tim bà tan ra như sáp hơ lửa.

Nhưng khi đứa trẻ mất rồi, trăm nghìn hình ảnh vui tươi, quyến luyến, thương yêu đó, dồn dập xoay quanh chiếc giày xinh xắn, liền trở thành bấy nhiêu điều khủng khiếp. Chiếc giày thêu xinh đẹp chỉ còn là một dụng cụ tra tấn vĩnh viễn, nó nghiền nát trái tim bà mẹ. Cũng vẫn dây tơ lòng đó rung lên sâu kín và nhạy cảm nhất;

nhưng đáng lẽ là thiên thần nấn vuốt thì lại do quỷ sứ bắt gậy đường to.

Một sáng, vào lúc mặt trời tháng năm đang mọc trên nền trời xanh thẫm, mà họa sĩ Gôrôphalô ưa vẽ thành bối cảnh cho các bức tranh tả Chúa được hạ khỏi cây thập tự, bà tu kín ở tháp Rôlăng bỗng nghe thấy tiếng bánh xe, vó ngựa và xích xiềng ngoài quảng trường Grevo. Bà không thêm chú ý, quần tóc bịt tai để khỏi nghe thấy, rồi quỳ gối ngấm vật bất động suốt mười lăm năm nay bà vẫn yêu quý. Như ta đã biết, chiếc giày xinh xắn là cả thế gian đối với bà. Từ tưởng bà bị giam hãm trong đó cho tới chết, nó mới chịu thoát ra. Tất cả lời nguyện rửa chửa cay, lời than vãn thảm thiết, lời cầu nguyện và thốn thúc hướng lên trời, về món đồ chơi đáng yêu bằng xatanh hồng, chỉ có riêng căn hầm tối ở tháp Rôlăng nghe thấy. Chưa bao giờ nổi thất vọng lại tuôn ra nhiều như vậy trên một đồ vật xinh xắn và duyên dáng đến như vậy.

Buổi sáng đó, nỗi khổ đau tựa hồ còn lộ ra mãnh liệt hơn thường ngày, và ở bên ngoài, người ta nghe thấy rên rỉ một giọng nói to, đều đều, buồn đến náo lòng. Bà mẹ than:

- Ôi con ta! Con ta! Con gái bé bỏng thân yêu tội nghiệp của ta! Thế là chẳng bao giờ ta được nhìn thấy con nữa. Thế là hết! Bao giờ mẹ cũng tưởng như chuyện mới xảy ra hôm qua! Lạy Chúa, lạy Chúa, tha đừng ban cho con, để rồi lại lấy của con nhanh như vậy. Chúa há chẳng biết con cái gắn liền với bụng mẹ, người mẹ mất con không còn tin ở Chúa nữa sao? Trời! Khốn nạn thân tôi, tại sao bữa đó tôi lại ra khỏi nhà? - Lạy Chúa! Lạy

Chúa! Lấy đi mắt của con đưa con như vậy, hóa ra Chúa chưa hề nhìn thấy hai mẹ con chúng con sống với nhau, lúc nó hết sức vui thích được sưởi cho ở bên lò sưởi, lúc nó bú rồi nhoeo miệng cười, lúc con bế bồng để nó bước đôi bàn chân bé nhỏ lên ngực, lên môi con? Ôi! Lay Chúa, nếu Chúa nhìn thấy như vậy, hẳn Chúa đã cảm thương niềm vui của con và không lấy đi tình yêu duy nhất còn lại trong lòng con! Lay Chúa, con đâu phải kẻ khốn nạn đến mức Chúa chẳng thèm nhìn con trước khi kết tội? - Than ôi! than ôi! Chiếc giày còn đây; nhưng bàn chân đâu rồi? Con ta đâu rồi? Con ơi! Con ơi! Họ đã làm gì con? Thượng đế, hãy trả con tôi. Lay Chúa, mười lăm năm ròng con thấy gối nguyên cầu, như vậy còn chưa đủ hay sao? Hãy trả con ta. dù một ngày, một giờ, một phút, một phút thôi, hỡi Thượng đế! Rồi sau đó cứ việc đòi đòi vớt ta cho quỷ sứ. Ô! Nếu biết ở đâu đang kéo lê tà áo Chúa, ta sẽ tới níu chặt bằng hai tay và nhất định buộc Chúa phải trả lại con ta. Lay Chúa, Chúa chẳng thương xót gì chiếc giày bé bỏng xinh đẹp này sao? Sao Chúa nỡ dày dạn cực hình một người mẹ khốn khổ suốt mười lăm năm ròng như vậy? Lay Đức mẹ đồng trinh hằng cứu đỡ! Lay Đức mẹ hằng cứu đỡ trên trời! Đức Giêsu - hài đồng của con, họ đã lấy mất, họ đánh cắp, họ ăn thịt nó trên bãi cỏ hoang, họ uống máu, nhai xương nó! Lay Đức mẹ đồng trinh hằng cứu đỡ, hãy cứu giúp con! Con ơi! Phải trả con ta! Dù nó được lên thiên đường, ta đâu cần đến? Ta không mong nó làm thiên thần, chỉ muốn nó là con ta! Ta là sư tử cái, ta cần sư tử con. - Ôi! Ta sẽ quần quai trên mặt đất, ta sẽ đập đầu đến nát đá, rồi ta tự dày dạn, rồi ta nguyện rửa Chúa nếu Chúa cứ giữ con

ta! Chúa chẳng thấy hai cánh tay con sây sất hết rồi hay sao. Trời ơi! Lẽ nào Chúa lòng lành lại chẳng biết xót thương? - Ôi! Chỉ cần cho ta muối và bánh mì đen, miễn trả lại con ta để nó sưởi ấm ta như mặt trời! Than ôi! Lạy Chúa tối cao, con chỉ là kẻ tội lỗi xấu xa, nhưng con gái con khiến con thành ngoan đạo. Vì yêu con mà con trở nên thánh thiện; rồi con nhìn thấy Chúa qua nụ cười của nó như qua cửa mở trên trời. - Ôi! ước gì chỉ một lần, một lần nữa, một lần thôi, ta được xỏ chiếc giày này vào bàn chân hồng bé nhỏ xinh đẹp của nó, rồi ta chết, ôi Đức mẹ ơn phúc, ta chết với lời vinh danh Đức mẹ! - Chao ôi! Mười lăm năm! Giờ đây con ta lớn rồi! - Tội nghiệp con ta! Sao, có thực ta sẽ không bao giờ gặp lại nó, ngay cả trên trời! Vì ta, ta sẽ chẳng được lên thiên đường. Ôi! Đau khổ biết bao! Thế mà chiếc giày của nó vẫn còn đây, và tất cả cũng chỉ còn có thế!

Bà mẹ khốn khổ vô lấy chiếc giày, niếm an ủi và nỗi thất vọng của bà từ bao năm, lòng dạ tan nát bật thành tiếng nức nở như vào ngày đầu. Nỗi đau đó không già đi. Áo tang cứ việc cũ mòn, phai bạc; trái tim vẫn đen màu tang tóc.

Vừa lúc đó, tiếng trẻ lanh lảnh tươi vui đi ngang qua căn buồng. Mỗi lần trông thấy hoặc nghe thấy đám trẻ, người mẹ khốn khổ lại chạy vội vào xó tối nhất nhà mổ, tưởng như bà tìm cách vùi đầu vào tường đá để khỏi nghe tiếng trẻ. Lần này, trái lại, bà giật mình đứng dậy và thềm thuổng lắng nghe. Một đứa bé trai vừa nói:

- Chả là hôm nay họ treo cổ một con Ai-cập.

Như con nhện ta thấy nó vụt nhảy bổ tới vỗ con ruồi lúc mạng nhện rung rinh, bà chạy vội tới cửa sổ trông ra quảng trường Greve như ta từng biết. Quả nhiên, chiếc thang đã dựng cạnh đài treo cổ thường xuyên ở đó, và người phu chôn cất đang buộc lại dây xích han gỉ vì mưa. Chung quanh có vài kẻ đứng xem.

Lũ trẻ cười đùa đã đi xa. Bà tu kín đưa mắt tìm một khách qua đường để hỏi thêm. Mụ chợt trông thấy ngay cạnh buồng mình, một linh mục đang giả tảng đọc cuốn kinh công cộng, nhưng kỳ thực mãi chú ý tới đài treo cổ hơn *mô chữ nghĩa rào lưới sắt mắt cáo*, cái đài thỉnh thoảng ông lại liếc nhìn bằng con mắt hằm hằm, u tối. Mụ nhận ra ông phó chủ giáo ở Giôđát, một con người thánh thiện. Mụ hỏi:

- Thưa cha, họ sắp treo cổ ai đấy ạ?

Linh mục nhìn bà ta, không đáp; mụ hỏi lại, lúc đó, ông mới nói:

- Tôi cũng không biết.

- Nghe đâu lũ trẻ bảo đó là một con Ai-cập, bà tu kín nói.

- Có lẽ đúng thế, linh mục đáp.

Mụ Pakét La Săngtophlori liền cất tiếng cười như lang sói. Phó chủ giáo hỏi:

- Này di phúc, bà ghét bọn Ai-cập lắm à?

- Chỉ ghét thôi ư? mẹ tu kín thốt lên; bọn chúng là ma cà rồng, là lũ mẹ mìn dở trẻ. Bọn chúng ăn thịt con của con, đưa con gái nhỏ, mụn con duy nhất của con! Con hết cả tình thương. Bọn chúng ăn mất trái tim con rồi!

Nom mụ thật khủng khiếp. Linh mục lạnh lùng nhìn mụ. Mụ nói tiếp:

- Có một đứa, con ghét nhất, con vẫn nguyên rủa; nó còn trẻ, trạc tuổi con gái của con bây giờ, nếu mẹ nó không ăn thịt đứa con của con. Mỗi lần con rắn độc non đó đi ngang qua buồng con, con lại sôi máu lên!

- Nếu vậy, bà hãy vui mừng đi, linh mục nói, lạnh lùng như pho tượng nhà mồ, bà sắp được xem chính con bé đó chết.

Ông gục đầu xuống ngực rồi thong thả bước đi.

Mụ tu kín vui sướng múa hai tay, thét lên:

- Con đã bảo trước là nó sẽ bị treo cổ mà! Xin tạ ơn linh mục.

Rồi mụ rảo bước trước chân song cửa sổ, đầu tóc rối bù, mắt nẩy lửa, vai húc vào tường, vè hung dữ như con chó sói trong lồng, đói bụng từ lâu và cảm thấy sắp tới giờ ăn.

VI . BA TRÀI TIM ĐÀN ÔNG CẦU TẠO KHÁC NHAU

Trong khi đó, Phêbuýt không chết. Loại người này sống dai lắm. Khi thầy Philip Loliê, tham tụng đặc biệt hoàng gia, nói với cô gái tội nghiệp Exmêranda: *Hắn sắp chết*, đó là do lẩm lẩn hoặc đùa cợt. Khi phó chủ giáo nhắc lại với kẻ tử tù: *Hắn đã chết*, sự thực ông ta không hiểu gì hết, nhưng ông tin như vậy, ông hy vọng, ông chẳng hề nghi ngờ, ông đoán chắc thế. Thật quá khổ tâm cho ông nếu để người đàn bà ông yêu cầu được tin tốt

lành về kẻ tình địch. Ai đứng vào địa vị ông cũng làm như vậy.

Không phải vết thương của Phêbuýt không nặng, chỉ có điều nó không nặng như phó chủ giáo khoe khoang. Thày lang mà bon lính tuần canh ngay lúc đầu khiêng chàng tới, suốt tám ngày liền đã cho tính mệnh chàng, thậm chí còn nói bằng tiếng la tinh bảo cho chàng biết như vậy. Tuy nhiên, tuổi trẻ đã thắng, rồi như chuyện thường xảy ra, bất kể mọi thứ dự đoán và chẩn bệnh, thiên nhiên đã tình nghịch đi cứu sống con bệnh ngay trước mũi thày thuốc. Ngay khi còn nằm liệt trên tấm phản ở nhà thày lang, chàng đã chịu đựng những cuộc thẩm vấn đầu tiên của Philip Lotiê và các điều tra viên của giáo hội pháp viện, nên chàng rất bực mình. Cho nên, một sáng đẹp trời, thấy mình khá hơn, chàng liền để lại cặp đinh thúc ngựa bằng vàng để thế cho tiền thuốc men, rồi chuẩn thẳng. và lại, việc này cũng không hề cản trở vụ án tiến hành. Công lý thời đó rất ít quan tâm tới sự rõ ràng và minh bạch của các vụ hình sự tố tụng. Chỉ cần bị cáo bị treo cổ, thế là đủ lắm rồi. Các thẩm phán lại có tạm đủ chứng cứ để buộc tội Exmêrandà. Họ tưởng Phêbuýt chết rồi, thế là xong.

Về phần Phêbuýt, chàng cũng chẳng chạy trốn đi đâu xa. Chàng chỉ việc quay về đơn vị, đóng tại Cơ Ấng Bri, ở In Đờ Phrăngxơ, cách Pari vài trạm đường.

Dù sao, chàng không hề muốn đích thân phải hầu tòa trong vụ án này. Chàng mơ hồ cảm thấy sẽ rất lố bịch. Trong thâm tâm, chàng cũng chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao. Vốn không mộ đạo mà còn mê tín,

như mọi người lính chỉ biết làm lính thôi, khi tự hỏi về cuộc phiêu lưu vừa qua, chàng luôn nghi ngại về con đề cái, về tình trạng kỳ quặc của cuộc gặp gỡ với Exmêranda, về cung cách không kém kỳ lạ lúc cô gái lộ vẻ yêu chàng, về tư cách Ai-cập của cô, cuối cùng về con ma đội lốt thầy tu. Chàng thoáng thấy trong chuyện này nhiều ma thuật hơn tình yêu, chắc nó là con phù thủy, có khi quỷ sứ nữa; cuối cùng, đó là vở hài kịch, hoặc nói theo ngôn ngữ thời đó, một vở mixterơ rất tồi tệ mà chàng sắm một vai khá vụng về, vai trò chuyện ăn đòn và chịu chế giễu Đại úy đâm ra tiu nghỉu. Chàng cảm thấy hổ thẹn như nhà thơ ngụ ngôn La Fontten đã định nghĩa rất hay:

Hổ thẹn như cáo mắc bẫy gà.

Và lại, chàng cũng hi vọng vụ này sẽ không vớ lờ, một khi chàng vắng mặt, tên tuổi sẽ ít bị nhắc tới và cuối cùng sẽ không lọt ra ngoài phiên tòa ở viện Tuốc-nen. Về điểm này, chàng không hề lầm, hồi đó chưa có tờ báo *Tin tức pháp đình*, và chẳng tuần lễ nào trôi qua mà chẳng có kẻ làm bạc giả bị luộc, hoặc phù thủy bị treo cổ hoặc kẻ ma giáo bị hỏa thiêu ở một trong số vô vàn tòa án tại Pari, đâm ra mọi người rất quen nhìn thấy ở khắp các ngã ba, mục nữ thần Têmit phong kiến già nua, xắn tay áo lộ hai cánh tay trần, đang thi hành nhiệm vụ bằng cái cào cời lửa, cái thang treo cổ, cái giàn bêu tù, đến nỗi hầu như không ai thèm để ý tới nữa. Giới thượng lưu thời đó hầu như không ai thèm biết đến tên kẻ tội đồ bị dẫn đi qua góc phố, chỉ còn đám dân đen thường thức món ăn thô tục này. Hành hình là chuyện thường xảy ra trên đường phố, như cái nồi hầm của chủ quán

ấn hoặc lò sát sinh của đồ tể. Dao phủ cũng chỉ là gà hàng thịt nặng tay hơn kẻ khác.

Cho nên Phêbuýt đã nhanh chóng yên tâm về con mẹ mình Exmêranda, hoặc Ximila như chàng quen gọi, về nhất dao găm của cô bôhêmiêng hoặc con ma khoác áo thầy tu (chàng bắt cần đó là ai) và về kết quả vụ án. Nhưng tìm chàng vừa trống rỗng về phía đó, hình ảnh Phê Đơ Lít liền trở lại. Trái tim đại úy Phêbuýt, như khoa vật lý hồi đó, rất sợ thể chân không.

Hơn nửa đời sống ở Co Ảng Bri vô vị, đó là một làng gồm toàn thợ đóng móng ngựa và gái chăn bò bàn tay nứt nẻ, một dãy dài nhà cửa lụp xụp và lều tranh viền hai bên con đường cái lớn khoảng nửa dặm, quả đúng cái đuôi (1) như tên gọi.

Phê Đơ Lít là mối tình kẻ cuối cùng của chàng một cô gái xinh đẹp, món hồi môn đáng yêu; cho nên một sáng đẹp trời, đã hoàn toàn bình phục và tiên liệu sau hai tháng, vụ án cô bôhêmiêng chắc hẳn xong xuôi và bị quên lãng rồi, chàng ký sĩ si tình liền thúc ngựa phù phò tới trước cổng nhà Gôngdolôriê.

Chàng không chú ý tới đám người khá đông đang tụ tập ở quảng trường Sân nhà thờ Đức bà phía bên ngoài cổng; chàng chỉ nhớ đang tháng năm, chắc hẳn có rước xách hoặc lễ lạt gì đây, lễ Chúa Giáng lâm chẳng hạn, nên chàng buộc ngựa vào cái vòng ở ngoài cửa, rồi vui vẻ lên nhà vị hôn thê xinh đẹp.

Cô ta đang ngồi một mình với mẹ.

Phê Đơ Lít vẫn buồn về chuyện cô gái phù thủy, con dê và những chữ cái khốn kiếp của cô ta, cùng sự vắng

mặt lâu ngày của Phêbuýt. Tuy nhiên, khi thấy viên đại úy của mình bước vào, thấy chàng mặt mũi rất tươi tỉnh, nhưng phục mới tỉnh, thất lung bóng loáng và vẻ mặt si mê, cô liền đỏ mặt sung sướng. Bản thân cô tiểu thư quý phái cũng xinh đẹp hơn mọi lúc. Mái tóc hung tuyệt đẹp kết bím thật khéo, cô mặc toàn hàng màu xanh da trời rất hợp với nước da trắng, cách làm dáng này học được ở Côlôngbơ, và con mắt đắm chìm trong sâu mộng yêu đương càng tôn thêm vẻ đẹp.

Phêbuýt lâu nay chỉ gặp toàn lũ gái điếm ở Cơ Ảng Bri, quả tình chưa thấy ai đẹp, nên mê luôn Phlơ Đơ Lít do đó vị sĩ quan của ta có bộ điệu hết sức vỗ vập và lịch thiệp, khiến hai bên lập tức làm lành với nhau. Cả bà Gôngđolôriê, lúc nào cũng lên mặt bà mẹ, ngồi chễm chệ trong ghế bành lớn, cũng không nỡ mắng mỏ chàng. Còn lời trách móc của Phlơ Đơ Lít kết thúc bằng giọng tử tế âu yếm.

Cô gái ngồi cạnh cửa sổ, vẫn theo tiếp cái hang Néptuyn. Viên đại úy dựa vào lưng ghế, và cô khẽ nỉ non trách chàng.

- Anh tội tệ lắm nhé, đi đâu suốt hai tháng nay không hề thấy mặt?

- Anh xin thú thực, Phêbuýt đáp, hơi lúng túng trước câu hỏi, em đẹp đến nỗi một tổng giám mục cũng phải mê.

Cô không thể không mỉm cười.

- Thôi đi, thôi đi, xin anh hãy để yên cho sắc đẹp của em mà trả lời đi. Đẹp gì mà đẹp kia chứ!

- Cô em thân mến ạ, chả là anh bị cấm trại.

- Nhưng thưa anh, cấm trại ở đâu? Mà tại sao anh không đến từ biệt em?

- Ở Cơ Ảng Bri.

Phêbuyt mừng vì câu hỏi thứ nhất giúp chàng tránh được câu hỏi thứ hai.

- Thưa anh, chỗ đó cũng gần đây thôi. Tại sao anh chẳng đến thăm em lần nào cả?

Tối đây, Phêbuyt quả tình rất lúng túng:

- Chả là... chuyện công vụ... với lại, cô em xinh đẹp ơi, anh bị ốm.

- Ốm ư? cô thốt lên lo sợ.

- Phải... anh bị thương.

- Bị thương ư!

Cô bé tội nghiệp sợ hết hồn.

- Ố! Em việc gì mà hoảng sợ như vậy, Phêbuyt nhớn nhe nói, có làm sao đâu. Hai bên xích mích rồi đấu guom, có gì đáng làm em phải bận tâm đâu?

- Không đáng làm em phải bận tâm ư? Phloờ Đờ Lít thốt lên, ngược cặp mắt đẹp đăm lẹ. Ố! Nói vậy là anh chưa nói đúng điều anh nghĩ. Đấu guom ra sao? Em muốn biết rõ.

- Cô em xinh đẹp thân mến ơi! Chả là anh cãi nhau với Mahê Phêdy, em biết hẳn chứ? Viên trung úy ở Xanh Giécmanh Ảng Lay ấy mà, rồi mỗi người xẻo của nhau một miếng da. Có thể thôi.

Viên đại úy dối trá thừa biết các chuyện dính dáng đến danh dự bao giờ cũng làm nổi bật người đàn ông

trước mắt đàn bà. Quả nhiên, Phlo Đơ Lít nhìn thẳng vào mắt chàng, run lên vì sợ hãi, sung sướng và cảm phục. Tuy nhiên, cô vẫn chưa hoàn toàn yên tâm. Cô nói:

- Anh Phêbuýt ơi, chỉ cần anh đã khỏi hẳn là được rồi! Em không quen cái ông Mahê Phêdy đó, nhưng chắc là người xấu. Thế vì đâu mà xảy ra xích mích?

Tối đây, Phêbuýt vốn rất nghèo óc tưởng tượng sáng tạo, không còn biết xoay sở ra sao về vụ oanh liệt đó.

Ồ! Anh cũng chẳng để ý đến nữa... chuyện vật ấy mà, chuyện ngựa nghèo, cái cò! - Có em xinh đẹp ơi, chàng reo lên để đổi đầu đề câu chuyện. Sân nhà thờ có chuyện gì mà ồn ào thế nhỉ?

Chàng lại gần cửa sổ.

- Trời ơi! Này cô em xinh đẹp, ngoài quảng trường đông nghịt người?

- Em cũng không biết nữa, Phlo Đơ Lít nói, hình như có con phù thủy sáng nay đến chuộc tội trước nhà thờ rồi sau sẽ bị treo cổ.

Viên đại úy dinh ninh vụ Exmêranda đã xong xuôi nên chẳng hề xúc động trước câu nói của Phlo Đơ Lít.

Tuy nhiên chàng cũng hỏi một hai câu:

- Con phù thủy đó tên gì?

- Em cũng không biết, cô đáp.

- Thế họ nói nó phạm tội gì?

Một lần nữa cô lại nhún đôi vai trắng nõn:

- Em không biết.

- Ôi, lay chúa Giêxu! bà mẹ nói, đạo này lắm phù thủy quá, thành ra người ta hỏa thiêu chúng mà hình như cũng không thềm biết đến tên nữa. Nếu muốn biết thì chả khác gì tìm biết tên mỗi đám mây trên trời. Dù sao ta vẫn có thể yên tâm. Chúa lòng lành có sổ sách hẳn hoi. - Nói tới đây, bà mệnh phụ đứng dậy, bước tới cửa sổ và bảo - Lay Chúa! Phêbuýt, cậu nói đúng. Dân chúng mới đông làm sao. Trời ơi! Họ trèo cả lên mái nhà. - Phêbuýt, cậu biết không, cảnh này làm tôi nhớ đến hồi còn trẻ. Hồi vua Sácơ VII vào thành Pari, dân chúng cũng đông như thế này. - Tôi cũng không còn nhớ vào năm nào nữa. Khi tôi kể cho cậu nghe chuyện đó, có đúng là cậu thấy nó xưa cũ rồi, còn tôi lại thấy tươi trẻ. Ô! dân chúng hồi đó đẹp đẽ hơn bây giờ nhiều. Họ leo lên cả lan can cổng Xanh Ấngtoan. Nhà vua và hoàng hậu cười chung con ngựa, theo sau là các lãnh chúa cũng cười chung ngựa với phu nhân. Tôi nhớ ai nấy đều cười rũ ra, vì đi cạnh Amanyông Đơ Gác-lăng-đơ, người ngấn có một mẫu, là ngài Matopholông, một hiệp sĩ thân hình đồ sộ, từng giết hàng đông quân Anh. Trông đẹp thật. Một đám rước đủ hết mặt quý tộc nước Pháp, với cờ hiệu đồ rợp trời. Có người mang cờ đuôi nheo, có người mang cờ hiệu. Tôi quên tiết rồi! Đức ông Calăng mang cờ đuôi nheo; Giảng Đơ Satômơ-răng mang cờ hiệu; đức ông Cuxi mang cờ hiệu, rục rịch không có cái nào bằng, trừ lá cờ của công tước Buốc-bông... - Chao ôi! thật buồn khi nghĩ lại mọi cái đó xưa kia đều có mà nay mất hết!

Cặp tình nhân chẳng buồn nghe chuyện của bà mệnh phụ đáng kính. Phêbuýt tới thì khuỷu tay vào lưng ghé

tựa của vị hôn thê, một vị trí thứ vị mà con mắt phóng đảng của chàng nhìn thấu mọi hồ hang nơi cổ áo của Phlo Đờ Lít. Cái cổ áo phanh ra, thật đúng lúc, để chàng nhìn thấy bao món ngon lành, chúng còn khiến chàng phỏng đoán bao món khác, làm Phêbuýt choáng váng trước làn da óng mịn như xa tanh, phải thẳm nhủ:

- Không thể yêu ai khác ngoài người có nước da trắng!

Cả hai nín lặng. Cô gái thỉnh thoảng ngược cặp mắt say đắm và dịu dàng nhìn chàng, mái tóc họ đan vào nhau dưới ánh nắng xuân. Bỗng Phlo Đờ Lít khề nói:

- Phêbuýt, chỉ còn ba tháng nữa chúng ta cưới nhau, anh hãy thề với em là anh chưa từng yêu ai ngoài em.

- Hỡi thiên thần xinh đẹp, anh xin thề với em như vậy, Phêbuýt đáp, con mắt đắm đuối kèm theo giọng nói thành thực để thuyết phục Phlo Đờ Lít. Lúc đó, có lẽ chính chàng cũng tin lời mình nói.

Trong lúc đó, hoan hỉ thấy cặp trai gái đính hôn đã gần bó mặn mà với nhau, bà mẹ hiền vừa ra khỏi phòng để làm vài việc vặt gia đình. Phêbuýt nhận thấy thế và cảnh vắng vẻ làm viên đại úy phiêu lưu đâm táo bạo hẳn lên, đầu óc liền nảy ra lăm ý định rất kỳ quặc. Phlo Đờ Lít yêu chàng, chàng là vị hôn phu của cô, chỉ có mình cô với chàng lúc này, sự ham muốn từ lâu cô gái bùng dậy trong lòng chàng, không phải bằng niềm tươi mát mà bằng tất cả cuồng nhiệt; dù sao, chẳng phải tội lỗi gì ghê gớm nếu chàng ăn thử chút lúa non; không hiểu các ý tưởng đó có xuất hiện trong đầu chàng không, nhưng có điều chắc chắn Phlo Đờ Lít đột nhiên hoảng sợ trước ánh mắt chàng. Cô nhìn quanh và không thấy mẹ đâu.

- Trời ơi, em nóng quá! Phê Đồ Lít nói, mặt đỏ bừng, về e ngại.

- Có lẽ cũng sắp giữa trưa rồi, Phêbuýt đáp. Nắng gay gắt. Cú hạ rèm xuống vậy.

- Không, không, cô gái tội nghiệp kêu lên, trái lại em đang cần có gió.

Rồi như con nai tơ đánh hơi thấy mùi chó săn, cô đứng dậy, chạy ra cửa sổ, mở rộng cửa và bước vội ra bao lon.

Phêbuýt theo sau, về hơi bực tức.

Quảng trường Sân nhà thờ Đức bà ở trước mặt bao lon, như ta đã biết, lúc đó đang diễn ra một cảnh tượng rừng rợn và kỳ lạ, đột nhiên làm thay đổi tính chất lo sợ của cô Phê Đồ Lít nhứt nhát.

Một đám đông bát ngát, tràn ra khắp ngã phố chung quanh, chiếm hết cả khu vực chính của quảng trường. Bức tường thấp, ngang tầm tay với, bao quanh sân trước nhà thờ, sẽ không đủ ngăn đám đông tràn vào, nếu đã không được chặn thêm một hàng rào dày đặc các lính kích thủ và pháo thủ, tay cầm súng. Nhờ một rừng rào mìn và súng ống đó, sân trước nhà thờ mới quang đãng. Một toán lính kích thủ mang huy hiệu của giám mục canh giữ lối vào. Các cửa lớn nhà thờ đều khép chặt, trái ngược hẳn với vô số cửa sổ các nhà trên quảng trường mở toang tới sát đầu hồi, đang lộ ra hàng ngàn cái đầu chen chúc, trông tựa hồ đồng đàn trái phá trong trại pháo binh.

Bề mặt của đám đông xám bẩn như đất. Cảnh tượng họ đang chờ xem, rõ ràng thuộc loại có đặc điểm là gạn lọc và kêu gọi các thành phần uế tạp nhất trong dân chúng kéo tới. Không gì ghê tởm bằng tiếng ồn ào vang lên từ đám đông lúc nhúc những mũ vải vàng và đầu tóc rối bù này. Trong đám đông, tiếng cười nhiều hơn tiếng thét, đàn bà nhiều hơn đàn ông.

Thỉnh thoảng từ đám đông ồn ào lại thét lên một tiếng kêu the thé và vang động.

.....
- Ói Mahiet Baliphơ! Họ sắp treo cổ nó ở đó à?

- Đồ ngu! Ở đây, nó chỉ đặc áo lót để ta tội thôi! Chúa ơn phước sẽ khạc tiếng la tinh vào mặt nó. Việc này bao giờ cũng làm ở đây vào giữa trưa. Nếu mày muốn xem treo cổ thì tới quảng trường Grevo.

- Ta sẽ tới sau.

.....
- Này chị Bucăngbry, có phải nó khước từ cha rửa tội phải không?

- Hình như thế, chị Bosenho ạ.

- Chị xem đấy, thật đồ vô thần!

.....
- Thưa ông, đây là tục lệ. Để thi hành bản án, pháp quan tại Pháp đình phải giao can phạm đã xử xong, cho đô trưởng Pari, nếu đó là dân thường, hoặc cho giáo hội pháp quan tòa giám mục, nếu là dân đạo.

- Xin cảm ơn ông.

.....
- Ôi! Lay Chúa! Phlo Đơ Lít thốt lên, tội nghiệp cho nó.

Ý nghĩa đó nhuộm đầy đau thương trong cặp mắt cô đang nhìn xuống đám đông. Viên đại úy đang bận tâm tới cô nhiều hơn đám dân dè tiện, âu yếm về dải thắt lưng sau lưng cô gái. Cô quay lại, van vãn và tươi cười.

- Đừng thế, Phêbuýt, buông em ra! Nếu mẹ vào, mẹ trông thấy tay anh đấy!

Vừa lúc đó, chuông đồng hồ nhà thờ Đức bà thông thả điểm đúng Ngọ. Đám đông thờ phào thành tiếng rì rầm mãn nguyện. Âm vang cuối cùng của tiếng chuông thứ mười hai vừa tắt, đầu người đã nhấp nhô như sóng trào dưới gió, rồi tiếng reo ầm ầm vang lên từ lòng đường, cửa sổ và mái nhà:

- Kia rồi!

Phlo Đơ Lít lấy tay bịt mắt để khỏi trông thấy. Phêbuýt bảo:

- Em yêu, ta trở vào trong nhà nhé?

- Không, cô đáp, rồi cặp mắt vừa nhắm lại vì sợ hãi, đã mở ra vì tò mò.

Một chiếc xe chuyên chở từ từ do con ngựa cầm cương to khỏe thuộc giống Noóc măngđi kéo, vây quanh là đội kỵ binh mặc đồng phục tím thêu thập tự trắng, đang từ phố Xanh Pie Ô Bơ chạy ra quảng trường. Lính tuần cảnh vụt roi da tới tập để mở đường cho xe đi qua đám đông. Cảnh xe, vài quan chức pháp đình và cảnh sát, cuối ngựa đi kèm, trông nhận ra ngay nhờ bộ quần áo thâm và cách

cưỡi ngựa vung về của họ. Thầy Giác Sác-mô-luy hiên ngang dẫn đầu.

Trong chiếc xe định mệnh, một cô gái ngồi, tay trái quặt sau lưng, không có linh mục bên cạnh. Cô mặc áo lót, mái tóc đen dài theo tục lệ thời đó, tóc chỉ cắt ở dưới chân dài treo cổ) xoa xuống ngực và đôi vai trần.

Qua làn tóc uốn lượn, lóng lánh hơn lông quạ, lộ ra sợi thừng to xám, xăn xùi, thắt nút ngàn ngoèu, làm sây sát cả đôi xương quai xanh mỏng mảnh và nó quán quanh cổ xinh đẹp của cô gái tội nghiệp như con giun quanh bông hoa. Dưới sợi thừng lấp lánh túi bùa con dính hạt cườm xanh biếc, chắc người ta để nó lại cho cô vì đối với người sắp chết, không ai nỡ từ chối điều gì. Người xem đứng trên cửa sổ, có thể nhìn thấy trên sàn xe, đôi cẳng chân cô gái găng co lại để che giấu, theo bản năng cuối cùng của phụ nữ. Cạnh bàn chân, con dè nhỏ bị trói gô. Tội nhân dùng răng cắn giữ chiếc áo lót tuột nút. Tựa hồ trong cảnh khốn khổ, cô vẫn còn hổ thẹn vì bị phơi trần trước con mắt mọi người. Chao ôi! tình hổ thẹn đau phải để dành cho những lúc đang run rẩy như vậy.

Phlo Đơ Lít vội bảo viên đại úy:

- Lay Chúa! Ông anh tuần tú ơi, hãy xem kia! Đúng là con bé bô-hê-miêng dè tiện với con dè!

Cô nói rồi quay lại nhìn Phê-buýt. Chàng đang dăm dăm nhìn chiếc xe. Mặt chàng tái nhợt.

- Con bé bô-hê-miêng với con dè nào kia? Chàng ấp úng hỏi.

- Ô hay! Thế anh quên rồi sao?... Phlo Đơ Lít hỏi lại.

Phêbuýt ngắt lời:

- Anh không hiểu em định nói gì.

Chàng bước đi toan quay vào nhà. Nhưng con ghen của Phêrô Đê Lít, dạo trước từng sôi sục cũng vì cô gái Ai Cập này, lại vira nổi dậy, nên cô nhìn chàng bằng cặp mắt soi mói và nghi hoặc. Lúc đó, cô mơ hồ sực nhớ có nghe đồn một viên đại úy dính dáng vào vụ án phù thủy. Cô bảo Phêbuýt:

- Anh làm sao vậy? Hình như cô gái này làm anh bối rối.

Phêbuýt gượng cười:

- Anh áy à? Đồi nào kia chứ! À mà đúng thế!

- Nếu vậy anh cứ ở lại xem cho đến hết, cô đồng dục nói.

Viên đại úy khốn khổ đành đứng lại. Có điều chàng hơi yên tâm là tội nhân không hề ngược mắt khỏi sàn xe. Quả đúng Exmêranda không sai. Tới chặng cuối của nổi ô nhục và đau khổ, cô vẫn xinh đẹp, cặp mắt đen to càng có vẻ to hơn vì đôi má gầy hóp, khuôn mặt xanh xao trông nghiêng càng thanh khiết và cao cả. Cô giống với chính cô xưa kia, như Đức mẹ đồng trinh trong tranh của Madắcxio giống Đức mẹ đồng trinh trong tranh của Raphaen: yếu ớt hơn, mảnh mai hơn, gầy gò hơn.

Tóm lại, toàn thân cô toát lên vẻ gì đó bơ phờ và trừu nổi e thẹn, cô đành buông lời phó mặc, vì đã bị kinh hoàng cùng tuyệt vọng vùi dập tã tơi. Người cô nảy lên theo từng nhịp xe xóc mạnh như một vật đã chết hoặc

gãy gục. Cái nhìn lơ đãng, điên dại. Trong khốc mắt còn ngấn lệ, nhưng nó bất động và có thể nói đông cứng rồi.

Trong khi đó, đoàn người ngựa bị thăm điếu qua đám đông, giữa tiếng reo hò vui vẻ và thái độ hiếu kỳ. Dù sao, để làm tròn vai trò sử gia trung thực, chúng tôi cần phải nói rất nhiều người thấy cô gái xinh đẹp và đau khổ như vậy, đã mũi lòng thương hại, kể cả kẻ cứng rắn nhất. Chiếc xe chạy vào sân trước nhà thờ.

Tới trước cổng chính, xe dừng lại. Đoàn hộ tống phân tán dôi hình sang hai bên. Đám đông im lặng và giữ bầu không khí im lặng đầy trang nghiêm và lo âu, hai cánh cổng lớn như tự động quay trên bản lề, kêu cọt két tựa tiếng sáo. Lúc đó, mọi người liền nhìn thấy suốt tận cùng gian nhà thờ sâu thẳm, tối om, treo màn tang, le lói dăm ngọn nến chiếu sáng xa xa trên bàn thờ lớn, mở ngoác ra như miệng hang giữa quảng trường chói chang ánh nắng. Tít trong cùng, nơi hậu cung u tối, thấp thoáng chiếc thánh giá to tướng thêu ngấn tuyền trên nền dạ thâm, treo rủ từ vòm mái xuống sát đất. Toàn gian chính điện không một bóng người. Tuy nhiên, trong giàn thánh ca xa xa, thấp thoáng động dấy dăm cái đầu linh mục và đúng lúc cửa lớn mở toang, từ nhà thờ cũng vẳng ra một giọng hát trầm, vang động và đều đều, như ném từng hơi thở xuống đầu tội nhân với các đoạn thánh kinh thăm thiết.

"... Non limebo millia populi circumdantis me exsurge, Domine; salvum me fac, Deus!"

"... Salvum me fac, Deus, quoniam intrauerunt aquas usque ad animam meam."

"... Infixus sum in limo profundū; et non est substantia..."⁽²⁾

Đồng thời một giọng khác, tách khỏi ban thánh ca, tấu lên từ bậc cao của bàn thờ lớn bài kinh dâng rượu bánh buồn bã:

"Qui verbum meum audit, et credit ei qui misit me, habet vitam aeternam et in iudicium non venit; sed transit a morte in vitam..."⁽³⁾

Bài thánh ca mà vài lão già lẩn khuất trong bóng tối hát lên từ xa cho cô gái xinh đẹp, một con người đầy thanh xuân và sinh lực đang tắm trong khí ẩm mùa xuân ve vuốt, trong ánh nắng chan hòa, đó là lễ cầu hồn người chết.

Dân chúng trầm mặc đứng nghe.

Cô gái khốn khổ, ngờ ngác, như phóng tầm mắt và suy tư vào trong thâm cung u tối nhà thờ. Đôi môi trắng nhợt mấp máy như cầu nguyện, và khi gã phụ việc đao phủ lại gần để đỡ cô xuống xe, hẳn nghe thấy cô thầm nhắc cái tên: *Phébuýt*.

Họ cời trời tay cô, cô xuống xe cùng con dê cũng được cời trời, đang kêu be be vui sướng thấy được tự do, rồi dẫn cô đi chân không trên lòng đường đá lát rần rần đánh tới chân bậc thềm cổng chính. Sợi thùng quàng trên cổ kéo lê sau cô. Tựa hồ con rắn theo sau.

Lúc đó, tiếng hát liên ngừng bắt trong nhà thờ. Một cây thập tự lớn nạm vàng và một hàng nến bắt đầu di động trong bóng tối. Tiếng dáo mác bốn quân hầu trang phục sắc sỡ kêu loảng xoảng, rồi lát sau, một đám rước

dài các linh mục mặc áo lễ và trợ tế mặc áo thụng, vừa tụng kinh vừa nghiêm trang tiến lại gần tội nhân, dàn ra trước mắt cô cùng đám đông. Nhưng con mắt cô dừng lại trước người đi đầu, ngay sau người vác thánh giá. Cô rùng mình khê kêu lên:

- Ôi! Lại vẫn lão linh mục!

Quả đúng phó chủ giáo. Bên trái ông là người phụ hát kinh, còn bên phải là người hát chính cầm gậy hành lễ. Ông bước đi, đầu ngửa ra sau, cặp mắt dăm dăm và mở to, lớn tiếng hát:

"De ventre inferi clamavi, et exaudisti vocem meam.

Et projecisti me in profundum in corde maris, et flumen circumdedit me"⁽⁴⁾

Lúc ông bước ra ngoài trời, dưới vòm cổng cao hình cung nhọn, mặc áo lễ rộng thêu ngấn tuyến thánh giá đen, mặt ông tái nhợt đến nỗi trong dân chúng, nhiều người cho đó là một giám mục bằng cẩm thạch, thường quỳ trên các tấm mộ bia gian hát kinh, đã đứng dậy và tới đón ở cửa mộ cô gái sắp chết.

Cô gái cũng không kém tái nhợt và không khác pho tượng, cô lơ đãng biết người ta vừa đưa cho mình cầm cây nến nặng màu vàng thấp sáng; cô chẳng buồn nghe cái giọng the thé của viên lục sư đang đọc nội dung thăm khốc của bản tạ tội; khi họ bảo hãy trả lời *Amen*, cô liền đáp *Amen*. Cô chỉ lấy lại chút hồn vía và sức lực, khi thấy linh mục ra hiệu cho bọn lính gác lùi xa và một mình bước lại gần cô.

Lúc đó, cô liền thấy máu sôi sục trong đầu và chút ít phần nộ còn lại chột bùng lên trong linh hồn cô đã tê cứng và giá lạnh.

Phó chủ giáo thong thả tiến lại gần. Ngay phút cuối cùng này, cô vẫn thấy ông liếc con mắt long lanh đậm đục, ghen tuông và thèm muốn lên tấm thân trần của cô. Rồi ông lớn tiếng hỏi:

- Hỡi cô gái, cô đã xin lỗi Chúa về những tội lỗi và lầm lạc của mình chưa?

Ông ghé sát tai cô và hỏi thêm (công chúng lại tưởng ông lắng nghe lời thú tội cuối cùng của cô):

- Em có bằng lòng yêu ta không? Ta vẫn còn có thể cứu được em?

Cô chằm chằm nhìn ông:

- Cút đi, đồ quỷ dữ! Nếu không tao sẽ tố cáo.

Ông mỉm cười ghé rón:

- Không ai tin em đâu. - Chỉ tổ kèm thêm một ô nhục vào tội ác. - Trả lời nhanh lên! Em có bằng lòng yêu ta không?

- Người đã làm gì Phêbuýt của ta?

- Hắn chết rồi, linh mục đáp.

Đúng lúc đó, ông phó chủ giáo khốn nạn bất giác ngẩng đầu và trông thấy ở đầu kia quảng trường, trên bao lon nhà Gôngdôlôriê, viên đại úy đứng cạnh Phlơ Đơ Lit. Ông lão đảo, đưa tay che mắt, nhìn lại lần nữa, khẽ nguyên rủa và mặt ông co rúm lại.

- Thôi! Người hãy chết đi! Ông nghiêng răng nói. Người sẽ không là của ai hết.

Ông liền giơ tay trước mặt cô gái Ai Cập, cất giọng bi ai kêu lên:

- *I nunc, anima anceps et sit tibi Deus misericors!*⁽⁵⁾

Đó là thành ngữ khủng khiếp vẫn quen dùng để bẻ mặt các buổi lễ âm đàm này. Đó là hiệu lệnh ước định giữa linh mục với đạo phủ.

Dân chúng quỳ xuống.

- *Kyrie Eleison*, các linh mục đứng dưới vòm của lớn, nói.

- *Kyrie Eleison*⁽⁶⁾, đám đông nhắc lại, tiếng rì rầm chạy lan trên đầu mọi người như sóng vỗ mặt biển động.

- *Amen*, phó chủ giáo nói.

Rồi ông quay lưng lại tội nhân, đầu gục xuống ngực hai bàn tay chấp lại, cùng bước tới chỗ đoàn linh mục, và lát sau, ông mất hút cùng thánh giá, ngọn nến, áo lễ, dưới vòm cột âm u nhà thờ; còn giọng ông âm vang tắt dần từng nấc nơi ban thánh ca đang hát khúc ca tuyệt vọng:

- *Omnes gurgites tui et fluctus tui super me transierunt!*⁽⁷⁾

Đồng thời tiếng cán dao bịt sắt của bọn quân hầu gõ từng nhịp vang dội cũng mất dần ở giữa các hàng cột nơi chính diện, nghe như tiếng chuông đồng hồ đổ hồi báo hiệu giờ cuối cùng của kẻ từ từ đã tới.

Lúc đó, các cánh cửa nhà thờ Đức bà vẫn mở toang, cho thấy bên trong vắng ngắt, hoang vu, tang tóc, chẳng nấn thắp mà cũng không tiếng người.

Cô gái tù đứng yên tại chỗ, đợi người ta lời đi. Một lính cứu cánh cầm roi phải tới nhắc thầy Sác-mô-luy chuyện đó, ông này suốt buổi lễ còn mãi ngắm nghía bức phù điêu ngoài cổng lớn, mà có người bảo nó mô tả vụ hiến tế Abraham, kể lại nói đó là vụ thực hành điểm kim, mặt trời được biểu hiện bằng thiên đồng, ngọn lửa bằng bó củi, thợ điểm kim bằng Abraham.

Cũng khá vất vả mới kéo ông ra khỏi sự ngắm nghía đó, nhưng rồi ông cũng quay lại, và theo cánh tay ông ra hiệu, hai người mặc áo vàng, các trợ thủ của đạo phủ, lại gần cô gái Ai-cập để trói tay.

Lúc bước lên chiếc xe định mệnh để tới trạm dừng cuối cùng, cô gái khốn khổ bỗng nhiên như đau đón luyện tiếc cuộc đời. Cô ngược cặp mắt đỏ ngấn và khô cạn lên cao, nhìn mặt trời, nhìn đám mây bạc đầy đó đứt đoạn các hình thang, hình tam giác xanh lơ, rồi cô lại cúi nhìn quanh, nhìn mặt đất, đám đông, nhà cửa... Đột nhiên, đang lúc người mặc áo vàng trói hai khuỷu tay, cô hét lên tiếng kêu ghê gớm, tiếng kêu vui sướng. Trên bao lon dằng kia, nơi góc quảng trường, cô vừa nhìn thấy chàng, đúng chàng, người bạn tình, vị chúa tể của cô, Phê-buýt, một biểu hiện khác của cuộc đời cô! Thấm phán đã nói dối! Linh mục đã nói dối! Đúng chàng, cô không thể nhầm được, chàng đứng kia, tuấn tú, tráng kiện, mặc nhưng phục chói ngời, đầu cầm lông chim, guom đeo ngang sườn!

- Phê-buýt! Phê-buýt của em! cô hét lên.

Và cô toan dang đôi cánh tay run rẩy sướng vui về phía chàng, nhưng tay bị trói rồi.

Cô gái liền thấy viên đại úy cau mày, một cô gái đẹp đứng tựa vào người Phêbuyt nhìn chàng bằng cặp mắt tức giận và bĩu môi khinh bỉ, rồi Phêbuyt nói gì đó cô không nghe thấy được, và hai người vội lui vào sau cánh cửa kính bao lon đang khép lại.

- Phêbuyt! cô kêu lên thất thanh, anh có tin là như vậy không?

Một ý nghĩ kinh khủng chợt đến với cô. Cô sợ nhớ mình bị kết tội giết một người là Phêbuyt Đờ Satôpe.

Cô từng chịu đựng hết thảy cho tới lúc đó. Nhưng đôn sau cùng này nặng quá. Cô ngã lăn ra ngất lịm trên mặt đường.

- Nào, khiêng nó lên xe rồi làm cho xong đi! Sác-mô-luy nói.

Chưa ai chú ý nhìn thấy trong hành lang các tượng đúc vua, tạc ngay trên vòm cổng lớn, một khán giả kỳ lạ từ này đến giờ vẫn quan sát hết sức lạnh lùng, cổ vươn dài, khuôn mặt méo mó, nếu không mặc quần áo nửa đỏ nửa tím thì mọi người đã tưởng đó là một trong dãy quái vật bằng đá từ sáu trăm năm nay vẫn há mồm tuôn nước xuống các ống máng dài của nhà thờ. Khán giả đó không bỏ qua tí gì về cảnh tượng diễn ra từ giữa trưa ở trước cổng nhà thờ Đức bà. Và ngay lúc đầu, khi không ai nghĩ tới chuyện theo dõi, hắn đã buộc chặt vào cột nhỏ trên hành lang một sợi thùng tọ có mấu, một đầu rủ lòng thông chấm bậc thềm. Xong xuôi, hắn lặng lẽ đứng nhìn, thỉnh thoảng lại huýt sáo khi con sáo bay qua. Đột nhiên, đúng lúc các trợ thủ của đao phủ sắp sửa thi hành mệnh lệnh thần nhiên của Sác-mô-luy, hắn

liền trèo qua lan can hành lang, dùng tay, chân, đầu gối bám lấy sợi thừng, rồi thấy hần tụt xuống theo mặt tiền nhà thờ, như giọt nước mưa chảy dọc tấm kính, chạy vọt tới bên hai đao phủ, nhanh như con mèo từ mái nhảy xuống, dấm gục bốn chúng bằng hai quả tống thối son, một tay nhắc cô gái Ai-cập như trẻ con nhắc búp bê, rồi nhảy vọt một cái vào tận trong nhà thờ, vừa nâng cô gái cao quá đầu vừa hét vang:

- Tị nạn!

Sự việc xảy ra nhanh đến nỗi, nếu là ban đêm, ta có thể thấy hết như dưới ánh sáng một tia chớp giắt.

- Tị nạn! Tị nạn! Đám đông hò theo và ngàn vạn tiếng vỗ tay làm con mắt độc nhồn của Cadimôđô lóe lên vui sướng và kiêu hãnh.

Cô gái tử tù bị lay động liền thức tỉnh. Cô ngược mi mắt nhìn Cadimôđô rồi lập tức nhắm nghiền, như khiếp sợ kẻ cứu mình.

Sácmôluy cùng bọn đao phủ, cùng đoàn phòng vệ, đều chung hứng. Đúng thế, trong khu vực nhà thờ Đức bà, kẻ tử tù trở nên bất khả xâm phạm. Nhà thờ là nơi ẩn náu. Mọi công lý loài người chấm dứt trên ngưỡng cửa.

Cadimôđô dừng lại dưới cổng lớn. Hai bàn chân nó to bè đứng trên nền đá nhà thờ cũng vững chắc như đôi cột trụ nặng nề kiểu rôman. Cái đầu to, rậm tóc, rụt xuống giữa đôi vai như đầu sư tử, vốn cũng có bờm và không có cổ. Nó nâng cô gái toàn thân run rẩy, lo lùng trên đôi tay chai sạn, như nâng tấm vải trắng; nhưng nó nâng cô hết sức guẹng nhẹ, tưởng chừng sợ làm cô tan vỡ hoặc khô héo. Tựa hồ nó biết đây là một vật mỏng manh, hoàn

mỹ và quý báu, giành cho các bàn tay khác, chứ không phải cho tay nó. Đôi lúc, nó có vẻ không dám đụng vào người cô dù bằng hơi thở. Rồi đột nhiên, nó ghì chặt cô trong vòng tay, trên lồng ngực gỗ ghe, như tài sản, như kho tàng, như bà mẹ ôm giữ đứa con; con mắt quý sù của nó cúi nhìn cô, chan chứa yêu thương, đau khổ và tội nghiệp, rồi đột nhiên ngược lên lóe sáng. Thế là phụ nữ khẽ cười người khóc, dám đông dậm chân vỗ tay thích thú, vì lúc đó Cadimôđô quả thực đẹp. Đứa con mồ côi, đứa trẻ nhất được, đồ bỏ đi đó, chính nó, đúng là đẹp thực, nó cảm thấy mình cao cả và dũng mãnh, nó nhìn thẳng vào mặt cái xã hội từng gạt bỏ nó, mà nó ngang nhiên can thiệp vào, nhìn thẳng vào cái công lý loài người đang nắm giữ con mồ mà nay nó đã giành lại, tất cả bấy hổ đối nay đành chẳng có gì để nhai, bợn sai nha, thậm phán đao phủ, tất cả lực lượng của nhà vua vừa bị nó dập tan, nó, một kẻ hèn hạ, nhưng mang sức mạnh của Chúa.

Và lại, việc một con người dị dạng bảo hộ một con người khốn khổ, một kẻ tử tù được Cadimôđô cứu vớt thật là cảm động. Đó hai nỗi khổ đau cùng cực của thiên nhiên và xã hội đã gặp nhau và giúp đỡ nhau.

Nhưng sau vài phút đắc thắng, Cadimôđô đã vụt biến vào trong nhà thờ cùng gánh nặng trên tay. Dân chúng vốn ưa thích mọi hành động hào hiệp, đua mắt dõi theo hần dưới vòm giáo đường u tối, luyến tiếc sao hần sớm lẩn tránh sự hoan hô. Đột nhiên, mọi người lại thấy hần xuất hiện ở một đầu hành lang đặt tượng các vua Pháp,

hắn chạy vụt như thằng điên, hai tay nâng cao chiến lợi phẩm và kêu lên:

- Tì nạn!

Đám đông lại hoan hô rầm trời. Chạy hết hành lang, nó chui tọt vào phía trong nhà thờ. Lát sau, nó lại xuất hiện trên sân thượng, vẫn ôm cô gái Ai-cập trên tay, vẫn chạy như điên, vẫn la hét:

- Tì nạn!

Đám đông lại hoan hô. Sau cùng, nó xuất hiện lần thứ ba trên đỉnh tháp chuông nhỏ, ở đó, nó như muốn kiêu hãnh đưa ra cho cả thành phố xem con người nó vừa cứu thoát, và cái giọng oang oang, cái giọng rất ít ai được nghe và chính nó không bao giờ nghe thấy, cuồng nhiệt cất lên ba lần, thấu tận mây xanh:

- Tì nạn! Tì nạn! Tì nạn!

- Nően! Noen! dân chúng phía dưới cũng reo lên và tiếng hoan hô vang dội vẳng sang tận bờ sông bên kia, làm kinh ngạc đám đông ở quảng trường Grevo cùng mù tu kín vẫn đang chờ đợi, mắt dán vào đài treo cổ.

QUYỂN CHÍN

I. CON SỐT

Elôđơ Phrôlô không còn ở trong nhà thờ, khi đứa con nuôi của ông đột nhiên chặt đứt nút thòng lọng định mệnh mà vị phó chủ giáo khốn nạn đã chòng vào cổ cô gái Ai-cập, đồng thời cũng chòng luôn vào cổ mình. Quay vào phòng thay áo lễ, ông cởi bộ bạch y, áo lễ và khăn quàng, trút hết vào tay găng hầu lễ sưng sò, rồi theo cửa ngách tu viện ông lên ra ngoài, sai gã lái đò ở khu Teranh chở ông sang tả ngạn sông Xen, rồi đi sâu vào các phố dốc ở Khu đại học, cũng chẳng biết mình đi đâu, mỗi bước lại gặp lũ lượt từng đám đàn ông đàn bà vui vẻ chen nhau kéo về phía cầu Xanh Misen, hy vọng vẫn còn tới kịp để xem treo cổ con phù thủy; ông phó chủ giáo mặt tái nhợt, ngo ngác, còn bối rối, mù quáng và dữ tợn hơn cả con chim ăn đêm được thả ra và bị lũ trẻ đuổi bắt giữa ban ngày. Ông không còn biết mình đang ở đâu đang nghĩ gì, hoặc đang mơ. Ông đi, ông bước, ông chạy, gặp phố nào sà vào phố đó, không lựa chọn, luôn luôn bị quảng trường Grevo đẩy về phía

trước, cái quảng trường Greco khủng khiếp mà ông mơ hồ cảm thấy sau lưng.

Cứ thế ông đi dọc quanh đồi Xanh Giovinetto và cuối cùng theo cửa ô Xanh Victor ra khỏi thành phố. Ông tiếp tục chạy trốn, chừng nào quay lại còn trông thấy dãy tháp vây quanh Khu đại học và nhà cửa lác đác ở vùng ngoại ô; rồi cuối cùng, khi một dải đất đã che khuất toàn bộ cái đô thành Pari ghê tởm, khi tưởng mình đã ở ngoài xa trăm dặm, trên đồng ruộng, trên sa mạc, ông mới dừng lại và xem ra mới thở được.

Đầu óc ông lúc đó dồn dập bao ý nghĩ khủng khiếp. Ông nhìn thấy rõ tâm hồn mình và run sợ. Ông nhớ tới cô gái khốn khổ đã làm hại đời mình và bị mình làm hại lại. Ông đưa mắt ngo ngác dõi theo con đường đời khúc khuỷu của định mệnh đã buộc hai số phận họ phải đi theo, cho tới chỗ giao nhau, định mệnh liền xô đẩy chúng va nhau đổ vỡ tan tành. Ông nghĩ tới sự điên rồ của những nguyên nhân vĩnh cửu, sự hư danh của trình bậc, khoa học, tôn giáo, đạo đức, sự vô ích của Chúa. Ông vui sướng đắm mình trong các tư tưởng đen tối, và lúc đi sâu vào, liền cảm thấy trong lòng bật lên tiếng cười của Xatăng.

Càng đào sâu tâm hồn như vậy, lúc nhận thấy tạo hóa dành sẵn vị trí quá lớn cho dục vọng, ông cười càng chua chát hơn. Ông khuấy đảo từ đáy lòng lên tất cả hận thù, tất cả tàn ác của mình và nhận thấy, với con mắt lạnh lùng của thầy thuốc khám con bệnh, sự hận thù, sự tàn ác đó chỉ là tình yêu đọa lạc; tình yêu, suối nguồn của mọi đức tính ở con người, sẽ biến thành thứ khủng

khiếp trong trái tim tu sĩ, và một người được cầu tạo như ông, khi trở thành linh mục cũng trở thành quý sư. Rồi ông cười lên ghê rợn và đột nhiên mặt tái xanh khi nhận xét khía cạnh bi thảm nhất của mối ham mê định mệnh, của tình yêu xói lở, mang nọc độc, hằn học, quyết liệt, chỉ dẫn tới đài treo cổ cho người này và địa ngục cho kẻ kia: cô gái bị xử tội, còn ông bị dọa dẫm.

Rồi ông lại cười vang khi nghĩ tới Phêbuýt còn sống; dù sao viên đại úy vẫn sống, có vẻ hoạt bát và hóm hờ, mặc bộ nhung phục càng đẹp hơn bao giờ, còn dần thêm cô nhân tình mới đến xem treo cổ cô cũ. Nụ cười gần càng tăng thêm khi ông nghĩ, trong số người ông muốn cho chết, chỉ có cô gái Ai-cập, con người duy nhất ông không thù ghét lại là người duy nhất không thoát khỏi tay ông.

Từ viên đại úy, ông nghĩ sang đám dân chúng và cảm thấy ghen tuông một cách lạ thường. Ông nghĩ cả đám dân chúng nữa, toàn thể dân chúng đã nhìn rõ người đàn bà ông yêu, gần như trần trụi trong tấm áo lót. Ông vịn vẹo cánh tay khi nghĩ người đàn bà đó, mà chỉ riêng ông thấp thoáng nhìn thấy bóng hình trong bóng tối cũng đủ tạo cho mình hạnh phúc tuyệt vời, nay bị phơi trần giữa ban ngày, ngay giữa trưa, cho tất cả dân chúng xem, ăn mặc như trong đêm hoan lạc. Ông tức điên muốn phát khóc trước mọi bí ẩn ái tình đó bị chà đạp, hoen ố, lật trần, hủy hoại mãi mãi. Ông tức điên muốn phát khóc khi hình dung bao con mắt bẩn thỉu đã được thỏa mãn nhìn qua chiếc áo lót tuột dài; cô gái xinh đẹp, bông huệ trinh tiết, cái sốc trong trắng và khoái cảm mà ông chỉ

dám run ruo ghé môi, thế là biến thành cái bát công cộng, mà dám lê dân hạ tiện nhất Pari, bọn ăn cắp, ăn mày, đầy tớ, kéo đến uống chung niềm khoái lạc tro trên, dơ bẩn và sa đọa.

Khi ông thử quan niệm về hạnh phúc mình có thể tìm thấy trên trái đất, nếu cô ta không phải gái bôhemiêng, còn ông không là linh mục, nếu Phêbuýt không tồn tại và cô gái không yêu y; khi ông hình dung một cuộc đời yên ổn và yêu thương cũng có thể có với mình và giữa lúc này, ở đâu đó, trên trái đất, vẫn có những cặp sống sung sướng, mê mải trò chuyện dài lâu dưới gốc cam, bên con suối, trước ánh tà dương, dưới đêm sao; và nếu Chúa muốn vậy, ông cũng có thể cùng cô gái thành một cặp được hưởng phúc lành, nghĩ vậy, trái tim ông liền chìm tan trong yêu thương và tuyệt vọng.

Ôi! Nàng! Chính nàng! Ý tưởng cố định đó luôn trở lại dày vò ông, cắn cấu cân não và xé nát ruột gan. Ông không luyến tiếc, không hối hận; tất cả những gì đã làm, ông sẵn sàng làm tiếp; ông thích thấy cô gái trong bàn tay đao phủ hơn trong cánh tay đại úy, nhưng ông đau khổ; ông đau khổ đến mức thỉnh thoảng lại bứt từng nắm tóc xem nó đã bạc chưa.

Có lúc ông lại chợt nghĩ phải chăng đây chính cái phút mà sợi dây ghê tởm ông trông thấy sáng nay, đang thắt vòng nút thép quanh chiếc cổ hết sức ẻo lả và duyên dáng đó. Ý nghĩ này làm mồ hôi ông toát ra khắp lỗ chân lông.

Cũng có lúc, khi đang cười giễu quái gở chính bản thân mình, ông hình dung Exmêranda trong lần gặp đầu

tiên, cô hoạt bát, vô tư, tươi cười, đóm dáng, nhảy nhót, bay bổng, nhịp nhàng và cả Exmêranda trong ngày cuối cùng, cô mặc áo lót, thông lọng quanh cổ, đi chân không, thông thả leo lên cầu thang cong queo của đài treo cổ, ông tưởng tượng hai cảnh tượng đó thế nào mà bỗng thét lên khủng khiếp.

Trong khi con bão tố tuyệt vọng đang lay động, phá tan, giằng giắt, chìm cong, bứt rứt hết trong tâm hồn, ông vẫn nhìn cảnh vật chung quanh. Dưới chân, dăm con gà mái dùng mỏ tìm bới trong bụi cây, đàn bọ hung óng ánh chạy dưới nắng, trên đầu vài đám mây bông màu xám trôi trên nền trời xanh, cuối chân trời thấp chuông tu viện Xanh Victo chọc thủng đường cong của ngọn đồi bằng mái nhọn đá đen, còn gã thợ xay trên đồi Cốpô huyết sáo, đứng ngắm các cánh cối xay cùn cù quay. Toàn bộ cuộc sống linh hoạt, nền nếp, yên ổn, xảy ra chung quanh dưới muôn ngàn hình thức, làm ông khó chịu. Ông lại tiếp tục chạy trốn.

Ông chạy khắp cánh đồng như vậy cho đến tối. Cuộc trốn chạy khỏi thiên nhiên, đời sống, bản thân, mọi người, chúa trời, khỏi tất cả, kéo dài suốt ngày. Thỉnh thoảng ông nằm úp mặt xuống đất và lấy móng tay cào bứt lúa non. Đôi lúc ông dừng lại trên một phố vắng trong làng và ý nghĩ day dứt chịu không nổi làm ông phải giơ tay ôm lấy đầu để gắng giắt nó ra khỏi vai mà đập nát trên nền đường.

Tối giờ mặt trời lặn, ông lại tự xem xét lẫn nữa và thấy mình sắp điên. Con bão tố kéo dài trong người từ lúc ông hết cả hi vọng lẫn ý muốn cứu có gái Ai-cập, con

82

bão đó không để sót lại trong lương tâm bất cứ một ý nghĩ còn lành mạnh, một tư tưởng còn đứng vững nào. Lý trí ông nằm chết đi, gần như hoàn toàn bị tiêu hủy. Trong óc chỉ còn lại hai hình ảnh rõ rệt: Exmêranda và cột treo cổ. Tất cả cái còn lại đều đen ngòm. Hai hình ảnh đó ráp lại bày ra trước mắt một cảnh ghê rợn, ông càng dồn hết chú ý và suy nghĩ còn sót lại vào đó, lại càng thấy chúng to lớn mãi lên theo một tiến trình kinh khủng, một hình ảnh càng thêm duyên dáng, quyến rũ, xinh đẹp, sáng ngời, còn hình ảnh kia càng thêm khủng khiếp; đến nỗi cuối cùng, ông thấy Exmêranda như ngôi sao, còn giá treo cổ như cánh tay khổng lồ trợ xương.

Một điều đáng chú ý, trong suốt thời gian bị dẫn vật, ông không hề có ý nghĩ nghiêm túc muốn chết. Gã khốn nạn vốn như vậy. Y bám chặt lấy sự sống. Có lẽ quả thực y vẫn nhìn thấy phía sau là địa ngục.

Trong khi đó, chiều cứ xuống dần. Con người còn sống bên trong mơ hồ nghĩ tới chuyện quay về. Ông tưởng đang ở cách xa Pari; nhưng xem lại phương hướng, ông thấy mình chỉ đi vòng quanh Khu đại học. Tháp nhọn nhà thờ Xanh Xuynpixơ và ba tháp cao khác của nhà thờ Xanh Giécmanh Đê Prê nhô lên ở đường chân trời phía bên phải. Ông đi về hướng đó. Khi nghe tiếng hô đứng lại của những lính canh của tu viện trưởng ở chung quanh dãy hào trở rặng cửa tại tu viện Xanh Giécmanh, ông quay lại, bước vào con đường mòn trước mặt ở giữa cối xay của tu viện và trại hủi của thị trấn, rồi lát sau đi tới vùng ven Prê Ô Cléc. Khu đồng cỏ này nổi tiếng ồn ào suốt ngày đêm; đó là *con giao long* của các tu sĩ tội

ngiệp ở Xanh Giécmanh, *goud manachis Sancti Germani pratensis hydra fuit, clericis, nova semper dissidiorum capita suscitantibus* (1) Phó chủ giáo sợ gặp ai quen ở đó; ông ngại tất cả mọi người; ông vừa lẩn tránh khỏi Khu đại học, thị trấn Xanh Giécmanh, nay ông định chỉ quay về phố lúc thật khuya. Ông đi dọc vùng Prê Ô Clíc, bước vào con đường mòn vắng vẻ ngăn cách nó với khu Diơ Nóp, rồi cuối cùng tới bờ sông. Tại đây, đức cha Clôđơ kiếm được người lái đò, với vài doniê tiền Pari, bằng lòng chở ông ngược dòng Xen lên tận mãi đất Khu thành cũ, và để ông ghé lên mòm đất hoang mà bạn đọc từng thấy Gringoa tới ngồi mơ mộng, mòm đất này nối liền với khu vườn ngự uyển, song song với cù lao Chú đưa bò qua sông.

Con thuyền chòng chành đều đặn và tiếng sóng vỗ làm cha Clôđơ khốn khổ gần như đờ đẫn cả người. Khi người lái đò đã rời xa, ông đứng thẩn thờ trên bãi, nhìn ra phía trước và chỉ thấy cảnh vật qua những lay động phóng to, khiến ông thấy tất cả đều trở thành quái dị. Sự mệt mỏi sau nỗi đau khổ lớn gây hậu quả đó trong tâm trí, vốn không phải chuyện hiếm.

Mặt trời khuất sau tòa tháp cao Nenlơ. Lúc này là hoàng hôn. Nền trời trắng bệch, nước sông cũng trắng bệch. Giữa hai khoảng trắng, bờ tả ngạn sông Xen ông đang chăm chú nhìn hiện lên sừng sững tối đen, rồi cứ nhỏ dần về xa, lao vào màn sương chân trời như mũi tên đen. Bờ sông san sát nhà cửa, hiện lên thành bóng dáng tối đen, nổi bật sẫm màu trên nền sáng của trời nước. Đây đó cửa sổ bắt đầu lóe sáng như miệng lò cháy đỏ.

Cái tháp tường niệm đen bất ngát đó tách biệt giữa hai khoảng trắng của nền trời và mặt sông, khá rộng ở chỗ này, gây cho cha Clôđơ một cảm giác kỳ lạ, giống cảm giác của người nằm ngửa trên mặt đất dưới chân tháp chuông nhà thờ Xtraxbua, ngắm nhìn ngọn tháp nhọn không lồ ở trên đầu chọc thẳng vào buổi chạng vạng hoàng hôn. Duy có điều ở đây, Clôđơ đang đứng còn cái tháp tường niệm lại nằm; nhưng vì dòng sông phản chiếu nền trời, kéo dài vực thẳm dưới chân ông, nên mồm đất mệnh mỏng tựa hồ cũng táo bạo lao vút vào khoảng không hết như mọi tháp nhọn nhà thờ; và cảm giác cũng hết như nhau. Cảm giác này cũng lại có vẻ gì thật kỳ lạ và sâu sắc hơn, tưởng như đây đúng là tháp chuông nhà thờ Xtraxbua, nhưng tháp chuông nhà thờ Xtraxbua cao hai dặm, một tòa kiến trúc mắt người chưa từng thấy, một tháp Baben. Ống khói trên nóc nhà, lỗ châu mai trên tường thành, đầu hồi chạm trổ trên mái, tháp chuông nhà thờ dòng Ôguyxtanh, tháp Nenlơ, mọi góc nhô cao đó làm sút mẻ hình dáng trông nghiêng của tháp tường niệm đồ sộ, càng làm tăng ảo giác, trêu chọc kỳ quặc con mắt bằng đường nét lồi lõm của một công trình điêu khắc rậm rạp và kỳ ảo. Đang trải qua ảo ảnh, Clôđơ tưởng nhìn thấy bằng cặp mắt thật, nhìn thấy lầu chuông địa ngục; trăm ngàn ánh sáng rải khắp chiều cao chiếc tháp hải hùng, đối với ông cũng là từng ấy khung cửa của lò lửa mệnh mỏng bên trong; tiếng nói, tiếng ồn từ đó vẳng ra cũng là từng ấy tiếng kêu la, rên rỉ. Thế rồi ông dám sợ, ông lấy tay bịt tai để khỏi nghe thấy, quay lưng lại để khỏi nhìn thấy, rồi rào bước tránh xa khỏi huyền tượng hải hùng.

Nhưng huyền tượng ở ngay trong ông.

Lúc quay vào phố, khách qua đường chen chúc trước quảng ánh sáng các quầy hàng, khiến ông có cảm tưởng chung quanh toàn những bóng ma đi đi lại lại bất tận. Tai ông ù lên các tiếng động kỳ quặc. Đầu óc hỗn loạn ý định ngơ ngác cuồng lạ lùng. Ông không thấy nhà cửa, đường phố, xe cộ, đàn ông đàn bà, mà chỉ thấy một mớ hổ lốn các vật thể bất định, chúng kể sát bên nhau để hòa tan lẫn lộn. Ở đầu phố Hàng thùng, có một cửa hàng thực phẩm mà theo tục lệ xa xưa, mái hiên được viền quanh bằng các vòng sắt tây có treo lủng lẳng một vòng tròn những cây nến gỗ, chúng va chạm nhau trước gió, kêu lách cách như tiếng sên phách. Ông tưởng nghe thấy một bộ xương người ở giữa dài Môngphôcông va chạm nhau trong bóng tối.

- Ôi! ông thì thâm, gió đêm xô đẩy chúng va chạm nhau, hòa lẫn tiếng xiêng với tiếng xương! Cô ta có lẽ cũng ở đó, với bọn chúng!

Ông ngo ngác không biết mình đang đi đâu. Được vài bước, ông tới cầu Xanh Misen. Có ánh đèn nơi cửa sổ tầng trệt một nhà. Ông lại gần. Qua cửa kính rạn vỡ, ông thấy căn phòng tối tàn, gợn lên trong đầu một ký ức mơ hồ. Trong gian phòng lơ mờ ánh đèn leo lét, một thanh niên tóc hung tươi tắn, nét mặt vui vẻ, đang cười sảng sặc ôm hôn cô gái ăn mặc rất lả lổ. Và cạnh ngọn đèn, mẹ già ngồi quay chỉ, hát giọng thều thào. Vì tiếng cười chàng trai trẻ dứt quãng nên bài hát của mẹ già lồm bồm vắng tới tai linh mục. Lời ca thật tối nghĩa và ghê rợn.

*Grevo, sửa lên, Grevo, sôi sục!
Quay đi, quay đi, guồng chỉ,
Bên dây thừng cho dao phủ
Dưới nhà ngang đang huyết gió.
Grevo, sửa lên, Grevo, sôi sục.
Dây thừng gai thật là đẹp!
Từ Ixy đến tận Vânguro
Không gieo lúa, chỉ gieo gai.
Thằng ăn cắp chẳng đánh cắp
Dây thừng gai thật là đẹp.
Grevo, sôi sục, Grevo, sửa lên!
Để ngắm con di treo cổ
Trên đài treo cổ toét rú,
Con mắt là những cửa sổ
Grevo, sôi sục, Grevo, sửa lên!*

Tối đó, chàng trai cười và vuốt ve cô gái. Bà già, đó là mẹ Phaluóden; cô gái, đó là con đi; chàng trai, đó là Giảng, em trai ông.

Ông tiếp tục nhìn. Thà ngắm cảnh này còn hơn cảnh khác.

Ông thấy Giảng tới cửa sổ cuối phòng, mở ra, nhìn phía bờ sông lấp lánh trăm nghìn cửa sổ sáng đèn xa xa và nghe thấy y nói lúc khép cửa lại:

- Ai ngủ thế mà tối rồi! Dân phố đã lên đèn còn Chúa on phúc đã thấp sao.

Rồi Giảng quay lại với cô gái đi, đập vỡ cái chai đặt trên bàn, kêu lên:

- Mẹ kiếp! Cạn sạch rồi kia à! Anh hết nhẵn cả tiền! Idabô, em yêu ơi, anh chỉ ưa thích Duypite khi nào ngài biến cặp vú trắng hếu của em thành hai chai rượu đen ngòm, để anh ngày đêm bú rượu nho vùng Bôno.

Câu pha trò thú vị làm cô gái dĩ cười vang, rồi Giảng đi ra.

Đức cha Clôđơ chỉ kịp nằm nhoài ra mặt đất để khỏi bị chú em trông thấy, nhìn tận mặt và nhận ra. Cũng may phở xá tối om, còn câu học trò đang say. Tuy nhiên y cũng trông thấy phó chủ giáo nằm trên mặt đường lầy bùn.

- Ô kìa! y nói, cái lão này hôm nay chè chén thỏa thuê rồi.

Y lấy chân lay đức cha Clôđơ đang cố nín thở.

- Say khướt rồi, Giảng nói. Chà, hần bí tỉ rồi. Cứ như con đĩa nhả khỏi thùng rượu. Hần lại hỏi đầu y cúi xuống nhìn và nói thêm; một lão già! *Fortunate senex!* (2)

Rồi đức cha Clôđơ thấy hần bỏ đi và nói:

- Cũng thế thôi, lý trí là điều tốt đẹp, còn ông anh phó chủ giáo của mình thật sung sướng được làm nhà hiền triết và lẩm tiển.

Rồi phó chủ giáo đứng dậy và chạy một mạch về phía nhà thờ Đức bà mà ông thấy dãy tháp đồ sộ nổi lên trong bóng đêm, phía trên mái nhà.

Vừa lúc hốt hải chạy tới quảng trường sân nhà thờ,, ông lùi lại và không dám ngược nhìn tòa nhà bí hiểm. Ông khê thốt lên:

- Ôi! Có thật một chuyện như vậy đã xảy ra ở đây, hôm nay, ngay buổi sáng này.

Tuy nhiên, ông vẫn lên nhìn nhà thờ. Mặt trời tối om. Nền trời phía sau lấp lánh sao. Vành trăng lưỡi liềm, vừa bay lên khỏi chân trời, lúc đó dừng lại trên đỉnh tháp bên phải, và tựa con chim chới sáng, nó tới đậu lên thành dãy lan can nổi hình lá tam diệp đen.

Cổng tu viện đóng kín. Nhưng phó chủ giáo lúc nào cũng mang theo chìa khóa của tòa tháp có đặt phòng thí nghiệm của ông. Ông dùng chìa khóa đó để vào nhà thờ.

Ông thấy bên trong tối om và lặng ngắt như dưới hang. Thấy từng khối lớn bóng đen buông phủ khắp nơi thành mảng rộng, ông nhận ra các bức rèm của buổi lễ ban sáng chưa được cất đi. Chiếc thánh giá lớn thêu chỉ bạc lấp lánh ở phía xa tối om, rải rác vài chấm sáng, như dòng ngân hà trong đêm tối nhà mồ. Dây cửa sổ dài gian hát thánh ca để lộ góc trên hình cung nhọn ở phía trên tấm rèm đen mà các khung kính màu, để lọt ánh sáng, chỉ còn lại màu sắc mơ hồ của ban đêm, thứ màu tím, màu trắng và màu xanh chỉ thấy trên sắc mặt người chết. Nhìn thấy khắp chung quanh gian hát thánh ca toàn những chòm nhọn tò vò tái nhợt đó, phó chủ giáo tưởng trông thấy các mũ lễ của những giám mục bị tội dọa dẫm. Ông nhắm mắt và lúc mở ra, tưởng như có một vòng tròn những bộ mặt tái nhợt đang nhìn mình.

Ông liền chạy trốn khắp nhà thờ. Thế là tòa nhà tựa hồ cũng chuyển động, ngo nguẩy, sống dậy, hoạt động, mỗi cột lớn liền biến thành cẳng chân to tướng đang dậm thành thịch bằng chân cột đá to bản, tòa nhà thổ lộ sợ

chỉ còn là loài voi kỳ dị hít thở và bước đi với dây cột làm chân, với hai tháp làm vòi và tấm màn treo mênh mông màu đen làm chân phủ lung.

Như vậy, con sốt và con điên đã đạt tới cường độ ghê gớm, thế giới bên ngoài, đối với kẻ xấu số, chỉ còn là thứ u uẩn mịt mù trông thấy, sờ thấy, ghê rợn.

Ông thấy dấu bút trong chốc lát. Bước xuống ngăn xếp cạnh gian hát kinh, ông chợt thấy ánh lửa đỏ sau hàng cột. Ông chạy đến như tới một ngôi sao. Đó là ngọn đèn từ mù ngày đêm soi sáng cuốn sách kinh công cộng của nhà thờ Đức bà dưới tấm lưới sắt. Ông vội lấy cuốn thánh kinh, hi vọng tìm thấy niềm tin an ủi hoặc khuyến khích nào đó. Cuốn sách mở ra vào đoạn của Gióp, khiến ông chăm chú đọc: - "Rồi một linh hồn lướt qua trước mặt và ta nghe thấy một hơi thở nhẹ, thế là khắp người ta nổi gai".

Đọc đoạn văn rừng rợn này, ông có cảm giác của người mù bị cái gậy vừa nhặt lên đâm trúng mình. Hai đầu gối run rờ, ông khụy xuống nền đá lát, nghĩ tới cô gái đã chết hồi ban ngày. Ông cảm thấy bao luồng khói quái dị trôi qua và áp vào đầu óc, tưởng như đầu mình, hóa thành ống khói địa ngục.

Hình như ông nằm đó rất lâu, không nghĩ ngợi gì, suy sụp và thụ động dưới bàn tay ác quỷ. Mãi sau mới hơi lại sức, ông định tới nấu mình trong tòa tháp, cạnh gã Cadimôđô thân tín. Ông nhồm dầy và vì sợ, nên cầm lấy cây đèn soi cuốn sách kinh, để soi đường. Làm thế là phạm tội báng bổ; nhưng ông không để ý tới chuyện vật đó nữa.

Ông thong thả leo cầu thang lên tháp, trong lòng thầm run sợ là ánh đèn bí hiểm giữa đêm khuya, thấp thoáng qua từng lỗ châu mai lên tới đỉnh tháp chuông, có thể lộ ra cho khách qua đường hiểm hoi trên sân trước nhà thờ nhìn thấy.

Đột nhiên ông cảm thấy mát rượi trên mặt và đã lên tới trước cửa dãy hành lang cao nhất. Không khí mát lạnh; mây vẫn vù trên nền trời, từng đám lớn trắng bạch nổi trôi, đè lên nhau, xóa mờ góc cạnh và giống băng trôi trên sông mùa đông. Vầng trăng lưỡi liềm sa vào giữa đám mây như con thuyền thiên giới mắc kẹt trong các tảng băng không trung.

Ông nhìn xuống và đứng ngấm một lát, giữa hàng rào những cột con nối liền hai tháp, xa xa qua tấm màn tha sương khói, đám đông lặng lẽ các mái nhà Pari, nhọn hoắt, hăng hà sa sỗ, san sát và nhỏ bé như các đợt sóng trên biển lặng đêm hè.

Ánh trăng chiếu yếu ớt khiến trời đất đều nhuộm màu tro.

Vừa lúc đó, chuông đồng hồ cất giọng nhỏ và rè. Đúng nửa đêm. Linh mục nhớ tới lúc giữa trưa. Đó là mười hai giờ đang trở lại. Ông thầm nói:

- Ôi! Giờ đây cô gái chắc lạnh cứng rồi.

Đột nhiên, cơn gió thổi tắt đèn và gần như cùng lúc, ông thấy xuất hiện ở góc tháp trước mặt một cái bóng, một hình trắng, một dáng người, một đàn bà. Ông rùng mình. Cạnh người đàn bà là con dê nhỏ kêu be be hòa cùng tiếng rên rĩ cuối cùng của chuông đồng hồ.

Ông trấn tĩnh nhìn. Đúng cô gái.

Cô mặt tái xanh, người tối sẫm. Tóc xòa xuống vai như hồi sáng. Nhưng không còn sợi thừng nơi cổ, tay không bị trói. Cô được tự do, cô đã chết.

Cô mặc áo trắng, đầu phủ khăn trắng.

Cô bước lại phía ông, thong thả ngược nhìn trời. Con dê siêu phàm theo sau. Ông thấy mình như hóa đá, nặng trĩu đến không chạy trốn nổi. Mỗi bước cô tiến lên, ông lùi lại mỗi bước, cứ như vậy. Thế rồi ông tựa vào trong vòm cầu thang tối om. Ông lạnh toát người khi nghĩ có lẽ cô cũng đi theo vào; nếu cô bước vào, ông sẽ sợ đến chết ngất.

Quả nhiên cô tới trước cửa cầu thang, dừng lại giầy lát, dăm dăm nhìn vào bóng tối, nhưng không tỏ ra trông thấy linh mục, rồi đi thẳng. Ông thấy cô cao lớn hơn lúc sống; ông nhìn thấy ánh trắng qua tấm áo dài trắng; ông nghe thấy hơi thở cô gái.

Cô gái đi rồi, ông mới xuống cầu thang, thong thả như dáng điệu của bóng ma, tưởng chính mình cũng là bóng ma, ngo ngác, tóc dựng đứng, tay vẫn cầm chiếc đèn tắt ngóm; vừa bước xuống bậc thang xoáy ốc, ông nghe rõ ràng bên tai một giọng nói đang cười và nhắc lại:

"...Một linh hồn lướt qua trước mặt và ta nghe thấy một hơi thở nhẹ, thế là khắp người nổi gai".

II. GÙ, CHỘT, THỌT

Mỗi thành phố thời trung cổ, cho mãi đến đời vua Luy XII, mỗi thành phố ở Pháp đều có nơi tị nạn. Giữa dòng thác lũ các luật hình và chế độ tư pháp dã man đang tràn ngập đô thị, các nơi tị nạn đó là những hòn đảo nổi trên mực nước của công lý con người. Bất kỳ tội phạm nào tới được đó đều thoát nạn. Tại một vùng ngoại ô, số nơi tị nạn gần ngang số nơi treo cổ. Đó là sự lạm dụng miễn tội bên cạnh sự lạm dụng cực hình, hai điều xấu gắng sửa đổi lẫn nhau. Cung điện vua chúa, dinh thự vương công, nhất là thánh đường, đều có quyền tị nạn. Đôi khi cả một thành phố mà người ta cần di dân tới định cư, cũng tạm thời được xem là nơi ẩn náu. Năm 1467 vua Luy XI đặt Pari thành nơi tị nạn.

Khi đã đặt chân vào nơi tị nạn, kẻ tội phạm trở thành bất khả xâm phạm: nhưng cần nhất y đừng ra khỏi nơi đó. Một bước rời khỏi thánh địa, y rơi ngay xuống dòng thác lũ. Bánh xe khổ hình, dài treo cổ, cột treo người canh gác cản mặt quanh nơi ẩn náu và không ngớt rình mò con mồi như đàn cá mập vây quanh con tàu. Do đó ta từng thấy có những tội phạm bạc đầu trong tu viện, trên cầu thang một dinh thự, ngoài vườn một tịnh xá, dưới cổng một giáo đường; như vậy, nơi tị nạn cũng chỉ là nhà tù như mọi nhà tù. Thỉnh thoảng cũng xảy ra một án lệnh long trọng của pháp đình vì phạm nơi trú ẩn và trao trả tội phạm cho đao phủ; nhưng chuyện này hiếm

có. Các pháp đình thường e ngại những giám mục và khi hai loại áo chùng đó đụng độ nhau, áo quan tòa thường thất thế trước áo thầy tu. Tuy nhiên đôi khi, như trong vụ bốn người ám sát Poti Giảng, đao phủ thành Pari, và trong vụ Emori Rút-xô, kẻ giết hại Giảng Vanlorê, tòa án đã nhảy qua đầu giáo hội; nhưng trừ phi có án lệnh của pháp đình, nguy tai sẽ đến với bất cứ ai dám mang vũ khí tới xâm phạm nơi tị nạn! Người ta đã biết cái chết ra sao của Rôbe Đơ Clémông, thống chế xứ Pháp và Giảng Đơ Salông, thống chế xứ Sămpanhơ; vậy mà sinh chuyện chỉ vì một gã Peranh Mác, đầy tớ nhà đổi tiền, một tên sát nhân mặt kiếp; nhưng hai ông thống chế đã phá cửa nhà thờ Xanh Mêri. Tội lỗi ở đó.

Cứ theo tục lệ cho biết, niềm tôn trọng bao quanh nơi ẩn náu đến nỗi đôi khi lan tới cả súc vật. Aymoăng kể có con nai bị Đagôbe săn đuổi, tới trú cạnh một thánh Đờ ni, dằn chó đành dừng ngay lại sửa soạn thôi.

Các nhà thờ thường có căn phòng nhỏ sẵn sàng tiếp nhận kẻ tới nhờ cậy. Năm 1407, Nicôla Phlămen sai xây cất cho họ, dưới vòm mái nhà thờ Xanh Giắc Đơ La Busori, một gian phòng tốn mất bốn đồng livre sáu xu mười sáu deniê tiền Pari.

Tại nhà thờ Đức bà, đó là căn phòng xây sát dưới mái của gian bên, dưới dãy cột cuốn, nhìn sang tu viện, ngay đúng chỗ hiện nay vợ người canh tháp làm thành khu vườn, so với vườn treo ở Babilôn thì giống cây rau diếp so với cây cọ, như mù gác cổng so với nữ hoàng thần thoại Xêmiramít.

Sau khi chạy hùng hục và đắc thắng qua các tháp và hành lang, Cadimôđô liền đặt Exmêranda xuống đó. Suốt lúc chạy, cô gái không kịp hoàn hồn, nửa mê nửa tỉnh, chẳng biết gì ngoài cảm giác đang lên cao, đang lơ lửng, đang bay bổng, có gì đó nhắc cô lên khỏi mặt đất. Thình thoảng, cô nghe thấy tiếng cười ròn rã, giọng nói oang oang của Cadimôđô sát bên tai; cô hé mắt nhìn; khi đó, trông xuống dưới, cô thoảng thấy Pari chi chít muôn nghìn mái đá đen và mái ngói, như bức tranh ghép mảnh màu đỏ lẫn màu xanh, còn trên đầu là bộ mặt kinh khủng và vui tươi của Cadimôđô. Mí mắt cô liền khép lại; cô tưởng thế là hết, mình đã bị xử khi đang ngất, và con quỷ dị dạng cầm giữ mệnh số đã lấy lại linh hồn mình rồi đem đi. Cô không dám nhìn nó và phớt mặt hết.

Nhưng khi gã kéo chuông đầu tóc rối bù và thô hỗn hển đặt cô vào phòng trú ẩn, khi cảm thấy đôi bàn tay to lớn của hắn nhẹ nhàng cời sợi thừng xiết chặt cánh tay, cô liền thấy như một luồng xô giạt bỗng nhiên đánh thức hành khách trên chiếc tàu biển bị va chạm giữa đêm đen. Ý nghĩ cô cũng bừng tỉnh và lần lượt trở lại trong đầu. Nhận ra mình đang ở trong nhà thờ Đức bà, cô nhớ lại đã được giành khỏi bàn tay dao phủ, nhớ Phêbuýt hãy còn sống, nhớ Phêbuýt không yêu mình nữa; và hai ý nghĩ đó cùng đến một lúc với cô tội phạm khốn nạn, ý nghĩ này nhuộm chua cay ý nghĩ kia, cô liền quay lại phía Cadimôđô đang đứng trước mặt và làm cô hoảng sợ. Cô bảo hắn:

- Tại sao anh lại cứu tôi?

Hắn lo lắng nhìn cô như thử đoán xem cô bảo gì. Cô nhắc lại câu hỏi. Thế là hắn nhìn cô hết sức buồn rầu rồi bỏ chạy.

Cô kinh ngạc ngồi lại.

Lát sau, nó quay lại, xách theo một gói rồi vút xuống chân cô. Đó là quần áo của các bà từ thiện đặt trên ngưỡng cửa nhà thờ gửi cho cô. Lúc đó, cô mới cúi nhìn người mình và thấy gần như trần trụi, bèn đỏ mặt. Sự sống trở lại với cô.

Cadimôđô như bắn thần trước vẻ e thẹn đó. Nó đưa bàn tay to rộng lên che mắt rồi bỏ đi lần nữa, nhưng bước thong thả.

Cô gái vội mặc áo. Đó là chiếc áo dài trắng và tấm khăn voan trắng. Một bộ áo nữ tu mới vào phục vụ tại bệnh viện.

Cô vừa mặc xong đã thấy Cadimôđô quay lại. Một tay nó xách chiếc giỏ, còn tay kia cắp tấm đệm giường. Trong giỏ có chai rượu, bánh mì và ít thức ăn, nó đặt giỏ xuống đất và bảo:

- Cô ăn đi.

Nó trải đệm xuống sàn đá lát và bảo:

- Cô ngủ đi.

Bữa ăn này của nó, đệm giường này của nó, gã kéo chuông vừa đi lấy mang về.

Cô gái Ai-cập ngược mắt nhìn nó để cảm ơn; nhưng cô không nói được lời nào. Tên quỷ tội nghiệp quả thực kinh khủng. Cô rùng mình khiếp sợ cúi đầu.

Lúc đó, nó mới nói:

- Tôi làm cô sợ. Tôi xấu lắm, phải không? Cô đừng nhìn tôi nữa. Chỉ nghe tôi nói thôi. - Ban ngày, cô ở đây; ban đêm, cô có thể dạo chơi khắp nhà thờ. Nhưng cả ngày lẫn đêm đều không được ra khỏi nhà thờ. Đi ra là mất mạng. Họ sẽ giết cô, còn tôi sẽ chết.

Cô cảm động, ngừng đầu định trả lời. Nhưng nó đã biến mất. Còn lại một mình, cô suy nghĩ về lời lẽ kỳ quái của con người gần như quái vật và ngạc nhiên về tiếng hân nói rất khàn mà cũng hết sức dịu dàng.

Rồi cô nhìn gian phòng. Một căn buồng rộng chừng sáu bộ vuông, với cửa sổ nhỏ và cửa ra vào trên mặt phẳng hơi nghiêng của mái nhà bằng đá dẹt. Nhiều ống máng hình đầu thú vật như cúi xuống ở chung quanh và vươn cổ nhìn cô qua cửa sổ mái. Bên gờ mái, cô thấy trước mắt hàng ngàn ống khói đang bốc khói từ mọi bếp lửa của đô thành Pari. Cảnh tượng này thật buồn rầu đối với Exmêranda tội nghiệp, một đứa con vô thừa nhận, bị kết án tử hình, một con người khốn khổ, không tổ quốc, không gia đình, không nhà cửa.

Đang lúc ngẫm nghĩ về nỗi cô độc của mình, đau xót hơn bao giờ hết, cô bỗng thấy một cái đầu lông lá xồm xoàm cọ vào tay, vào đầu gối. Cô giật mình (giờ đây cái gì cũng làm cô khiếp sợ) và nhìn xuống. Đó là con dê tội nghiệp, con Giali nhanh nhẹn, cũng chạy thoát theo cô khi Cadimêđô đánh tan đội lính canh của Sác-mô-luy, và từ ngót một giờ nay, nó vẫn quần quýt dưới chân cô mà chưa được cái nhìn đáp lại. Cô gái Ai-cập hôn nó và bảo:

- Ôi! Giali, ta chót quên mi rồi! Hóa ra mi vẫn nhớ đến ta! Ôi! mi đầu phải đưa vô ơn, mi nhỉ!

Đồng thời, nhờ có bàn tay vô hình cất đi khối nặng từ lâu vẫn đè nén giọt lệ trong tim, cô bà khóc; và nước mắt càng tuôn chảy, cô càng cảm thấy nó cuốn đi mọi cay đắng và chua chát nhất của khổ đau.

Tối đến, thấy trời đêm thật đẹp, ánh trăng thật dịu, cô liền đi dạo một vòng trên hành lang cao nhất bao quanh nhà thờ. Cô cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút, khi từ trên cao này nhìn xuống, mặt đất sao có vẻ thật yên tĩnh.

III. ĐIẾC

Sáng sau, lúc tỉnh dậy, cô gái nhận ra mình đã ngủ. Điều kỳ lạ này làm cô ngạc nhiên. Đã từ lâu, cô mất ngủ. Một tia nắng sớm vui tươi lọt qua cửa sổ mái, chiếu vào mặt cô. Cùng lúc với tia nắng, cô thấy ở cửa sổ một vật làm cô khiếp sợ, khuôn mặt khốn khổ của Cadimôđô. Cô bất giác nhắm nghiền mắt, nhưng vô ích; cô tưởng như vẫn nhìn thấy qua mí mắt hồng cái mặt nạ ma quỷ, chột và rụng răng. Hai mắt vẫn nhắm, cô bỗng nghe thấy một giọng ồm ồm nói hết sức dịu dàng:

- Cô đừng sợ. Tôi là bạn cô. Tôi tới nhìn cô ngủ. Như vậy đâu có làm phiền gì cô, phải không, khi tới nhìn cô ngủ thế này? Tôi ở đây lúc cô nhắm mắt thì có bạn gì tới cô đâu? Bây giờ, tôi đi thôi. Đó, tôi đứng lui ra sau tường rồi. Cô mở mắt được rồi đấy.

Có cái gì còn than vãn hơn lời lẽ, đó là giọng điệu được cất lên. Cô gái Ai-cập cảm động mở mắt. Quả nhiên, hần không còn đứng trước cửa sổ. Cô tới cửa sổ và thấy

gà gù tội nghiệp núp vào góc tường, dáng điệu thật đau khổ và nhần nhục. Cố gắng nén nỗi ghê tởm do nó gây ra và dịu dàng gọi:

- Lại đây.

Thấy cặp môi cô gái Ai-cập mấp máy, Cadimôđô lại tưởng cô đuổi mình; thế là nó đứng dậy và khập khiễng bước đi, chậm chạp, đầu cúi xuống, không dám ngược nhìn cô gái bằng con mắt đầy tuyệt vọng. Cô gọi to:

- Lại đây nào.

Nhưng nó tiếp tục đi xa. Cô bèn chạy ra khỏi phòng, đuổi theo và nắm lấy cánh tay nó. Thấy cô gái sờ vào người mình, Cadimôđô run hết cả tay chân. Nó ngược mắt van lơn rồi thấy cô kéo lại gần, mặt mày nó nở nang vui sướng và yêu thương. Cô định dẫn vào phòng, nhưng nó khăng khăng đứng lại ngoài cửa, nói:

- Không, không, con cú không vào trong tổ sơn ca.

Cô gái bèn duyên dáng ngồi xuống tám đệm, con dê phủ phục dưới chân. Hai người yên lặng hồi lâu, lặng lẽ nhìn nhau, nó ngấm bao vẻ kiều diễm, cô thấy bấy nhiêu xấu xí. Mỗi lúc cô lại phát hiện thêm một nét dị dạng mới ở Cadimôđô. Cô đưa mắt nhìn từ đôi đầu gối khoeo tới chiếc lưng gù, từ lưng gù tới con mắt độc nhất. Cô không ngờ một con người được đúc nặn vụng về đến như vậy lại có thật. Tuy nhiên, trên bấy nhiêu thứ có xiết bao buồn rầu và hiển dụ toát ra, khiến cô bắt đầu quen dần.

Nó lên tiếng đầu tiên:

- Vừa rồi cô bảo tôi quay lại à?

Cô gật đầu, đáp:

- Phải.

Nó hiểu cái ý gật đầu, ngập ngừng nói:

- Khốn khổ! chả là... tôi bị điếc.

- Tội nghiệp! cô bởm miệng thốt lên, vẻ đoái hoài thương hại.

Nó mỉm cười đau khổ:

- Cô thấy tôi chỉ còn thiếu cái đó là quá đủ, phải không? Phải, tôi điếc. Tôi sinh ra như vậy. Thật kinh khủng, đúng không? Còn cô, cô đẹp quá!

Giọng nói của con người tội nghiệp có ý thức rất sâu sắc về nỗi khổ của mình, khiến cô gái không thốt nổi lời nào. Và lại, có nói nó cũng không nghe thấy. Nó nói tiếp:

- Chưa bao giờ tôi thấy mình xấu xí như bây giờ. Dem so sánh với cô, tôi rất thương hại cho thân tôi, tôi chỉ là con quái vật khốn khổ đáng thương! Chắc cô thấy tôi giống con thú phải không! - Còn cô, cô là tia nắng, giọt sương, tiếng chim! - Tôi là cái gì ghê tởm; chẳng phải người, chẳng phải thú, một thứ gì đó còn cứng rắn hơn, bị dày xéo dưới chân và dị dạng hơn cả hòn sỏi!

Rồi nó cười, tiếng cười đau đớn nhất trên đời. Nó nói tiếp:

- Phải, tôi điếc. Nhưng cô cứ nói với tôi bằng cử chỉ đầu hiệu. Tôi có ông chủ vẫn nói chuyện với tôi bằng cách đó. Với lại tôi biết được ý muốn của cô qua cặp môi động đậy, qua con mắt nhìn.

- Nếu vậy, anh hãy nói tại sao anh cứu tôi, cô gái mỉm cười, hỏi.

Nó chăm chú nhìn cô nói, rồi đáp:

- Tôi hiểu rồi. Cô hỏi tại sao tôi cứu cô. Cô đã quên có thằng khốn nạn một đêm toan bắt cóc cô, một thằng khốn nạn mà ngay sáng hôm sau cô đã cứu giúp nó trên đài bêu tù ô nhục. Giọt nước và chút lòng thương, như vậy đủ để tôi đem cả cuộc đời trả nợ chưa xong. Cô đã quên thằng khốn nạn; còn nó, nó vẫn nhớ.

Cô hết sức ái ngại nghe nó nói. Một giọt nước mắt lăn trong con mắt gà kéo chuông, nhưng không rơi xuống. Nó như gồng tự trọng để nuốt giọt nước mắt. Khi hết lo giọt nước sẽ rơi, nó nói tiếp:

- Nay cô, ở đây có những tòa tháp thật cao, một người rơi xuống sẽ chết trước khi tới mặt đường; khi nào cô muốn tôi nhảy xuống, cũng chẳng cần cô phải nói nửa câu, chỉ một tia mắt là đủ.

Nói rồi nó đứng lên. Dù cô bôhemiêng đau khổ đến đâu, con người kỳ quặc vẫn gọi cho cô lòng xót thương. Cô ra hiệu cho nó ở lại. Nó đáp:

- Không, không. Tôi không nên ở lại quá lâu. Tôi không thoải mái mỗi khi cô nhìn tôi. Chỉ vì thương hại mà cô không quay mặt đi. Tôi sẽ tới chỗ nào có thể trông thấy cô mà cô không nhìn thấy tôi. Như vậy hơn.

Nó rút trong túi ra cái còi nhỏ bằng kim khí, nói:

- Có cầm lấy, khi nào cần tôi, khi nào muốn tôi đến, khi nào không quá khiếp sợ phải thấy tôi, cô cứ thổi cái còi này. Tôi nghe thấy tiếng còi.

Nó đặt chiếc còi xuống đất rồi bỏ chạy.

IV. SÀNH VÀ PHA LÊ

Ngày giờ qua đi.

Tâm hồn Exmêranda dần dần trở lại bình thản. Nỗi đau quá độ cũng như niềm vui quá độ là những thứ mãnh liệt không thể kéo dài. Trái tim con người chẳng thể dùng mãi ở một cực điểm. Cô bôhêmiêng đã quá nhiều đau khổ đến nỗi chỉ còn lại nỗi ngạc nhiên.

Cùng với sự yên ổn, niềm hy vọng cũng trở lại. Cô sống ngoài lề xã hội, ngoài lề cuộc đời, nhưng mơ hồ cảm thấy có lẽ không phải không thể trở lại đó. Cô như người chết còn dự phòng giữ lại chiếc chìa khóa cửa mồ.

Cô cảm thấy các hình ảnh khủng khiếp bấy lâu ám ảnh mình xa dần. Mọi bóng ma ghê rợn, Piera Toóctoruy, Giắc Sác-mê-luy, mờ dần trong trí óc, tất cả, cả lão linh mục nữa.

Và lại, Phêbuýt còn sống, cô tin chắc như vậy, cô đã nhìn thấy chàng. Cuộc sống của Phêbuýt là tất cả. Sau hàng loạt rung chuyển định mệnh làm sụp đổ hết trong người, cô chỉ thấy trong tâm hồn còn đứng vững có một thứ, một tình cảm, đó là tình yêu đối với viên đại úy. Vì tình yêu như cái cây, tự nó mọc lên, đâm sâu rễ vào tất cả bản thể ta và tiếp tục xanh tốt trên trái tim hoang tàn.

Con điều khó hiểu chính là say mê càng mù quáng lại càng dai dẳng. Không bao giờ nó bền vững bằng lúc tự nó không có lý do tồn tại.

Chắc hẳn Exmêranda không phải không chua chát lúc nghĩ tới viên đại úy. Thật ghê rợn khi chính chàng cũng mắc lừa, cũng tin vào sự việc vô lý, cũng cho rằng chính cô, một người sẵn sàng hy sinh nghìn lần cho chàng, đã đâm mình. Nhưng rốt cục, không nên quá oán trách chàng; chính cô chẳng thú nhận tội lỗi đó hay sao? Chính cô, người đàn bà yếu đuối, chẳng khuất phục trước cực hình đó ư? Mọi lỗi lầm đều tại cô. Đáng lẽ dành chịu nhổ móng tay còn hơn một lời thú như vậy. Dù sao, chỉ cần gặp lại Phêbuýt một lần, một phút thôi, chỉ cần một câu nói, một khoé mắt là đủ để chàng hết hiểu lầm, trở về với cô. Cô tin chắc như vậy. Cô cũng tự khuấy khỏa hão huyền về khối chuyện kỳ quặc, như sự tình cờ có mặt của Phêbuýt vào hôm cô công khai tạ tội, về cô gái đứng cạnh chàng. Chắc hẳn đây là em gái. Giải thích vô lý, nhưng cô chấp nhận, vì đang cần tin Phêbuýt vẫn yêu mình và chỉ yêu có mình mình thôi. Chàng đã chẳng thể thoát với cô là gì? Ngây thơ và cả tin như cô, còn cần gì hơn nữa? Và lại, trong vụ này, cứ xét đoán bề ngoài, rõ ràng nó bất lợi cho cô hơn cho chàng? Cô đành chờ đợi. Cô hi vọng.

Cũng nên nói thêm, nhà thờ, tòa nhà thờ rộng lớn bao bọc cô khắp chung quanh, che chở, cứu vớt cô, tự nó cũng là liều thuốc an thần kỳ diệu. Đường nét trang trọng của kiến trúc, thái độ sùng bái của mọi vật vây quanh, tư tưởng thiêng liêng và thanh tịnh, có thể nói toát ra từ mọi lỗ chân lông khối đá đã vô hình trung tác động tới cô. Tòa nhà cũng còn vang dội bao tiếng động dấy ơn phước và uy nghiêm, chúng xoa dịu tâm hồn cô bệnh não.

Tiếng ca đều đều người hành lễ, lời đáp của dân chúng với linh mục, lúc ngắc ngư, lúc ồn ào, của kính màu nhịp nhàng rung rinh, đại phong cầm cất cao như trăm tiếng kèn đồng, ba tháp chuông ngân vang như tổ ong to, cả dàn nhạc đổ trời đầy một âm giai vĩ đại luôn luôn lên bổng xuống trầm từ đám đông tới tháp chuông, xóa nhòa mọi ký ức, tưởng tượng, đau khổ của cô. Nhất là dàn chuông, chúng hát ru cô. Đó là một thứ từ trường mãnh liệt mà các dụng cụ to lớn dâng thành đợt sóng cao để phủ lên người cô.

Cho nên, mỗi lần mặt trời mọc, lại thấy cô người dịu hơn, hít thở đều hòa, bớt tái xanh. Vết thương lòng càng được hàn gắn, vẻ mặt cô càng rạng rỡ thêm nhan sắc và duyên dáng, tuy trầm tư và kín đáo hơn. Tính nết cũ cũng trở lại, phần nào cả tính vui vẻ, cái bẽn lẽn mới xinh đẹp, lòng yêu thương con đẻ, thói ham ca hát, nét e thẹn. Mỗi sáng, cô ý tứ nép vào góc phòng để thay áo, sợ có ai trên các gác xếp lân cận nhìn thấy qua cửa sổ.

Lúc nào bớt nhớ tới Phêbuýt, cô gái Ai-cập đôi khi cũng nghĩ đến Cadimôđô. Đây là sợi dây duy nhất, mối quan hệ duy nhất, sự giao tiếp duy nhất còn lại với mọi người, với kẻ sống. Thật tội nghiệp! Cô còn cách biệt mọi người hơn cả Cadimôđô! cô chẳng hiểu tí gì về người bạn kỳ lạ mà tình cờ dẫn tới cho mình. Cô vẫn thầm trách, không có được lòng biết ơn để nhắm mắt bỏ qua, nhưng quả tình cô không thể quen được với gã kéo chuông khốn khổ. Hắn xấu quá.

Cô vẫn bỏ dưới đất chiếc còi hắn đưa. Không vì thế mà thỉnh thoảng Cadimôđô không xuất hiện trong những

ngày đầu. Khi hấn mang giỏ thức ăn và vò nước tới, cô gắng sức không quá ghê tởm quay mặt đi, nhưng hấn vẫn nhận thấy từng cử chỉ nhỏ loại đó, thế là hấn buồn bã bỏ đi.

Một lần, hấn chợt tới lúc cô đang vuốt ve con Giali. Hấn đứng tư lự hồi lâu trước cái nhóm duyên dáng gồm con dê và cô gái Ai-cập. Sau cùng, lắc lư cái đầu nặng nề, méo mó, hấn nói:

- Điều bất hạnh là tôi còn giống quá nhiều với con người. Tôi chỉ mong được hoàn toàn là con vật, như con dê này.

Cô ngạc nhiên ngược nhìn hấn. Đáp lại khỏe mắt, hấn nói:

- Ôi! tôi thừa hiểu tại sao rồi.

Và hấn bỏ đi.

Lần khác, hấn tới trước cửa buồng (mà không bao giờ hấn bước vào) giữa lúc Exmêranda đang hát bài dân ca cổ Tây-ban-nha tuy cô không hiểu lời, nhưng nó luôn vang vang bên tai, vì các mục bôhêmiêng thường hát ru cô hồi nhỏ. Nhìn thấy khuôn mặt góm ghieéc đột nhiên xuất hiện giữa bài ca, cô gái ngừng bật, bất giác rùng mình sợ hãi. Gã kéo chuông khốn khổ quỳ xuống trước ngưỡng cửa và chấp đôi bàn tay to tướng, méo mó, ra vẻ van lơn, cất tiếng đau đớn nói:

- Ôi! tôi van cô, xin cô hát nữa đi và đừng xua đuổi tôi.

Không muốn làm hấn buồn lòng nên cô run rẩy hát tiếp khúc tình ca. Rồi dần dần bớt sợ, cô đắm mình trọn

ven vào cảm xúc của bài ca u sầu, thê thiết đang hát. Còn hấn vẫn quỳ đó, chắp hai tay như cầu khẩn, hấn chăm chú, nín thở, dăm dăm nhìn vào tròng mắt sáng ngời của cô bôhêmiêng. Tưởng như hấn nghe bài hát trong mắt cô.

Lại một lần khác, hấn tới gặp cô, về vụng về, nhút nhát, cố gắng mãi mới thốt lên lời:

- Cô hãy nghe tôi, tôi có chuyện muốn nói.

Cô ra hiệu đang nghe hấn. Thế là hấn thờ dài, hé môi giãi lát như sắp sửa nói, rồi nhìn cô, lắc đầu và thông thả bỏ đi, tay ôm trán, để mặc cô gái Ai-cập ở lại sững sờ.

Trong số hình thù ngô nghĩnh chạm trổ trên tường, có một hình người hấn ưa thích nhất và hình như thường trao đổi khế ước mắt thần thiện với nó. Một lần, cô gái Ai-cập nghe thấy hấn bảo hình người.

- Ôi! Sao ta không là đá như mi!

Thế rồi một hôm, vào buổi sáng, Exmêranda bước ra tận gờ mái và nhìn xuống quảng trường qua mái nhọn nhà thờ Xanh Giăng Lơ Rông. Cadimôđô cũng đứng đó, sau cô. Hấn tự ý đứng như vậy, hết sức tránh cho cô gái nổi khổ phải trông thấy hấn. Bỗng cô bôhêmiêng run lên, nước mắt và ánh vui cùng lúc lóe sáng trong đôi mắt, cô quỳ xuống bên gờ mái, và hốt hoảng dang tay về phía quảng trường, kêu lên:

- Phêbuýt! Lại đây! Lại đây! Một câu, chỉ một câu thôi, trời ơi! Phêbuýt! Phêbuýt! Phêbuýt!

Giọng nói, nét mặt, cử chỉ, toàn thân cô mang vẻ bi thảm của kẻ đắm thuyền ra hiệu cấp cứu cho chiếc tàu vui vẻ đang chạy xa xa dưới ánh nắng chân trời.

Cadimôđô cúi nhìn xuống quảng trường và thấy đối tượng để âu yếm và diên đại cầu xin đó là một chàng trai trẻ, một đại úy, một kỵ sĩ tuần tú bóng lộn những vũ khí và trang sức, đang ruổi ngựa ở đầu kia quảng trường và ngả mũ có ngù chào một tiểu thư diễm lệ tươi cười đứng trên bao lon. Tất nhiên, viên sĩ quan không thể nghe thấy cô gái khốn khổ gọi mình. Chàng ở quá xa.

Nhưng gã điếc tội nghiệp, chính hắn lại nghe thấy. Ngục hắn nhô lên thò dài thườn thượt. Hắn quay lại. Trái tim phình to những giọt nước mắt hắn cố nuốt vào; hai nắm tay co quắp va nhau trên đầu và khi rút về, mỗi bàn tay đã có một nắm tóc đỏ quạch.

Cô gái Ai-cập không hề để ý tới hắn. Hắn nghiêng rặng khề nói:

- Trời đất ơi! Hóa ra phải như vậy! Chỉ cần có cái mã ngoài đẹp đẽ là đủ!

Trong khi đó, cô gái vẫn quỳ và kêu lên xúc động lạ thường:

- Ôi! Chàng đang xuống ngựa kia kia. - Chàng sắp bước vào nhà! - Phêbuýt! - Chàng không nghe thấy ta gọi! - Phêbuýt! - Thật độc ác cái cô kia, đi gọi chàng cùng lúc với ta! Phêbuýt! Phêbuýt!

Gã điếc nhìn cô. Hắn hiểu mọi bộ điệu đó. Mắt gã kéo chuông tội nghiệp ứa lệ, nhưng nó không để chảy một

giọt. Đột nhiên, nó khè kéo tay áo cô gái. Cô quay lại. Về mặt nó bình tĩnh. Nó hỏi:

- Cô có muốn tôi đi tìm anh ta cho cô không?

Cô reo lên vui sướng:

- Ô! Đi đi! Đi ngay! Chạy mau! Nhanh lên! Ông đại úy đó! Ông đại úy đó! Dẫn chàng đến đây cho tôi! Tôi sẽ thương yêu anh!

Cô gái ôm hôn đầu gối nó. Nó bất giác lắc đầu đau khổ, thều thào nói:

- Tôi sẽ dẫn anh ta tới cho cô.

Rồi nó quay đầu đi và rảo bước lao xuống cầu thang, nghẹn ngào nước mắt.

Xuống tới quảng trường, nó chỉ trông thấy con tuấn mã buộc trước cửa nhà Gôngdolôriê. Viên đại úy vừa vào nhà.

Nó ngược nhìn lên nóc nhà thờ. Exmêranda vẫn đứng đó, y nguyên như cũ. Nó lắc đầu buồn bã ra hiệu cho cô. Rồi nó tựa lưng vào chiếc cột mốc cạnh cổng nhà Gôngdolôriê, định bụng chờ viên đại úy đi ra.

Trong nhà Gôngdolôriê, đây là ngày sêu tết trước hôn lễ. Cadimôđô thấy rất nhiều người đi vào mà chẳng có ai đi ra. Thỉnh thoảng, nó nhìn lên nóc nhà thờ. Cô gái Ai-cập cũng đứng trơ như hắc. Một giám mã tới tháo ngựa rồi giắt vào chuồng trong nhà.

Suốt một ngày qua đi như vậy, Cadimôđô cạnh cột mốc, Exmêranda trên nóc nhà, Phêbuýt chắc hẳn dưới chân Phlơ Đờ Lít.

Rồi đêm xuống; một đêm không trăng, một đêm tối mịt. Cadimôđô mở mắt nhìn Exmêranda. Lát sau chỉ còn là cái bóng trắng trong hoàng hôn; rồi không thấy gì nữa. Mọi vật tan biến, mọi vật tối đen.

Cadimôđô thấy các cửa sổ ở mặt tiền nhà Gôngdolôriê sáng trưng từ trên xuống dưới. Hắn thấy mọi cửa kính khác trên quảng trường cũng lần lượt thấp sáng, rồi hắn cũng thấy đèn tắt cho tới ngọn cuối cùng. Vì hắn đứng nguyên vị trí đó suốt cả buổi tối. Viên sĩ quan không đi ra. Lúc những khách qua đường cuối cùng đã về nhà, lúc các cửa sổ mọi nhà khác đều tắt đèn, Cadimôđô vẫn đứng đó hoàn toàn trơ trọi, hoàn toàn trong bóng tối. Hồi đó chưa có đèn đêm trên sân trước nhà thờ Đức bà.

Tuy nhiên, cửa sổ nhà Gôngdolôriê vẫn sáng đèn cho mãi tới quá nửa đêm. Cadimôđô đứng im và chăm chú nhìn các cửa kính muôn màu trên đó in bóng dáng qua lại đám đông linh hoạt đang khiêu vũ. Tiếng ồn ào của đô thành Pari yên ngủ tắt dần, nếu không điếc chắc nó đã nghe rõ hơn tiếng hội hè, tiếng cười đùa và âm nhạc ở bên trong nhà Gôngdolôriê.

Tới một giờ sáng, khách khứa bắt đầu ra về. Cadimôđô lẫn trong bóng đêm, thấy rõ bọn họ đi qua chiếc cổng sáng ánh đuốc. Không có ai là viên đại úy.

Nó nặng trĩu ý nghĩ ưu phiền. Thỉnh thoảng lại ngược nhìn trời, như kẻ buồn chán. Từng đám mây lớn đen kịt, nặng nề, rách rưới, loang lổ, rũ xuống như chiếc võng nhiều dưới vòm trời sao đêm. Trông giống các mạng nhện trên bầu trời.

Trong một lúc như vậy, nó bỗng thấy bí mật mở ra chiếc cửa sổ thấp ngoài bao lon, mà lan can đá nổi bật trên đầu nó. Chiếc cửa kính mỏng manh để lọt hai người bước ra, rồi nhẹ nhàng khép lại sau họ. Một đàn ông và một đàn bà. Cũng khá khó khăn Cadimôđô mới nhận ra người đàn ông là viên đại úy đẹp trai, còn người đàn bà là cô tiểu thư trẻ sáng nay nó trông thấy cũng đứng trên bao lon này chào đón viên sĩ quan. Quảng trường hoàn toàn tối mịt và tấm rèm đôi đồ tía, rủ xuống sau cửa lúc khép lại, đã che ánh sáng trong phòng không để lọt ra bao lon.

Chàng trai và cô gái hình như đang say sưa tâm sự hết sức âu yếm, gã điếc đoán vậy vì không nghe thấy một lời nào họ nói. Cô gái hình như đã để viên sĩ quan vòng tay ôm lấy mình nên chỉ chống cự lấy lệ khi chàng ghé môi hôn. Đứng dưới đường, Cadimôđô được chứng kiến cảnh này, càng vui mắt khi nó không định để ai nhìn thấy. Hắn cay đắng ngắm nhìn hạnh phúc đó, cảnh đẹp đó. Dù sao, ngay ở con người khốn khổ này, thiên nhiên không hề câm nín, cột xương sống tuy cong queo tàn nhẫn, cũng biết run rẩy không kém bất cứ của ai. Nó nghĩ tới thân phận khốn nạn tạo hóa dành cho, mọi thứ đàn bà, tình yêu, nhục dục sẽ vĩnh viễn trôi qua trước mắt và nó chỉ được đứng nhìn vui sướng của kẻ khác. Nhưng đau lòng nhất trong cảnh này, điều làm nó đã phần nộ lại còn bất bình, đó là nghĩ tới cô gái Ai-cập sẽ đau khổ đến đâu nếu trông thấy cảnh đó. Cũng may đêm tối mịt, còn Exmêranda ở khá xa, nếu cô vẫn đứng nguyên chỗ cũ (nó tin chắc như vậy), và ngay chính nó cũng chỉ lờ mờ phân

biệt được cặp tình nhân trên bao lon. Nghĩ vậy nó tạm yên tâm.

May thay, vì cô gái bắt đầu chỉ còn chống cự rất yếu ớt, cánh cửa bao lon bỗng mở ra, một phu nhân già xuất hiện, cô gái hình như lúng túng, viên sĩ quan ra về bực bội và cả ba quay vào.

Lát sau, có tiếng ngựa dậm chân dưới cổng rồi ông đại úy bảnh bao, khoác áo choàng đêm, phi nhanh qua mặt Cadimôđô.

Gã kéo chuông để chàng tới góc phố rồi mới chạy theo, nhanh nhẹn như con khỉ, gọi to:

- Này! ông đại úy!

Viên đại úy dừng lại.

- Tên vô loại này muốn gì đây? Chàng nói, nhìn kỹ trong bóng đêm cái dáng người di khạng nặng đang khập khiễng chạy tới.

Khi đó, Cadimôđô đã tới nơi và vội nắm lấy dây cương, nói:

- Đại úy, hãy theo tôi, đằng kia có người muốn nói chuyện với ông.

- Mẹ kiếp! Phêbuýt cầu nhau, con chim xù lông chết tiệt này, hình như ta đã gặp ở đâu. - Ô hay, cái nhà bác này, có buồng cương ra không nào?

- Đại úy, gã diếc đáp, có phải đại úy hỏi ai muốn gặp ông phải không?

- Ta bảo hãy buông ngựa ra, Phêbuýt sốt ruột gất. Thằng cha dấm dớ này muốn gì mà cứ níu ngựa người

ta? Để thường mày tưởng ngựa của tao là cột treo cổ chắc?

Cadimôđô chẳng những không buông cương mà còn tìm cách đẩy ngựa quay đầu lại. Không hiểu vì sao đại úy lại chống cự, nó vội bảo:

- Đại úy, hãy tới đó, có cô gái đang chờ ông.

Nó cố nói thêm:

- Một cô yêu ông.

- Đồ lếu láo kỳ cục! Đại úy nói, ai bảo ta cứ phải đến nhà mọi cô gái yêu ta! hoặc bảo là yêu ta! - Đồ mặt cú vọ, liệu cô ta có giống mày không? - Bảo kẻ sai mày đến đây là tao sắp cưới vợ, và nó hãy rút đi cho sớm!

Cadimôđô tưởng chỉ nói một câu viên đại úy sẽ hết do dự bèn kêu lên:

- Đức ông hãy nghe tôi, tới đó đi! Đây là cô gái Ai-cập ông vẫn quen!

Quả nhiên câu nói tác động mạnh tới Phêbuýt, nhưng không phải như gã điếc mong đợi. Ta còn nhớ viên sĩ quan tình tứ đã cùng Phlơ Đờ Lít sớm lui vào trong nhà, trước khi Cadimôđô cứu thoát cô tử tù khỏi tay Sácmluy. Từ đó, mỗi lần đến chơi nhà Gôngđôlôriê, chàng không hề nhắc tới cô gái, vì nghĩ tới dù sao cũng chỉ thêm khó chịu; còn về phía Phlơ Đờ Lít, cô thấy chẳng khôn ngoan gì mà đi nói cho chàng biết cô gái Ai-cập vẫn còn sống. Cho nên Phêbuýt tưởng *Ximila* tội nghiệp đã chết, mà như vậy cũng một hai tháng rồi. Chưa kể từ nãy đến giờ, viên đại úy chột nghĩ tới đêm khuya kẻ đưa tin kỳ quặc, giờ giấc đã quá nửa đêm, phố vắng tanh như cái tối chàng

gặp con ma đội lốt thầy tu, còn con ngựa thở phì phì nhìn Cadimôđô. Chàng kêu lên, gần như hốt hoảng:

- Cô gái Ai-cập! Này, có phải mày từ dưới âm ty hiện lên đó không?

Và bàn tay chàng nắm lấy chuỗi guom.

- Nhanh, nhanh lên! gã điếc nói, tìm cách lờ con ngựa đi. Ở đằng này!

Phêbuýt đập úng thật mạnh vào ngực hắn.

Mắt Cadimôđô lóe sáng. Nó nghiêng mình toan nhảy xổ vào viên đại úy. Nhưng nó dừng lại, nói:

- Ôi! Sung sướng thay cho ông có được một người, yêu ông!

Nó nhấn mạnh vào câu *một người* rồi buông dây cương, bảo:

- Thôi, đi đi!

Phêbuýt chửi đổng, thúc ngựa chạy. Cadimôđô nhìn chàng lao vào màn sương trên phố. Gã điếc thống khổ thầm nói:

- Ôi! Thế mà từ chối!

Nó trở về nhà thờ Đức bà, thấp đèn và lên tháp. Đúng như nó nghĩ, cô bôhêmiêng vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Từ thật xa thấy nó, cô vội chạy tới. Đôi bàn tay đẹp đau đón chấp lại, cô thốt lên:

- Có một mình thôi ư!

- Tôi không gặp ông ta, Cadimôđô lạnh lùng nói.

- Thì phải đợi suốt đêm chứ! Cô tức giận gất.

Hắn nhìn cử chỉ giận dữ của cô và hiểu mình bị trách móc, liền cúi đầu, nói:

- Lần sau, tôi sẽ đợi lâu hơn.

- Cút đi! cô mắng.

Nó bỏ đi. Cô không bằng lòng nó. Nó mong được cô gái hành hạ hơn làm phiền lòng cô. Nó giữ trọn vẹn nỗi đau cho riêng mình.

Từ hôm đó, cô không thấy nó nữa. Nó thôi không tới buồng cô. Cùng lắm chỉ thỉnh thoảng cô thoáng thấy trên đỉnh tháp bộ mặt gã kéo chuông đang buồn rầu nhìn mình. Nhưng cô vừa trông thấy, hắn đã biến mất.

Nói thật tình cô chẳng hề buồn về chuyện gã gù khốn khổ cố tình lánh mặt. Trong thâm tâm, cô còn cảm ơn nó. Và lại, Cadimôdô cũng không hề có ảo tưởng gì về chuyện đó.

Cô không gặp nó nữa nhưng cảm thấy một vị thần hộ mệnh luôn có mặt quanh mình. Thúc ăn được bàn tay bí mật đưa tới lúc cô ngủ. Một sáng, cô thấy chiếc lồng chim ở cửa sổ. Phía trên gian buồng, có một hình chạm trở làm cô sợ. Đã nhiều lần, cô tỏ vẻ sợ như vậy trước mặt Cadimôdô. Một sáng (vì mọi việc đó đều làm vào ban đêm), cô không thấy nữa. Có kẻ đập vỡ rồi. Người leo lên tới hình chạm trở đó đã phải liều mạng.

Đôi khi, buổi tối, cô nghe thấy một giọng ca nấp dưới mái che gió tháp chuông, hát một điệu buồn và kỳ lạ như để ru cô ngủ. Đó là những câu thơ không vần, chỉ người điếc mới làm nổi.

Đừng nhìn khuôn mặt,
Hỡi cô gái, hãy nhìn trái tim.
Trái tim chàng đẹp trai lại thường méo mó
Có những tim người chẳng giữ mãi tình yêu.
Cô gái ơi, cây thông không đẹp,
Không đẹp bằng bạch dương,
Nhưng nó giữ nguyên cành lá mùa đông.
Than ôi! Nói làm gì vô ích!
Cái gì không đẹp chẳng nên có mặt;
Sắc đẹp chỉ yêu sắc đẹp,
Tháng tư tránh mặt tháng giêng.
Sắc đẹp thì hoàn hảo,
Sắc đẹp làm gì cũng được,
Sắc đẹp là vật duy nhất không tồn tại nửa chừng.
Con qua chỉ bay ban ngày,
Con cú chỉ bay ban đêm,
Thiên nga bay cả đêm lẫn ngày.

Một sáng, khi tỉnh dậy, cô thấy trên cửa sổ hai bình
dây hoa. Một chiếc là bình pha lê rất đẹp, bóng lộn, nhưng
rạn nứt. Nó rò chảy nước đã đổ đầy, nên hoa trong bình
héo úa. Chiếc kia là lọ sành, thô kệch và tầm thường,
nhưng còn nguyên nước, nên hoa vẫn tươi và đỏ hồng.

Không biết có phải chuyện cố ý hay không, nhưng
Exmêranda cắm bó hoa và cài suốt ngày trên ngực.

Hôm đó, cô không nghe thấy tiếng hát trên tháp.

Cô cũng chẳng buồn quan tâm tới chuyện đó. Suốt
ngày cô ngồi vuốt ve con Giali, theo dõi cổng nhà
Gôngdolôriê, thậm chí nói một mình về Phêbuýt và bẻ
vụn bánh mì cho chim én ăn.

Thế rồi cô hoàn toàn không còn gặp, không còn nghe thấy Cadimôđô. Gà kéo chuông khốn khổ tựa hồ biến mất khỏi nhà thờ. Nhưng một đêm, nhân lúc không ngủ được và đang nghĩ tới chàng đại úy đẹp trai, cô nghe thấy tiếng thở gần bụng mình. Cô hoảng sợ, vùng dậy và thấy dưới ánh trăng một đồng di hình nằm ngang trước cửa. Đó là Cadimôđô nằm ngủ trên nền đá.

V. CHIẾC CHÌA KHÓA CỔNG ĐỒ

Lúc đó, do công chúng bàn tán, phó chủ giáo đã biết cô Ai-cập được cứu thoát thần diệu thế nào. Khi hay tin, ông không biết mình cảm nghĩ gì. Ông đã quen với chuyện Exmêranda chết rồi. Bằng cách đó, ông được yên thần, ông đã chạm tới đáy tận cùng đau khổ. Trái tim con người (đức cha Clôđơ từng suy ngẫm về vấn đề này) chỉ chứa nổi số lượng thất vọng nhất định. Khi miếng bọt biển đã sũng nước, cả đại dương tràn qua cũng không thể thấm thêm giọt lệ nào.

Nếu Exmêranda chết rồi, miếng bọt biển đã sũng nước mọi sự coi là xong đối với đức cha Clôđơ trên trái đất này. Nhưng cảm thấy cô gái còn sống, và cả Phêbuýt nữa, như vậy cực hình lại tái tục, cùng những xúc động, day dứt, cuộc sống. Mà Clôđơ thì chán hết mọi chuyện.

Khi biết tin, ông liền giam mình trong phòng riêng ở tu viện. Ông không dự cả hội nghị tăng đồ lần buổi lễ. Ông chẳng tiếp ai, kể cả đức giám mục. Ông ẩn kín như vậy liên mấy tuần. Ai cũng tưởng ông ốm. Mà ốm thật.

Ông giam mình như thế để làm gì? Kẻ khốn khổ đang day dứt những ý nghĩ nào? Liệu ông có giao chiến trận cuối cùng với niềm si mê ghê gớm của mình không? Hoặc trù tính một kế hoạch cuối cùng để giết cô gái và hủy hoại mình?

Giăng, chú em yêu quý, đứa con nuông chiều của ông, một lần tới trước buồng, gõ cửa, gắt gỏng, van nài, xưng tên hàng chục lần. Clôđơ vẫn không mở cửa.

Suốt ngày, ông dán mắt vào khung kính cửa sổ. Từ cửa sổ tu viện này, ông nhìn thấy buồng Exmêranda, thường thấy cô gái với con dê, đôi khi có cả Cadimôđô. Ông theo dõi mọi sần sọc tỉ mỉ của gã điếc xấu xí, thái độ phục tùng cùng cử chỉ nhẹ nhàng và ngoan ngoãn của nó đối với cô gái Ai-cập. Do trí nhớ rất tốt, chính trí nhớ là nỗi khổ của kẻ hay ghen, ông nhớ lại ánh mắt khác thường của gã kéo chuông nhìn cô gái múa rong vào một buổi chiều trước đó. Ông tự hỏi nguyên nhân nào xui khiến Cadimôđô cứu thoát cô gái. Ông chứng kiến vô số cảnh sinh hoạt nho nhỏ giữa cô bôhêmiêng và gã điếc, mà điệu bộ ra hiệu của cô, nhìn từ xa và nhận xét bằng mối tình say đắm của ông, có vẻ rất âu yếm. Ông nghi ngại tính khí kỳ quặc của đàn bà. Thế rồi, ông mơ hồ cảm thấy ghen tuông dấy lên trong lòng, mối ghen không hề chờ đợi, mối ghen làm ông đỏ mặt vì xấu hổ và tức giận. - Đối với viên đại úy thì cũng được, chứ còn đối với cái thằng này! - Ý nghĩ đó làm đức cha Clôđơ bức bối trong lòng.

Đức cha Clôđơ trải qua những đêm khủng khiếp. từ ngày biết rõ cô gái Ai-cập còn sống, những ý nghĩ lạnh

lẽo đĩnh dáng đến bóng ma, nhà mồ, từng ám ảnh ông suốt một ngày, nay tan biến hết và xác thịt trở lại đời. Ông quần quai trên giường, như cảm thấy cô gái trẻ tóc nâu ở ngay sát bên mình.

Đêm đêm, óc tưởng tượng điên rồ khiến ông nghĩ ra đủ mọi dáng điệu của Exmêranda, làm cho mạch máu khắp người sôi lên. Ông nhìn thấy cô gái nằm trên người viên đại úy bị đâm, mắt cô nhắm nghiền, bộ ngực trần và đẹp hoen máu Phêbuýt, vào lúc đang khoái lạc, khi phó chủ giáo gắn trên đôi môi cô tái nhợt chiếc hôn mà cô gái khốn khổ tuy gần như chết, còn cảm thấy nóng bỏng. Ông nhớ lại lúc cô gái bị bàn tay dã man của bọn khảo dã tha hồ lột trần và xỏ vào chiếc kẹp chân vắn dính ốc sắt cái bàn chân bé nhỏ, cẳng chân thon mảnh, tròn, đầu gối mềm mại, trắng ngần. Ông còn nhớ mãi cái đầu gối màu ngà duy nhất còn lại bên ngoài chiếc dụng cụ ghê gớm của Toóc-tơ-ruy. Cuối cùng, ông hình dung cảnh cô gái mặc áo lót, cổ buộc sợi thừng, hai vai trần, đôi bàn chân không, hầu như trần truồng, như ông đã trông thấy vào hôm cuối cùng. Các hình ảnh dâm dật làm ông nắm chặt hai bàn tay và thấy một luồng run rẩy chạy dọc suốt xương sống.

Giữa một đêm loại đó, những hình ảnh như vậy hăm dọa tàn nhẫn dòng máu thanh tân và tu sĩ, khiến đức cha Clôđơ phải ghì chặt gối, vội nhảy xuống giường, khoác áo lễ ra ngoài áo ngủ, rồi ra khỏi phòng, tay cầm đèn, quần áo xốc xếch, ngơ ngác, con mắt rục rủa.

Ông biết chỗ cất chiếc chìa khóa của Cổng đỏ, nó từ tu viện thông sang giáo đường, và như ta đã biết, ông

luôn có trong người chiếc chìa khóa để mở cửa cầu thang lên tháp.

VI. TIẾP THEO CHUYỆN CHIẾC CHÌA KHÓA CỔNG ĐỎ

Đêm đó, Exmêranda đang ngủ trong buồng, đầy ấp lãng quên, hi vọng cùng ý nghĩ êm ái. Ngủ được hồi lâu, đang mơ thấy Phêbuyt như thường lệ, cô bỗng nghe như có tiếng động quanh mình. Giấc ngủ chập chòn và lo ngại, giấc ngủ loài chim. Hơi động là cô tỉnh ngay. Cô mở mắt. Đêm tối mịt. Tuy nhiên, cô vẫn nhìn thấy ở cửa sổ một khuôn mặt đang nhìn mình. Ngọn đèn soi sáng bóng ma. Lúc thấy Exmêranda nhận ra mình, khuôn mặt liền tối tắt đèn. Dù sao cô cũng kịp thoáng nhận ra nó. Đôi mi mắt khiếp sợ khép lại. Cô thì thào tự nhủ:

- Ôi! Lão linh mục!

Tất cả khổ đau quá khứ trở lại như tia chớp. Cô nằm vật xuống giường, lạnh cứng.

Lát sau, cô thấy khắp người bị sờ soạng, liền bật ngồi dậy, tức giận đến tỉnh hẳn ngủ.

Linh mục đã mò tới cạnh. Ông vòng hai tay ôm ghì lấy cô.

Cô muốn kêu lên nhưng không thốt ra lời.

Rồi bằng giọng run rẩy, trầm trầm vì quá tức giận và khiếp sợ, cô nói:

- Cút đi, đồ quái vật! Cút đi, quân giết người!

Linh mục vừa thăm thì vừa hôn đôi vai cô gái:

- Ban ơn cho tôi! Ban ơn cho tôi!

Exmêranda đưa hai tay túm mái tóc sót lại trên đầu hói y, cố sức đẩy lùi những cái hôn như thể vết cắn.

Gã khốn khổ lải nhải:

- Ban ơn cho tôi! Nếu em biết tình yêu của tôi đối với em như thế nào! Như lửa đốt, như chì sôi, như trăm ngàn lưỡi dao trong tim tôi.

Rồi bằng sức lực phi thường, ông gạt được hai cánh tay cô gái. Cô hoảng sợ, thét lên:

- Hãy buông ra, nếu không tao nhổ vào mặt mày!

Ông đành buông tay.

- Em xỉ nhục tôi đi, đánh đập tôi đi, tàn ác đi! Hãy làm bất cứ điều gì muốn! Nhưng ban ơn cho tôi! Hãy yêu tôi!

Thế là cô gái đánh ông bằng tất cả sự hung hãn của đứa trẻ. Hai bàn tay xinh đẹp lên gân cào mạnh vào mặt ông.

- Cút đi, đồ quỷ dữ!

- Yêu tôi đi! Yêu tôi đi! Tôi nghiệp!

Linh mục khốn nạn vừa kêu vừa chồm lên người cô gái, đáp lại những cái tát bằng những vuốt ve.

Phút chốc, cô cảm thấy ông ta mạnh hơn mình. Ông nghiêng rằng nói:

- Phải xong đi mới được!

Cô gái bị áp đảo, hỗn hển, rã rời, trong cánh tay linh mục, toang buông xuôi phỏ mặc. Cô cảm thấy bàn tay

dâm dật sờ soạng khắp người. Cố gắng lần cuối, cô hết sức gào to:

- Cứu tôi với? Cứu tôi với! Có con quỷ hút máu! Quỷ hút máu!

Chẳng ai chạy tới. Riêng con Giali thức dậy và hoảng hốt kêu be be.

- Im đi! Linh mục thô hỗn hển nói.

Đột nhiên, trong lúc giây giụa, bò lăn dưới sàn, bàn tay Exmêranda sờ phải một vật lạnh bằng kim khí. Chiếc còi của Cadimôđô. Cô run lên vì hi vọng, vội với ngay lấy, đưa lên môi và mang hết hơi tàn ra thổi. Tiếng còi lạnh lạnh, kêu rít, chói tai.

- Cái gì thế! Linh mục hỏi.

Gần như cùng lúc, ông cảm thấy một cánh tay mạnh mẽ nhắc bổng mình lên; gian phòng tối om, không nhận ra ai đang tóm lấy mình, nhưng ông nghe thấy tiếng hàm răng nghiến vào nhau tức giận, rồi chút ánh sáng leo lét trong bóng tối cũng đủ để ông thấy một lưỡi dao lớn vung lên sáng loáng trên đầu.

- Cadimôđô!

Trong lúc nguy khốn, ông quên Cadimôđô điếc.

Trong chớp mắt, linh mục đã bị quật ngã và thấy một đầu gối nặng như chì đè lên ngực. Thấy đầu gối gỗ ghê đó, ông nhận ra Cadimôđô. Nhưng biết làm thế nào? Làm cách gì để hắn nhận ra mình? Đêm tối khiến kẻ điếc thêm mù.

Ông lâm nguy. Cô gái không chút thương hại, như con hổ cái tức giận, chẳng thèm can thiệp cứu ông. Lưỡi

dao đang kề tận cổ. Phút giây thật nguy ngập. Bỗng đối phương có vẻ do dự. Nó nói, giọng khàn khàn:

- Không nên để vấy máu lên người cô ta!

Đúng tiếng nói Cadimôđô.

Thế rồi linh mục cảm thấy bàn tay to nắm lấy bàn chân mình kéo xềnh xệch khỏi phòng. Ông sẽ phải chết ở ngoài đó. May thay cho ông, mặt trăng vừa mọc được một lúc.

Khi cả hai ra khỏi cửa phòng, ánh trăng mờ chiếu lên mặt linh mục. Cadimôđô nhìn thẳng vào mặt ông, bỗng run sợ, buông linh mục ra và lùi lại.

Cô gái Ai-cập bước tới cửa phòng, ngạc nhiên thấy hai vai trò đột nhiên thay đổi. Bấy giờ tới lượt linh mục đe dọa, còn Cadimôđô van xin.

Linh mục trút lên đầu thẳng diéc đủ các cử chỉ tức giận và trách mắng, hung hăng ra hiệu bắt nó rời đi.

Gã diéc cúi đầu, rồi tới quỳ xuống trước cửa phòng cô Ai-cập. Nó nói, giọng trang nghiêm và nhấn nhé:

- Bẩm đức ông, trước hết hãy giết tôi, rồi sau tùy đức ông muốn làm gì thì làm.

Vừa nói, nó vừa chìa dao cho linh mục. Linh mục tức điện nhẩy tới, nhưng cô gái nhanh tay hơn, giằng ngay lấy con dao khỏi tay Cadimôđô, rồi cất tiếng cười vang giận dữ. Cô thách linh mục:

- Lại đây!

Cô vung lưỡi dao. Linh mục đứng đó lưỡng lự. Chắc chắc sẽ đâm. Cô quát lên:

- Đồ hèn! Mày không dám lại gần nữa ư!

Rồi cô nói thêm, giọng lưỡi thật độc địa, biết rõ sẽ chọc thủng tim linh mục bằng trăm ngàn mũi nhọn nung đỏ:

- Nay! Ta biết chắc Phêbuýt chưa chết đâu!

Linh mục đập Cadimôđô ngã lắn ra đất rồi tức giận điên cuồng, lao đầu chạy xuống vòm cầu thang.

Ông đi rồi, Cadimôđô liền nhặt chiếc còi vừa cứu thoát cô Ai-cập. Hắn đưa trả cô, nói:

- Coi gì rồi.

Rồi hắn bỏ cô đứng đó một mình.

Bàng hoàng trước cảnh ghê gớm vừa xảy ra, cô gái kiệt sức gục xuống giường khóc nức nở. Chân trời của cô trở lại thê thảm.

Còn phía linh mục, ông dò dẫm quay về phòng.

Thế là rõ. Đức cha Clôđơ ghen với Cadimôđô.

Ông trầm ngâm nhắc lại câu nói tàn nhẫn:

- Sẽ không ai chiếm được nàng!

QUYỂN MUỖI

I. GRINGOA NÀY RA NHIỀU Ý KIẾN HAY LIỀN TIẾP TRÊN PHỐ BECNADANH

Từ lúc Pie Gringoa thấy toàn bộ vụ bộ vụ án đã xoay chuyển ra sao và chắc chắn sẽ có đủ cả dây thừng, chuyện treo cổ lần mọi trò phiền phức cho các nhân vật chính của tấn hài kịch, chàng liền không thềm dây vào nữa. Chàng vẫn sống với bọn ăn mày, vì xét cho cùng, đó là lũ bạn tốt nhất Pari, bọn ăn mày vẫn tiếp tục quan tâm tới cô gái Ai-cập. Chàng thấy chuyện đó rất tự nhiên đối với họ, những kẻ giống cô gái, không có viễn ảnh nào khác ngoài Sác-mô-luy và Tôóc-tô-ruy, nhưng kẻ không cười đôi cánh con thần mã Pê-ga-dơ như chàng để phi vào vùng tưởng tượng. Nghe họ trò chuyện, chàng biết cô vợ mới cưới theo tục đập vỡ vò đang trốn tránh trong nhà thờ Đức bà và chàng rất lấy làm bằng lòng. Nhưng ngay cả ý định tới thăm, chàng cũng không hề có. Thỉnh thoảng, chàng chỉ nhớ tới con dê con, thế thôi. Và lại, ban ngày, chàng phải làm trò để kiếm ăn, còn ban đêm, lại miệt mài viết cuốn hồi ký để chống lại giám

mục thành Pari, vì vẫn nhớ mình từng bị té uớt hết bởi bánh xe cối xay lúa của tòa giám mục, mà chàng vẫn còn thâm thù. Chàng cùng bạn phê bình tác phẩm xuất sắc của Bôdry Le Rugio, giám mục Noayông và Tuốcmay, cuốn *de Cupa Petrarum*⁽¹⁾, do đó đâm ra ham thích cuồng nhiệt khoa kiến trúc; khuynh hướng này đã thay thế cho niềm say mê khoa điểm kim trong lòng chàng, mà thực ra nó cũng chỉ là hậu quả tự nhiên, vì vẫn có mối liên hệ mật thiết giữa khoa điểm kim và khoa xây dựng. Gringoa đã đi từ tình yêu một ý tưởng sang tình yêu hình thức của ý tưởng đó.

Một hôm, chàng dùng bước ở gần nhà thờ anh Giécmanh L'Ôxeroa, ở góc một ngôi nhà mang tên *Pho L'Êvêco*, đối diện với ngôi nhà khác mang tên *Pho Lo Roa*. Tại ngôi nhà *Pho L'Êvêco*, có một nhà nguyện xinh xắn xây dựng từ thế kỷ 14, dấu hồi trông ra phố. Gringoa sùng bái ngắm nghía các điêu khắc ở bên ngoài. Chàng đang ở vào giờ phút hưởng thụ ích kỷ, tuyệt đối, cao cả, lúc nghệ sĩ chỉ nhìn thấy có nghệ thuật ở trên đời và chỉ thấy cuộc đời trong nghệ thuật. Đột nhiên, chàng thấy một bàn tay trịnh trọng đặt lên vai. Chàng quay lại. Đó là người bạn cũ, người thầy cũ, ngài phó chủ giáo.

Chàng ngạc nhiên. Đã lâu chàng không gặp phó chủ giáo và đức cha Clôđơ vốn thuộc loại người trịnh trọng và đam mê mà sự gặp gỡ thường làm mất thế thẳng bằng ở một triết gia hoài nghi.

Phó chủ giáo nín lặng hồi lâu, trong lúc Gringoa tha hồ quan sát ông ta. Chàng thấy đức cha Clôđơ thay đổi hẳn, trắng bệch như sáng mùa đông, mắt trũng sâu, tóc

bạc gần hết. Sau cùng, linh mục lên tiếng, giọng bình tĩnh nhưng lạnh lùng:

- Thế nào, thầy Pie, vẫn khỏe chứ?

- Sức khỏe của tôi ư? Gringoa đáp. Ờ, ờ, cũng nhì nhằng. Dù sao, về đại thể vẫn khá. Tôi được cái không làm gì quá mức. Thưa thầy, hẳn thầy đã biết, theo Hipôcrát, bí quyết của sức khỏe là *id est cibi, potus, somni, Venus, omnia moderata sint*⁽²⁾

- Thầy Pie, thế thầy không có mối lo nghĩ nào ư? phó chủ giáo hỏi, nhìn chằm chằm Gringoa.

- Quả thực không.

- Thế bây giờ thầy làm gì?

- Thưa thầy, như thầy đang thấy đó. Tôi ngắm các tảng đá được cắt xén ra sao và cách thức chạm trổ bức phù điêu này.

Linh mục mỉm cười, nụ cười chua chát chỉ nhếch mép.

- Thế thầy có thấy thích thú không?

- Thật tuyệt diệu! Gringoa thốt lên.

Rồi cúi xuống các hình điêu khắc với vẻ mặt rạng rỡ của kẻ thuyết minh những hiện tượng sống, chàng nói:

- Chẳng hạn ngài có thấy các biến dạng của hình chạm nổi này được thực hiện rất khéo léo, xinh xắn và công phu không? Hãy ngắm cây cột nhỏ kia. Liệu ngài có thấy nóc cột nào có nổi chùm lá non tơ và được đục khéo tay hơn không? Còn đây ba hình chạm nổi của Giăng Mayovanh. Cũng chưa phải các kiệt tác hoàn mỹ nhất của thiên tài vĩ đại đó. Tuy nhiên, về hỗn nhiên, dịu dàng của những khuôn mặt, sự vui tươi trong dáng điệu cùng

nếp áo, và tinh hoa mỹ không thể giải thích quyền vào mọi khuyết điểm, làm các pho tượng nhỏ trở nên rất vui tươi và tinh tế, thậm chí hơi quá mức nữa. - Ngài có thấy thật thú vị không?

- Có chứ! Linh mục đáp.

- Và nếu ngài lại còn được ngắm phía bên trong nhà nguyện! Nhà thờ quen thói sốt sắng, ba hoa nói tiếp. Toàn điêu khắc là điêu khắc. Rậm rì như cái lời bấp cải! Hậu cung được xây dựng rất tôn nghiêm và đặc biệt, tôi chưa từng thấy ở đâu như vậy!

Đức cha Clôđơ ngắt lời:

- Thế thầy đang sung sướng lắm nhỉ?

Gringoa hăng hái đáp:

- Vâng, quả tình như vậy! Thoạt tiên tôi yêu đàn bà rồi tôi yêu súc vật. Bây giờ tôi yêu gạch đá. Nó cũng thú vị như yêu súc vật, yêu đàn bà, mà còn bớt bất trắc hơn.

Linh mục đưa tay xoa trán. Cử chỉ đó quen thuộc với ông.

- Đúng thế!

- Này! Con nhiều cái khác hay lắm! Chàng khoác tay linh mục cứ để mặc dẫn đi, đưa ông vào tháp nhỏ cầu thang ở tòa nhà Pho L'Évêco, nói tiếp:

- Đây mới thật là cầu thang! Mỗi lần thấy nó, tôi đều sung sướng. Bậc thang này làm thật đơn giản và rất hiếm có ở Pari. Tất cả các bậc đều bào tròn cạnh ở bên dưới. Vẻ đẹp và đơn giản thể hiện ở bề mặt bậc thang, rộng một bộ hoặc sắp xỉ, được bắt chéo, khớp mộng, lồng

ghép, ràng buộc, chống đỡ, lắp ráp với nhau về ăn khít thật vững vàng, đẹp mắt!

- Thế thầy không ham muốn gì ư?

- Không.

- Cũng chẳng luyến tiếc gì sao?

- Chẳng luyến tiếc mà cũng không ham muốn. Tôi đã ổn định xong cuộc đời tôi.

- Điều gì con người ổn định được, sự vật lại tới hủy hoại, Clôđơ nói.

- Tôi là triết gia hoài nghi đồ đệ của Piarông, cho nên luôn giữ thế thăng bằng trong mọi việc, Gringoa đáp.

- Thế thầy kiếm ăn bằng cách nào?

- Tôi thỉnh toảng cũng viết sù thi và bị kịch, nhưng kiếm chác nhiều nhất là nhờ vào cái trò vẽ ngai biết đấy. Dùng răng đồ từng chồng ghế.

- Nghề đó quá thô tục đối với triết gia.

- Cũng là để giữ cái thế thăng bằng, Gringoa đáp. Khi đã có một tư tưởng, ở đâu ta cũng thấy lại nó.

- Tôi biết, phó chủ giáo đáp.

Nín lặng giây lát rồi linh mục lại hỏi:

- Nhưng chắc thầy cũng khá khốn đốn?

- Khốn đốn thì có; còn đau khổ thì không.

Vừa lúc đó, có tiếng vó ngựa, rồi hai người trông thấy ở đầu phố một đội cung thủ ngự lâm quân, áo mặc giơ cao, sĩ quan đi đầu, đang điều hành. Đoàn người ngựa thật lộng lẫy, gõ móng vang dội mặt đường.

- Ao ước gì mới được kia chứ, thưa ngài phó chủ giáo. Ao ước sức lực, giáp trụ, kỷ luật của họ ư? Thà rách rưới mà có được triết học và tự do vẫn hơn. Tôi thích làm đầu rưởi hơn đuôi sư tử.

- Thế thì kỳ lạ thật, linh mục mơ màng nói. Một bộ đồng phục đẹp cũng đẹp lắm chứ.

Thấy ông tư lự, Gringoa liền bỏ đi ngắm nghía chiếc cổng một nhà ở ngay cạnh. Chàng quay lại, vỗ tay dôm dốp:

- Thưa ngài phó chủ giáo, nếu ngài bớt quan tâm tới nhúng phức tạp dẽ của chiến binh, tôi sẽ mời ngài tới xem cái cổng nhà kia. Tôi vẫn thường nói, ngôi nhà của ông Ôbry có chiếc cổng nguy nga nhất đời.

- Pie Gringoa, phó chủ giáo hỏi, thầy từng làm gì cô múa rong Ai-cập bé bỏng đó?

- Cô Exmêranda ư? Ngài lái câu chuyện quá đột ngột đấy.

- Cô ta chẳng phải vợ thầy đó sao?

- Vâng, theo tục đập vô vô. Chúng tôi là vợ chồng trong vòng bốn năm. - Này, Gringoa nói thêm, hơi giễu cợt nhìn phó chủ giáo, xem ra ngài luôn luôn nghĩ tới cô ta, phải không?

- Thế còn thầy, thầy không nghĩ tới cô ta nữa hay sao?

- Ít thôi. - Tôi còn bận bao nhiêu việc!... Lạy Chúa con dẽ con xinh quá!

- Cô bôhêmiêng đã chẳng cứu sống thầy đó ư?

- Ô, đúng thế.

- Vậy bây giờ cô ta ra sao? Thầy đã làm gì cho cô ta?

- Ngài nhìn viên sĩ quan ghê thế! Gringoa bảo phó chủ giáo.

- Chả là ta ngờ ngờ có quen hần.

- Tên hần là gì?

- Hình như tên là Phêbuýt Đơ Satôpe, Clôđơ đáp.

- Phêbuýt! Cái tên kêu gọi tò mò? Còn có một Phêbuýt khác, bá tước Phoa. Tôi nhớ có quen một cô gái lúc nào cũng nhắc tới cái tên Phêbuýt.

- Ta đi thôi, linh mục nói. Tôi có chuyện muốn nói với thầy.

Từ lúc đội quân đi qua, về ngoài lạnh lùng của phó chủ giáo hơi lộ ra xúc động. Ông bước đi. Gringoa đi theo, quen thói phục tùng ông ta, như bất cứ ai từng một lần tiếp xúc với con người đầy uy lực đó. Họ lặng lẽ tới phố Bécmadanh khá vắng vẻ. Đức cha Clôđơ dừng lại. Gringoa hỏi:

- Thưa thầy, thầy có chuyện gì cần dạy bảo?

- Thầy có thấy bộ nhung phục của các kỵ sĩ ta vừa gặp, đẹp hơn bộ quần áo của thầy và của ta không? phó chủ giáo hỏi lại, về suy nghĩ thâm trầm.

Gringoa lắc đầu:

- Thú thực, tôi thích cái xác bướm vàng pha đỏ của tôi hơn bộ váy sắt thép đó. Vui sướng gì cái trò cứ vừa đi vừa làm âm ỉ như ở bên sông phố Hàng sắt đang động đất.

- Gringoa, hóa ra thầy không bao giờ ao ước được như các công tử tuần tú mặc nhung phục đó ư?

- Lẽ ra không cần nói cho ngài biết. Hình như họ đã treo cổ cô ta.

- Thầy có tin chắc như vậy không?

- Tôi cũng không được biết chắc chắn. Khi thấy họ tính chuyện treo cổ, tôi bèn chuồn thẳng.

- Thầy chỉ biết có vậy thôi ư?

- Khoan đã. Nghe họ nói cô ta đã trốn tránh vào nhà thờ Đức bà, đang ở đó yên ổn; tôi cũng lấy làm mừng, nhưng cũng chưa tìm cách biết được con dê có trốn thoát với cô ta không, tất cả tôi chỉ biết có vậy thôi.

- Ta sẽ cho thầy biết thêm, đức cha Clôđơ thét lên, giọng ông nói từ này vẫn trầm trầm, thông thả và gần như thì thầm, bỗng trở nên oang oang. Cô ta đúng là đang bị nạn trong nhà thờ Đức bà. Nhưng trong vòng ba ngày nữa tòa án sẽ bắt lại và cô ta sẽ bị treo cổ ở quảng trường Grevo. Đã có trát bắt giữ của Tối cao pháp viện.

- Thế thì lời thôi quá nhỉ, Gringoa nói.

Trong chớp mắt, linh mục lại lạnh lùng và bình thản như cũ. Nhà thơ hỏi:

- Nhưng ma quỷ nào đã bày trò yêu cầu hạ trát bắt lại? Để cho Tối cao pháp viện yên thân không được hay sao? Để một cô gái khốn khổ ẩn náu dưới vòm mái nhà thờ Đức bà cạnh tổ chim én có sao đâu?

- Trên đời này thiếu gì quỷ Xa tăng, phó chủ giáo đáp.

- Thật là chẳng ra cái quái gì cả, Gringoa nhận xét. Nín lặng giây lát rồi phó chủ giáo lại hỏi:

- Như vậy là cô gái từng cứu sống thầy, phải không?

- Cứu sống tôi ở chỗ lữ bạn ăn mày tốt bụng, chỉ xuyết nữa tôi bị treo cổ. Bây giờ chắc họ còn bực mình vì chuyện đó.

- Thế thầy có muốn làm một việc gì đó để giúp cô gái không?

- Đức cha Clôđơ ạ, tôi chẳng còn mong gì hơn. Nhưng tôi sẽ bị rắc rối vì cái vụ khốn kiếp này mất!

- Cần gì!

- Ô! Cần gì ư? Thưa thầy, thầy quả là người tốt bụng! Nhưng tôi đang bắt đầu viết hai tác phẩm lớn.

Linh mục vỗ trán. Mặc dù làm ra vẻ bình thản, thỉnh thoảng một cử chỉ hung bạo lại bộc lộ những quặn quại nội tâm của ông.

- Làm cách nào cứu cô gái?

Gringoa nói:

- Thưa thầy, tôi xin trả lời: *Il padell*, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa: *Chưa là niềm hi vọng của ta.*

- Làm cách nào cứu cô gái? Clôđơ mơ màng nhắc lại.

Đến lượt Gringoa vỗ trán:

- Xin thầy hãy nghe tôi. Tôi vốn giàu có tưởng tượng. Tôi sẽ tìm cách giúp thầy. - Hay là ta xin nhà vua ân xá?

- Xin vua Luy XI? Xin ân xá?

- Chứ sao?

- Di giết khúc xương trong miệng hổ!

Gringoa moi óc tìm biện pháp khác.

- Đây rồi! - Thầy có muốn tôi gửi cho các bà mẹ một lá đơn báo tin cô gái đang có thai?

Câu hỏi làm trông mắt sâu hõm của linh mục lóe sáng.

- Có thai! Đồ hể! Anh cũng dây vào chuyện đó ư?

Gringoa hoảng sợ vì vẻ mặt phó chủ giáo. Chàng vội nói:

- Ô, không phải tôi! Vụ hôn nhân của chúng tôi là một *forismaritagium*⁽³⁾ thực thụ. Tôi vẫn đứng ngoài cuộc. Nhưng dù sao cũng sẽ được gia hạn.

- Điên rồi! Láo lếu! Hãy cầm mồm đi!

Gringoa cầu nhàu:

- Ngài không nên câu kính. Xinh được một ân hạn thì có hại gì cho ai đâu, hơn nữa còn khiến các bà mẹ được lợi bốn chục doniê tiền Pari, họ đều là kẻ nghèo khổ.

Linh mục không thềm nghe Gringoa nói, khề thăm thì:

- Dù sao cũng cần để cô ta ra khỏi đó. Bản án sẽ được thi hành trong vòng ba ngày! Vội lại, sẽ chẳng có án lệnh nào hết, cái thằng Cadimôđô! Đàn bà có lắm ưa thích thật sa đọa!

Rồi ông nói to:

- Thầy Pie, ta suy nghĩ kỹ rồi, chỉ còn một cách cứu cô ta.

- Cách nào? Riêng tôi, chẳng còn thấy cách nào hết.

- Này, thầy Pie, hãy nhớ thầy mang ơn cứu tử của cô gái. Ta sẽ nói thẳng ý nghĩ của ta cho thầy nghe. Nhà thờ bị canh giữ suốt đêm ngày. Chỉ những ai được trông thấy có đi vào mới được phép đi ra. Cho nên thầy có thể đi vào. Thầy cứ đến. Ta sẽ đưa thầy tới gặp cô gái. Thầy sẽ đổi quần áo với cô ta. Cô ta sẽ mặc áo của thầy, còn thầy mặc váy của cô ta.

- Cho tới đây thì tạm ổn, triết gia nhận xét. Rồi sau ra sao?

- Sau đó ra sao ư? Cô ta sẽ đi với quần áo của thầy, còn thầy ở lại với quần áo cô ta. Thầy có thể bị treo cổ, nhưng cô ta thoát nạn.

Gringoa gãi tai, vẻ hết sức nghiêm túc, nói:

- Chà! Đó là một ý kiến tự tôi không bao giờ có thể nghĩ ra.

Trước đề nghị bất ngờ của đức cha Clôđơ, khuôn mặt còi mọ và hòa nhã của thi sĩ đột nhiên sa sầm, như một phong cảnh tươi vui ở Ý bỗng gặp cơn gió vô tình thổi đám mây tối che khuất mặt trời.

- Thế nào, Gringoa! Thầy nghĩ sao về cách thức đó?

- Thưa thầy, tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ không bị treo cổ, nhưng chắc chắn cổ tôi sẽ bị treo.

- Cái đó không quan hệ gì tới chúng ta.

- Mẹ kiếp! Gringoa văng tục.

- Cô gái từng cứu sống thầy. Món nợ đó, thầy phải trả.

- Thiếu gì món nợ khác tôi không trả!

- Thầy Pie, nhất thiết thầy phải làm việc đó.

Phó chủ giáo nói với về ép buộc.

- Thưa đức cha Clôdo, thì sĩ khổ sở đáp, xem ra ngài khẳng khẳng giữ ý kiến đó và ngài lắm rồi. Tôi không hiểu tại sao tự mình lại chịu treo cổ thay cho kẻ khác.

- Có gì mà thầy phải bám chặt lấy cuộc sống như vậy?

- Ô! Có hàng ngàn lý do!

- Xin cho biết những lý do nào?

- Những lý do nào ư? Không khí, bầu trời, buổi sáng buổi chiều, đêm trăng, lũ bạn ăn mày tốt bụng, những vụ cãi vã với gái điếm, các kiến trúc đẹp thành Pari cần nghiên cứu, ba cuốn sách lớn phải viết xong, trong số đó một cuốn chống giám mục và các cố xây lủa của y, còn bao nhiêu thứ nữa, kể sao cho xiết? Triết gia Anaxagôra từng nói ông ta sinh ra ở đời để ngắm mặt trời. Và lại, tôi được cái may mắn suốt ngày từ sớm đến tối cùng chung sống với một thiên tài là tôi đây, như vậy quả dễ chịu lắm rồi.

- Đồ đầu óc rộng tuếch! phó chủ giáo cần nhắc. Này, ta hỏi, cuộc sống mi thấy tươi đẹp như vậy, ai đã gìn giữ cho mi? Nhờ ai mi được hít thở không khí, trông thấy bầu trời và còn mua vui cho đầu óc chim sơn ca của mi bằng những mơ tưởng hào và trò diễn rô? Không có cô ta, nay mi đã ở đâu? Thế mà mi lại muốn cô ta phải chết, chính cô ta là người từng cứu sống mi? Cứ để mặc cho cô ta chết, một con người xinh đẹp, hiền dịu, đáng yêu, cần thiết để soi sáng thế giới, còn thần thánh hơn cả Chúa! trong khi mi chỉ là đứa đồ khờ đồ dại, một phác thảo vô dụng, đồ cỏ cây tưởng mình biết đi đứng,

tuồng mình biết nghĩ ngợi, mi tiếp tục sống bằng cuộc đời ăn cắp được của cô ta, cũng vô ích như ngọn nến giữa ban trưa? Nào, hãy biết xót thương, Gringoa! Đến lượt thầy hãy biết độ lượng. Chính cô ta đã nêu gương trước.

Linh mục nói rất hăng. Mới đầu Gringoa còn nghe ông nói với vẻ lưỡng lự, rồi chàng mỉm lòng và sau cùng mếu máo bi thảm, trông giống hệt khuôn mặt trẻ sơ sinh đang đi tuốt. Chàng lau nước mắt, nói:

Ngài nói thật thống thiết. - Thôi được! Để tôi suy nghĩ thêm - Kể ra ý kiến của ngài cũng thật kỳ quặc - Nín lặng một lát rồi chàng nói tiếp - Và chàng, biết đâu đây? Chưa chừng họ không treo cổ tôi cũng nên. Không phải cứ dính hôn là bao giờ cũng lấy nhau. Khi họ thấy tôi ở trong phòng cô ta, ăn mặc lố lăng như vậy, nào váy, nào khăn, có khi họ sẽ cười phá lên. Với lại, nếu họ treo cổ tôi, á chà! thì sợi thừng, cũng chỉ là một cách như mọi cách chết, hoặc đúng hơn, không phải một cái chết như cái chết khác. Đó là cái chết xứng đáng với bậc hiền giả suốt đời dao động, cái chết chẳng ra ngô ra khoai gì cả, như tinh thần kẻ hoài nghi chân chính, cái chết thấm sâu chủ nghĩ Piarông và tính do dự, chân không đến đất cát không đến giới, cứ lơ lửng lung chừng. Đó là cái chết của triết gia và định mệnh của tôi có lẽ như vậy. Chết đúng như đã sống quả thật đẹp đẽ.

Linh mục ngắt lời chàng:

- Vậy đồng ý chứ?

- Tóm lại, chết là cái gì nhỉ? Gringoa cuồng nhiệt nói tiếp. Một bước khó khăn, món thuế thông hành, sự di chuyển từ rất ít tới chẳng có gì. Có người hỏi Xécxiát,

nhà hiền triết xứ Mêgalôpôlít, liệu ông có sẵn sàng chết không? Sao lại không? ông ta trả lời; vì sau khi chết, tôi sẽ được gặp các vĩ nhân, Pitago trong số triết gia, Hêcatauyt trong số sử gia, Hôme trong số thi sĩ, Olanhpo trong số nhạc sĩ.

Phó chủ giáo chìa tay cho chàng:

- Như vậy đồng ý chứ? Mai thầy tới nhé.

Cử chỉ đó làm Gringoa trở lại tích cực. Chàng vội nói với giọng người vừa bừng tỉnh:

- Ô! không đâu, đúng thế! Bị treo cổ! Chuyện phi lý quá. Tôi không muốn.

- Nếu vậy thì vĩnh biệt!

Và phó chủ giáo khẽ rít lên:

- Ta sẽ gặp lại mi!

Gringoa trầm nghĩ: - Mình chẳng muốn gặp lại con người quỷ quái này. Chàng vội đuổi theo đức cha Clôdo, bảo:

- Nay, ngài phó chủ giáo, giữa bạn cố tri với nhau, ta chẳng nên giận dỗi! Ngài quan tâm tới cô gái, tôi muốn nói tới vợ tôi, như vậy tốt lắm. Ngài nghĩ ra mưu kế để cô gái an toàn thoát khỏi nhà thờ Đức bà, nhưng cách làm của ngài hết sức khó chịu đối với tôi, Gringoa. - Nếu tôi có cách khác thì sao? - Xin báo cho ngài biết, vừa ngay đây, tôi mới nảy ra một sáng kiến rất sáng sủa. - Giá mà tôi nảy ra được ý kiến thích nghi, để cứu cô ta ra khỏi bước khó khăn mà không tổn hại tới cái cổ tôi bằng bất cứ sợi dây thòng lọng nào nhỉ? Có nhất thiết tôi phải treo cổ mới đẹp ý ngài chăng?

Linh mục sốt ruột rút các khuy áo chùng.

- Sao lắm lời thế! Mi định dùng cách gì?

Gringoa đưa ngón tay trở sờ mũi ra vẻ suy nghĩ thâm nhủ với mình:

- Phải, đúng thế. - Bọn ăn mày đều là người tốt. - Bộ lạc Ai-cập yêu cô ta. - Chỉ cần một lời kêu gọi, họ sẽ đứng dậy hết, - Không gì dễ dàng hơn. - Một vụ bạo động. - Nhân lúc lộn xộn, họ dễ dàng cướp cô gái đi. - Ngay tối mai... - Họ không mong gì hơn.

Linh mục lay người chàng, hỏi:

- Cách gì? nói mau.

Gringoa vui vẻ quay lại:

- Hãy để tôi yên nào! Ông thấy tôi đang sáng tác đó hay sao.

Chàng còn suy nghĩ thêm lát nữa. Rồi chàng vỗ tay thán khen ý kiến của mình và kêu lên:

- Tuyệt diệu! Chắc chắn thành công.

- Cách gì hả? Clôđơ điên tiết, hỏi lại.

Gringoa hớn hờ.

- Lại đây, tôi nói thắm cho ngài nghe. Đây là một phản kết thật sự táo bạo, nó giải thoát cho tất cả chúng ta. Trời ơi! Phải thừa nhận tôi không phải thằng ngốc.

Chàng bỏ lửng, hỏi:

- À này, con dê con có cùng ở với cô gái không?

- Có. Quý tha ma bắt mi!

- Lẽ ra họ cũng treo cổ luôn cả nó phải không?

- Ta cần gì biết chuyện đó.

- Phải, họ sẽ có thể treo cổ nó. Tháng trước, họ đã thẳng tay treo cổ con lợn nái. Gã đao phủ thích vụ đó lắm. Sau đó, chính hắn ăn thịt con lợn. Treo cổ Giali xinh đẹp của tôi! Tội nghiệp con dê non bé bỏng!

Đức cha Clôđơ kêu lên:

- Khốn kiếp! Đao phủ chính là mi. Đồ hề, mi đã tìm ra được cách cứu gỡ nào hả? Hay phải dùng đến cái kẹp thai nhi mới khai sinh được cho ý định của mi?

- Hay lắm, thưa thầy! Đây rồi.

Gringoa ghé tai phó chủ giáo nói thầm, cặp mắt lo ngại liếc nhìn suốt dãy phố, mặc dù không bóng người qua lại. Khi chàng nói xong, đức cha Clôđơ liền cầm lấy tay và lạnh lùng bảo:

- Thôi được. Mai nhé.

Gringoa đáp lại:

- Đến mai.

Trong khi phó chủ giáo đi một đường, chàng đi sang ngõ khác, thăm nhủ:

- Thưa ngài Pie Gringoa, vụ này thật đáng kiêu hãnh. Bất chấp. Không phải vì ta bé nhỏ mà ta sợ việc lớn. Nhà toán học Bitông vác cả con bò mộng to tướng trên vai; chim chia vôi, chim bông lau và chim tước cũng bay vượt đại dương.

II. ĐI MÀ LÀM ẮN MÀY

Lúc về tới tu viện, phó chủ giáo gặp chú em Giảng Cối Xay đứng trước cửa phòng, hấn đang đợi ông và để đồ sốt ruột trong khi chờ đợi, hấn dùng than vẽ lên tường khuôn mặt trông nghiêng của ông anh, được bổ sung chiếc mũi quá khổ.

Đức cha Clôđơ chỉ liếc qua cậu em. Ông đang mải lo nghĩ chuyện khác. Bộ mặt tươi cười của thằng em ăn hại, mà vẻ niềm nở đã bao lần làm tươi tỉnh khuôn mặt u ám của linh mục, nay không còn đủ sức xua tan đám sương mù mỗi ngày càng phủ dày đặc trên linh hồn sa đọa, đầy xú khí và văng động. Giảng rụt rè nói:

- Thưa anh, em tới thăm anh.

Phó chủ giáo cũng không thềm ngược mắt nhìn hấn hỏi:

- Rồi sau thì sao?

- Anh ơi, gã vờ vĩnh nói, anh rất tốt với em, anh lại thường xuyên răn em rất phải, cho nên em luôn tìm đến anh.

- Rồi sao nữa?

- Chao ôi, anh ạ, anh rất có lý khi bảo em: - Giảng! Giảng! *cessat doctorum doctrina, discipulorum disciplina*⁽¹⁾ Giảng, hãy ngoan ngoãn, Giảng, hãy học hành cho giỏi, Giảng, không được trốn ra khỏi trường nếu không có lý do chính đáng và chưa được phép của thầy giáo. Đừng đánh bọn người xứ Picardi *noli, Joannes, verberare picardos*.

Đừng chết mòn như con lừa vô học, *quaisi asinus illitteratus*⁽²⁾ trên đồng rom ở nhà trường. Giảng, hãy để mặc cho thầy giáo trừng phạt. Giảng, tối tối hãy đến nhà nguyên và hát một bài thành ca đủ cả câu xướng lẫn câu tụng dâng lên Đức bà vinh hiển, Maria Đồng Trinh. Chao ôi! Toàn lời răn dạy khôn ngoan!

- Rồi sao nữa?

- Anh ơi, trước mắt anh là một kẻ tội lỗi, một can phạm, một tên khốn nạn, một thằng phóng dăng, một người quái gở! Anh thân yêu của em, Giảng đã xéo đạp lên mọi lời khuyên nhủ quý hóa đó như rom như rác. Em đã bị trừng phạt nặng nề, và Chúa ơn phước thực hết sức công bằng. Chừng nào có tiền là em rượu chè, vung phí, sống cuộc đời dang dặc. Ôi! Chơi bời trác táng, nhìn mặt trước thì dễ chịu nhưng ngó phía sau lại quá xấu xa, nhấn nhó! Nay em chẳng còn một xu dính túi, em đã bán cả khăn trải bàn, áo lót lẫn khăn tay, hết thời ăn chơi rồi! Ngon đèn chói sáng đã tắt, giờ em chỉ còn lại cái bác tấm mỡ bò xông khói lên mũi. Em uống nước lã. Em chống chát hơi hận và nợ nần.

- Còn gì nữa? phó chủ giáo hỏi.

- Chao ôi! Anh rất thương yêu của em, em muốn từ nay sống đúng đắn hơn. Em đến gặp anh, lòng đầy ăn năn. Em muốn chuộc lỗi. Em xin thú tội. Em tự đâm ngực thành thịch. Anh rất có lý khi muốn em trở nên củ nhân và phụ giáo tại trường Toócsi. Bây giờ là lúc em cảm thấy đang hết sức sẵn sàng để làm việc đó. Nhưng em hết cả mực, cần mua thêm mực; hết cả bút, cũng phải mua bút nữa, hết cả giấy, hết cả sách, đều cần mua cả.

Em rất cần ít tiền để mua sắm mọi thứ đó. Nên em đến xin anh, anh ơi, lòng đầy ảm năn.

- Đã hết chưa?

- Thua hết, gã học trò nói. Em xin anh ít tiền.

- Tao không có.

Gã học trò liền nói, vừa nghiêm trang vừa kiên quyết:

- Nếu vậy, thua anh, em rất tiếc phải thua với anh có nơi người ta đang đề nghị với em rất nhiều công việc tốt đẹp. Anh không muốn cho tiền em ư? - Không chứ gì? - Nếu vậy, em sẽ đi làm ăn mày.

Lúc nói câu quái gở này, hấn mang vẻ mặt thần Agiắc đang chờ sấm sét giáng xuống đầu.

Phó chủ giáo lạnh lùng bảo:

- Thì đi mà làm ăn mày.

Giăng cúi gập người xuống chào anh rồi huyết sáo, đi xuống cầu thang tu viện.

Lúc đi qua sân tu viện, dưới cửa sổ buồng ông anh, hấn bỗng nghe tiếng cửa sổ mở, liền ngẩng đầu và thấy bộ mặt nghiêm nghị của phó chủ giáo thò qua khung cửa. Đức cha Clôđơ bảo:

- Xéo ngay lập tức! Đây là món tiền cuối cùng tao cho mày.

Cùng lúc, linh mục vút xuống cho Giăng một túi tiền, làm trán cậu học trò xung vụ và Giăng ra về, vừa bực tức vừa bằng lòng, như con chó bị người ném cho cục xương lớn để đuổi đi.

III. VUI CHƠI MUÔN NĂM!

Bạn đọc chắc chưa quên một phần khu vực Cung điện thần kỳ được bức tường rào cổ của thành phố bao quanh, mà ngay từ thời đó, khá nhiều tòa tháp đã bắt đầu đổ nát. Một tháp đó được bọn ăn mày biến thành nơi ăn chơi. Tầng hầm là quán rượu, còn lại đều ở các tầng trên. Tòa tháp là nơi náo nhiệt nhất, cho nên cũng là nơi ghê tởm nhất của xóm ăn mày. Một thứ tổ ong khổng lồ nhộn nhạo suốt ngày đêm. Ban đêm, khi tất cả đám người sót lại của xóm ăn mày đã say ngủ, khi không còn khung cửa sổ nào sáng đèn trên các mặt tiền xám xịt chung quanh quảng trường, khi không còn nghe thấy tiếng kêu thét vẳng ra từ dãy nhà chen chúc, từ những tổ kiến nhung nhúc kẻ cắp, gái đi, trẻ con ăn cắp được dễ hoang, ta vẫn nhận ra tòa tháp vui nhộn do tiếng ồn ào và ánh đèn đỏ chói cùng lúc tỏa sáng từ các lỗ thông hơi, cửa sổ, vách tường rạn nứt, như thể chúng thoát ra từ lỗ chân lông tòa tháp.

Vậy quán rượu ở dưới tầng hầm. Khách bước xuống bằng chiếc cửa thấp và cầu thang thẳng đứng như câu thơ cổ điển mười hai âm. Trên cánh cửa, thay cho tấm biển hàng là bức vẽ bởi bác tuyệt diệu những hình đồng xu mới và gà giò đã làm thịt, bên dưới ghi một câu giễu cợt: *Quán kẻ thỉnh chuông cầu nguyện cho vong hồn.*

Một tối, khi lệnh giới nghiêm đã vang lên từ khắp các tháp chuông thành Pari, bọn lính tuần cảnh, nếu được

phép bước vào Cung điện thần kỳ ghé góm, sẽ thấy quán rượu ăn mỳ ồn ào hơn mọi bữa, mọi người uống nhiều hơn và cười đông nhiều hơn. Bên ngoài, trên quảng trường, nhiều nhóm người thì thảo bàn tán, như đang mưu mô việc gì lớn, và đây đó một gã ngồi xồm mại lưỡi dao ghé rón trên mặt đường.

Giữa lúc này, ngay trong quán rượu, rượu và cờ bạc là món giải trí mãnh liệt để khuấy khỏa mọi ý nghĩ đang bận tâm bọn ăn mỳ tối đó, cho nên thật khó đoán nổi lũ nhậu nhẹt đó đang bàn chuyện gì. Tuy nhiên, họ có vẻ vui hơn ngày thường và thấy người nào cũng kẹp một vũ khí sáng loáng giữa đôi chân, nào dao quắm, búa rìu, gươm to bản hoặc móc nhọn của cây súng cổ.

Gian buồng hình tròn, rất rộng, nhưng bàn kê san sát, khách uống đông nghịt, cho nên tất cả những gì chứa trong quán rượu, nào đàn ông, đàn bà, ghé dài, hũ bia, kê uống, kê ngủ, kê đánh bạc, người khỏe, người què cụt, hình như chống chất hỗn độn với đầy đủ vẻ trật tự và hài hòa của đồng vỏ sò. Dăm ngọn đèn mờ mờ chiếu sáng trên dãy bàn; nhưng ngọn đèn thực sự của quán rượu, đóng vai trò chùm đèn treo trong rạp hát, đó là đồng lửa. Căn hầm ẩm ướt đến mức lò sưởi không bao giờ bị dập tắt, ngay cả giữa mùa hè; một lò sưởi vĩ đại, bên ngoài chạm trổ, tua tủa những giá cùi nặng nề bằng sắt và đồ dùng nấu nướng, ngọn lửa lớn nhóm bằng củi lẫn than bùn, giống cảnh ban đêm, trên đường làng, ngọn lửa lò rền chiếu qua cửa sổ làm nổi bật bóng ma đồ ối lên dãy tường trước mặt. Một con chó lớn, ngồi nghiêm trang trên

đống tro, quay trước đống than hồng một xiên dầy chả nướng.

Dù hỗn dộn đến đâu, mới thoát nhìn, ta đã phân biệt được giữa đám đông, ba nhóm chính, xúm quanh ba nhân vật mà bạn đọc biết rồi. Một trong ba nhân vật đó, mặc kỳ quặc toàn quần áo tả tơi, sặc sỡ kiểu phương đông, là Matiat Hungadi Xpicali, quận công Ai-cập và Bôhem. Gã vô lại ngồi trên bàn, chân xếp vòng tròn, ngón tay chỉ lên trời, đang lớn tiếng giảng dạy mọi bí quyết ma thuật âm dương cho một lũ vây quanh há hốc mồm ngồi nghe. Một đám khác bầu kín lấy người quen cũ của chúng ta, đức vua oai hùng xứ Tuyno, vũ khí đầy người. Clôphanh Truiophu, vẻ mặt rất nghiêm trang và nói khề, đang điều chỉnh sự tranh cướp một thùng lớn vũ khí, được mở tung trước mặt, dầy ấp những rìu, kiếm, mũi sắt, áo giáp, đủ loại giáo mác, cung tên, như nho táo tuồn ra từ cái sùng phong dăng. Mỗi người chọn lấy một cái trong đống vũ khí, kẻ lấy mũi trận, kẻ cầm gươm dài, người nhặt kiếm ngắn có chuỗi thập tự. Trẻ con cũng mang vũ khí, thậm chí bọn què cả hai chân đều trang bị đầy đủ, chúng len lỏi dưới chân lũ uống rượu như đàn bọ hung to gộc.

Cuối cùng là đám cử tọa thứ ba, ồn ào nhất, vui vẻ và đông đảo nhất, ngồi chật hết dãy ghế cùng dãy bàn vây quanh một giọng nói the thé đang ba hoa và chửi đổng, phát ra từ sau bộ áo giáp nặng nề, đầy đủ cả mũi lẫn đinh thúc ngựa. Con người trang bị khắp mình như vậy, biến mất sau bộ giáp trụ, chỉ còn lộ ra chiếc mũi hếch, đỏ ửng, trắng trẻo, mó tóc hung, cặp môi hồng và đôi mắt táo tợn. Dãy lưng hằn đeo chỉ chút dao găm cùng

mũi dùi, một thanh guom lớn ngang sườn, chiếc nỏ han rỉ đeo bên trái và một hũ lớn rượu vang trước mặt, chưa kể còn cặp kè bên phải một cô gái béo mập, quần áo xộc xệch. Mọi cái miệng vây quanh đều cười đùa, văng tục, uống rượu.

Thêm vào đó khoảng hai chục nhóm nhỏ hơn, bọn gái đi và bọn trai hầu bàn chạy lăng xăng, đầu đội hũ rượu, bọn cò bạc ngồi xổm quanh những hòn bi, bàn cờ, quần xúc xắc, mảnh da bò, bài lá vốn rất dễ cay cú, bọn ngồi cãi vã trong góc nhà, bọn hôn nhau trong xó, như vậy sẽ có một ý niệm về tập thể này, trên đó ánh sáng lay động của ngọn lửa lớn bập bùng làm nhảy múa muôn ngàn bóng đen đồ sộ và ngỗ nghịch trên tường quán rượu.

Con tiếng động, quả đúng như ở bên trong quả chuông đang bay bổng.

Chiếc chảo hứng mỡ sôi lép bép dòng mỡ đang rót xuống như mưa, tiếng xèo xèo không ngớt lấp đầy khoảng cách giữa vô vàn câu chuyện được trao đổi từ đầu tới cuối căn phòng.

Giữa đám ồn ào, mãi trong cùng quán rượu, một triết gia ngồi trên ghế dài kê sắt lò sưởi, y đang suy ngẫm, chân đặt trên đống tro, mắt nhìn củi cháy. Chính Pie Gringoa.

Clópanh Truiophu bảo bọn tay chân dân tiếng lóng:

- Nào, mau lên! Cầm lấy vũ khí, nhanh lên! Một giờ nữa thì lên đường!

Một cô gái hát:

Chào cha chào mẹ!

Bọn người sau cùng rập tít đóng cửa.

Hai gà đánh bài cãi nhau. Tên mặt đỏ bừng, gió nắm đấm trước mặt tên kia, thét lên:

- Con bồi! Tao hơn mày con chuồn. Mày có thể thay thế con bồi chuồn trong cổ bài bằng con vua.

- Khiếp! Ở đây chật ních như các vị thánh ở Cayuvin! một gà thét lên, giọng mũi biết ngay hần là người Normandi.

Quận công Ai-cập cất tiếng the the bảo cử tọa:

- Nay các con, những mụ phù thủy ở Pháp đi dự dạ hội không cần cả chổi lẫn mỡ lợn và ngựa cưới, mà chỉ cần dấm câu thần chú. Những mụ phù thủy ở Ý bao giờ cũng có con dê dục đứng đợi trước cửa. Tất cả đều bảo nhau đi qua ống khói để ra về.

Giọng nói gà trẻ tuổi kỳ quặc, giáp trụ từ đầu tới chân, át cả tiếng ồn. Hần thét lên:

- Nôen! Nôen! Hôm nay là ngày đầu ta ra quân! Hành khát! Ta là hành khát, hãy rót rượu cho ta! - Hỡi các bạn, tôi là Giảng Phrôlô Cối Xay, con nhà quý tộc. Tôi cho rằng nếu Chúa trước đây đã là cảnh sát thì sau này sẽ là kẻ cướp. Anh em ơi, chúng ta sắp tiến quân hùng dũng. Chúng ta là kẻ dũng cảm. Bao vây nhà thờ, phá cửa, kéo cô gái xinh đẹp ra, cứu cô thoát khỏi tay bọn thẩm phán, phá tan tu viện, thiêu sống giám mục ngay trong tòa giám, chúng ta sẽ làm mọi việc đó còn nhanh hơn thời gian ông quận trưởng ăn xong thìa xúp. Ta có chính nghĩa, ta sẽ cướp phá nhà thờ Đức bà, thế là xong. Ta sẽ treo cổ Cadimôđô. Hỡi các cô, các cô có biết Cadimôđô không? Các cô đã thấy hần thở hỗn hển trên quả chuông

nhỏ vào một ngày đại lễ Chúa giáng lâm chua Trời ơi! Đẹp lắm! Trông như con quỷ cười trên cái mồm. - Hồi các bạn, hãy nghe đây, tôi là hành khát tận đáy lòng, tôi là dân nói lóng hết tâm hồn, tôi sinh ra đã là ăn mày. Trước đây tôi giàu lắm, tôi đã chén hết của cải. Mẹ tôi muốn tôi trở thành sĩ quan, cha muốn tôi thành thợ tể, cô muốn tôi thành cố vấn tòa án phúc thẩm, bà nội muốn tôi thành ngự tiền văn phòng quốc vương, bà cô muốn tôi thành quản ngân khố đoàn y. Con tôi, tôi tự trở thành ăn mày. Tôi nói chuyện đó với cha, ông ấy rửa toẹt ngay vào mặt; tôi nói với mẹ, bà già liền khóc lóc đến sùi cả bọt mép, như thanh củi đang cháy trong lò. Vui chơi muôn năm! Tôi đúng là gã phá sạch! Bà bạn chủ quán ơi, thêm rượu nữa đi! Vẫn còn tiền đây. Tôi chán món rượu nho Xuyren lắm rồi. Ngứa họng lắm. Mẹ kiếp, thà súc miệng bằng cái giò mây còn hơn!

Trong lúc đó, đám đông cười vang lên hoan hô, và thấy khắp chung quanh càng âm i hơn, gã học trò liền gào to:

- Ôi! Hiệu quả mới tốt đẹp làm sao! *Populi débacchanlis populosa debacchatio!*⁽¹⁾

Thế rồi hần cất tiếng hát, mắt như chìm đắm mơ màng, giọng như thấy tu tưng kinh chiều:

- *Quae cantica! quae organa! Quae cantilenae! quae melodiae hic sine fine decantan tur! sonant melliflua hymnorum organa, suavissima angelorum melodia, cantica canticorum mia!*...⁽²⁾

Hần ngừng hát, gọi:

- Chủ quán chết tiệt dẫu rồi, dọn bữa tối cho ta.

Rồi không khí gần như tạm yên giã lát, tuy vẫn vang lên tiếng nói the the của quận công Ai-cập đến lượt mình dạy bảo lũ bôhemiêng:

- ... Con cây hương tên là Aduyn, con cáo tên là Chân Xanh hoặc Luồn Rừng, con sói tên là Chân Xám hoặc Chân vàng, con gấu tên là ông Già hoặc ông Nội. - Cái mũ con quỷ lùn giúp ta tàng hình và nhìn thấy vật vô hình. - Con cóc nào được rửa tội đều phải mặc áo nhung đỏ hoặc nhung đen, cổ đeo lục lạc, hai chân cũng đeo lục lạc. Cha đỡ đầu giữ đầu, mẹ đỡ đầu giữ mông. - Quỷ Xidragadom hóa phép bắt con gái nhảy múa trần truồng.

Giăng ngắt lời:

- Hay quá! Tao muốn là quỷ Xidragadom!

Trong khi đó, bọn hành khất vẫn tiếp tục đeo khi giới, vẫn thăm thẳm thì ở góc quán đàng kia. Một gã bôhemiêng nói:

- Tội nghiệp cho Exmêranda! - Nó là chị em của chúng ta, - Phải cứu nó ra khỏi đó.

- Thế nó vẫn còn ở trong nhà thờ Đức bà ư? tên ăn mày có bộ mặt Do Thái hỏi.

- Chả ở đó thì đi đâu!

- Nếu vậy, hỡi các bạn, ta tới nhà thờ Đức bà! tên ăn mày reo lên. Nhất là ở nhà nguyện các thánh Phêrôn và Phêruyxiông lại có hai pho tượng bằng vàng, một tượng thánh Giăng Baptixtơ, một tượng thánh Ang toan, cả hai cân nặng mười bảy mác mười lăm extelinh vàng, lại còn các nịt chân tượng bằng bạc mạ vàng, nặng mười bảy mác, năm Ôngxơ. Tao biết rõ lắm. Tao là thợ kim hoàn.

Lúc đó, họ dọn bữa ăn tối cho Giảng. Hấn kêu lên, ngã người vào ngực cô gái điếm ngồi cạnh:

- Nhân danh thánh Vun Đờ Luyơ, mà dân chúng quen gọi là thánh Gôgoluy, ta hoàn toàn sung sướng. Trước mặt là thằng ngốc đang nhìn ta bằng bộ mặt nhai nhui của một thân vương. Bên trái là tên khất có bộ răng dài ngoẵng che lấp cả cằm. Ta lại giống thống chế Giê trong trận vây hãm thành Pôngtoa, cánh phải của ta dựa vào ngọn đồi. - Tiên sư anh bạn! Xem ra anh bạn đúng là thằng bán bóng đánh phết, thế mà anh dám tới ngồi cạnh ta! Này bạn, ta là quý tộc. Buồn bán dâm có sánh vai với quý tộc được. Hãy xéo đi chỗ khác. - Này! Lũ kia! Đừng choảng nhau! Kia, Baptixơ Crôơ Oadông, cậu có cái mũi đẹp thế kia, nỡ nào thí nó cho mấy quả dấm to tướng của thằng cha thô bỉ! Đồ ngốc! *Non cuiquam datum est habere nasum*⁽³⁾. - Em quả là thần diệu, Giacolin Sút Tai, chỉ đáng tiếc em chẳng có sợi tóc nào. - Này! Tên ta là Giảng Phrôlô, còn anh của ta là phó chủ giáo. Thây kệ! Những gì ta nói đều đúng sự thật. Trở thành ăn mày, ta đã vui lòng từ chối một nửa tòa nhà trên thiên đường mà ông anh từng hứa với ta. *Dimidiam domum in paradiso*⁽⁴⁾. Ta nói đúng như văn bản. Ta có lãnh địa ở phố Tiarosáp, bao nhiêu đàn bà đều mê ta hết, điều đó thật đúng như thánh Eloa là một thợ kim hoàn tài giỏi, thật đúng như năm nghề của đô thành tốt đẹp Paria là nghề thuộc da, nghề làm da trắng, nghề làm yên cương, nghề làm túi da và nghề mài láng da, thật đúng như thánh Lôrăng từng thiên sống cùng các vỏ trứng. Hỡi các bạn, xin thể với các bạn.

*Nếu tôi nói điều thì suốt năm
Tôi sẽ uống toàn ọt cay hằng.*

Hồi cô em xinh đẹp, ngoài kia có trăng, em thử nhìn qua lỗ thông hơi xem có phải gió đang thổi tan mây. Như ta đang làm như vậy. Với cái cổ áo của em. - Các cô gái! Hãy xỉ mũi cho trẻ và gạt tàn bắc đèn. - Thánh thần ơi! Ta ăn gì thế này hả Thượng đế! Này mẹ chủ chúa! Không thấy tóc trên đầu lũ gái đi nhưng lại có tóc trong món trứng trắng. Mẹ già ơi! Ta thích món trứng trắng hơn dầu hơn. Ma quỷ làm cho mũi mẹ tẹt! - Đẹp thay khách sạn Ma vương, nơi gái đi dùng nĩa để chải đầu!

Nói xong, Giảng đập đĩa xuống bàn và hát ông ổng:

*Nhân danh máu Chúa!
Ta đây chẳng có
Cả luật pháp, đức tin
Lấn bếp lửa, nhà ở,
Chẳng vua,
Chẳng Chúa!*

Trong khi đó Clôpanh Truiophu đã phân phát xong vũ khí. Hắn lại gần Gringoa, đang như chìm đắm mơ màng, hai chân gác lên giá củi. Đức vua xứ Tuyno hỏi:

- Bạn Pie ơi, bạn đang suy nghĩ gì thế?

Gringoa quay lại, mỉm cười buồn:

- Thừa đại vương thân mến, tôi thích lửa. Không phải chỉ vì lý do tầm thường là lửa sưởi ấm chân hoặc nấu chín súp, mà vì nó tỏa tia lửa. Đôi khi tôi ngồi hàng giờ ngắm tia lửa. Tôi khám phá hàng nghìn chuyện qua những

ngôi sao lấm tấm trên nền đen lò sưởi. Các ngôi sao đó cũng là các thế giới.

Gã hành khất nói:

- Có trời mà hiểu nổi. Anh có biết mấy giờ rồi không?

Gringoa đáp:

- Tôi không biết,

Clôpanh bèn lại gần quận công Ai-cập:

- Bạn Matiat ơi, thời khắc này xem ra không thuận lợi. Nghe nói vua Luy XI đang ở Pari.

- Càng thêm lý do để cứu cô em chúng ta khỏi nanh vuốt hăn, lão bôhêmiêng đáp.

Vua xứ Tuynơ nói:

- Matial, lời bạn nói xứng đáng kẻ nam nhi. Và lại, ta sẽ làm rất nhanh. Không lo có chuyện kháng cự ở trong nhà thờ. Bọn tu sĩ nhát như cáy, còn ta thì hùng mạnh. Ngày mai, lũ nhân viên tối cao pháp viện tới tìm cô ta sẽ tro mắt ra. Kệ xác chúng nó! Ta không thể để chúng treo cổ cô gái xinh đẹp!

Clôpanh ra khỏi quán.

Cùng lúc đó, Giăng thét khản cả tiếng:

- Ta ăn, ta uống, ta say, ta là Duypitel! - Này, Pie L'Axomme, nếu còn nhìn tao như vậy, tao sẽ búng ngón tay phải bụi mũi mày.

Về phần Gringoa, buộc không thể trăm tư mặc tưởng được nữa, đành quay ra quan sát cái cảnh ồn ào, hỗn độn ở chung quanh và lẩm bầm: *Luxuriosa res vinum et tumultuosa ebrietas*⁽⁵⁾ Chao ôi! Ta không uống rượu là rất

có lý, thánh Bonoa từng nói câu tuyệt cú: *Vinum apostulare facit etiam sapientes*⁽⁶⁾.

Lúc đó, Clôpanh quay vào và thét lên như sấm:

- Nửa đêm!

Nghe câu đó, hiệu nghiệm như lệnh lên ngựa đối với đội quân tam nghị, tất cả bọn ăn mày, đàn ông, đàn bà, trẻ con lũ lượt kéo nhau ra khỏi quán, tiếng vũ khí và kim loại loảng xoảng.

Trăng mờ sau đám mây che.

Cung điện thần kỳ hoàn toàn tối om. Không một ánh đèn. Tuy nhiên chẳng hề vắng bóng người. Thấy rõ một đám đàn ông đàn bà đang thì thào. Nghe tiếng họ lao xao và đủ mọi thứ khí giới lấp loáng trong bóng đêm. Clôpanh đứng trên tảng đá lớn, thét lên:

- Dân tiếng lóng, đứng vào hàng! Dân Ai-cập, đứng vào hàng! Dân Galilê, đứng vào hàng!

Có sự chuyển động trong bóng tối. Đám đông mệnh mông đang xếp thành hàng ngũ. Vài phút sau, vua xứ Tuynơ lại cất tiếng:

- Bây giờ hãy im lặng kéo qua Pari! Mặt khẩu là: Đoàn kết ngao đòi! Tới nhà thờ Đức bà mới được thấp đuốc! Tiến lên!

Mười phút sau, các kỵ binh tuần cảnh hoảng sợ bỏ chạy trước một đoàn người dày đặc đen ngòm và căm lạng đang xuôi về phía cầu Hối đoái, qua các dãy phố quanh co tỏa ra ngang dọc khắp khu phố Chợ rộng lớn.

IV. NGƯỜI BẠN VỤNG VỀ

Cũng đêm đó, Cadimôđô không ngủ. Nó vừa đi tuần lần cuối trong nhà thờ. Lúc đóng cửa, nó không nhận thấy phó chủ giáo tới gần và tỏ vẻ bực mình khi thấy nó cài then và khóa cẩn thận bộ giống sắt lớn, khiến cánh cửa to rộng vững chắc như tường thành. Đức cha Clôđơ còn có vẻ bận rộn hơn thường lệ. Và lại, từ sau vụ xảy ra ban đêm trong căn phòng, ông luôn hành hạ Cadimôđô, nhưng tha hồ bạc đãi nó, thậm chí đôi khi còn đánh đập nữa, vẫn không gì lay chuyển nổi thái độ phục tùng, nhẫn nại, chịu đựng hết lòng của gã kéo chuông trung thành. Phó chủ giáo làm gì, nó cũng chịu đựng hết, dù chửi mắng, hăm dọa, đánh đập, nó không hé một câu trách móc, không thốt nửa lời thở than. Cùng lắm nó chỉ lo ngại nhìn theo khi đức cha Clôđơ leo thang lên tháp, nhưng chính phó chủ giáo cũng tránh gặp mặt có gái Ai-cập.

Vậy đêm đó, sau khi liếc nhìn dây chuông tội nghiệp bị bỏ rơi bấy lâu, nào Giắccofin, nào Mari, nào Tibôn, Cadimôđô leo lên tận đỉnh ngọn tháp phía bắc, rồi từ đó, đứng ngấm nhìn Pari, sau khi đặt chiếc đèn lồng mờ đóng kín trên mái nhà bằng chì. Như đã nói ở trên, đêm đó rất tối trời. Pari hồi đó hầu như không có đèn đường, trông như một đồng lộn xộn các khối đen, dây đó cắt ngang bởi con sông Xen trắng đục lượn vòng. Cadimôđô chỉ trông thấy ánh đèn ở cửa sổ một nhà xa xa, mà hình

thù mợ hổ và tối sẫm nổi bật trên dãy mái, về phía cổng Xanh Angtoan. Ở đó cũng còn người đang thức.

Trong khi con mắt độc nhơn thần thờ nhìn phía chân trời mù sương và tối đêm, gã kéo chuông bỗng cảm thấy thâm tâm lo ngại một cách khó nói. Từ vài hôm nay nó vẫn đề phòng. Nó luôn thấy lảng vảng quanh nhà thờ những bọn đàn ông mặt mũi hầm hè đang chăm chú theo dõi chỗ tị nạn của cô gái. Nó nghĩ có lẽ họ đang mưu mô để làm hại cô gái ẩn náu khốn khổ. Nó tưởng dân chúng cũng thù ghét cô như thù ghét nó và rất có thể sắp xảy ra chuyện gì. Cho nên nó đứng trên tháp chuông, canh gác, *mơ màng trong xó mộng mơ*, như Rabele từng nói, mắt hết nhìn căn buồng cô gái lại nhìn Pari, canh phòng cẩn mật như con chó ngoan, đầu óc đầy nghi ngại.

Đột nhiên, đang lúc chăm chú theo dõi đô thành rộng lớn bằng con mắt mà tạo hóa, như muốn bù trừ, đã phú cho rất tinh tường, gần như thay thế được các giác quan khác bị thiếu ở Cadimôđô, nó thấy tựa hồ hình bóng khúc bờ sông ở phố Hàng da cũ có gì khác lạ, nơi đó đang chuyển động, đường nét của dãy lan can nổi lên đen sẫm trên nền sông trắng mờ không thẳng tuột và bất động như trên các khúc bờ sông khác, mà uốn lượn trước mắt như sóng gợn mặt sông hoặc đầu người của đám đông đang đi.

Nó lấy làm kỳ lạ, bèn chăm chú hơn. Sự di chuyển như hướng về Khu thành cũ. Cũng không le lói chút ánh sáng nào. Các khối đó dừng lại một lát trên bờ sông, rồi dần dần chảy đi, như thể cái đám vừa đi ngang đó đang

vào phía trong hòn đảo, rồi biến mất hẳn, và đường nét bờ sông trở lại thẳng tuột và bất động.

Đang lúc Cadimôđô còn phân vân chưa hiểu, hần lại thấy sự chuyển động hình như tái hiện trên phố Sân nhà thờ, chạy dài giữa Khu thành cũ, vuông góc với mặt tiền của nhà thờ Đức bà. Sau cùng, tuy đêm tối mịt mù, hần vẫn thấy được đoạn đầu của một đoàn người từ phố đó đổ ra, rồi phút chốc một đám đông mà trong đêm tối không thể phân biệt được gì hơn là một đám đông, tràn lan khắp quảng trường.

Cảnh tượng thật đáng sợ. Chắc hẳn đám rước kỳ quái đó, tựa hồ rất chú ý lẫn lút trong đêm tối mịt, cũng gắng hết sức giữ im lặng. Tuy nhiên, văng vẳng vẫn có tiếng động, dù chỉ tiếng bước chân. Nhưng tiếng động đó không thể lọt vào tai gã điếc và đám đông kịt mà nó chỉ trông thấy lò mò và chẳng nghe thấy gì hết, vẫn di động và tiến lại rất gần, khiến nó có cảm tưởng như đây là một đám đông các xác chết, cảm lạnh, không sờ mó nổi, mất hút trong sương khói. Nó tựa hồ thấy tiến lại một đám sương mù dày đặc người, thấy bóng đen động dẩy trong bóng đêm.

Thế là nó đâm lo, dầu óc sự nghi đây là một âm mưu làm hại cô gái Ai-cập. Nó mơ hồ cảm thấy mình đang tiến gần tới một hoàn cảnh bạo động. Giữa lúc nguy kịch, nó hồi ý kiến chính mình, bằng suy luận sáng suốt và khá nhanh chóng, không thể ngờ ở một đầu óc quá xộc xệch như vậy. Có cần đánh thức cô gái Ai-cập dậy không? Giúp cô trốn đi? Bằng lối nào? Đường phố đã kín người, nhà thờ lại tựa lưng ra sông. Không có thuyền!

Hết lối thoát! - Chỉ còn cách liều mình đến chết ở trước cửa nhà thờ, ít nhất cũng chống cự tới lúc có người đến giải cứu, nếu may mà có được, và không phá giấc ngủ của Exmêranda. Cô gái khốn khổ vẫn sẽ tỉnh giấc khá sớm để mà chết. Quyết định xong như vậy, nó bắt đầu quan sát *kế dịch* bình tĩnh hơn.

Đám đông như mỗi lúc một đông thêm trên phố Sân nhà thờ. Tuy nhiên, nó đoán đám đông rất ít làm ồn, vì các cửa sổ trên phố và quanh quảng trường vẫn đóng kín. Đột nhiên ánh lửa lóe lên, rồi phút chốc bảy tám cây đuốc được thắp sáng, chuyển đi trên dấu, ngọn lửa bùng cháy lay động trong bóng đêm. Thế là Cadimôđô nhìn thấy rành rành trên phố Sân nhà thờ nhấp nhô một bảy khổng khiếp dàn ông đàn bà áo quần rách rưới, tay mang liềm hái, dao mác, dao quắm, lấp loáng muôn ngàn mũi nhọn. Đây đó, những đỉnh ba đèn xi làm thành những cặp sừng trên các mặt mũi góm ghê. Nó loáng thoáng nhớ lại đám dân chúng này và hình như nhận ra những bộ mặt dăm thảng trước đây từng chào mừng nó. Cuống dăng giáo hoàng. Một gã, tay cầm đuốc tay cầm roi da, trèo lên cột mốc và có vẻ đang kêu gọi. Đồng thời, đội quân kỳ quái hơi di chuyển, như đang chiếm lĩnh các vị trí quanh nhà thờ. Cadimôđô cầm đèn lồng và đi xuống sân thượng ở giữa các tháp, để nhìn gần hơn và tìm cách phòng ngự.

Clôphanh Truiophu đi tới trước cổng lớn nhà thờ Đức bà, quả nhiên hắn đang triển khai đội hình chiến đấu. Mặc dù không chờ đợi bất cứ sự kháng cự nào, với tư cách vị tư lệnh thận trọng, hắn muốn giữ vững trật tự

để sẵn sàng đối phó khi cần thiết, chống lại một cuộc tấn công bất ngờ của lính tuần canh hoặc lính kích thủ. Cho nên hẳn đã bố trí đội quân theo phương thức mà nhìn từ trên cao và từ xa, ta có thể nói đó là thế tam giác của trận Ecnômo, thế đầu lợn của Aléchxăngđơ hoặc thế cấm chốt nổi tiếng của Guyxtavo Adônphơ. Cạnh đáy của hình tam giác đó dựa vào phía cuối quảng trường, có thể án ngữ phố Sân nhà thờ; một cạnh trông sang nhà thương, cạnh kia trông ra phố Xanh Pie Ô Bơ. Clôpanh Truiophu đứng ở góc đỉnh, cùng quận công Ai-cấp, anh bạn Giăng và bọn ăn mày giả động kinh hung hăng nhất.

Ở các thành phố thời trung cổ, một hành động như vụ lũ ăn mày hiện giờ đang làm tại nhà thờ Đức bà, không phải là chuyện quá hiếm. Cái bây giờ ta gọi là cảnh sát thời đó chưa có. Tại các đô thị đông dân, nhất là ở thủ đô, không hề có chính quyền trung ương, duy nhất, điều hòa. Chế độ phong kiến xây dựng các công xã lớn đó một cách kỳ quặc. Một đô thị là một mớ hàng ngàn lãnh địa, chúng chia cắt đô thị thành biệt khu đủ mọi kiểu và đủ mọi cỡ. Từ đó hàng ngàn cảnh sát đối nghịch nhau, tức là chẳng có cảnh sát gì cả. Chẳng hạn, ở Pari, ngoại trừ một trăm bốn mươi một lãnh chúa cai quản đất thu tô, còn có hăm nhăm lãnh chúa cai quản pháp lý và đất thu tô, từ giám mục Pari sở hữu một trăm linh năm phố, tới tu viện trưởng nhà thờ Đức bà Đê Săng sở hữu bốn phố. Tất cả các nhà tư pháp phong kiến này chỉ thừa nhận trên danh nghĩa quyền lực bá chủ của nhà vua. Tất cả đều có quyền lực đối với đường sá trong lãnh địa. Tất cả đều làm chủ lãnh địa của mình.

Vua Luy XI, người thợ không biết một từng phóng tay mở đầu sự phá hủy tòa lâu đài phong kiến, được Risolio và Luy XIV tiếp tục có lợi cho quyền lực nhà vua và được Mirabô hoàn thành có lợi cho dân chúng, vua Luy XI đã hết sức cố gắng chọc thủng hệ thống lãnh địa đang bao trùm lên Pari, mạnh mẽ tung ra một cách rất ngang ngược hai hoặc ba đạo dụ về cảnh sát tổng quản. Do đó, năm 1465, có lệnh cho dân chúng ban đêm phải tắt đèn trước cửa và nhốt chó, ai trái lệnh sẽ bị xử giảo; cũng năm đó, lệnh lại ban xuống là buổi tối, phố xá phải được ngăn chặn bằng xích sắt và ban đêm, cấm mọi người mang dao găm hoặc vũ khí tấn công đi ra phố. Nhưng chỉ được ít lâu, mọi cố gắng về luật lệ thành phố đều rơi vào quên lãng. Thị dân để mặc gió thổi tắt đèn trên cửa sổ và chó cứ việc thả rông; xích sắt chỉ dang ra khi có thiết quân luật; lệnh cấm đeo dao găm không đem tới thay đổi nào khác ngoài việc đổi tên *phố Xéo mồm* thành *phố Xéo cổ*, đúng là có tiến bộ rõ ràng. Nền móng xưa cũ của luật lệ phong kiến vẫn đứng vững; một mớ hỗn độn mênh mông các quyền pháp quan và quyền lãnh chúa chồng chéo nhau trên thành phố, vương vís, lẫn lộn, xen kẽ lung tung, cái nọ chen lẫn cái kia; một rừng vô ích những tuần cảnh, phó tuần cảnh và phản tuần cảnh, để lọt lưới cả kẻ cướp vũ trang, bọn cường đạoat lẫn lũ phản loạn. Trong cảnh hỗn độn này, chẳng phải là sự kiện kỳ lạ khi một bộ phận dân chúng kéo tới cướp phá một lâu đài, một dinh thự, một tòa nhà, trong các khu phố đông dân nhất. Trong số lớn trường hợp, các láng giềng chỉ can thiệp khi sự cướp phá lan tới nhà mình. Họ bịt tai trước tiếng súng, đóng kín cửa sổ, chặn kỹ cửa ra vào, để mặc

cho vụ tranh chấp tự chấm dứt, có hoặc không có lính tuần canh xen vào, rồi sáng hôm sau, mọi người kháo khắp Pari:

- Đêm qua, Êchiên Bácbét bị cướp phá.
- Thống chế Clécmông bị chúng tóm được, v.v...

Cho nên, không chỉ riêng hoàng cung, điện Luvrô, tòa Pháp đình, pháp đài Baxtiô, lâu đài Tuốcnen, mà ngay cả các tư dinh bình thường của lãnh chúa, dinh Tiểu Buốcbông, lâu đài Xăng, lâu đài Angulêr v.v... cũng đục lỗ châu mai ở tường và xây lỗ ném đá trên cổng. Các nhà thờ tự vệ bằng tư cách thánh thiện. Tuy nhiên cũng có cái được phòng thủ vững chắc, trong số đó không có nhà thờ Đức bà. Tu viện trưởng ở Xanh Giéc Manh Đê Prê cũng đục lỗ châu mai như một nam tước và ông có sẵn đồng dùng đúc súng nhiều hơn để đúc chuông. Tới năm 1610, vẫn còn thấy pháo đài của tu viện đó. Bây giờ chỉ còn lại tòa nhà thờ.

Ta trở lại với nhà thờ Đức bà.

Khi những chuẩn bị đầu tiên đã xong, và ta phải khen ngợi là kỷ luật hành khất khiến các mệnh lệnh của Clôphanh được thi hành lặng lẽ và hết sức chuẩn xác, vị chỉ huy xứng đáng của lũ cướp liền leo lên bờ tường thấp quanh sân nhà thờ, rồi cất giọng khàn khàn, cầu kính, hấn quay mặt về phía nhà thờ, tay vung ngọn đuốc phần phật cháy sáng trong gió và luôn bị khói bốc lên che khuất, làm mặt tiền đỏ ối tòa nhà thờ khi ẩn khi hiện trước mắt mọi người.

- Hồi Luy Đơ Bômông, giám mục Pari, cố vấn tối cao pháp viện, hãy nghe đây, ta là Clôphanh Truiophu, vua xứ

Tuyno, Khất cái đại vương Côexơ, quốc vương dân tiếng lóng, giám mục bọn cuồng đảng, ta tuyên bố: - Cô em gái của chúng ta, bị kết tội oan vì ma thuật, đang trú ẩn và được an toàn; nhưng pháp đình muốn bắt lại cô gái và người đã bằng lòng; do đó ngày mai, chúng sẽ treo cổ cô ta tại quảng trường Grevo nếu Chúa và dân hành khất không có mặt lúc này. Vì vậy, hồi giám mục, bọn ta kêu gọi người. Nếu nhà thờ của người thiêng liêng thì cô em chúng ta cũng bất khả xâm phạm, nếu cô em chúng ta không bất khả xâm phạm thì nhà thờ của người cũng chẳng thiêng liêng gì cả. Cho nên ta hạ lệnh cho người phải trao trả cô gái, nếu người muốn cứu vãn nhà thờ, bằng không ta vẫn giành lại cô gái mà còn cướp phá nhà thờ. Như thế càng hay. Để làm bằng chứng cho lời ta vừa nói, ta cắm cờ hiệu tại đây, xin Chúa bảo vệ cho người, hồi giám mục thành Pari.

Chẳng may Cadimôđô lại không nghe thấy những lời lẽ được tuyên bố một cách oai nghiêm, buồn bã và man rợ. Một gã ăn mày đưa cờ hiệu cho Clôpanh, hấn trịnh trọng cắm giữa hai phiến đá lát đường. Đó là cây đinh ba có xiên tảng thịt chết thối dầm máu.

Nói xong, vua xứ Tuyno quay lại và đưa mắt nhìn đoàn quân, một đám đông dừ, mắt sáng quắc chẳng kém gì mũi giáo. Ngừng lại giây lát rồi hấn thét lên.

- Tiến lên, hồi các con! Bắt tay vào việc đi, những kẻ sùng sỏ!

Ba chục gã đàn ông lực lưỡng, tay chân phục phịch, về mặt thợ khóa, bước ra khỏi hàng, vai vác búa, kim và đóng sắt. Họ tiến tới cửa chính nhà thờ, bước lên bậc

thêm, rồi sau đó thấy cả bọn ngồi xổm dưới vòm tò vò, dùng kim và đôn bầy này cửa. Một đám ăn mày theo sau để giúp đỡ hoặc xem chơi. Mười một bậc thêm trước cửa chính đông đặc người.

Nhưng cánh cửa vẫn khép chặt. Một gã nói:

- Ma quỷ! Cửa vững chắc và cứng đầu quá!

- Nó già quá, da thịt thành chai mất rồi, gã khác nói.

- Cố gắng lên, các bạn! Clôpanh thúc giục. Ta đặt cuộc cái đầu ta lấy chiếc giày là các bạn sắp phá được cửa, mang cô gái ra và dọn sạch tòa chính diện trước khi có gã phụ thủ nào thức dậy. Kia! xem chừng ổ khóa đã lung lay.

Clôpanh bị ngắt lời bởi tiếng âm kinh khủng ngay lúc đó vang dội sau lưng. Hắn quay lại. Một xà gỗ rất lớn vừa từ trên trời rơi xuống, đè bẹp khoảng một tá ăn mày trên bậc thêm nhà thờ, rồi văng ra mặt đường kêu vang như tiếng trái phá, rải rác còn làm gãy thêm chân tay bọn ăn mày, chúng đang kinh khủng thét lên và răn ra. Trong chớp mắt, khu có tường rào trong sân nhà thờ đâm vắng ngắt. Đám sùng sỏ tuy được vòm cửa tò vò khoét sâu che chở, vẫn phải rời cửa. Chính Clôpanh cũng lùi lại khá xa nhà thờ. Giếng kêu lên:

- May quá mình lại thoát nạn! Ghê thật, nghe thấy cả tiếng gió rít! Nhưng Pie L'Axommo bị đè bẹp om xương!

Khó tả nỗi sự ngạc nhiên lẫn nỗi hãi hùng rơi xuống đầu lũ cướp theo cây xà gỗ. Chúng ngược mắt lên trời đứng lặng hồi lâu, khiếp sợ khúc gỗ đó hơn hai vạn cung thủ ngự lâm.

- Ma quỷ! quân công Ai-cập lâu bầu, đúng là có hơi hướm ma thuật!

- Chính mặt trăng ném thanh củi đỏ xuống đầu mình, Andry Lơ Rugio nói.

- Nếu thế, mặt trăng là bạn thân của Đức bà! Phrăng xoa Săngtopruyn nói.

- Kệ mẹ giáo hoàng! Clôphanh hét lên, chúng mày sao ngu thế!

Nhưng hẳn không giải thích nổi tại sao khúc gỗ lại rơi như vậy.

Lúc đó, chẳng ai trông thấy gì trên mặt tiền nhà thờ, ánh đuốc không chiếu tới trên cao. Khúc gỗ nặng nằm lẫn giữa sân nhà thờ và chỉ nghe thấy tiếng rên rĩ của những kẻ khốn nạn bị khúc gỗ giáng xuống đầu tiên, bụng đứt lăm đôi trên cạnh đá bậc thềm.

Phút bàng hoàng đầu tiên qua đi, vua xứ Tuyen cuối cùng tìm được câu giải thích tạm phù hợp với đồng bọn:

- Mồm chúa! Bọn tu sĩ dám chống cự ư? Nếu thế phải phá sạch! phá sạch!

- Phá sạch! đám đông giận dữ hò reo. Rồi cung nỏ, súng ống tua tủa bắn vào mặt tiền nhà thờ.

Nghe tiếng nổ, dân cư yên ổn ở các nhà xung quanh mới thức dậy, cửa sổ liền mở ra, và các đầu đội mũ ngủ cùng tay cầm đèn, hiện ra nơi khung cửa. Clôphanh hét lên:

- Bắn vào cửa sổ!

Các cửa sổ lập tức khép lại và bọn thị dân tội nghiệp, vừa mới kịp hoảng hốt liếc nhìn cảnh tượng sáng bập bùng và ồn ào, đã sợ toát mồ hôi quay ngay vào với vợ, thậm chí không biết có phải đại hội phù thủy bấy giờ họp ở giữa sân nhà thờ Đức Bà, hoặc lại xảy ra chuyện tấn công của dân Buốcgônho như hồi năm 64. Trong khi những ông chống nghị tới cướp bóc, các bà vợ lại lo bị hăm hiếp, sợ run lên.

- Phá sạch! dân tiếng lóng hét lên. Nhưng chúng không dám lại gần. Chúng nhìn nhà thờ, nhìn khúc gỗ. Khúc gỗ vẫn nằm trơ đó. Tòa nhà thờ vẫn giữ vẻ bình yên và vắng vẻ, nhưng có gì đó làm lủn ăn mảy lạnh gáy. Truiophu thét lên:

- Bắt tay vào đi chứ, hỡi các tay súng sỏ! Phá cửa. Không ai nhúc nhích. Clôpanh nói:

- Đồ mặt mo! Ai lại đi sợ cái xà gỗ bao giờ.

Một lão già súng sỏ đáp lời:

- Ông chỉ huy ạ, không phải bọn tội ngán cái xà gỗ, mà là cánh cửa chẳng chặt toàn đóng sắt. Dùng kìm chẳng ăn thua gì.

- Thế các anh cần những gì để phá cửa nào? Clôpanh hỏi.

- Phải rồi, cần một cây chày húc.

Vua xứ Tuynơ gan dạ chạy tới khúc gỗ ghồ ghề, đạp chân lên và quát:

- Chày húc đây rồi, bọn tu sĩ gửi tới cho các anh đó.

Rồi hắn giẫm cột chào ngôi nhà thờ.

- Cảm ơn các tu sĩ nhé!

Cử chỉ huênh hoang này đạt hiệu quả tốt, vẻ ghê rợn của khúc gỗ biến mất. Bọn hành khất lấy lại can đảm; lát sau, cây xà nặng được hai trăm cánh tay vạm vỡ nhấc lên nhẹ bồng như chiếc lông. ầm ầm lao tới phóng vào cánh cửa lớn mọi người đã thử tìm cách phá. Trước cảnh tượng đó, dưới ánh sáng lò mờ, những cây đuốc thua thót của bọn ăn mày chiếu trên quảng trường, với khúc gỗ dài do đám đông vác, chạy lao về phía nhà thờ, ta tưởng như trông thấy một con vật khổng lồ ngàn chân đang cắm đầu xông tới tấn công mục khổng lồ bằng đá.

Cây xà vừa húc vào, chiếc cửa một nửa bằng kim khí vang lên như cái trống đồ sộ; cửa không bị vỡ, nhưng toàn bộ ngôi nhà thờ rung chuyển, các hang hốc sâu thẳm của tòa nhà ầm vang. Cùng lúc, từ trên nóc mặt tiền nhà thờ, những tảng đá to rơi như mưa xuống đầu bọn tấn công. Giăng thét lên:

- Ma quỷ! Những tòa tháp cũng lay đổ các lan can rơi xuống đầu bọn ta đó ư?

Nhưng đang đà tiến lên, lại được vua xứ Tuyno dám nêu gương, và đúng là giám mục đã chống cự, cho nên mọi người càng hùng hổ phá cửa mạnh hơn, bất chấp đá rơi xuống vỡ đầu xẻ tai khắp bên phải, bên trái.

Đáng chú ý là tất cả đá đều rơi xuống từng mảng một, nhưng rất liên nhau. Dân tiếng lòng bao giờ cũng bị trúng hai hòn một lúc, một trúng chân, một trúng đầu. Rất ít kẻ chỉ trúng một hòn và đã có một đồng lớn kẻ bị chết, người bị thương, đang chảy máu hoặc ngất ngỏi nằm dưới chân bọn cướp phá, giờ đây chúng đang diên

cuồng thay phiên nhau liên tiếp. Cây gỗ dài tiếp tục nện vào cánh cửa đều đặn như chiếc dùi gỗ cái chuông, đá vắn rơi như mưa, cửa vẫn găm thét.

Có lẽ bạn đọc không hề phỏng đoán cuộc chống cự bất ngờ, làm bọn ăn mày phải bức tức, lại do Cadimôđô gây ra.

Sự tình cờ chẳng may đã tiếp tay cho gã điếc chân thực. Khi xuống tới sân thượng ở giữa các tháp, đầu óc nó còn rối mù. Vài phút đầu, nó chạy dọc hàng lang, chạy đi chạy lại như thằng điên, từ trên cao nhìn xuống đám đông đặc hành khất đang sẵn sàng xông vào nhà thờ, cầu nguyện cả ma quỷ lẫn Chúa cứu vớt cô gái Ai-cập. Nó sợ hãi phải leo lên gác chuông phía nam và kéo chuông cấp báo; nhưng trước khi kịp rung chuông, trước khi tiếng của Mari kịp reo lên một lần, cửa nhà thờ đã chẳng thừa mười lần thời giờ để bị phá vỡ rồi hay sao? Vừa đúng lúc đó, bọn sùng sỏ mang đồ nghề thợ khóa xông vào cửa. Phải làm gì đây?

Đột nhiên, nó sợ suốt ngày hôm đó, bọn thợ nề đã sửa chữa bức tường, các dui mè cùng mái nhà của tòa tháp phía nam. Đúng là một tia sáng lóe lên. Tường bằng đá, mái bằng chì, dui mè bằng gỗ. Những dui mè kỳ diệu đó, rất rậm rạp đến nỗi được gọi là khu rừng.

Cadimôđô chạy tới tòa tháp. Các phòng dưới quả nhiên chất đống đầy vật liệu. Có từng đống đá tảng, từng cuộn chì lá, từng bó dui mè, những xà gỗ lớn đã cưa sẵn, từng đống vôi vữa. Một kho vũ khí đầy đủ.

Thời gian cấp bách. Kim búa đang ra tay ở phía dưới. Với sức lực tăng gấp bội vì nguy cấp, nó nhấc cây xà

nặng nhất, dài nhất, tuồn qua cửa sổ rồi dơ lấy ở bên ngoài tháp, ghéch nó lên góc lan can bao quanh sân thượng và thả rơi xuống vực sâu. Cây xà đồ sộ, rơi từ trên cao một trăm sáu mươi bộ, quệt vào tường nhà, làm vỡ các điêu khắc, quay lộn nhiều vòng như cánh cối xay bị văng ra giữa khoảng không. Cuối cùng, cây xà chạm đất, tiếng thét thảm thiết vang lên và cây xà đen ngòm nảy bật trên mặt đường, giống như con rắn quăng mình.

Cadimôđô thấy bọn ăn mày chạy tán loạn lúc cây gỗ rơi xuống, như đồng tro bị đũa trê thổi phù. Nó lợi dụng bọn ăn mày đang hoảng sợ và đang mê tín nhìn cây trùy từ trên trời rơi xuống, đang bắn tới tấp nào tên nào đạn, làm mù mắt các vị thánh bằng đá ở ngoài cổng, Cadimôđô lặng lẽ chất đồng vôi vữa, đá cục, đá tảng, cho tới túi đồ nghề của thợ nề, lên trên thành lan can, nơi cây xà vừa lao xuống.

Cho nên, khi bọn chúng bắt đầu phá cửa lớn, trận mưa đá liền rơi xuống và chúng tưởng tòa nhà thờ tự hủy hoại để trút xuống đầu chúng.

Ai trông thấy Cadimôđô lúc đó, hẳn phải khiếp sợ. Ngoài đạn dược đã tích trữ trên lan can, nó còn xếp một đồng đá ngay trên sân thượng. Khi đá chất trên bờ lan can ngoài đã ném hết, nó lấy đá trong đồng lớn. Lúc đó, nó hết cúi xuống lại đứng lên, đứng lên lại cúi xuống, vô cùng khấn trương. Cái đầu quý sù to tướng thò ra ngoài lan can rồi một tảng đá lớn rơi xuống, lại một tảng nữa, thêm tảng nữa. Thỉnh thoảng nó theo dõi một tảng đá rơi xuống rất đẹp và khi tảng đá giết được nhiều người, nó thốt lên:

- Khá lắm!

Tuy nhiên, bọn hành khất không nản lòng. Đã dăm chục lần, cánh cửa dày bị chúng đập phá rung chuyển dưới sức nặng của cây chày húc gỗ sỏi được nhân lên bởi sức mạnh hàng trăm con người. Cánh cửa rạn nứt, hình chạm trở vỡ tan từng mảnh. Bắn lẻ cứ mỗi lần lay động lại nảy tung cả chốt, ván rời rã, gỗ vụn như cám nghiền giữa nẹp sắt. May mắn cho Cadimôđô, chiếc cửa nhiều sắt hơn gỗ.

Nhưng nó cảm thấy chiếc cửa lớn đang lắc đảo. Tuy nó không nghe thấy, mỗi đòn chày húc vẫn cùng lúc vang dội vào mọi hang hốc nhà thờ và ruột gan nó. Từ trên cao, nó thấy bọn ăn mày, rất hăng say và căm giận, đang giơ nắm đấm để đe dọa mặt tiền nhà thờ tối om và nó ao ước có được cho cô gái Ai-cập và cho nó, đôi cánh của đàn cú đang lữ lượt bay đi trốn ở ngay trên đầu.

Trận mưa đá tảng không đủ sức đẩy lùi đám tấn công.

Giữa lúc hải hùng, nó nhận thấy, ngay sát dưới dây lan can nó vừa dè bẹp lữ dân tiếng lóng, hai ống máng dài bằng đá chia đúng bên trên cửa lớn. Lỗ thông xuống hai ống máng ở ngay nền sân thượng. Ý định liền nảy ra. Nó chạy đi lấy bó củi cắt trong buồng riêng, rồi chất lên bó củi thật nhiều bó dui mè và cuộn chỉ lá, những đạn được chưa dùng tới, rồi sau khi sắp xếp cái lò lửa đầu vào đấy ở ngay trước miệng hai ống máng, nó bèn dùng đèn lồng để nhóm lửa.

Khi đó, đá không còn rơi xuống, bọn ăn mày thôi chẳng ngược nhìn lên trên nữa. Bọn cướp hồi hả như bấy

chó săn đón đuổi con lợn rừng ở trong ổ, đang ồn ào tùm tùm xung quanh cửa lớn đã bị chày húc phá gần vỡ nhưng vẫn còn đứng vững. Chúng run lên chờ đợi đòn húc mạnh nhất, ngọn đòn phá tung cửa. Khi nào cửa mở ra, chỉ ai đứng gần nhất mới có thể lao vào trước nhất, lao vào tòa nhà thờ lớn giàu sang này, một cái bể chứa rộng bát ngát được chống chất đủ mọi của cải từ ba thế kỷ. Chúng rí lên vui sướng và thèm thuồng, để nhắc nhau nhớ tới các thánh giá đẹp bằng bạc, áo lễ đẹp bằng gấm, ngôi mộ đẹp mạ vàng, trang trí lộng lẫy ở gian hát kinh, các ngày lễ huy hoàng, đêm Giáng sinh từng bùng đuốc sáng, ngày Phục sinh chói ngời ánh nắng, mọi ngày lễ long trọng rạng rỡ, mà hòm thánh tích, đá đen nện, bình thánh thể, khám thờ, rương thánh cốt, lộn nhon trên bàn thờ như lớp vỏ ngoài bằng vàng và kim cương. Quả tình, trong dịp tốt đẹp này, ăn mày giả hủi, giả sâu quáng, ăn mày trùm sỏ và giả bị bỏng đang nghĩ tới chuyện cướp bóc nhà thờ Đức bà hơn là giải cứu cô gái Ai-cập. Thậm chí ta sẵn sàng tin rằng đối với nhiều tên trong bọn, Exmêranda chỉ là cái có, nếu kẻ cướp cũng cần mượn có.

Đột nhiên, đúng lúc bọn chúng xúm lại quanh cây chày húc để ra tay lần cuối, ai nấy nín thở, lên gân dồn hết sức lực vào miếng đòn quyết định, một tiếng thét còn khùng khiếp hơn cả tiếng thét từng bật ra rồi tắt lịm dưới cây xà, vang lên giữa bọn chúng. Nhưng kẻ không thét lên nhưng kẻ còn sống, đứng nhìn. - Hai dòng chì lỏng từ phía trên nhà thờ đang rót xuống chỗ đông nhất của đám người. Cái biển người liền xẹp xuống dưới dòng kim khí sôi sục, rồi ở hai nơi rót xuống, nó tạo thành

hai lỗ đen ngòm và bốc khói trong đám đông, y hết nước nóng rót xuống tuyết. Tại đó đang giã giũa những kẻ ngắc ngoải gần cháy thành than và rên la đau đớn. Chung quanh hai dòng chính còn vô vàn các giọt của trận mưa kinh khủng đang vung vãi trên đám người công hãm và chui vào sọ như mũi khoan lửa. Đây là loạt đạn nặng nề bắn hàng ngàn viên chì lỏng vào lũ người khốn nạn.

Tiếng thét thật thê thảm. Họ bỏ chạy tán loạn, vút luôn cây xà lên xác chết, cả kẻ gan dạ lẫn người nhút nhát nhất, và lần thứ hai, sân nhà thờ lại không còn bóng người.

Mọi cặp mắt đều ngược nhìn phía trên cao tòa nhà thờ. Điều họ trông thấy thật kỳ lạ. Trên nóc hành lang cao nhất, cao hơn cả cửa sổ hoa thị chính giữa, có ngọn lửa lớn đang bốc lên giữa hai tháp chuông với tia lửa cuốn cuộn, một ngọn lửa lớn cháy phần phật và ngàn ngụt, gió thỉnh thoảng lại tạt đi một mảng lửa cùng đám khói. Phía dưới ngọn lửa, phía dưới dãy lan can tối đen trở lá tam điệp đỏ rực, hai ống máng há mồm quái vật không ngớt khạc nhổ trận mưa bông cháy, với hai dòng sáng bạc nổi bật trên bóng tối của mặt tiền phía dưới. Càng gần mặt đất, hai dòng chì lỏng càng bắn tóe ra, như nước phun từ trăm ngàn lỗ hoa sen thùng tưới. Bên trên ngọn lửa, các tòa tháp đồ sộ, mỗi tháp bày ra hai bộ mặt sống sượng và trắng tráo, một bộ mặt đen ngòm, một bộ mặt đỏ rực, chúng như càng to lớn hơn với cái bóng vĩ đại hắt trên nền trời.

Vô vàn điều khắc hình quỷ sứ và rồng càng có vẻ rùng rợn. Ánh lửa bập bùng khiến chúng ngo ngoáy trước

170

mắt. Có máng xà như đang cười, ống máng tựa hồ văng vẳng tiếng sủa, con kỳ nhông như đang thổi lửa, quái vật hắt hơi trong đám khói. Và giữa đám quái vật được ngọn lửa cùng tiếng ồn đánh thức khỏi giấc ngủ đá, còn một quái vật khác đang đi và thỉnh thoảng thấy nó lướt ngang qua nền đỏ rực của đồng lửa như con dơi bay qua ngọn đèn.

Ngọn hải đăng kỳ dị này chắc hẳn làm thức dậy từ xa gã tiểu phu trên dây đổi Bixétro, y hoảng sợ nhìn cái bóng đen khổng lồ của các tháp nhà thờ Đức bà lão đảo trên đám thạch thảo.

Lũ hành khất kinh hoàng nín lặng, trong khi đó chỉ còn nghe thấy tiếng kêu cấp cứu của các tu sĩ bị giam hãm trong tu viện và còn hoảng sợ hơn cả đàn ngựa bị nhốt trong chuồng đang cháy, tiếng cửa sổ len lén mở vội rồi lập tức khép lại, tiếng lục đục thu dọn trong các nhà và trong nhà thương, tiếng gió thổi lửa, tiếng rên cuối cùng của bọn người ngoắc ngoải và tiếng trận mưa chì rào rào không ngớt trên mặt đường.

Lúc đó, bọn trùm ăn mày đã rút về dưới cổng nhà Gôngdolôrie để bàn bạc. Quận công Ai-cập ngồi trên cột mốc ngắm nhìn bằng niềm run sợ thành kính đồng lửa ma quái đang chơi lợi ở trên cao hai trăm bộ. Clôphanh Truiophu cầm gậy cần nắm tay to, lăm bắm:

- Không sao vào nổi!

- Một nhà thờ cổ quái lắm! lão già bôhêmiêng Matiát Hungadi Xpicali lâu bầu.

- Thề có bộ rìa giáo hoàng, một gã tỉnh quái tóc hoa râm từng đi lính nói tiếp, các ống máng nhà thờ này

khắc nhỏ chì lỏng vào mặt ta còn hơn cả lỗ ném đá ở Lectuaro.

- Các người có trông thấy con quỷ đang đi qua đi lại trước ngọn lửa không? quận công Ai-cập hỏi.

- Mẹ kiếp, Clôpanh thốt lên, đúng là gã kéo chuông chết tiệt, thằng Cadimôđô.

Lão bôhêmiêng lắc đầu, nói:

- Theo ta, đó chính là quỷ Xápnắc, vị đại hầu tước quỷ dữ nơi pháo đài. Nó khoác hình thù tên lính đeo vũ khí, đầu sư tử. Đôi khi nó cưỡi con ngựa xấu xí. Nó biến người thành đá rồi dùng để xây tháp. Nó chỉ huy năm mươi đoàn quân. Đúng là nó. Ta nhận ra rồi. Thỉnh thoảng nó còn mặc áo kim tuyến rất đẹp thêu hoa kiểu Thổ-nhĩ-kỳ.

- Benlorinho Đờ Lêtoan đâu rồi? Clôpanh hỏi.

- Nó chết rồi, một mu ản mày đáp.

Andry Lor Rugio cười ngầy ngỗ, nói:

- Nhà thờ Đức bà làm nhà thương điên thêm bận việc.

- Thế không có cách nào phá được chiếc cửa ư? Vua xứ Tuyno dậm chân, quát hỏi.

Quận công Ai-cập buồn rầu chỉ cho hắn thấy hai dòng suối chỉ bằng đang không ngừng rạch lên mặt tiền đen ngòm, như hai guồng chỉ dài lân tinh. Rồi y thờ dài nhận xét:

- Đã từng có những nhà thơ tự bảo vệ lấy mình như vậy. Cách đây bốn chục năm, nhà thờ Xanhto Xêphi ở Côngxtăngtinôpơ ba lần liền quăng lá cờ luối liềm của Mahôm xuống đất bằng cách lắc lư vòm mái, tức cái đầu. Ghiôm Đờ Pari, người xây nhà thờ này, là tay quỷ thuật.

- Chẳng lẽ ta đành thảm hại rút lui như lũ vật vờ lang thang hay sao? Clôpanh nói. Đành phó mặc cô em ta cho lũ sói quàng khăn đỏ đem đi treo cổ ngày mai ư!

- Lại còn chính diện, có tới hàng xe vàng bạc! một gã ăn mày rất tiếc tác giả không biết tên, xen vào.

- Thật mắt mờ! Truiophu vắng ra.

- Ta cứ thử lần nữa xem sao, gã ăn mày nói.

Matiát Hungadi lắc đầu, nói:

- Không vào đảng của được đâu. Phải tìm ra chỗ sơ hở trong bộ giáp của con mẹ già quái quỷ này. Một lỗ hổng, một cửa ngách nguy trang, một kẻ ở nào đó.

- Có ai thông thạo đường lối nhỉ? Clôpanh hỏi. Tôi quay lại đó vậy. - Này, cậu học trò Giảng giáp trụ đầy mình đâu rồi?

- Có lẽ chết rồi, có người đáp. Không nghe thấy nó cười nữa.

Vua xứ Tuyơ cau mày:

- Đành vậy. Dưới bộ giáp sắt, hẳn có tám long vàng.

- Thế còn thấy Pie Gringoa?

- Báo cáo chỉ huy Clôpanh, Andry Lor Rugio đáp, hẳn lẫn trốn từ lúc ta mới đến cầu Hôi-doái.

Clôpanh dậm chân nói:

- Tổ cha nó! Chính nó xúi giục rồi lại bỏ mặc bọn ta giữa lúc lâm sự! - Quân bẻm mép hèn nhát, chỉ đáng đội giày lên đầu!

- Báo cáo chỉ huy Clôpanh, Andry Lor Rugio nhìn về phố Sân nhà thờ rồi reo lên, cậu học trò kia rồi.

- Tạ ơn Diêm vương! Clôpanh nói. Nhưng nó kéo theo cái quái quỷ gì thế kia?

Đúng là Giảng đang gắng sức chạy nhanh trong phạm vi bộ áo nặng nề hiệp sĩ cho phép, cùng chiếc thang dài cặm cùi kéo lê trên mặt đường, vất vả hơn con kiến tha ngọn cỏ dài hơn nó hai chục lần. Cậu học trò reo lên:

- Thắng lợi rồi! *Te Deum*⁽¹⁾! Đây là chiếc thang của phu khuân vác ở bến cảng Xanh Landry.

Clôpanh bước lại gần:

- Cậu bé! Mẹ kiếp, chứ cậu định dùng cái thang này làm gì?

- Tôi lấy được rồi. Giảng thò hồn hển đáp. Tôi biết thang cất ở đâu - Dưới hầm nhà ông trung úy. Ở đó có con bé tôi quen, nó thấy tôi đẹp trai như thần Cuypidô.

- Tôi liền lợi dụng con bé để lấy thang, cần đếch gì, thế là tôi lấy được! - Con bé mặc độc chiếc áo lót ra mở cửa cho tôi.

- Phải, Clôpanh đáp, nhưng cậu định dùng cái thang này làm gì?

Giảng nhìn bằng con mắt tinh quái và giễu giàng, bật ngón tay kêu tanh tách. Lúc đó, hấn thật cao cả. Hấn đội chiếc mũ sắt diêm dúa của thế kỷ mười lăm, làm đôi phương phải hoảng sợ trước cái hình thù quái vật trên chóp. Chiếc mũ tua tủa đâm ra mười cái mỏ bằng sắt, khiến Giảng có thể tranh giành được hình dung từ ghê gớm *dekémbolos*⁽²⁾ giành cho chiếc thuyền của Nexto trong thơ Hôme.

- Hồi đức vua cao cả xứ Tuyno, tôi định làm gì ư? Ngài có trông thấy dây tượng mặt mũi ngu ngốc ở phía trên ba chiếc cửa lớn đằng kia không?

- Có. Rồi sao?

- Đó là hành lang các tượng vua Pháp.

- Thế thì dính dáng gì đến ta? Clôpanh nói.

- Khoan đã! Ở cuối hành lang có cái cửa chỉ cài then thôi, tôi leo thang lên đó, thế là vào được nhà thờ.

- Cậu bé, hãy để ta leo lên trước.

- Không được đâu, anh bạn ơi, cái thang này là của tôi. Hãy đi theo tôi, bạn sẽ trèo lên sau.

- Diêm vương bóp cổ chú mày! Clôpanh cầu nhàu rủa. Tao không muốn đi sau ai cả.

- Nếu vậy, Clôpanh, hãy đi kiểm chiếc thang khác!

Giăng chạy qua quảng trường, kéo lê chiếc thang và gào to:

- Hồi các con, hãy theo ta!

Lát sau, chiếc thang được dựng lên và tựa vào lan can của dãy hành lang dưới, ngay trên chiếc cửa nách. Đám ăn mày hò reo ầm ĩ, chen chúc dưới chân thang để leo lên. Nhưng Giăng giữ vững đặc quyền và đặt chân trước tiến lên đóng thang. Chặng đường leo lên cũng khá dài. Hành lang các tượng vua Pháp hiện nay cao cách mặt đường khoảng sáu chục bộ. Mười một bậc thêm lại nâng nó lên cao hơn. Giăng thông thả, khá lúng túng vì bộ áo giáp nặng, một tay vịn thang, tay kia cầm nỏ. Lên tới lưng chừng, nó buồn rầu nhìn đám dân tiếng lóng tội nghiệp nằm chết la liệt dưới thêm. Nó nói:

- Than ôi! Đúng là đồng xác người xứng đáng với chương năm bản anh hùng ca *Iliad*!

Rồi nó tiếp tục leo. Bọn ăn mày theo sau. Mỗi đồng thang một đứa. Cứ nhìn dây lưng giáp trụ uốn lượn leo lên trong bóng tối, có thể nói đó là con rắn vảy thép ngóc dậy tấn công nhà thờ. Giăng làm thành cái dẫu, đang huyết sáo, càng tăng vẻ ảo ảnh.

Cuối cùng, câu học trò lên tới bao lon hành lang và nhanh nhẹn leo qua, trước tiếng hoan hô của tất cả ăn mày. Đã làm chủ được thành trì, hấn thét lên vui sướng, rồi đột nhiên dừng lại khiếp hãi. Hấn vừa thoáng thấy, sau bức tượng vua, Cadimôđô núp trong bóng tối, con mắt sáng quắc.

Trước khi kẻ tấn công thứ hai kịp đặt chân lên hành lang, gã gù ghề góm nhảy xổ tới dẫu thang, lẳng lẳng đưa đôi bàn tay vạm vỡ nắm lấy hai đồng thang nhấc lên, dẩy xa tường, giữa tiếng kêu gào thảm thiết lắc lư một lát chiếc thang dài uốn cong, dày đặc ăn mày từ trên xuống dưới, rồi đột nhiên, với sức mạnh phi thường, nó hất cả chùm người xuống quảng trường. Có một khoảnh khắc mà kẻ kiên định nhất cũng phải hồi hộp. Chiếc thang bị hất ra sau, dựng thẳng và đứng im giây lát, có vẻ do dự rồi lắc lư và đột nhiên về một vòng cung khổng khiếp tám mươi bộ đường bán kính, đổ sập xuống mặt đường cùng lũ kẻ cướp bám đầy, nhanh hơn chiếc cầu treo đứt xích. Tiếng người rửa rền vang rồi tất cả im ắng, chỉ vài kẻ bị thương khốn nạn bò lê ra khỏi đồng người chết.

Tiếng rên la đau đớn và căm giận trong đám người tấn công đã thay cho tiếng hét chiến thắng ban đầu. Cadimôđô chống khuỷu tay lên lan can, lạnh lùng đứng nhìn. Trông nó như ông vua già đầu bù đứng trước cửa sổ.

Con Giảng Phrôlô, hấn đang lâm vào hoàn cảnh nguy kịch. Hấn ở trên hành lang cùng gã kéo chuông ghê gớm, tro troi, cách xa đồng bọn bởi bức tường thẳng đứng cao tám mươi bộ. Lúc Cadimôđô hát chiếc thang, cậu học trò chạy vội tới cửa ngách, tường vẫn mở sần. Nhưng không. Lúc vào hành lang, gã gù đã đóng lại. Giảng liền nấp sau một tượng vua bằng đá, không dám thở mạnh, dám dám nhìn gã gù quái dị bằng vẻ mặt hốt hoảng, giống hết một người tăng tỵ với vợ lão gác vườn thú, một tối đến nơi hẹn hò tình tự, đã lao lầm tường và đột nhiên chạm trán với ngay với con gấu trắng toát.

Thoạt đầu, gã điếc không để ý tới hấn; nhưng rồi sau nó quay đầu lại và bất thần đứng thẳng lên. Nó vừa thoáng thấy cậu học trò.

Giảng chờ đợi vụ xô xát mạnh, nhưng gã điếc vẫn đứng yên; nó quay hấn người lại và nhìn cậu học trò, Giảng nói:

- Ha, ha! Mày giương con mắt chột buồn thảm nhìn gì tao vậy?

Vừa nói cậu bé tinh quái vừa lén sửa soạn cây nỏ, Giảng hét lên:

- Cadimôđô! Tao sẽ đổi biệt hiệu cho mày. Từ nay mày sẽ mang tên thẳng mù.

Mũi tên lao đi. Mũi tên có đuôi xoáy rít trong gió và cắm phập vào cánh tay trái gã gù. Cadimmôđô chẳng thèm quan tâm hơn vết xước của vua Pharamông. Nó rút mũi tên khỏi cánh tay và thản nhiên bẻ đôi trên đầu gối to bè. Rồi nó cũng chẳng buồn vứt đi mà buông rơi luôn hai mẩu tên xuống đất. Nhưng Giăng không còn kịp bắn phát thứ hai. Bẻ gãy xong mũi tên, Cadimôđô thờ phì phò, nhảy vọt như châu chấu, vỗ lấy cậu học trò khiến bộ giáp trụ bẹp dí luôn vào tường.

Thế là trong cảnh tranh tối tranh sáng bập bùng lửa đuốc, mọi người thoáng thấy một chuyện khủng khiếp.

Cadimôđô giơ tay trái nắm chặt lấy hai cánh tay Giăng, y không còn vùng vẫy vì biết nguy đến nơi rồi. Còn tay phải, gã điếc lạng lè, vói về chậm chạp rùng rợn, lần lượt lột từng mảnh giáp trụ, cả thanh guom, những dao găm, chiếc mũ, các mảnh giáp che thân, che cánh tay. Tuồng như con khỉ tước vỏ quả hồ đào. Cadimôđô vứt xuống chân từng mảnh từng mảnh vỏ thép của cậu học trò.

Khi cậu học trò thấy mình bị tước vũ khí và lột giáp trụ, yếu đuối và trần trụi trong hai bàn tay ghê gớm, y không thèm nói với thằng điếc, mà trăng tráo cuội ngay vào mặt nó, rồi vói về vô tư liều lĩnh của đứa trẻ mười sáu tuổi, y hát bài ca đang thịnh hành:

Thành phố Cămbre

Phục sức đẹp ghê

Maraphanh cướp sạch...

Nó không kịp hát hết bài. Mọi người thấy Cadimôđô đứng trên lan can hành lang, chỉ độc một tay nắm cả hai

chân cậu học trò, vung tròn trên vục thắm như chiếc súng cao su. Rồi nghe thấy như tiếng hộp xương đập vỡ vào tường và trông thấy một vật rơi xuống, tới lưng chừng một phần ba khoảng rơi thì mắc vào gờ kiến trúc nhô ra. Xác chết lủng lẳng trên đó, gập làm đôi, sống lưng gãy rập, sọ não rỗng không.

Tiếng thét khủng khiếp vang lên từ đám ăn mày. Clôpanh thét lớn:

- Hãy trả thù!
- Phá sạch! Đám đông đáp lại.
- Xung phong! Xung phong!

Thế là bắt đầu tiếng gào thét kỳ lạ, lẫn lộn đủ mọi thứ ngôn ngữ, thổ âm, giọng điệu. Cái chết của cậu học trò khốn nạn làm đám đông háng hái điên cuồng. Họ đâm xấu hổ và càng tức giận vì bị thằng gù ngăn cản quá lâu trước tòa nhà thờ. Phần nộ khiến họ tìm ra thang, tăng thêm đuốc và dăm phút sau, Cadimôđô hốt hoảng thấy cái tổ kiến khủng khiếp từ bốn phía dâng lên tấn công nhà thờ Đức bà. Kẻ không có thang mang theo dây thừng thắt nút, kẻ không có dây thừng bám gờ kiến trúc leo lên. Người nọ nứu lấy áo rách người kia. Không cách nào kháng cự nổi những bộ mặt kinh sợ đang dâng lên như nước thủy triều. Căm giận làm đỏ gay các khuôn mặt hung dữ; những vầng trán đen nhem rờng rờng mồ hôi; mắt ai cũng nảy lửa. Mọi khuôn mặt nhăn nhó, góm ghieéc đó bao vây Cadimôđô. Tưởng như một nhà thờ nào đó phải tới tấn công nhà thờ Đức bà bằng lũ quái vật chó ngao, quỷ sứ, linh vật điêu khắc kỳ dị nhất. Trông

như lớp quái vật sống bao phủ lên các quái vật bằng đá trên mặt tiền giáo đường.

Trong khi đó, quảng trường lấp lánh nghìn ngọn lửa đuốc. Cảnh tượng hỗn loạn này, từ này đến giờ vẫn chìm đắm trong bóng tối, đột nhiên rực sáng. Sân nhà thờ chói lọi và tỏa sáng lên tận trời. Đống lửa nhóm trên sân thượng chót vót vẫn cháy và chiếu sáng tận xa ngoài thành phố. Bóng đen khổng lồ hai tòa tháp, đổ dài xa xa trên các mái nhà của đô thành Pari, hiện trên ánh lửa như vết rách lớn tối om. Thành phố như đang xúc động. Tiếng chuông cấp báo xa xa rền rĩ. Bọn âm mưu gào thét, hỗn hển, chửi rủa, leo trèo, còn Cadimôđô bất lực trước bấy nhiêu địch thủ, run sợ cho cô gái Ai-cập, nhìn thấy các khuôn mặt hung dữ mỗi lúc càng tiến gần hành lang, nó cầu trời ban cho phép lạ và đành khoanh tay tuyệt vọng.

V . NƠI TƯ THẤT MÀ NGÀI LUY PHÁP QUỐC TỚI CẦU KINH

Bạn đọc hẳn chưa quên, một lát trước khi nhìn thấy đám đông ăn mừng ban đêm, lúc đứng trên đỉnh tháp chuông quan sát đô thành Pari. Cadimôđô thấy chỉ còn le lói một ánh đèn, lóe sáng ở cửa kính tầng gác cao nhất của một dinh thự cao vút và tối om, cạnh cổng Xanh Ăngtoan. Dinh thự này là tòa Baxtiơ. Ánh sáng đó là ngọn đèn của Luy XI.

Đúng là vua Luy XI đang ở Pari từ hai hôm nay. Ngày kia, ông sẽ quay trở về tòa thành Môngtin Le Tua. Chỉ thỉnh thoảng ông mới xuất hiện ngắn ngày tại đô thành Pari tốt lành, cảm thấy ở đây xung quanh mình còn quá ít bấy ngẫm, dài treo cổ và cung thủ người Ê-cốt.

Hôm đó, ông tới ngủ tại Baxtio. Căn phòng lớn rộng năm trượng vuông tại điện Luvro, với lò sưởi lớn chống chất mười hai con thú vật lớn và mười ba nhà đại tiên tri, cùng chiếc giường lớn, rộng mười một, dài mười hai bộ, ít vừa ý ông. Ông lạc lõng giữa mọi huy hoàng đó. Ông vua chính cống thị dân này thích tòa Baxtio hơn, với gian phòng nhỏ và chiếc giường xoàng. Và lại tòa Baxtio vững mạnh hơn điện Luvro.

Gian phòng nhỏ mà nhà vua giữ lại trong nhà ngục quốc gia nổi tiếng này cũng khá rộng và chiếm tầng gác cao nhất của tòa tháp nhỏ xây trong vọng lâu. Phòng hình tròn, trải chiếu rom bóng loáng, trần bắc xà ngang điểm hoa huệ bằng thiếc mạ vàng, khe giữa xà tô màu, tường nẹp toàn gỗ đính hoa hồng bằng thiếc và sơn màu xanh lá cây tươi đẹp, màu vàng tươi lẫn màu chàm tinh khiết.

Phòng có độc một cửa sổ, thứ khung cửa dài hình cung nhọn, bịt lưới dây đồng và chấn song sắt, lại còn tối thêm vì những cửa kính màu đẹp đẽ, vẽ huy hiệu nhà vua và hoàng hậu, mỗi tấm trị giá hăm hai xu.

Phòng chỉ có một lối vào, thứ cửa ra vào kiểu mới, vòm tò vò hạ thấp, bên trong treo thảm, còn bên ngoài có cửa ngăn bằng gỗ Ái Nhĩ Lan, loại công trình mỏng manh của thợ mộc được đeo gọt cầu kỳ, cách đây trăm

năm mươi năm còn thấy ở vô số căn nhà cổ. "Mặc dù nó chỉ làm cho tòa nhà thêm méo mó và vương vãi, sử gia Xôvan thất vọng than, nhưng các cụ không hề muốn phá bỏ và cố gìn giữ, bất chấp mọi người".

Trong phòng, không hề thấy đồ đạc vẫn còn có trong các nhà bình thường, chẳng có ghế dài, các giá hoặc khuôn, chẳng ghế đầu tâm thường hình thùng hoặc ghế đầu xinh đẹp có trụ ngang trụ dọc dờ, giá mỗi chiếc bốn xu. Chỉ thấy có độc chiếc ghế tựa, gấp lại được và có tay tì, khá lộng lẫy: gỗ sơn vẽ hoa hồng trên nền đỏ, đệm ngồi bọc da màu tím, quây riềm dài bằng lụa và chi chít hàng nghìn đinh bằng vàng. Sự cô độc của chiếc ghế tỏ rõ chỉ một người duy nhất được phép ngồi trong phòng này. Cạnh ghế và ngay sát cửa sổ, có cái bàn trải thảm thêu hình chim. Trên bàn, một bình mực giấy đầy mực, vài tờ giấy da, dăm quả bút và cái hũ bằng bạc chạm. Xa hơn chút nữa là lò sưởi nhỏ, chiếc ghế quỳ cầu kính bọc nhung đỏ, gỗ lên các múi kim tuyến. Sau cùng, ở cuối phòng, chiếc giường giản dị phủ gấm vàng tươi pha hồng nhạt, chẳng chút vàng son lờ lợt; riềm viền cũng không diềm dứa. Chính chiếc giường này, nổi tiếng vì chứa đựng các giấc ngủ hoặc mất ngủ của vua Luy XI, cách đây hai trăm năm, ta vẫn có thể ngắm nghía ở nhà một vị cố vấn quốc gia, nơi đây nó được nhìn ngắm bởi vị lão phu nhân Pilu, nổi danh trong cuốn truyện *Xiruyt* dưới cái tên *Arizidi* và *Luân lý sinh động*.

Căn phòng được mệnh danh "nơi tư thất mà ngài Luy Pháp quốc tới cầu kính" là như vậy.

Lúc tác giả dẫn bạn đọc bước vào phòng, tư thất nơi đây tối om. Lệnh giới nghiêm đã vang lên từ một giờ trước đây, lúc này trời đã khuya và chỉ còn cây nến cháy leo lét đặt trên bàn, để soi sáng năm nhân vật thành từng nhóm tản mạn trong phòng.

Người thứ nhất ánh nến soi sáng là một lãnh chúa lộng lẫy trong chiếc quần chèn ngắn và áo nịt hồng thêu ngân tuyến, ngoài khoác áo choàng bằng da kim tuyến thêu chỉ đen. Bộ quần áo choáng lộn lạp lánh ánh nến, hầu như láng bóng khắp mọi nếp. Người mặc nó đeo trên ngực các huy hiệu thêu sắc sỡ: chiếc lon hình chữ V lộn ngược, ở đầu nhọn có thêu con hoẵng chạy ngang qua. Huy hiệu còn kèm thêm ở bên phải một cành trám, ở bên trái một cặp sừng hoẵng. Người đó đeo ở dây lưng một đoản kiếm quý, chuôi son son chạm hình ngù mũ vô quan và đỉnh hình mũ miện bá tước. Ông ta có vẻ bức bối, nét mặt kiêu kỳ, đầu ngẩng cao. Thoạt nhìn, ta thấy vẻ mặt thật hách dịch, nhìn kỹ còn thêm vẻ giảo quyệt.

Ông ta để đầu trần, tay cầm tập hồ sơ dài, đứng sau chiếc ghế có tay tì đang ngồi một nhân vật ăn mặc rất xuềnh xoàng, thân mình vắn vẹo cúi gập xuống, đầu gối gác lên nhau, khuỷu tay tì lên bàn. Quả thực, ta hãy thử hình dung, trên chiếc ghế đồ sộ lót da Coócđu, là cặp xương bánh chè vòng kiềng, cặp đùi khảng khiu mặc chiếc quần len dệt tối tăm màu đen, khoác trên người chiếc áo choàng bằng vải lụa lót lông mà lông còn ít hơn da; cuối cùng ngất ngưỡng trên đầu chiếc mũ cũ bèo nhèo bằng thứ da đen xấu nhất, viền một vòng tròn các tượng nhỏ bằng chì. Cùng với chiếc mũ lót bản không để thò ra sợi

tóc nào, đó là tất cả những gì phân biệt được ở nhân vật đang ngồi đấy. Ông cúi gục đầu xuống ngực, đến nỗi không nhìn thấy khuôn mặt phủ đầy bóng tối, trừ đầu mũi được ánh nến soi sáng, mà mũi hẳn phải dài. Nhìn bàn tay gầy guộc nhăn nheo, ta đoán ông đã già. Đó là vua Luy XI.

Sau họ vài bước, hai người đàn ông ăn mặc kiểu xứ Phlăngđơ đang thì thầm trò chuyện, họ không lấp hẳn trong bóng tối, cho nên những ai tham dự buổi trình diễn vở kịch thánh sử của Gringoa, có thể nhận ra đó là hai trong số sứ thần chủ yếu xứ Phlăngđơ, Ghiôm Rym, viên tổng trấn sắc sảo thành Găng và Giắc Cópbonôlơ, gã lái quần chèn binh dân. Ta còn nhớ hai người này từng tham dự vào hoạt động chính trị bí mật của Luy XI.

Sau cùng, ở cuối phòng, gần cửa ra vào, đứng trong bóng tối im phăng phắc như pho tượng, một người vạm vỡ chân tay ngắn mập, mặc giáp trụ quân nhân, khoác áo choàng thêu huy hiệu, mặt vuông, cặp mắt sát đỉnh đầu, mồm rộng ngoác, đôi tai khua sau hai mái tóc bết phủ rộng, trán thấp tẹt, trông như nửa chó nửa hùm.

Tất cả để đầu trần, trừ nhà vua.

Vị lãnh chúa đứng cạnh vua đang đọc một tập ghi chép dài mà hoàng thượng có vẻ chăm chú nghe. Hai người Phlăngđơ thì thầm.

- Mẹ kiếp! Cópbonôlơ cầu nhàu, tôi đứng mãi mãi mãi cả cẳng. Ở đây không còn chiếc ghế nào ư?

Rym lắc đầu trả lời, kèm thêm nụ cười lo ngại.

- Mẹ kiếp! Cópônôlo lại nói, khổ sở vì buộc phải nói khê, tôi chỉ thêm ngồi bệt xuống đất, hai chân xếp vòng tròn kiểu lái quần chèn, hệt như ở trong tiệm tôi.

- Thầy Giắc ạ, đừng nên làm thế!

- Chao ôi, thầy Ghiôm ơi, hóa ra ở đây chỉ được phép đứng thôi à?

- Hoặc quỳ cũng được, Rym đáp.

Vừa lúc đó, nhà vua lên tiếng. Họ nín lặng.

- Năm mươi xu cho áo dài của quân hầu và mười hai đồng livro cho áo khoác của giáo sinh hoàng gia! Thế kia đấy! Vàng cứ việc đổ ra hàng tấn! Olivie, nhà người điên đấy ư?

Ông già vừa nói vừa ngừng dẩu lên. Quanh cổ ông lấp lánh chuỗi hạt vỏ trai Xanh Misen bằng vàng. Ngọn nến chiếu thẳng vào giữa khuôn mặt trông nghiêng gầy gò và u ám. Ông giật tập giấy khỏi tay viên quan.

* - Các người làm ta phá sản! ông quát lên, đưa cặp mắt hờm sâu nhìn vào cuốn sổ. Thế này là thế nào? Sao lại cần đến lắm người như thế này? Hai thầy tư tế, mỗi người mười đồng livro một tháng và một giáo sinh nhà nguyện với một trăm xu! Một hầu phòng, mỗi năm chín mươi đồng. Bốn ngự thiện, mỗi người mỗi năm một trăm hai chục đồng! Một lính canh, một coi vườn, một trồng liễu, một nấu bếp, một thủ kho vũ khí, hai mã phu, mỗi tháng mười đồng mỗi đứa! Hai phụ bếp với tám đồng! Một giám mã và hai phụ việc, mỗi tháng hăm tư đồng! Một phu khuôn vác, một thợ bánh ngọt, một thợ bánh mì, hai phu xe, mỗi người sáu mươi đồng một năm. Còn

thợ rèn, trăm hai mươi đồng! Lại trường phòng ngân khố, nghìn hai trăm đồng, rồi kiểm soát viên, năm trăm! - Ta không còn hiểu ra làm sao nữa! Thật điên rồi! Lương bổng của lũ gia nhân đẩy nước Pháp đến chỗ phung phí! Bao tiền của cất giấu ở điện Luvro sẽ tan chảy dưới ngọn lửa tiêu xài như vậy! Ta đến bán cả bát đĩa di vật! Rồi sang năm, nếu nhờ ơn Chúa và Đức bà (nói đến đây, ông nhắc mũ lên) để ta còn sống, ta sẽ uống nước thuốc sắc trong cái hũ bằng thiếc!

Ông vừa nói vừa nhìn cái hũ bằng bạc sáng óng ánh trên bàn, ông ho rồi nói tiếp:

- Thấy Ôliviê, các ông hoàng thân ngự trị ở lãnh địa lớn, như quốc vương và hoàng đế, không nên tạo đời sống xa hoa trong nhà; vì từ đó, ngọn lửa này lan đi các tỉnh. - Cho nên, thấy Ôliviê, hãy nhớ như vậy. Chi tiêu của ta tăng lên hằng năm. Điều này làm ta bất bình. Thế đấy, Chúa ơi là Chúa! tới năm 79, chi tiêu chưa hề vượt quá năm sáu nghìn đồng. Năm 80, nó lên tới bốn mươi ha nghìn sáu trăm mười chín đồng, - ta còn nhớ rõ con số trong đầu, - năm 81, sáu mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng; còn năm nay, nào ai ngờ lại lên tới tám mươi nghìn đồng! Trong bốn năm mà tăng lên gấp đôi! Thật kinh khủng!

Ông dừng lại, thở hổn hển rồi giận dữ nói tiếp:

- Ta chỉ thấy chung quanh toàn kẻ phát phì trên sự gầy còm của ta! Các người hút hết tiền bạc từ mỗi lỗ chân lông của ta!

Ài nấy nín lặng! Con thịnh nộ này thật không nên nổi. Ông nói tiếp:

- Như bản thỉnh cầu bằng tiếng la-tinh này của lãnh địa Pháp, đòi chúng ta khôi phục cái mà họ gọi là các chức vụ trọng trách của hoàng gia! Đúng là trọng trách! Nặng đến sụn lưng! Ô! Thừa quý vị, các ngài bảo ta không phải là một vị vua, để trị vì *capifero nullo, buticulario nullo*⁽¹⁾. Chúa ơi là chúa! Rồi ta sẽ cho các người biết xem ta có phải là vua không!

Tới đây, ông mỉm cười với ý thức về quyền lực của mình, con giận nguôi đi, và quay lại bảo bọn người xứ Phlăngđơ:

- Ông thấy chưa, ông bạn Ghiôm? Quan ngự thiện, quan tửu giám, quan thị vệ, quan nội giám không bằng bất cứ tên nô bộc nào. - Ông bạn Cöpponôlo, hãy nhớ lấy bọn họ không được việc gì hết. Nhìn họ quây lấy nhà vua một cách vô dụng như vậy, ta có cảm tưởng đây là tú vị trứ giả kinh Tân ước vây quanh cái mặt chữ số của chiếc đồng hồ lớn ở tòa Pháp đình mà Philip Brio vừa tô mới lại. Họ toàn mạ vàng nhưng lại không chỉ giờ, còn cái kim thì không thêm để ý tới họ.

Ông tư lự giây lát rồi lắc cái đầu già nua, nói tiếp:

- Ô! Ô! Lay Đức mẹ, ta không phải Philip Brio, cho nên ta sẽ không mạ vàng lại các đại chư hầu. Ta đồng ý với vua Eđua: hãy cứu vớt dân chúng và tiêu diệt lãnh chúa. - Ôliviê, đọc tiếp đi.

Nhân vật vừa được gọi tên, hai tay cầm cuốn sổ, cao giọng đọc tiếp:

- "... Cho Adam Tonông, lục sự chương ấn tòa đô chính Pari, chỉ về số bạc, tiền công đúc và công khắc những con dấu mới làm thay cho các con dấu trước, nay đã cũ

và mòn, không thể dùng được nữa. - Mười hai đồng livre tiền Pari.

Cho Ghiom Phrero, số tiền bốn đồng bốn xu tiền Pari, về chi phí và tiền lương chăm sóc và nuôi dưỡng đàn bồ câu của hai chuồng chim ở cung Tuốcnen, trong các tháng giêng, tháng hai và tháng ba năm nay, và kèm theo đã phát bảy đấu lúa mạch.

Cho một tu sĩ dòng Phrăngxicanh làm lễ thú tội cho một tội phạm, bốn xu tiền Pari."

Nhà vua lặng lẽ lắng nghe. Thỉnh thoảng ông lại ho sù sù. Lúc đó, ông nâng cái hũ lên môi và nhấp một ngụm.

- "Trong năm nay, theo lệnh tòa án đã rao bằng tù và khắp các ngã tư Pari năm mươi sáu lần, - Khoản chi cần thanh toán.

Chi về khoản đã lục lợi và tìm kiếm ở vài nơi, cả trong lẫn ngoài thành Pari, số tiền nghe nói được cất giấu ở đó, nhưng không tìm thấy gì cả; - bốn mươi nhăm đồng livre tiền Pari."

- Chôn một đồng ề quy để moi một xu! nhà vua nói.

- "... Về khoản lấp ở cung Tuốcnen sáu tấm kính trắng thay vào chỗ cái lồng sắt, mười ba xu. - Về khoản đã làm và đã giao, theo lệnh đức vua, vào ngày quai di, bốn huy chương mang huy hiệu quốc vương, chung quanh đính mũ hoa hồng, sáu đồng.- Về khoản hai cánh tay áo mới cho chiếc áo cũ của đức vua, hai mươi xu. - Về khoản một hộp mờ để bôi ửng của đức vua, mười lăm đơniê. - Một cái chuồng mới tinh để nuôi đàn lợn đen của đức

vua, ba mươi đồng livre tiền Pari. Các ván ngăn, ván sàn và cửa sập làm để nhốt đàn sư tử ở Xanh Pôn, hăm hai đồng livre."

- Những con thú đó quả là đắt, vua Luy XI nói. Không sao! Đúng là sự huy hoàng long lầy kiêu để vương. Có một con sư tử lớn màu hung, ta yêu vì nó ngoan lắm. Thấy Ghiôm, thấy đã nhìn thấy nó chưa? - Các quốc vương đều cần phải có đàn súc vật kỳ diệu đó. Đối với vua chúa chúng ta, chó phải là sư tử và mèo phải là hổ. Sự vĩ đại hợp với vương miện. Vào thời đa thần giáo của Duypite, khi dân chúng cúng vào nhà thờ trăm con bò và trăm con cừu, các hoàng đế lại cúng trăm sư tử và trăm đại bàng. Như thế quả là dữ dội và tuyệt đẹp. Các vua Pháp luôn có tiếng gầm thét đó quanh ngai. Dù sao cũng phải công bằng mà thấy ta tiêu ít tiền hơn họ, ta còn khiêm tốn hơn nhiều trong việc nuôi sư tử, gấu, voi và báo. Thấy Ôlivie, đọc tiếp đi. Ta muốn nói điều đó với các bạn, người Phlăngđơ.

Ghiôm Rym cúi rạp người, còn Côpponôlơ với khuôn mặt quàu quạu, trông giống con gấu hoàng thượng vừa nhắc đến. Nhà vua không lưu ý tới. Nhà vua ghé môi vào hũ, rồi lại nhổ ngụm nước thuốc ra, nói:

- Ủi chao! Nước thuốc sắc đắng quá!

Viên quan đang đọc cứ tiếp tục:

- "Về khoản nuôi một tên bộ hành vô lại, bị nhốt từ sáu tháng nay, tại nhà ngục ở trại lột da thú, trong khi chờ đợi xét xử ra sao. - Sáu đồng bốn xu."

- Thế này là thế nào? đức vua ngắt lời. Nuôi dưỡng đứa phải treo cổ! Chúa ơi là chúa! Ta sẽ không chi thêm

một xu để nuôi nó. - Ôliviê, nhà ngươi hãy bàn bạc với ông Extutovin và ngay tối nay, phải chuẩn bị làm lễ kết hôn cho gã si tình đó với giá treo cổ. - Đọc tiếp đi.

Ôliviê lấy ngón tay cái vạch vào mục *gã bỏ hành* và lại rồi đọc tiếp.

- "Chỉ cho Hăngriét Cudanh, đao phủ của tòa án Pari, số tiền sáu mươi xu tiền Pari như đức ông đô trưởng Pari đã quyết định kinh phí và cho chi, để mua, cũng theo lệnh ngài đô trưởng kể trên, một thanh gươm lớn rộng bản, dùng để hành hình và chặt đầu những kẻ bị tòa án ghép vào tội nặng, và tòa án cho làm vỏ gươm cùng mọi thứ kèm theo; đồng thời còn cho tu sửa và thay vỏ thanh gươm cũ, bị đập vỡ và sứt mẻ trong khi hành hình ông Luy Đờ Luydambua, thật trọn vẹn hơn điều có thể diễn ra..."

Nhà vua ngắt lời:

- Thôi được rồi. Ta rất vui lòng chi số tiền này. Đó là khoản chi ta không đếm xỉa tới. Ta chưa hề bao giờ tiếc những món tiền như vậy. - Đọc tiếp đi.

- "Về khoản làm lại cái cũi lớn..."

- A! nhà vua reo lên, hai tay chống vào tay ghế tựa, ta biết rõ đến tòa thành Baxtio này để làm gì. - Khoan đã, thấy Ôliviê. Ta muốn đích thân xem cái cũi. Nhà ngươi sẽ đọc khoản tiền chi phí trong lúc ta xem xét. - Mời các vị xứ Phlăngđơ cùng tới xem. Kỳ lạ lắm.

Rồi ông đứng dậy, vin vào cánh tay người tiếp chuyện ra hiệu cho một kẻ như cầm đang đứng trước cửa đi trước

rồi cho hai vị người Phlăngđơ theo sau, và bước ra khỏi phòng.

Ở ngoài cửa tư thất, đoàn vua quan còn tuyển thêm lũ quân lính lĩnh kính toàn sắt thép và các thị đồng mãnh khảnh cầm đuốc. Đoàn người đi một lát ở bên trong tòa tháp tối tăm, đẩy cầu thang và hành lang trở vào tận sâu trong tường. Quan trấn thủ pháo đài Baxtio đi đầu và cho mở các cửa xếp trước mặt ông vua già ốm yếu và lòng không, vừa đi vừa ho.

Tới mỗi cửa xếp, mọi cái đầu đều buộc phải cúi xuống, trừ cái đầu ông già đã gục xuống vì tuổi tác.

- Hừm! Ông nghiêng lợi nói, vì đã rụng hết răng, chúng ta đều gần kề cửa mà rồi. Cửa tháp thì phải cúi đầu chui qua.

Cuối cùng, sau khi bước qua cửa xếp cuối cùng, chẳng chút ổ khóa, mà phải mất đến một khắc mới mở xong, họ bước vào gian phòng cao rộng, vòm hình cung nhọn, và nhìn thấy ở giữa, dưới ánh đuốc, một khối hình hộp vuông đồ sộ, nặng nề, bằng gạch, sắt và gỗ. Bên trong rỗng không. Đây là một trong những cái cũi nổi tiếng nhất tù quốc gia, vẫn được gọi là *con gái đức vua*. Thành cũi có hai hoặc ba cửa sổ nhỏ, song sắt đan dày san sát đến nỗi không còn nhìn thấy kính cửa. Cửa ra vào là phiến đá dẹt lớn như ở phần mộ. Nó thuộc loại cửa chỉ dùng để đi vào thôi. Có điều ở đây, người chết lại là kẻ sống.

Nhà vua bước thong thả canh tòa nhà nhỏ, vừa ngắm nghía kỹ càng, trong khi thầy Ôliviê theo sau, đọc to trang sổ ghi chép:

- "Về khoản làm như mới một cũi gỗ với xà to, khung cửa và đầu rui, chín bộ chiều dọc, tám bộ chiều ngang, bảy bộ chiều cao giữa sàn và trần, bào nhẵn và nẹp đóng sắt lớn, cũi dựng ở gian phòng vốn thuộc một trong dãy tháp của thành lũy Xanh Angtoan, trong cũi này đang giam giữ, theo lệnh hoàng thượng quốc vương, một tù nhân trước đây ở trong cái cũi cũ kỹ, điêu tàn, xiêu vẹo. - Đã dùng vào cái cũi mới này chín mươi sáu xà ngang và năm mươi hai xà dọc, mười đầu rui dài ba trượng và đã mượn mười chín thợ mộc để xẻ gỗ, của bào tất cả số gỗ đó, ở ngoài sân pháo đài Baxti, trong hai mươi ngày..."

- Lõi gỗ sồi này khá tốt, nhà vua nói, gõ tay vào cái xà.

- "... Đã dùng vào cái cũi này, viên quan dọc tiếp, hai trăm hai mươi đóng sắt lớn, dài chín bộ và tám bộ, số đóng thêm vào dài trung bình, với khoanh đệm, bản lế và đóng phụ dùng cho đóng sắt kể trên, tất cả số sắt đó nặng ba nghìn bảy trăm năm mươi cân; ngoài ra còn tám vòng sắt lớn dùng để ghép cũi, với đinh móc và đinh mũ, tất cả nặng hai trăm mười tám cân sắt, chưa kể số sắt làm lưới che cửa sổ gian phòng đặt cũi, các song sắt ở cửa ra vào gian phòng, và mọi thứ khác..."

- Đến là lắm sắt để giam giữ một đầu óc nông nổi nhà vua nói.

- "Tất cả trị giá ba trăm mười bảy livrơ năm xu bảy doniê".

- Chúa ơi là Chúa! nhà vua thốt lên.

Trước câu trả lời rất quen thuộc của vua Luy XI, hình như có người sực tỉnh trong cũi, tiếng xiềng cọ vào sàn

loảng xoảng vang âm, rồi một giọng yếu ớt như tự đáy mồ vẳng tới:

- Tàu hoàng thượng! Tàu hoàng thượng! Xin bệ hạ tha cho kẻ hạ thần!

Không trông thấy người nói đó.

- Ba trăm mười bảy livrơ năm xu bảy deniê! Vua Luy XI nhắc lại.

Giọng nói rên rỉ từ trong cũi vẳng ra làm mọi người lạnh gáy, kể cả Ôliviê. Chỉ mình nhà vua có vẻ không nghe thấy. Theo lệnh đức vua, thầy Ôliviê đọc tiếp và hoàng thượng tiếp tục lạnh lùng quan sát cái cũi.

- "... Ngoài ra, còn trả cho một thợ nề công khoét lỗ để đặt song cửa sổ và sàn gian phòng đặt cũi, vì sàn nhà không chịu nổi sức nặng của cũi, hăm bảy livrơ mười bốn xu tiền Pari..."

Giọng nói lại tiếp tục van vãn:

- Tàu hoàng thượng! Xin tha cho hạ thần! Thần xin thể chính ngài giáo chủ Angiê đã phản bội, chứ không phải hạ thần.

- Gã thợ nề thật vụng! nhà vua nói. Ôliviê, tiếp tục đi.

Ôliviê đọc tiếp:

- "... Chỉ cho một thợ mộc, vẽ cửa sổ, giường nằm, ghế đột lỗ và các thứ khác, hai mươi livrơ hai xu tiền Pari..."

Giọng nói cũng tiếp tục:

- Chao ôi! Tàu hoàng thượng! Xin bệ hạ hãy nghe hạ thần. Thần kháng nghị với bệ hạ là không phải thần đã

viết điều đó cho đức ông Guyen, mà chính ngài giáo chủ La Baluy!

- Gã thợ mộc tính tiền công quá đắt, nhà vua nhận xét. - Xong rồi chứ?

- Tàu hoàng thượng, chưa. - "... Chỉ cho một thợ kính, về các kính của gian phòng kể trên, bốn mươi sáu xu tám deniê tiền Pari".

- Tàu hoàng thượng, xin tha cho hạ thần! Thế còn chưa đủ hay sao, sau khi họ đem tất cả của cải của thần giao cho các thẩm phán, giao cả tủ bát đĩa cho ngài Toócxi, tủ sách cho thầy Pie Đorion, các tấm thảm cho thống đốc xứ Ruxiông? Thần bị oan. Thế là bốn năm trời, hạ thần nằm rét run trong cũi sắt. Tàu hoàng thượng, xin tha cho hạ thần! Bệ hạ sẽ được hưởng ân đức trên thiên đường.

- Thấy Ôliviê, nhà vua hỏi, tổng cộng là bao nhiêu?

- Ba trăm sáu mươi bảy livre tám xu ba deniê tiền Pari.

- Lay Đức mẹ! nhà vua thốt lên. Cái cũi này đắt quá chừng.

Ông giằng lấy cuốn sổ trong tay thấy Ôliviê, rồi bấm đốt ngón tay nhẩm tính, hết nhìn trang giấy lại nhìn cái cũi. Trong lúc đó, tiếng người tù vẫn nức nỏ. Nghe nó thật hãi hùng trong bóng tối và mọi người nhìn nhau tái mặt.

- Tàu hoàng thượng, mười bốn năm! Thế là mười bốn năm rồi! Kể từ tháng tư năm 1469. Nhân danh đức mẹ thánh thần của Chúa, tàu hoàng thượng, xin hãy nghe hạ thần! Trong suốt thời gian đó, bệ hạ được hưởng khí ấm mặt trời. Còn hạ thần, yếu đuối thế này, liệu bao giờ

còn được trông thấy ánh sáng ban ngày? Tâu hoàng thượng, xin tha cho hạ thần! Cầu xin bệ hạ khoan dung. Lòng nhân từ độ lượng là đức tính tốt đẹp của vua chúa, nó ngăn chặn mọi cơn thịnh nộ tràn lan. Tâu hoàng thượng, chả lẽ bệ hạ lại tin rằng, vào lúc lâm chung, một đức vua có thể hoàn toàn miễn nguyên là đã không tha thứ bất cứ một vụ oán thù nào? Vả lại, tâu hoàng thượng, hạ thần không hề phản bội bệ hạ, đó chính là ngài Angiê. Mà chân hạ thần lại đeo xiềng rất nặng, đầu dây xích còn buộc hờn sắt to, nặng hơn rất nhiều so với bình thường. Ôi! Tâu hoàng thượng! Cúi xin bệ hạ rủ lòng thương!

- Ôliviê, nhà vua lắc đầu nói, ta thấy họ tính mỗi đầu vừa hai mươi xu, đáng lẽ chỉ đáng giá mười hai xu. Người hãy làm lại bản thanh toán này.

Nhà vua quay lưng lại cúi và định ra khỏi phòng. Kê tù nhân khốn khổ thấy ánh đuốc và tiếng nói rời xa, biết nhà vua đã bỏ đi. Hắn tuyệt vọng gào lên:

- Hoàng thượng! Hoàng thượng!

Cánh cửa đóng lại. Hắn không còn trông thấy gì và chỉ còn nghe cái giọng khàn khàn của giám ngục hát vào tai khúc ca:

*Thấy Giăng Baluy
Tịt mù hết thấy
Giáo khu của mình!
Ông Vécdoong
Chẳng còn xú đạo;
Tất cả di tong.*

Nhà vua lặng lẽ đi lên tư thất và đoàn người theo gót, hải hùng vì tiếng rên rỉ cuối cùng của tù nhân. Đột nhiên, hoàng thượng quay lại phía viên thống lĩnh pháo đài Baxtio, hỏi:

- A này, trong cái cũi có ai không đấy nhỉ?

- Ối chao, tâu hoàng thượng! viên thống lĩnh sững sờ đáp lại câu hỏi.

- Ai thế vậy?

- Ông giám mục Vécdoong.

Nhà vua biết rõ điều đó hơn ai. Nhưng ngài cứ giả tảng như vậy.

- À! nhà vua nói, vẻ hồn nhiên như lần đầu nghĩ tới. Ghiêm Đơ Harăngcua, bạn thân của ông giáo chủ La Baluy. Một giám mục quý quái ra trò.

Lát sau, cánh cửa tư thất mở ra rồi khép vào sau lưng năm nhân vật mà các bạn đọc đã thấy từ đầu chương truyện này, họ trở về chỗ cũ trong phòng, tiếp tục trò chuyện thăm thỉ, kẻ đứng người ngồi.

Trong lúc vắng mặt nhà vua, người ta đã đặt trên bàn các công văn và nhà vua tự tay mở dấu niêm phong. Rồi nhà vua đọc nhanh hết bức này sang bức khác, ra hiệu cho thấy *Ôlivie*, có vẻ như đóng vai trò thượng thư cạnh ngài, cầm lấy quản bút, rồi không cho biết nội dung các thư tín, bắt đầu khê đọc cho ông viết trả lời, ông này quỳ viết trước bàn, khá bất tiện.

Ghiêm Rym chăm chú quan sát.

Đức vua nói rất khẽ, hai người Phlăngđơ không nghe thấy những câu ngài đọc, ngoài dăm ba đoạn rời rạc và

trúc trắc đó đây, chẳng hạn: - ... Duy trì các vùng trù phú bằng thương mại và các vùng cần cỗi bằng cơ xưởng thủ công... - Cho bọn lãnh chúa Anh ném mùi bốn khẩu thần công của ta, khẩu Luân đôn, khẩu Brabăng, khẩu Bua Ăng Brétxo, khẩu Xanh Ôme... - Pháo binh là nguyên nhân mà hiện nay chiến tranh tiến hành được chính xác hơn... - Gửi Ô.Brétxuya, bạn thân của ta... - Các quân đội không thể hòa đàm mà lại không có cống vật... - Vãn vãn.

Một lần, ngài lớn tiếng thốt lên:

- Chúa ơi là chúa! Đức vua ở Xisin lại niêm phong thư tín bằng sáp vàng, như một ông vua Pháp quốc. Có lẽ chúng ta đã sai lầm để ông ta làm như thế. Ông em họ Buócgônho của ta không phân phát quốc huy với nền vẽ cái mồm ba hoa. Sự vĩ đại của các dòng họ được bảo đảm bằng các đặc quyền nguyên vẹn. Hãy ghi lại điều đó, ông bạn Ôliviê.

Một lần khác, ông lại nói:

- Ôi! Ôi! Bức thư quan trọng! Ông anh hoàng đế của ta đòi hỏi những gì thế này? - Rồi ông đọc tiếp lá thư, vừa đọc vừa thốt lên:

- Tất nhiên! Nước Đức vĩ đại và hùng cường đến mức khó tưởng tượng nổi. - Nhưng chúng ta cũng không quên câu tục ngữ cổ: bá quốc đẹp nhất là Phlăngđơ; công quốc đẹp nhất là Milăng; vương quốc đẹp nhất là Pháp. Phải không, các ngài xứ Phlăngđơ?

Lần này, Cồpponôlo nghiêng mình thi lễ cùng Ghiôm Rym. Lòng ái quốc của ông lái quần chèo được mon trón.

Lá thư cuối cùng làm vua Luy XI cau mày.

- Thế này là thế nào? Ông thốt lên. Những lời khiêu nại và tố cáo về các quán doanh ở Picacdi! Ôliviê, nhà người viết ngay cho ngài thống chế Ruôn, - Là kỷ luật đang bị buông lỏng. - Là các cảnh binh ngự lâm, các quý tộc chur hầu, các cung thủ, các thị vệ, đang gây vô vàn đau khổ cho đám lê dân. - Là quân quan không những xâm phạm của cải sẵn có ở trong nhà nông dân mà còn dùng roi vọt hoặc câu liêm đánh đập tàn nhẫn để bắt họ ra tỉnh tìm kiếm rượu chất, cá, thực phẩm, cùng mọi hành động hà lạm khác. - Là đức vua biết rõ chuyện đó. - Là ta yêu cầu bảo vệ nhân dân khỏi mọi phiền nhiễu, trộm cắp và cướp bóc. - Đó là ý muốn của ta, nhờ Đức mẹ! - Ngoài ra, ta không bằng lòng để bất cứ gã kếp dâm. Thợ cạo hoặc lính tráng nào cũng được mặc như ông hoàng, nào nhung, nào lụa và nhẫn vàng. - Là các trò xa xỉ đều đáng ghét đối với Chúa. - Là chúng ta, những người quý tộc, chúng ta vui lòng mặc áo bằng dạ giá mười sáu xu một thước Pari. - Là cả các quý ngài hà tiện cũng có thể hạ mình xuống tới đó. - Hãy truyền phán và hạ lệnh. - Cho ngài Ruôn, bạn của ta. - Xong.

Ông đọc to nội dung để viết bức thư đó, giọng cương quyết và nhất gừng. Ông vừa đọc xong, cửa sổ mở ra và một nhân vật mới bước vào, hoảng hốt lao vào trong phòng, kêu lên:

- Tàu hoàng thượng! Tàu hoàng thượng! Dân chúng đang nổi loạn ở Pari!

Khuôn mặt nghiêm nghị của vua Luy XI co rúm; những nổi xúc động lộ ra vệt thoáng qua như tia chớp. Ông trấn tĩnh và nói với vẻ nghiêm khắc bình thản:

- Này ông bạn Giắc, ông vào đường đột quá đấy!

- Tàu hoàng thượng! Tàu hoàng thượng! Có vụ nổi loạn! Ông bạn Giắc thờ hớn hể nói tiếp.

Nhà vua liền đứng dậy, nắm chặt cánh tay ông ta và nói thắm vào tai, để mình ông ta nghe thôi, vừa cố nén giận và đưa mắt liếc nhìn hai người Phlăngđơ:

- Người cầm đi hoặc nói khê chứ!

Kể mới tới hiểu ra và khê kể lại câu chuyện rất hải hùng cho nhà vua đang bình tĩnh nghe, trong khi Ghiôm Rym ra hiệu cho Còpponôlơ chú ý tới vẻ mặt và bộ quần áo của vị khách mới tới, từ cái mũ nhọn lót lông *caputia*, *fourrata*, cái áo choàng ngắn, *epitogia curta*⁽²⁾, đến cái áo dài nhung đen, chứng tỏ đây là một chánh tòa thẩm kế viện.

Nhân vật này vừa mới giảng giải đôi câu cho nhà vua nghe, Luy XI đã phá ra cười, kêu lên:

- Ông bạn Côchiê ơi! Cứ việc nói to lên xem nào! Làm gì phải thắm thì như vậy? Đức mẹ chúng giám chúng ta không có gì phải giấu giếm các ông bạn tốt người Phlăngđơ này.

- Nhưng, tàu hoàng thượng...

- Cứ nói to lên:

"Ông bạn Côchiê" sững sờ đến câm lặng.

- Nào, nói đi, ông bạn, nhà vua bảo, thế là có vụ phản loạn của dân chúng trong đô thành Pari êm đẹp của chúng ta chứ gì?

- Tàu hoàng thượng, đúng thế.

- Và theo lời ông, họ đang nổi lên để chống lại ngài pháp quan Tòa pháp đình?

- Hình như vậy, ông bạn đáp, áp ứng, còn đang rất sung sò trước sự thay đổi đột ngột và khó hiểu vừa diễn ra trong đầu óc nhà vua.

Vua Luy XI hỏi tiếp:

- Thế đội tuần canh gặp đám đông ở đâu?

- Họ đang kéo đi từ Phường ăn mày lớn tới cầu Hối đoái. Chính hạ thần cũng gặp bọn chúng trong lúc đang tới đây theo lệnh hoàng thượng. Thần nghe thấy có kẻ hô to: Đả đảo pháp quan Tòa pháp đình!

- Thế bọn chúng chống lại pháp quan vì nổi oan ức gì?

- Ô! Vì ông ta là lãnh chúa của bọn chúng.

- Thực ư!

- Tâu hoàng thượng, đúng vậy. Đó là bọn vô lại ở Cung điện thần kỳ. Đã từ lâu, bọn chúng kêu ca về viện pháp quan, mà bọn chúng là chủ hầu. Chúng không muốn thừa nhận ông ta làm quan xét xử hoặc quan lộ chính.

- Ái dà! nhà vua nói, mỉm cười thỏa mãn nhưng gắng nén lại.

- Trong tất cả đơn thỉnh nguyện gửi tới tối cao pháp viện, ông bạn Giác nói tiếp, chúng chỉ thừa nhận hai vị chủ nhân, đó là hoàng thượng và Chúa của chúng, mà theo hạ thần, có lẽ là quý sư.

- Khà! Khà! nhà vua thốt lên.

Ông xoa tay, cười cái cười nội tâm làm rạng rỡ mặt mày. Ông không thể giấu giếm niềm vui, dù đôi lúc gắng

nén lại. Không ai hiểu tại sao, ngay cả thầy Ôliviê! Ông nín lặng hồi lâu, về tư lự, nhưng thỏa mãn.

- Bọn chúng có mạnh không? đột nhiên ông hỏi.

- Tàu hoàng thượng, chắc phải mạnh, ông bạn Giắc trả lời.

- Bao nhiêu người?

- Ít nhất sáu nghìn.

Nhà vua buột miệng nói: Tốt lắm! Rồi hỏi:

- Họ có mang khí giới không?

- Có liềm hái, dao mác, súng ống, cuốc xẻng. Dù loại khí giới khá đủ dôi.

Nhà vua có vẻ không hề lo ngại về bản liệt kê này. Ông bạn Giắc thấy cần nói thêm:

- Nếu hoàng thượng không lập tức chỉ viện cho pháp quan, ông ta lâm nguy mất.

- Ta sẽ chỉ viện, nhà vua nói với vẻ nghiêm trang giả dối. Tốt lắm. Chắc chắn ta sẽ chỉ viện. Ngài pháp quan là bạn ta. Sáu nghìn! Lũ ngọm đó rất gan dạ. Sự táo tợn thật tuyệt diệu, khiến ta rất tức giận. Nhưng tối nay quanh ta còn lại quá ít người. Để đến sáng mai còn kịp.

Ông bạn Giắc kêu lên.

- Tàu hoàng thượng, phải ngay bây giờ! Chỉ cần một phần hai mươi thời gian là đủ để chúng cướp phá sạch pháp đình, xâm phạm lãnh địa và treo cổ pháp quan. Tàu hoàng thượng, vì Chúa, xin bệ hạ hãy chỉ viện trước sáng mai.

Nhà vua nhìn thẳng vào mặt ông ta:

- Ta đã nói với người là sáng mai.

Cái nhìn này không ai dám cãi lại.

Nín lặng giây lát, vua Luy XI lại cất tiếng:

- Ông bạn Giắc, chắc ông biết rõ điều này chứ? Xưa kia... Nhà vua chữa lại: Hiện nay, quyền quản hạt phong kiến của pháp quan ra sao?

- Tâu hoàng thượng, pháp quan Tòa pháp đình cai quản từ phố Trục cán vãi tới phố Hàng rau, quảng trường Xanh Misen và các nơi gọi nôm na là Muya rô, kể sát nhà thờ Đức bà Đỗ Săng (nghe câu này, vua Luy XI nâng vành mũ lên), ở đó dinh thự có mười ba chiếc, cộng với Cung điện thần kỳ, cộng với cả con đường bắt đầu chạy từ Trại hải và chấm dứt ở cổng Xanh Giắc. Ở mọi nơi khác nhau này, ông ta là quan lộ chính, quan ngự sử tối cao, trung thẩm và sơ thẩm, toàn quyền lãnh chúa.

- Ài chà! nhà vua thốt lên, đưa tay phải gãi tay trái, thế là chiếm mất một mảng lớn đồ thành của ta! Chà! ngài pháp quan *từng* là vua của cả một mảng đất đai đó.

Lần này, ông không hề dừng lại. Ông nói tiếp, mơ mộng và nhu thẩm nhủ với mình:

- Tuyệt thật, ngài pháp quan ạ! Thế là ông ngoạm cả một miếng ngon lành Pari của ta.

Đột nhiên, ông nổi khùng:

- Chúa ơi là Chúa! Cả lũ người tự nhận là quan lộ chính, quan ngự sử, lãnh chúa, lãnh chúa và chủ nhân ở ta là cái quái quỷ gì vậy? Bọn chúng ở đầu đường nào cũng có quyền thu thuế thông hành, ngã tư nào cũng có

tòa án và dao phủ giữa nhân dân? Đến nỗi giống như người Hi Lạp tưởng có bao nhiêu suối nước là có bấy nhiêu vị thần và người Ba tư cũng có từng ấy vị thần với từng ấy ngôi sao nhìn thấy, còn người Pháp trông thấy bao nhiêu dài treo cổ thì đếm đủ bấy nhiêu vị vua! Trời ơi! Việc này thật xấu xa và ta ghét sự hỗn độn. Ta rất muốn biết có phải nhờ ơn Chúa mà Pari có một quan lộ chính khác ngoài nhà vua, một tòa án khác ngoài tối cao pháp viện, một hoàng đế khác ngoài ta ở cái đế quốc này! Bằng tất cả tâm hồn, ta tin chắc rồi ra nhất định sẽ tới ngày nước Pháp chỉ có một ông vua, một lãnh chúa, một thẩm phán, một kẻ chặt đầu, như trên thiên đường chỉ có một mình Chúa!

Ông lại khê nhắc mũ vải và nói tiếp, vẫn mơ mộng, với dáng vẻ cùng giọng nói của kẻ đi săn đang xua đuổi và thả đàn chó ra:

- Tốt lắm! Dân chúng của ta ơi! Dừng cầm lên! Hãy đánh gục bọn nguy lãnh chúa đó! Hãy ra tay. Xuyt! Xuyt! Hãy cướp bóc, treo cổ, phá sạch bọn chúng!... Ô! Hỡi quý vị lãnh chúa, các người muốn làm vua ư? Tiến lên! Dân chúng! Tiến lên!

Đến đây, ông đột nhiên dừng lại, cắn môi như tìm lại các ý nghĩ chợt lãng quên, con mắt sắc sảo lần lượt soi mói từng kẻ trong năm người vây quanh và đột nhiên hai tay cầm chiếc mũ rồi nhìn thẳng vào nó, bảo:

- Ô! Ta sẽ đốt cháy người nếu người biết đầu óc ta đang nghĩ gì.

Rồi lại nhìn khắp chung quanh bằng cặp mắt chăm chú và lo ngại của con cáo bí mật quay về hang, ông nói:

- Không sao! Ta sẽ cứu trợ ngài pháp quan. Chỉ đáng tiếc lúc này, ta có quá ít quân lính để chống lại từng ấy dân chúng. Đành phải đợi đến mai. Ta tái lập trật tự ở Khu thành cũ và thẳng tay treo cổ tất cả bọn tócm được.

- Tâu hoàng thượng! Ông bạn Côchiê nói, trong con bối rồi ban đầu, thần quên băng đội tuần canh bắt giữ hai gã đi tọt hậu trong bọn. Nếu hoàng thượng cần gấp thì chúng nó đang ở đây.

- Còn nếu gì nữa kia chứ! nhà vua thét lên. Lạ thật! Chúa ơi là Chúa! Việc như vậy mà nhà ngươi quên ư? - Này, Ôliviê, nhà ngươi chạy nhanh lên! Dẫn chúng vào đây.

Thấy Ôliviê đi ra và lát sau quay vào cùng hai tù nhân, chúng đi giữa các cung thủ ngự lâm. Gã thứ nhất có khuôn mặt to bè dãn dãn, nát rượu và ngo ngác. Quần áo rách bươm, nó bước khuyu đầu gối và kéo lê chân. Gã thứ hai có khuôn mặt tái xanh và tươi cười mà bạn đọc biết rồi.

Nhà vua lặng lẽ quan sát hai đứa giẫy lắt rồi đột nhiên hỏi tên thứ nhất:

- Tên nhà ngươi là gì?

- Giêphroa Panhxobuốc.

- Nghề nghiệp?

- Hành khất.

- Nhà ngươi đi theo đám phiến loạn tội lỗi đó để làm gì?

Gã ăn mày nhìn nhà vua, hai cánh tay du đưa, vẻ ngu dại. Đó là loại đầu óc xộc xệch mà trí thông minh

cũng gần thoải mái như ánh sáng dưới cái chụp tắt lửa.
Nó đáp:

- Tôi không biết. Thấy người ta kéo đi thì tôi cũng đi theo.

- Chúng mày định kéo đi đánh phá bãi ổi và cướp bóc pháp quan Tòa pháp đình, vị lãnh chúa của chúng mày phải không?

- Tôi chỉ biết họ kéo tới nhà ai đó để cướp cái gì đó. Có thể thôi.

Một tên lính đưa cho nhà vua xem con dao quắm tịch thu của gã ăn mày.

- Mày có nhận ra khí giới này không? nhà vua hỏi.

- Có, đây là con dao quắm của tôi. Tôi là dân trồng nho.

- Thế mày có nhận ra người này là đồng bọn với mày không? Vua Luy XI hỏi thêm, chỉ gã tù kia.

- Không. Tôi không hề quen nó.

- Thôi đủ rồi, nhà vua nói. Và đưa ngón tay vấy nhân vật căm lạng vẫn đứng bất động gần cửa ra vào, mà chúng tôi từng giới thiệu cùng bạn đọc:

- Anh bạn Trixtăng, đây là một người dành cho anh.

Trixtăng L'Ecmite cúi rạp người. Hắn khẽ ra lệnh cho hai cung thủ dẫn tên ăn mày tội nghiệp đi.

Lúc này, nhà vua lại gần gã tù thứ hai đang mồ hôi nhỏ giọt.

- Tên nhà người là gì?

- Tàu hoàng thượng, Pie Gringoa.

- Nghề nghiệp?

- Tàu hoàng thượng. Triết gia.

- Quân lếu lảo, tại sao nhà ngươi dám tới bao vây ngài pháp quan Tòa pháp đình bạn ta và nhà ngươi nói sao về vụ dân chúng phản loạn này.

- Tàu hoàng thượng, tôi không tham gia vụ đó.

- Thật ư! Đồ khố rách, thế nhà ngươi chả bị đội tuần canh bắt được trong đám côn đồ đó sao?

- Tàu hoàng thượng, không phải như vậy, có chuyện nhầm lẫn. Đúng là định mệnh. Tôi viết bị kịch. Tàu hoàng thượng, xin bệ hạ nghe tôi. Tôi là nhà thơ. Chính nỗi u sầu khiến những kẻ làm nghề như tôi ưa lang thang ngoài phố ban đêm. Tôi nay, tôi đi qua đó. Hoàn toàn do tình cờ. Họ đã bắt lầm tôi. Tôi không dính dáng gì đến con bão tố dân sự này. Hoàng thượng cũng thấy tên ăn mày không quen tôi. Tôi cần rom cần cò van xin bệ hạ.

- Cấm mồm đi! nhà vua nói giữa hai ngum nước thuốc sắc. Nhà ngươi làm ta đình tại nhưc óc.

Trixtăng L'Ecmito tiến lên và chỉ Gringoa:

- Tàu hoàng thượng, có thể treo cổ cả tên này chứ?

Đây là câu nói đầu tiên hần tuôn ra.

- Ô nhà vua hững hờ đáp. Ta cũng không thấy gì là phiền nhiễu.

- Còn tôi, tôi rất lấy làm phiền đấy ạ! Gringoa nói.

Vị triết gia lúc này tái mét mặt hơn quả trám xanh. Y nhìn nét mặt lạnh lùng, hờ hững của nhà vua và thấy không còn chút hi vọng nào khác ngoài thái độ hết sức

lâm ly, nên vội quỳ ngay dưới chân vua Luy XI rồi van xin bằng cử chỉ tuyệt vọng:

- Tâu hoàng thượng! Cúi xin bệ hạ nghe tôi. Tâu hoàng thượng! Cúi xin bệ hạ đừng vội ra uy sấm sét với kẻ hèn mọn như tôi. Búa rìu thiên lôi không thêm giáng xuống cây rau diếp. Tâu hoàng thượng, bệ hạ là đấng quân vương khoan dung đại lượng rất mực hùng cường, xin rủ lòng thương một kẻ lương thiện nghèo hèn, vốn chẳng thể thổi bùng cơn phiền loạn như tăng bằng chẳng thể làm bật lửa! Tâu hoàng thượng muốn vãn độ lượng, sự ôn nhu là đức tính của sư tử và vua chúa. Chao ôi! Tính khắc nghiệt chỉ làm mọi người hoảng sợ, cơn gió bắc lồng lộng không làm khách bộ hành cởi áo choàng, còn mặt trời chiếu nắng sẽ dần dần làm người ta nóng bức đến nỗi phải mặc độc manh áo lót. Tâu hoàng thượng, bệ hạ là mặt trời. Cúi xin đức quốc vương chủ nhân và chúa tể của tôi soi xét, tôi không phải là kẻ đồng bọn với lũ ăn may, ăn cắp và phá rối trật tự. Phiến loạn và cướp bóc vốn không thuộc đoàn tùy tùng của Apôlô. Tôi không phải kẻ chịu húc đầu vào đám đông nhưng nhúc nhích đang nổ tung thành tiếng reo phản loạn. Tôi là chư hầu trung thành của hoàng thượng. Giống như lòng ghen tuông của chồng vì danh dự của vợ, lòng cảm kích của con vì tình yêu thương của bố, một chư hầu phải có tấm lòng đó vì vinh quang đức vua của mình, hẳn phải khô héo tâm can vì nhiệt tâm đối với dòng họ, vì sự tăng cường đối với nhiệm vụ. Mọi ham mê khác lời cuốn hẳn đều chỉ là điên rồ. Tâu hoàng thượng, đó là các châm ngôn quốc gia của tôi. Cho nên xin đừng coi tôi là kẻ phiền loạn hoặc quân

ăn cướp, chỉ vì manh áo của tôi đã sờn khuỷu tay. Tàu hoàng thượng, nếu bệ hạ tha cho, tôi xin quỳ đến mòn đầu gối quần để đêm ngày cầu Chúa cho bệ hạ! Chao ôi! Quả thực tôi chẳng giàu có phi thường. Kể ra còn hơi nghèo nữa. Nhưng không phải vì thế mà xấu xa. Đó không phải lỗi tại tôi. Ai nấy đều biết, của nhiều tiền lắm không phải kiếm được từ văn chương và các kẻ chuyên vùi đầu vào sách hay vô tột, thường chẳng đủ lửa sưởi mùa đông. Riêng nghề luật sư đã thu hết thóc lúa và chỉ để lại rom rác cho các nghề khoa học khác. Có tới bốn mươi câu tục ngữ hay tuyệt về tấm áo rách của triết gia. Ôi! Tàu hoàng thượng! Đức khoan dung là ánh sáng duy nhất có thể soi sáng nội tâm của một tâm hồn lớn. Đức khoan dung gio cao ngọn đuốc trước mọi đức tính khác. Không có nó, chỉ còn bọn mù lòa dờ dẫm đi tìm Chúa. Lòng độ lượng, cũng giống đức khoan dung, tạo tình yêu cho quần thần, đó là kẻ hộ vệ mạnh nhất cho bản thân quốc vương. Một người về mọi phương diện đều rạng rỡ như hoàng thượng, đâu đếm xỉa gì đến chuyện có thêm một kẻ tội nghiệp trên trái đất, một triết gia oan uổng tội nghiệp, lặn lội trong bóng tối tai ương, với túi tiền rỗng tuếch kêu vang trên cái bụng rỗng không! Tàu hoàng thượng, hơn nữa tôi còn là trí thức. Các vị vua lớn tự cài thêm ngọc vào mũ miện vì đã che chở văn chương. Hécquyn không chê cái danh hiệu Muxxadeto (2). Matiát Cócovanh sùng ái Giảng Đờ Môngroayan, vật trang sức của toán học. Che chở văn chương mà lại treo cổ trí thức, đó quả là một cách thức tối tệ. Alêcxăngđơ sẽ hết sức nhơ nhuốc nếu sai treo cổ Arixtôtêlét! Hành động đó sẽ không phải cái nốt ruồi nhỏ làm đẹp thêm khuôn mặt danh vọng của ông ta, đúng là

vết lở loét quỷ quái làm biến dạng mặt mày. Tâu hoàng thượng! Tôi đã làm bài chúc hôn thi vô cùng kịp thời để dâng công nương xứ Phlăngđơ và diện hạ thái tử rất mực anh minh. Cái đó đâu phải của một kẻ xúi giục phiền loạn. Hoàng thượng đã thấy tôi không phải là tên văn sĩ quèn, tôi học hành xuất sắc và có nhiều tài hùng biện bẩm sinh. Tâu hoàng thượng, cúi xin bệ hạ tha cho tôi. Làm như vậy, bệ hạ sẽ dâng lên Đức mẹ một hành động đẹp lòng Người và xin thú thực tôi vô cùng sợ hãi với ý nghĩ bị treo cổ!

Chàng Gringoa thất đảm vừa nói vừa hôn đôi giày nhà vua, và Ghiôm Rym khề bảo Côppônôlơ:

- Hân quý sát đất như thế là rất khốn. Vua chúa giống thần Duypite ở Creto, họ chỉ có tai ở chân.

Còn ông lái quần chèn chẳng chút quan tâm đến Duypite ở Creto, mím cười nhếch mép, mắt dăm dăm nhìn Gringoa, đáp:

- Ô! Sao mà thú vị thế kia! Tôi tưởng đang nghe chương ấn quan Huygônét cầu xin tôi tha tội.

Cuối cùng, khi Gringoa thở hốt hốt đã ngừng lời, chàng liền run rẩy ngẩng đầu nhìn nhà vua đang lấy móng tay cạo vết bẩn ở đầu gối quần. Rồi hoàng thượng cầm hũ thuốc sắc uống một ngụm. Nhưng người vẫn không nói nửa lời và thái độ im lặng đó làm Gringoa lo sợ. Sau cùng, nhà vua nhìn y và bảo:

- Cái gã này mới thật lấm mồm lấm miệng!

Rồi ông qua lại bảo Trixtăng L'Ecmitor:

- Thôi, thả nó ra!

Gringoa ngã ngựa ra sau, xuống đến phát điên.

- Tha hửn ư! Trixtăng cầu nhậu. Hay là hoàng thượng hãy giam nó ít lâu trong cũi.

- Này anh bạn, vua Luy XI nói, thế nhà ngươi tưởng ta làm những cái cũi trị giá ba trăm sáu mươi bảy đồng livrơ tám xu ba deniê để dành cho loại chim này ư? - Ngươi hãy lập tức thả đồ khố rách này ra (vua Luy XI thích dùng từ này, cùng với *Chúa ơi là chúa*, chúng hợp thành cái thực chất về tính vui vẻ của người) rồi cho nó trận đòn trước khi tống cổ đi!

- Ô! Gringoa reo lên, thế mới là đức vua vĩ đại!

Và sợ nhà vua đổi ý, chàng vội chạy ra cửa Trixtăng vừa mở ra khá miễn cưỡng. Bọn lính cũng ra theo, đám chàng túi bụi đầy đi trước, còn Gringoa chịu đựng như một triết gia khắc kỷ chân chính.

Từ lúc cuộc nổi loạn chống đại pháp quan được báo cho biết, nhà vua tỏ ra vui vẻ về mọi mặt. Sự khoan dung bất thường này là dấu hiệu đáng kể của thái độ đó. Trixtăng L'Ecmítơ đứng trong xó, mặt mũi cau có, như con chó gộc đã trông thấy mà không được gì cả.

Lúc đó, nhà vua vui vẻ gõ nhịp ngón tay lên tay tì ở ghế, theo điệu quân hành Pông Ôdome. Ông là một quốc vương trí trá nhưng biết giấu kín nỗi khổ tâm hơn niềm vui. Đôi khi, các biểu lộ vui thích bên ngoài đối với mỗi tin mừng tỏ ra rất quá trớn: như lần tử trận của Sáclo Quả Cầm, tới mức hiến cả dây lan can bằng bạc cho nhà thờ Xanh Măctanh ở Tua; hoặc lần làm lễ đăng quang tới mức quên cả lệnh cử hành tang lễ vua cha.

- À, tâu hoàng thượng! Giắc Côchiê bỗng thốt lên, thế còn chỗ đau nhói khiến bề hạ phải gọi thần vào chầu, hiện giờ ra sao?

- Ôi Nhà vua đáp, ông bạn ạ, quả tình ta đau lắm. Tai ta kêu vo vo, còn ngực đau rất như chàm lửa.

Côchiê cầm bàn tay nhà vua và xem mạch, về mặt tự đắc.

- Côpponôlo xem kìa, Rym khê bảo Đây là nhà vua ở giữa Côchiê và Trixtăng. Tất cả triều đình ông ta chỉ có vậy. Một thầy thuốc cho mình, một đao phủ cho kẻ khác.

Càng xem mạch, Côchiê càng có vẻ bất hoàng. Luy XI hơi lo ngại nhìn ông. Côchiê bỗng tối sầm ngay mặt. Con người trung thực này chẳng có đất đai thu tô nào khác ngoài bệnh tật nhà vua. Ông gắng trụ lại đến cùng.

- Ôi! Ôi! cuối cùng ông lâm bệnh, bệnh tình quả thật trầm trọng đây.

- Sao? nhà vua lo ngại hỏi.

- *Pulsus creber, anhelans, crepitans, irregularis* (4) quan ngự y tiếp tục lâm bệnh.

- Chúa ơi là chúa!

- Chỉ ba ngày nữa, kiểu này có thể lâm nguy.

- Lạy Đức mẹ! nhà vua thốt lên. Vậy thuốc men ra sao, ông bạn?

- Tâu hoàng thượng, thần đã nghĩ tới rồi.

Ông bảo nhà vua thè lưỡi ra xem, lắc đầu quày quạy, nhăn mặt, rồi đang làm bộ làm tịch như vậy, đột nhiên nói:

- À, tâu hoàng thượng, xin thua với bệ hạ hiện nay đang khuyết chân thu thuế vương quyền, mà thần lại có thằng cháu.

- Ông bạn Giắc a, ta sẽ bổ nhiệm cháu người vào chân đó, nhà vua đáp; nhưng hãy dập tắt lo lửa trong ngực ta đi.

- Bệ hạ đã khoan dung như vậy, quan ngự y nói tiếp hẳn bệ hạ sẽ không từ chối giúp đỡ hạ thần đôi chút đối với tòa nhà của hạ thần ở phố Xanh Angdré Đê A.

- Hừm! nhà vua nói.

- Thần hết sạch tiền rồi, viên bác sĩ nói tiếp, và thật đáng tiếc nếu nhà lại không có mái. Không phải là mái cho tòa nhà đậu, tòa nhà vốn giản dị và rất thị dân, mà cho các bức tranh của Giảng Phuốcbôn, để tô điểm lớp gỗ phủ tường. Tranh vẽ nữ thần Dian bay lơ lửng giữa trời, nhưng thật tuyệt diệu, thật dịu dàng, thật tế nhị, cử chỉ thật hồn nhiên, đầu tóc chải thật đẹp và đôi mắt miện hình trăng khuyết, da thịt thật trắng ngần đến gọi thêm muốn cho những ai nhìn nàng một cách quá tò mò. Có cả tranh nữ thần Sérét. Cũng là vị thần đẹp tuyệt trần. Nàng ngồi trên bó lúa, đầu đội chiếc vòng bông lúa xinh xắn tết cùng cây củ hạ và các loài hoa. Không gì tinh tú bằng đôi mắt, tròn trĩnh bằng cặp đùi, cao thượng bằng cử chỉ, óng ả bằng chiếc váy của nàng. Đó là một trong số giai nhân gây thơ và hoàn thiện nhất mà chiếc bút vẽ đã sáng tạo ra.

- Đồ đao phủ! Vua Luy XI lâu lâu, thế nhà người muốn gì?

- Tâu hoàng thượng, hạ thần cần có mái che cho các bức tranh, và tuy chẳng đáng là bao, nhưng thần hết sạch cả tiền.

- Thế cái mái của nhà ngươi tốn hết bao nhiêu?

- Chả là... một cái mái bằng đồng được trang trí tỉ mỉ và mạ vàng, nhiều nhất cũng chỉ hai nghìn đồng livre là cùng.

- Ôi chao! Quân giết người! Nhà vua thốt lên. Mỗi cái răng hần nhỏ cho ta phải là một viên kim cương.

- Liệu thần có được cái mái đó không? Côchiê hỏi.

-Ừ! Thôi xéo đi, nhưng hãy chữa khỏi cho ta.

Giác Côchiê cúi gập người xuống thi lễ và nói:

- Tâu hoàng thượng, một thang thuốc tiêu tán sẽ chữa khỏi cho bệ hạ. Thần sẽ dán lên lưng bệ hạ lá cao lớn khắc chế làm bằng sáp ong, đất sét làm thuốc, lòng trắng trứng, dầu và dấm. Bệ hạ cứ uống tiếp thuốc sắc và thần xin chữa khỏi cho bệ hạ.

Cây đèn tỏa sáng, không chỉ như tới độc một con mồi. Thấy Ôliviê thấy nhà vua đang lúc hào phóng và tưởng gặp dịp may, cũng xán lại gần:

- Tâu hoàng thượng...

- Lại còn gì nữa thế này? Vua Luy XI hỏi.

- Tâu hoàng thượng, chắc bệ hạ biết thấy Ximông Rađanh đã từ trần?

- Thế thì sao?

- Tâu hoàng thượng, chức vụ đó hiện nay còn khuyết

Vừa nói, bộ mặt kiêu kỳ của thầy Ôliviê đang từ ngang buồng chuyển sang khúm núm. Đó là vẻ thay đổi duy nhất có thể có ở một bộ mặt đình thần. Nhà vua nhìn thẳng vào mặt ông ta và nói, giọng cộc lốc:

- Ta hiểu rồi.

Nhà vua nói tiếp:

- Thầy Ôliviê, thống chế Buxicô từng nói: Ân huệ đều do vua ban, dân chài đều nhờ ở biển. Ta thấy người cũng đồng ý với ngài Buxicô. Bây giờ, hãy nghe đây. Ta còn nhớ kỹ. Năm 68, ta cho người làm hầu phòng, năm 69, làm giám thủ cung điện ở cầu Xanh Clu với số lương một trăm đồng livre tiền Tua (nhà người lại muốn tiền Pari). Tháng mười một năm 73, bằng thư chuyển cho Giécgiôn, ta cử người làm giám thị rừng Vanhxen, chứ không phải kỹ sư Ginbe Aclơ; năm 75, làm tài phán quan rừng Ruvray Lê Xanh Clu, thay thế cho Giắc Le Mero; năm 78, bằng công thư quốc vương đóng hai lần ấn tín sáp xanh, ta ban ân quy định cho người và vợ người một khoản lợi tức mười đồng livre tiền Pari, trên quảng trường thương nhân, tại trường học Xanh Giéc-manh; năm 79, ta cử người làm tài phán quan rừng Xona, chứ không phải gã Giảng Đaider tội nghiệp; rồi chỉ huy trưởng lâu đài Lôcơ, rồi tổng quản ở Xanh Căngtanh; rồi chỉ huy trưởng ở Pông Đờ Molăng, mà người tự xưng bá tước. Trong số năm xu tiền phạt bất cứ tên thợ cạo nào cạo mặt vào ngày hội cũng phải nộp, có ba xu cho người, còn ta được phần thừa của nhà người. Ta rất muốn cải cái tên Ác Nhân của nhà người, nó giống hệt bộ mặt nhà người. Năm 74, bất kể giới quý tộc hết sức bất bình, ta ban cho nhà người các huy hiệu

muôn màu, làm bộ ngực người sắc sỡ như lông công. Chúa ơi là chúa! Nhà người chưa đủ no say sao? Mẻ lưới chưa đủ vớ bẫm và kỳ diệu ư? Thế nhà người không sợ thêm một con cá hồi nữa, có thể đắm thuyền ư? Ông bạn ơi, tính kiêu ngạo sẽ làm hại ông đấy. Sự lụn bại và nhục nhã luôn bám gót tính kiêu ngạo. Người hãy suy nghĩ điều đó và im mồm đi.

Những lời nói bằng giọng nghiêm khắc làm khuôn mặt bức tức của thầy Ôliviê trở lại buồn bình.

- Thôi được, ông lắm bầm khá to, rõ ràng hôm nay nhà vua đang ốm, Người ban cho thầy thuốc tất cả mọi thứ.

Luy XI không hề tức giận trước câu nói hờn, nói tiếp dịu dàng hơn:

- À, ta còn quên đã cử nhà người làm sứ thần ở Găng, cạnh lệnh bà Mari. - Đúng thế, thưa quý vị, nhà vua quay lại phía các người xứ Phlăngđơ, nói thêm, ông ta từng làm sứ thần.

- Thôi, ông bạn ơi, nhà vua nói tiếp với thầy Ôliviê, chẳng nên giận nhau nữa, ta là bạn cũ của nhau. Khuya lắm rồi đấy. Công việc thế là xong. Người hãy cáo mặt cho ta.

Bạn đọc chắc không phải đợi đến bây giờ mới nhận ra thấy Ôliviê chính là gã Phigaro⁽⁶⁾ ghê gớm mà mệnh trời, kẻ tạo tác vĩ đại mọi tấn kịch, đã xen lẫn rất nghệ sĩ vào tấn hài kịch dài dặc và đẫm máu của vua Luy XI. Không phải ở đây là nơi chúng tôi định phát triển khuôn mặt kỳ quặc này. Gã thợ cạo của nhà vua có ba cái tên. Ở triều đình, mọi người kính cẩn gọi y là Ôliviê Con

Hoàng; trong dân chúng là Ôliviê Quý Sứ. Con tên thật y là Ôliviê Ác nhân.

Ôliviê Ác Nhân đành đứng im, giận dữ với nhà vua, căm tức nhìn Giắc Côchiê.

- Phải, phải! Quan ngự y! Ông nói lí nhí.

- Phải! đúng thế, quan ngự y, vua Luy nói tiếp với về hiến lành kỳ lạ, quan ngự y còn có thể lực hơn cả nhà người. Rất dễ hiểu thôi. Hấn nắm giữ toàn bộ thân thể ta còn nhà người chỉ mới giữ được cái cằm. Thôi, anh thợ cạo tội nghiệp, rồi đầu sẽ vào đó. Nhà người sẽ nói sao và sẽ làm ăn thế nào, nếu ta là vị vua như vua Sinpêrich chỉ quen cử chỉ một tay vuốt râu? - Nào, anh bạn ơi, hãy làm việc của anh đi, cạo mặt cho ta. Hãy đi lấy đồ nghề lại đây.

Ôliviê thấy nhà vua ngả sang pha trò và cũng chẳng có cách nào chọc tức ngài nữa, liền lầu bàu đi ra để chấp hành mệnh lệnh.

Nhà vua đứng dậy, lại gần cửa sổ, rồi đột nhiên mở toang, về vô cùng xúc động:

- Ô kia! Ông reo lên, vỗ tay, vòm trời trên Khu thành cũ đỏ rực hần lên. Đó là viện pháp quan đang bốc cháy. Chỉ có thể như vậy. Ôi! Thân dân tốt lành của ta! Thế là cuối cùng đã giúp ta lật đổ các lãnh địa!

Rồi quay lại phía các người Phlăngđơ:

- Các vị, lại đây mà xem. Có phải lửa đang bùng cháy kia không?

Hai người thành Găng lại gần.

- Lửa cháy to lắm, Ghiôm Rym nói.

- Ô! Cöppônôlo xen vào, cặp mắt đột nhiên lóe sáng, cảnh này làm tôi sực nhớ tới vụ đốt cháy nhà lãnh chúa Hambécqua. Ở đó hẳn đang có vụ nổi loạn lớn.

- Thấy Cöppônôlo, thấy tin như vậy ư? Và cái nhìn của vua Luy XI cũng vui vẻ không kém gì cặp mắt gà lái quần chen, - Có phải rất khó chống cự lại không?

- Lạy Chúa! Tàu hoàng thượng! Bệ hạ sẽ bị tiêu hao vào đó khá nhiều binh đội đấy!

- Ô! Ta ấy ư! Đó là chuyện khác, nhà vua nói. Nếu như ta muốn!...

Gà lái quần chen bạo dạn đáp lại:

- Nếu cuộc nổi loạn này đúng như tôi phỏng đoán, tàu hoàng thượng, bệ hạ dù có muốn cũng chẳng được!

- Ông bạn ơi, vua Luy XI nói, với hai đội ngư lâm quân của ta cùng một loạt súng thần công, ta sẽ dễ dàng trị xong bọn dân chúng cùng đinh.

Bất chấp Ghiôm Rym đang ra hiệu can mình, ông lái quần chen có vẻ quyết định đương đầu với nhà vua.

- Tàu hoàng thượng, bọn Thụy-sĩ cũng là tội cùng đinh. Ngài quân công Buốcgônho là đại quý tộc, nên ngài coi thường bọn khốn kiếp đó. Tàu hoàng thượng, trong trận chiến đấu ở Giảngông, ông ta hô vang: Hỡi lính pháo thủ! nhằm bọn vô lại, bắn! và ông ta còn mang thánh Gioóc ra thể thốt. Nhưng trưởng quan tư pháp Sácnasotan đã vác chùy và dẫn dân chúng lao vào vị quận công đẹp đẽ, cho nên khi vấp phải các nông dân da trâu, đội quân hào nhoáng của xứ Buốcgônho tan tành như miếng kính bị hòn sỏi ném vỡ. Nơi đó, vô số hiệp sĩ bị

bọn vô lại giết chết, và còn thấy cả ngài Satô Guyông, vị lãnh chúa lớn nhất xứ Buôcgônho, bị chết cùng con ngựa lớn màu xám nhạt ở cánh đồng cỏ nhỏ nơi đầm lầy.

- Ông bạn ạ, nhà vua nói, người kể về một trận chiến đấu. Còn đây là cuộc nổi loạn. Nên ta sẽ thắng khi ta thấy cần phải cau mày.

Ông lái lạnh lùng cãi lại:

- Tâu hoàng thượng, có thể như vậy. Trong trường hợp này, có nghĩa là dân chúng chưa tới hồi gặp vận.

Ghiôm Rym thấy cần phải can thiệp:

- Thấy Cópbonôlô, thấy đang nói chuyện với một đức vua hùng cường.

- Tôi biết chứ, ông lái quần chèn nghiêm trang đáp.

- Ông bạn Rym của ta, nhà vua nói, cứ để ông ta nói. Ta thích cách nói thẳng đó. Phụ hoàng Sáclo VII của ta từng nói chân lý bị ồm yếu rồi. Còn ta, ta lại tin nó đã chết hẳn và không còn tìm đâu ra kẻ để bộc lộ tâm tình. Thấy Cópbonôlô chúng ta đã lầm.

Nhà vua liếc thân mật đặt tay lên vai Cópbonôlô:

- Này Giắc, thấy bảo sao?

- Tâu hoàng thượng, tôi nói bệ hạ có lẽ đã nói đúng và dân chúng ở đây chưa tới lúc gặp vận.

Vua Luy XI xoi mói nhìn ông ta:

- Thế thấy bảo cái vận đó bao giờ tới?

- Rồi bệ hạ sẽ thấy nó tới.

- Nhưng thưa thầy, xin cho biết vào giờ nào kia chứ?

Côppônôlo vẫn điềm đạm một cách bình thản và cục mịch như thường, dẫn nhà vua lại gần cửa sổ.

- Tàu hoàng thượng, thế này nhé! Ở đây có gác canh, tháp chuông, súng thần công, thị dân, binh lính. Khi nào gác chuông rền vang, súng nổ thì dừng, tháp canh sụp đổ ầm ầm, thị dân cùng binh lính gào thét và giết hại lẫn nhau, đó là lúc cái vận đã tới.

Khuôn mặt vua Luy trở nên u ám và mơ mộng. Ngài lặng thinh hồi lâu rồi nhẹ nhàng vỗ vào bức tường dày dặn của tháp canh, như vỗ vào móng con ngựa chiến, nói:

- Ô, không! Hỡi pháo đài Baxtio tốt đẹp của ta, mi sẽ không sụp đổ dễ dàng như vậy phải không?

Rồi ngài đột ngột quay phắt lại phía người Phlăngđơ gan dạ, hỏi:

- Thầy Giắc, thầy đã thấy một cuộc phản loạn bao giờ chưa?

- Chính tôi từng gây ra vụ đó, ông lái quán chèo nói.

- Thấy làm cách nào để gây ra được một vụ phản loạn, nhà vua hỏi.

- Ô! Có khó khăn gì lắm đâu, Côppônôlo đáp. Có tới hàng trăm cách. Thoạt tiên, trong thành phố, phải có sự bất bình. Điều này cũng không hiếm. Rồi đến tính khí cư dân. Người dân thành Găng đều sẵn sàng nổi loạn. Họ bao giờ cũng yêu mến con cái vua chúa, còn đối với chính vua chúa thì không bao giờ. Thế rồi, thí dụ, vào một buổi sáng, họ kéo vào cửa hiệu tôi, bảo tôi: Này bác Côppônôlo, có chuyện này, có chuyện nọ, lệnh bà xú Phlăngđơ định cứu các quan thượng thư, ông đại pháp

quan tăng gấp đôi tiền thuế hái tảo hoặc một chuyên khác. Tha hồ tùy thích. Còn tôi, tôi bỏ dở công việc để đó, tôi ra khỏi cửa hàng và tới giữa phố, rồi kêu lên: Phá sạch! Ở đó lúc nào cũng sẵn dăm cái thùng rượu thùng. Tôi trèo lên và nói to dăm câu sục nghi ra, những câu sẵn có trong lòng; mà khi người ta xuất thân từ dân chúng, tâu hoàng thượng thì lúc nào cũng có cái gì đó ở trong lòng. Thế là họ tụ tập lại, họ hò hét, nổi hiệu báo động, họ tước vũ khí của binh lính để trang bị cho lễ dân, dân chợ búa hòa theo và thế là kéo đi! Sự thể rồi ra sẽ mãi mãi như vậy, chúng nào còn lãnh chúa trong lãnh địa, còn thị dân trong thị trấn và còn dân quê ở nhà quê.

- Thế các ông nổi loạn để chống ai? nhà vua hỏi. Chống các pháp quan? Chống các lãnh chúa?

- Đôi khi như vậy. Tùy theo trường hợp. Cũng có lúc chống cả quận công, thỉnh thoảng thôi.

Luy XI lại ghé gối và mỉm cười nói:

- Hà! ở đây, chúng nó mới chống pháp quan thôi.

Lúc đó, Ôliviê Con Hoảng quay vào. Y dẫn theo hai thị đồng bụng đồ cạo mặt cho nhà vua, nhưng Luy XI ngạc nhiên thấy ngoài ra y còn dẫn thêm cả đô trưởng Pari và hiệp sĩ tuần cảnh, cả hai đều có vẻ hoảng hốt. Ông thợ cạo cấu kính cũng có vẻ hoảng hốt, nhưng lại ngấm thích thú. Chính ông lên tiếng:

- Tâu hoàng thượng, xin tha tội cho hạ thần đã mang tới cái tin chẳng lành cho bề hạ.

Nhà vua vội quay phắt lại, các chân ghế làm rách cả manh chiếu trải sàn:

- Người nói cái gì thế?

- Tâu hoàng thượng, Ôliviê Con Hoẵng nói tiếp, với vẻ mặt độc ác của kẻ vui sướng được giáng một đòn mạnh mẽ, dám dân chúng phiến loạn không phải tấn công viên pháp quan Toa pháp đình.

- Thế tấn công ai?

- Tâu hoàng thượng, tấn công bệ hạ.

Ông vua già vụt đứng dậy, thẳng tắp như chàng trai trẻ:

- Ôliviê, người nói rõ xem nào! Nói rõ ra! Và hãy liệu cho thủ cấp nhà người, anh bạn ạ, vì ta thế trước thánh giá Xanh Lô là giờ phút này mà người còn dám nói dối ta thì lưỡi gươm từng chém đầu đức ông Luydambua cũng chưa đến nỗi quá sứt mẻ để không chặt nổi đầu người!

Lời thề thật khủng khiếp. Luy XI suốt đời chỉ thề trước thánh giá Xanh Lô có hai lần.

Ôliviê mở mồm định nói:

- Tâu hoàng thượng...

- Người hãy quỳ xuống! Nhà vua tàn nhẫn ngắt lời Trixtăng, khanh giám sát hần.

Ôliviê quỳ xuống và lạnh lùng nói:

- Tâu hoàng thượng, một con phù thủy bị tối cao pháp viện của bệ hạ khép tội tử hình. Nó trốn tránh trong nhà thờ Đức bà. Dân chúng muốn cướp lại nó bằng vũ lực. Ngài đô trưởng và ngài hiệp sĩ tuần cảnh vừa ở cuộc bạo động tối, đang có mặt tại đây để cải chính nếu hạ thần

dám nói sai sự thật. Chính nhà thờ Đức bà bị dân chúng vây hãm.

- Ai chà? nhà vua khề thốt lên, mặt tái mét và tức run lên. Ôi Đức bà! Chúng nó vây hãm thánh đường của Người, Đức bà, nữ thánh hộ mệnh từ bi của ta! Cho khanh đứng dậy, Ôliviê. Khanh nói đúng. Ta sẽ cử khanh vào chức vụ của Ximông Radanh. Khanh nói đúng. Chính họ tiến công ta. Con phù thủy ở dưới quyền bảo trợ của nhà thờ, còn nhà thờ lại ở dưới quyền bảo trợ của ta. Thế mà ta lại tưởng là chuyện của pháp quan! Hóa ra chúng nó chống lại ta!

Thế rồi trẻ hăn lại vì phần nộ, nhà vua rảo bước quanh phòng. ngài không cười nữa, trông ngài thật ghê gớm, ngài đi đi lại lại, như con cáo đã biến thành con sói, ngài gần như nghẹt thở vì không thốt lên lời, cặp môi mấp máy, và đôi bàn tay gầy guộc nắm chặt lại. Đột nhiên ngài ngừng dẫu, con mắt sâu trùng như sáng rực và giọng nói vang lên tựa kèn đồng:

- Trixtăng, hãy hạ thủ! Hạ thủ ngay bọn khốn kiếp! Ông bạn Trixtăng, hãy đi đi! Giết sạch! Giết sạch!

Con thịnh nộ qua đi, ngài lại ngồi xuống và nói, giọng calm giận lạnh lùng và nén chặt:

- Lại đây, Trixtăng! - Cạnh đây, trong tòa Baxito này, hiện có năm mươi lính thương thủ của tử tước Gíp, thế là thành ra ba trăm ngựa, khanh hãy điều đi. Cả đội cung thủ ngựa lâm của ông Satôpe nữa, khanh cũng điều đi. Khanh là chuồng quân hiến binh, khanh có binh sĩ của nhiệm sở, vậy khanh hãy điều đi. Tại điện Xanh Pon, khanh sẽ gặp bốn mươi cung thủ đội tân cận vệ của ngài

thái tử, khanh cũng đi; với tất cả bọn đó, khanh chạy ngay lại nhà thờ Đức bà. - Ô! hỡi quý vị lê dân thành Pari, như vậy là quý vị nằm chần ngang cả vương quyền của nước Pháp, cả đức thiêng của nhà thờ Đức bà và cả nền hòa bình của quốc gia này! - Trixtăng, hãy tiêu diệt! Tiêu diệt! Còn đứa nào sống sót, đưa nó lên đoạn đầu đài, Môngphê công.

Trixtăng cúi rạp người:

- Tàu hoàng thượng, xin tuân lệnh!

Y nín lặng giây lát rồi hỏi thêm:

- Thế còn con phù thủy, phải làm gì?

Câu hỏi làm nhà vua suy nghĩ. Rồi ngài phán:

- Ừ! Con phù thủy! - Ông Extutovin, thế dân chúng định làm gì con mẹ đó!

- Tàu hoàng thượng, đô trưởng Pari đáp, hạ thần hiến nghị, nếu dân chúng kéo tới để lôi nó ra khỏi nơi tị nạn trong nhà thờ Đức bà, đó là vì sự miễn tội làm họ tức tối nên họ muốn treo cổ nó.

Nhà vua có vẻ suy nghĩ rất kỹ rồi bảo Trixtăng L'Ecmite:

- Nếu vậy, ông bạn hãy tiêu diệt dân chúng và treo cổ con phù thủy.

- Đúng như thế đấy, Rym khề nói với Cồppônôlo, trùng trị dân chúng dám mong muốn rồi làm theo điều họ mong muốn.

- Tàu hoàng thượng, thần đã rõ, Trixtăng đáp. Nếu con phù thủy vẫn còn ở trong nhà thờ Đức bà, liệu có nên bắt nó ở đó, bất kể quyền tị nạn.

- Chúa ơi là Chúa, quyền tị nạn ư Nhà vua vừa nói vừa gãi tai. Dù sao vẫn cứ phải treo cổ con đàn bà.

Tối đây, như này ra ý nghĩ bất ngờ, nhà vua liền quỳ ngay xuống trước ghế tựa, bô mũ ra, đặt lên chỗ ngồi, rồi sùng bái ngắm nhìn một trong những đạo bùa bằng chì đeo dây mũ:

- Ôi! nhà vua chấp hai tay khẩn, lạy Đức bà Pari, vị thần chủ ân đức hãy tha tội cho con. Con chỉ xin làm một lần này thôi. Phải trừng phạt con tội phạm. Lạy Đức Mẹ đồng trinh, thần hộ mệnh từ bi của con, con xin cam đoan là con phù thủy không xứng đáng được Đức Mẹ rộng thương che chở. Lạy Đức Mẹ, hẳn Đức Mẹ cũng biết nhiều quốc vương rất mộ đạo đã từng vi phạm đặc quyền của nhà thờ chỉ vì vinh hiển của Chúa và nhu cầu của quốc gia. Xanh Huygơ, giám mục Anh quốc, đã cho phép vua Êđước bắt gả phù thủy ngay trong nhà thờ. Xanh Luy Pháp quốc vương sư của con, cũng vì mục đích đó mà xâm phạm nhà thờ của đức cha thần thánh Pôn; còn hoàng tử Anphôngxơ, con vua xứ Giêrudalem, cũng xâm phạm ngay cả nhà thờ Xanh Xêpuynơ. Lạy Đức bà Pari, vậy xin hãy tha tội cho con lần này. Con sẽ không tái phạm và sẽ xin cúng dâng một pho tượng Đức bà thật đẹp bằng hạc, giống pho tượng năm ngoái con cúng vào nhà thờ Đức bà Ecuít. Amen!

Nhà vua làm dấu thánh giá đứng dậy, đội mũ và bảo Trixăng:

- Hiên khanh, hãy mau chân lên. Mang cả ông Satôpe đi theo. Khanh cho nổi hiệu lệnh cấp báo. Rồi tiêu diệt đám dân đen. Và treo cổ con phù thủy. Thế là xong. Mà

ta muốn chính khanh phải tự tay truy lùng nó để hành hình, rồi khanh sẽ tâu lên ta rõ. - Này, Ôliviê, đêm nay ta không ngủ. Cạo mặt cho ta đi.

Trixtăng L'Ecmite cúi đầu thi lễ và đi ra. Nhà vua liền xua tay từ biệt Rym và Cópônôlo:

- Hồi quý vị hiền hữu xú Phlăngđơ, cầu Chúa phù hộ cho quý vị. Hãy tạm đi nghỉ một lát. Đêm đã khuya và chúng ta đang gần buổi sớm hơn buổi tối.

Cả hai lui ra và trên đường trở về phòng riêng, dưới sự hướng dẫn của quan trấn thủ tòa Baxtiơ, Cópônôlo bảo với Ghiôm Rym:

- Hừm! Tôi chán ngấy cái ông vua ho sù sụ này! Tôi từng thấy Sácơ Đơ Buốcgônơ say rượu, nhưng ông ta còn không độc ác bằng Luy XI ốm yếu này.

- Thấy Giắc ơi, Rym đáp, chả là vua chúa thường có rượu nho ít độc ác hơn thuốc sắc.

VI. ĐOẠN KIỂM NGHIỆM ĐỜI

Ra khỏi tòa Baxtiơ, Gringoa xuôi xuống phố Xanh Ăngtoan, đi nhanh như ngựa xổng chuồng. Đến cửa ô Bôdoayê, chàng tới thẳng cây thập tự bằng đá dựng giữa quảng trường, như trong đêm tối, chàng đã nhìn ra khuôn mặt của một người mặc áo, đôi mũ đen tuyền đang ngồi trên bậc thềm cây thập tự.

- Có phải thầy đó không? Gringoa hỏi.

Người mặc đồ thâm đứng dậy.

- Đồ chết dẫm! Thấy làm tôi sốt cả ruột, thầy Gringoa ạ. Người gác trên tháp Xanh Giécve vừa rao lên một giờ rưỡi sáng rồi.

- Ô! Gringoa đáp đầu phải lỗi tại tôi, mà lỗi ở lính tuần canh và nhà vua. Tôi vừa thoát chết! Chỉ thiếu chút nữa, lại bị treo cổ. Cũng là cái số tiền định của tôi.

- Thấy thì thiếu lỡ đủ thứ, người kia nói. Nhưng thôi, ta đi nhanh lên. Anh có biết mật khẩu không?

- Liệu thầy có ngờ tôi đã yết kiến nhà vua không. Tôi vừa ở đó ra. Người mặc quần chèn vải tơ bông. Thật là một cuộc phiêu lưu.

- Ô! Sao lăm chuyen đông dài thế! Chuyện phiêu lưu của anh thì dính dáng gì đến ta? Anh có biết mật khẩu của bọn hành khất không?

- Biết chứ. Xin cứ yên tâm. *Đoán kiếm ngạo đời.*

- Tốt lắm. Nếu không, chẳng thể tới được nhà thờ. Bọn ăn mày đang ngăn đường. Cũng may hình như chúng vấp phải súc kháng cự. Có lẽ ta còn đến kịp.

- Thưa thầy, vâng. Nhưng làm cách nào vào được nhà thờ?

- Ta có chìa khóa cửa tháp.

- Thế sẽ ra bằng cách nào.

Đằng sau tu viện, có cái cửa nhỏ mở ra khu Teranh, rồi từ đó ra sông. Ta có chìa khóa cửa đó và sáng nay, ta đã neo sẵn con thuyền gần đấy.

- May quá, chỉ thiếu chút nữa tôi bị treo cổ! Gringoa lại nói.

- Thôi, nhanh lên! người kia nói.

Cả hai rảo bước đi về Khu thành cũ.

VII. SATÔPE TỚI CỨU VIỆN!

Chắc bạn đọc còn nhớ tới hoàn cảnh nguy cấp của Cadimôđô hồi nãy. Gà điếc gan dạ, bị vây tứ phía, nếu chưa mất hết dũng khí, ít nhất cũng tuyệt đường hy vọng là cứu thoát, không phải nó, nó không nghĩ đến bản thân, mà cứu thoát cô gái Ai-cập. Nó chạy thực mạng trên hành lang. Nhà thờ Đức bà sắp bị bọn hành khất chiếm lĩnh. Đột nhiên, tiếng vó ngựa dồn dập bỗng vang dội từ các phố lân cận, rồi với một dây dài đuốc và một đoàn dày đặc kỵ binh buông lỏng dây cương, mũi dáo chia tó, các tiếng động điên cuồng tràn vào quảng trường như bão táp: Pháp quốc! Pháp quốc! Đánh tan lũ dân hèn! Satôpe tới cứu viện! Đoàn hiến binh! Đoàn hiến binh!

Bọn hành khất khiếp hãi vội quay đầu lại.

Cadimôđô vốn không nghe thấy gì, chỉ thấy gươm tuốt trần, đuốc lửa, mũi dáo, cả đoàn quân kỵ mà hần nhận ra người đi đầu là đại úy Phêbuýt, hần thấy bọn hành khất rối loạn, một số kinh hãi, bọn gan dạ hơn cũng lúng túng, và nhờ cuộc chi viện bất ngờ, hần lấy lại sức lực dồi dào đến mức đánh bật ra khỏi nhà thờ bọn tấn công đầu tiên đã tràn được lên hành lang.

Quả thực đây là quân đội nhà vua đã ập tới.

Bọn hành khất chiến đấu dũng cảm. Chúng chống cự tuyệt vọng. Bị đánh ngang sườn từ phố Xanh Pie Ô Bơ và thọc hậu từ phố Sân nhà thờ, bị dồn về phía nhà thờ Đức bà mà chúng còn vây hãm và Cadimôđô đang kháng

cự, vừa là kẻ tấn công và bị tấn công, chúng lâm vào hoàn cảnh kỳ lạ, giống hồi xưa kia, vào năm 1640, trong lần vây thành. Tuy ranh nổi tiếng của bá tước Hăngri Đờ Hacua, bị kẹt giữa quốc vương Tôma Đờ Xavea mà ông đang tấn công và hầu tước Loganê đang vây hãm ông, *Taurinum obsessor idem et obsessus*⁽¹⁾, như đã được ghi trong văn bia.

Cuộc giao tranh thật khủng khiếp. Thịt chó sói có răng chó sần, như sử gia P.Matior từng nói. Đoàn kỵ binh ngựa lâm, ở giữa là Phêbuýt Đờ Satôpe đang chiến đấu dũng cảm, không hề nương tay, hết đâm lại chém loạn xạ. Bọn hành khất, trang bị kềm cỏi tức sùi bọt mép, xoay ra cắn cấu. Đàn ông, đàn bà, con trẻ lẫn xả vào móng, vào cổ ngựa, rồi bầu chặt lấy như mèo bằng hàm răng cùng móng nhọn chân tay. Có kẻ vung đuốc đập vào mặt cung thủ. Bọn khác thọc câu liêm sắt để móc cổ kỵ binh rồi lôi tuột xuống. Họ xé xác kẻ ngã ngựa.

Nổi bật là một gã cầm lưỡi hái lớn sáng loáng và đang lia cụt chân ngựa mãi không thôi. Trông hấn thật khủng khiếp. Hấn hát một bài bằng giọng mũi, không ngừng vung lưỡi hái ra rồi lại quơ về. Mỗi lần như vậy, hấn rải ra chung quanh một vòng rộng các chân ngựa bị phạt đứt. Cứ thế hấn tiến vào giữa đám người ngựa đầy đặc nhất, với vẻ chậm chạp thản nhiên, cái đầu lắc lư và hơi thở đều đặn, của một thợ hái bắt đầu gặt cánh đồng lúa. Đó là Clôphanh Truiophu. Một loạt đạn hỏa mai liền hạ y.

Lúc này, các cửa sổ lại mở ra. Những kẻ lảng bâng, nghe tiếng thét xung trận của quân lính nhà vua, cũng

tham gia trận đánh, và từ mọi tầng gác, đạn bắn như mưa xuống bọn hành khất. Sân nhà thờ khói phủ đầy đặc, chẳng chịt tia lửa đạn súng trường. Trong màn khói thấp thoáng hiện lên mặt tiền nhà thờ Đức bà cùng nhà thương đổ nát, với dăm khuôn mặt bệnh nhân hốc hác, đang đứng nhìn từ trên nóc nhà lỗ chỗ của mái.

Cuối cùng, bọn hành khất chịu thua. Một chán, thiếu vũ khí tốt, hết hoảng vì bị bất ngờ, rồi loạt đạn từ trên cửa sổ, vụ tiến đánh dũng mãnh của quân lính nhà vua, tất cả đã đánh quy họ. Chúng liêu chọc thùng vòng vây của quân tấn công và chạy trốn khắp ngã, để lại trên sân nhà thờ một đồng ngổn ngang xác chết.

Khi Cadimôđô, từ này vẫn không ngừng chiến đấu một phút nào, trông thấy chúng bỏ chạy, hấn liền quỳ xuống và giơ hai tay lên trời; rồi sướng như điên, hấn chạy đi, thoăn thoắt leo nhanh như chim bay lên căn phòng mà hấn đã vô cùng liêu mạng chống trả mọi cuộc đột nhập. Giờ đây, hấn chỉ còn một ý nghĩ, đó là quỳ gối trước mặt người hấn vừa cứu thoát lần thứ hai.

Khi bước vào phòng, hấn thấy chẳng còn ai.

QUYỂN MUỐI MỘT

I. CHIẾC GIÀY NHỎ

*L*úc bọn hành khất tấn công nhà thờ, Êxmêranda đang ngủ.

Lát sau, tiếng ồn ào mỗi lúc một lớn ở chung quanh tòa nhà và tiếng be be lo sợ của con dê thức tỉnh trước, làm cô thức giấc. Cô ngồi nhòm dậy, lắng tai nghe, đưa mắt nhìn, rồi sợ hãi vì ánh lửa và tiếng động, cô lao ra khỏi phòng để xem sao. Quang cảnh nơi quảng trường, hình ảnh đang khuấy động dưới đó, về hỗn độn của cuộc tấn công ban đêm, đám đông góm ghiếc nhảy nhót như bầy ếch nhái nhưng nhúc, nửa mờ nửa tỏ trong bóng tối, tiếng kêu ỳ ộp của đám đông khàn khàn, dăm ngọn đuốc cháy đỏ chạy đi chạy lại và đan chéo trong bóng đêm như ánh lửa ma trời rạch ngang mặt đầm lầy mù sương, tất cả cảnh tượng này khiến cô có cảm tưởng một trận chiến đấu bí hiểm đang xảy ra giữa các hồn ma của dạ hội phù thủy với các quái vật bằng đá của nhà thờ. Ngay từ bé đã sớm hấp thụ mọi mê tín của bộ lạc bôhêmiêng, ý nghĩ đầu tiên của cô là mình đang bắt gặp các nhân

vật kỳ dị vốn chỉ xuất hiện vào ban đêm, để tác oai tác quái. Thế là cô hốt hoảng chạy vào ẩn trong phòng, hy vọng chiếc giường sẽ dẫn vào con ác mộng còn bớt ghê rợn hơn.

Tuy nhiên, các ám ảnh sợ hãi đầu tiên cũng dần dần tiêu tan; nghe tiếng động mỗi lúc càng to hơn và dựa vào nhiều dấu hiệu thực tế khác, cô cảm thấy không phải bóng ma, mà chính bọn người thật đang bao vây mình. Thế là cơn sợ không tăng lên mà đổi khác. Cô nghĩ tới khả năng xảy ra nổi loạn của dân chúng để bắt cô ra khỏi nơi tị nạn. Ý nghĩa một lần nữa lại mất đi đời sống, niềm hy vọng, Phêbuýt, mà cô luôn thấy thấp thoáng trong tương lai, sự trống rỗng sâu thẳm trong nỗi yếu đuối của mình, sự hết đường trốn chạy, không nơi nương tựa, nỗi chán chường, niềm cô đơn, mọi ý nghĩ đó cùng trăm ngàn ý nghĩ khác làm cô đau khổ. Cô quỳ xuống, gục đầu lên giường, chấp hai tay trên đầu, đầu lo âu cùng run sợ và tuy là gái Ai-cập, sùng bái ngẫu tượng và vô thần, cô vẫn nức nở cầu xin ân sủng của Chúa cứu thế ban phúc và van xin Đức bà đang cho cô trú ngụ. Bởi vì, dù chẳng tin ngưỡng gì, vẫn có những lúc trong cuộc đời mà người ta tin vào đạo giáo của nơi đền miếu đang tấm tay với.

Cô quỳ như vậy rất lâu, thực ra run sợ nhiều hơn cầu nguyện, lạnh cứng vì hơi hướm mỗi lúc xích lại gần của đám đông hung hãn, cô chẳng hiểu tí gì về vụ nổi loạn, cô không biết mọi người đang âm mưu gì, đang làm gì, đang muốn gì, nhưng vẫn linh cảm thấy một kết cuộc ghê gớm.

Đang lúc lo sợ, cô bỗng nghe tiếng người bước lại gần. Cô quay lại. Hai người đàn ông, một người xách đèn lồng, vừa bước vào phòng. Cô khẽ kêu lên.

- Đừng sợ, tôi đây mà, một giọng nói không xa lạ với cô, cất lên.

- Ai đấy? ông là ai? cô hỏi.

- Pie Gringoa.

Cái tên làm cô yên tâm. Cô ngược mắt nhìn và quả nhiên nhận ra nhà thơ. Nhưng cạnh chàng còn một người mặc đồ thâm và trùm kín từ đầu tới chân, đứng lặng thinh, khiến cô lầy lăm lăm.

- Chà! Con Giali còn nhận ra tôi trước cô. Gringoa nói giọng trách móc.

Quả thật, con dê con không chờ Gringoa phải xưng tên. Chàng vừa bước chân vào, nó đã âu yếm cọ mình vào đầu gối chàng, phủ đầy người thi sĩ những vuốt ve và lông trắng, vì nó đang thời kỳ rụng lông. Gringoa cũng vuốt ve lại nó.

- Ai cùng đi với anh thế? Cô gái Ai-cập hỏi nhỏ.

- Cô cứ yên tâm. Gringoa đáp. Đây là anh bạn.

Nói xong, triết gia liền đặt chiếc đèn xuống đất, ngồi xồm trên nền đá lát, rồi ôm ghì con Giali trong vòng tay và thích thú reo lên:

- Ố! Con vật thật xinh đẹp, có lẽ dễ thương vì sạch sẽ hơn vì béo tốt, nhưng nó tinh khôn, tế nhị và học thức như một giáo sư văn phạm! Nào, Giali của ta, mày chưa quên các trò tài tình đấy chứ? Thầy Giác Sác-mô-luy đi đứng ra sao nào?

Người mặc áo thâm không để chàng nói hết. Y lại gần Gringoa và đẩy mạnh vai chàng. Gringoa đứng dậy nói:

- Quả thực tôi quên bằng chúng ta đang vội. - Tuy nhiên, thưa thầy, đó cũng không phải lý do để thấy bức bách người ta như vậy. - Cô em xinh đẹp thân yêu của tôi, đời sống của cô và cả của Giali nữa, đang bị đe dọa. Họ muốn bắt lại cô. Chúng tôi là bạn, chúng tôi đến đây để cứu cô. Hãy đi theo chúng tôi.

- Có thật không? Cô hốt hoảng kêu lên.

- Thật, đúng như vậy. Cô đi ngay thôi!

- Tôi xin sẵn sàng, cô lấp bắp nói. Nhưng sao ông bạn của anh không nói gì cả?

- À! Gringoa nói, chả là ông bố và bà mẹ anh ta đều là những kẻ ngông nghênh nên mới sinh ra anh ta tính khí tăm ngăm như vậy.

Cô đành bàng lòng với lời giải thích. Gringoa dắt tay cô, còn anh bạn xách đèn đi trước. Nỗi sợ làm cô gái bàng hoàng. Cô cứ để mặc họ dẫn đi. Con dê nhảy nhót theo sau, rất vui sướng được gặp lại Gringoa, cứ rúc sừng vào chân khiến chàng mấy lần loạng choạng. Mỗi bận suýt ngã, triết gia lại nói:

- Sự đời như vậy, lắm khi kẻ làm ta vấp ngã lại chính là người bạn thân nhất!

Họ nhanh chóng xuống cầu thang trong tháp, đi qua nhà thờ tối om và vắng ngắt, nhưng đang âm vang tiếng ồn bên ngoài, tạo thành cảnh trái ngược kinh sợ, rồi ra ngoài sân tu viện bằng Cổng đỏ. Tu viện bỏ không, tu sĩ

kéo nhau trốn sang tòa giám mục để cùng cầu nguyện chung; sân cũng vắng ngắt, dăm tên hầu hoảng sợ núp vào xó tối. Họ tới cái cửa trong sân mở ra khu Teranh. Người mặc áo thâm dùng chìa khóa có sẵn mở cửa. Bạn đọc đều biết khu Teranh là mòm đất có tường vây ở phía Khu thành cũ, thuộc quyền sở hữu của tăng hội nhà thờ Đức bà, ở cuối hòn đảo về phía đông, đằng sau nhà thờ. Họ thấy khu vực này cũng hoàn toàn vắng vẻ. Ở đây không khí đã bớt ồn. Tiếng hò hét tấn công của đám hành khất vắng tới mơ hồ hơn và bớt âm ỷ. Gió mát thổi theo dòng nước, lay động cành lá của cái cây duy nhất được trồng ở đầu mòm khu Teranh, với tiếng rì rào nghe đã rõ. Tuy nhiên, họ vẫn còn kể bên nguy hiểm. Các tòa nhà ở gần họ nhất là tòa giám mục và nhà thờ. Bên trong tòa giám mục rõ ràng đang hết sức rối loạn. Khối nhà tối đen bị rạch toàn ánh đèn chạy hết cửa sổ này sang cửa sổ khác, như khi ta vừa đốt giấy xong, còn lại một mớ tro xám mà tàn lửa uốn lượn thành muôn đường nét kỳ quái. Bên cạnh, các tháp to cao của nhà thờ, nhìn từ đằng sau cùng với gian chính điện dài, trên đó dựng sừng sững các tòa tháp, in bóng đen ngòm lên nền đỏ mênh mông của ánh lửa chói chang sân nhà thờ, giống như hai cái giá để củi vĩ đại trước lò lửa của người khổng lồ độc nhơn.

Những gì nhìn thấy từ mọi phía ở Pari đều lay động trước mắt trong cảnh tranh tối tranh sáng. Họa sĩ Rămbrăng có những bức tranh vẽ nên như vậy.

Người đàn ông xách đèn đi thẳng tới mòm khu đất. Ở đây, ngay sát mé nước, còn lại các mảnh vụn một ruộng

của chiếc hàng rào bằng cọc ken đóng ngang, mọc bám vào đó là cây nho thấp với đám cành khẳng khiu xòe ra như các ngón một bàn tay mở rộng. Phía sau, dưới bóng tối giàn nho, có giấu chiếc thuyền nhỏ. Người đàn ông ra hiệu cho Gringoa và cô bạn bước xuống. Con dê chạy theo sau. Người đàn ông xuống sau cùng. Rồi y cắt dây neo, dùng gậy dài có móc đẩy thuyền ra xa bờ, cầm hai mái chèo và ngồi xuống đàng mũi, cố sức chèo ra giữa dòng. Con sông Xen chảy rất xiết ở khúc này, cho nên y khá vất vả mới rời xa được đầu mỏm hòn đảo.

Khi bước xuống thuyền, việc quan tâm đầu tiên của Gringoa là đặt con dê lên đầu gối. Chàng ngồi đàng lái, còn cô gái mà kẻ lạ mặt làm cho phải thấp thỏm lo ngại, cô tới ngồi sát ngay cạnh nhà thờ.

Khi triết gia cảm thấy con thuyền chuyển động, chàng vỗ tay và hôn vào giữa cặp sừng con Giali, rồi nói:

- Ô! Thế là cả bốn chúng ta đều thoát nạn. Chàng lại nói tiếp, với vẻ mặt nhà tư tưởng thâm thúy.

- Đôi khi nhờ may mắn, lắm lúc nhờ mưu mẹo, người ta đạt tới kết quả tốt đẹp của những mưu toan lớn.

Chiếc thuyền từ từ bơi sang hữu ngạn. Cô gái ngấm ngấm khiếp sợ quan sát người lạ mặt. Y đã cẩn thận che kín ánh đèn mờ. Trong bóng đêm, nhìn hắt ngời trước mũi thuyền thấp thoáng như bóng ma. Chiếc mũ trùm đầu, vẫn kéo sụp xuống, làm thành thứ mặt nạ, và mỗi lần hắt dang hai cánh tay để chèo, hai tay áo thâm rộng lại rủ xuống, trông cứ như đôi cánh lớn con dơi. Hơn nữa, hắt cũng chưa hề nói một câu, thở một tiếng. Trên thuyền không có tiếng động nào khác ngoài tiếng mái chèo khuấy

nước, xen lẫn muôn ngàn tiếng róc rách của sóng vỗ mạn thuyền. Gringoa đột nhiên reo lên.

- Chao ôi! Chúng ta nhẹ nhàng và vui tươi như đàn bướm! Chúng ta lững lờ như môn đồ Pitago hoặc loài cá! Chúa ơi là Chúa! Này các bạn, tôi rất thèm có người để nói chuyện. - Giọng nói con người là thứ âm nhạc cho lỗ tai con người. Không phải tôi nói câu đó đâu mà Didimo Đ'Aléchéxăngdri, đó đúng là câu nói trứ danh, - Đã đành Didimo Đ'Aléchéxăngdri không phải triết gia tầm thường. Một lời thôi, hơi cô em xinh đẹp! Hãy nói với tôi đi, tôi van cô, chỉ một lời thôi. - À này, cô có lối bữu môi buồn cười đến kỳ lạ; cô vẫn làm thế luôn à? Cô bạn ơi, cô có biết là tối cao pháp viện có toàn quyền cai quản mọi nơi tị nạn và cô sẽ bị nguy to nếu còn ở lại căn phòng trong nhà thờ Đức bà không? Than ôi! Con chim nhỏ chuyên xía răng cá sấu đang làm tổ trong mồm cá sấu. - Thấy ôi, kìa vắng trắng lại ló ra. - Miễn đừng ai trông thấy chúng ta! - Chúng ta cứu cô nương là làm một việc đáng khen, nhưng nếu bị bắt, ta sẽ bị treo cổ theo lệnh đức vua. Than ôi! Hành động con người đều có hai quai: Việc anh làm được ca ngợi thì tôi bị kết tội. Kẻ khám phục Xêda lại nguyên rửa Catilina. Có phải thế không, thưa thầy? Thấy thấy triết lý đó thế nào? Còn tôi, tôi có được triết lý là theo bản năng, do tự nhiên, *ut apes geometriam*⁽¹⁾. - Thôi vậy, chẳng ai trả lời ta cả. Cả hai vị đều đang lúc bực bội đây! Ta đành nói chuyện một mình. Cái mà trong bị kịch gọi là độc thoại. - Chúa ơi là Chúa! - Xin báo để các vị rõ, tôi vừa được yết kiến đức vua Luy XI, nên còn nhớ câu chữ thể đó. - Cho nên Chúa ơi là Chúa!

Ở Khu thành cũ, chúng nó vẫn còn hò hét ghê quá. - Ông vua già này thật dè tiện, độc ác. Khắp người quần đầy lông thú. Ông ta vẫn nợ tôi tiền công viết thiên chúc hôn thi, thế mà tôi nay còn suýt định treo cổ tôi, như vậy quả rất phiền cho tôi. - Ông ta keo kiệt đối với người có tài. Lẽ ra ông ta phải đọc hết bốn cuốn sách của Xanviêng Đờ Côlônho *Adversus averitiam*⁽²⁾. Thực ra, ông vua này hẹp hòi trong cách đối xử với nhà văn, mà còn có nhiều hành vi bạo ngược rất dã man. Đúng là miếng bọt biển để hút bạc, được đất lên đầu dân chúng. Tính hà tiện của ông ta là cái lá lách sung tấy trong khi mọi bộ phận khác gầy teo. Cho nên mọi lời kêu ca trước đời sống khó khăn đều trở thành câu chửi thề nhà vua. Dưới triều đại ông vua hiền từ mộ đạo này, các giàn giá nứt gãy vì người bị treo cổ, các thớt chặt đầu mục nát vì máu đọng, các nhà tù rạn vỡ như những bụng đầy căng. Ông vua này một tay vơ tiền, một tay treo cổ. Là người đại lý của bà Thu thuế và ông Treo cổ. Các vị to đầu bị tước mất chức vị, còn kẻ hèn luôn gánh chịu mọi đè nén mới. Một ông vua quá quắt. Tôi không ưa cái nhà vua này. Thế còn thấy thì sao?

Người mặc đồ thâm để mặc nhà thơ ba hoa cứ việc tha hồ chỉ trích. Y tiếp tục chèo chống với dòng nước cuộn cuộn chảy xiết, ngăn cách đuôi lái của Khu thành cũ với đầu mũi của đảo Đức bà, nay gọi đảo Xanh Luy. Bỗng nhiên, Gringoa lại hỏi:

- À này, thưa thầy! Lúc chúng ta vượt qua bọn hành khát điên cuồng tới sân nhà thờ, đức ông có để ý tới cậu bé quý quái tội nghiệp đang bị thăng diếc của ngài quất

vở sọ trên lan can của hành lang các vua không? Mắt tôi kém nên không nhận ra được. Ngài có biết đó là ai không?

Người lạ mặt không đáp nửa lời. Nhưng y đột nhiên ngừng chèo, hai cánh tay rũ xuống như bị gãy, đầu cúi gục trên ngực và Exmêranda nghe thấy y thở dài run rẩy. Về phần cô gái cũng rung mình. Cô từng nghe thấy tiếng thở dài này.

Chiếc thuyền bị bỏ mặc, trôi theo dòng nước một lát. Nhưng cuối cùng người mặc áo thâm ngồi thẳng dậy, cầm mái chèo, tiếp tục bơi ngược dòng. Y vượt mũi đất ở đảo Đức bà và tiến về phía Bến cỏ. Gringoa bảo:

- A! Nhà Bácô kia rồi. Nay thấy ời, thấy hãy nhìn xem khu nhà mái đen làm thành góc cạnh kỳ lạ ở đằng kia, dưới đám mây thấp, lê thê, lộn xộn và xám bẩn, nơi mặt trăng nát bét và nhòe nhoẹt như lòng đỏ quả trứng đã vỡ vò. - Tòa nhà thật đẹp. Ở đó có nhà nguyện với vòm trần nhỏ đầy trang trí chạm trổ rất khéo. Phía trên thấy có thể thấy cái gác chuông trổ cửa rất tinh vi. Cũng có cả khu vườn đẹp mắt, gồm cái ao, chuồng chim, cây cảnh, sân chơi vỏ, mê cung, chuồng thú dữ và vô số đường lối rậm rạp rất thuận tiện cho thần Vệ nữ. Lại còn thứ cây đều giả gọi *cây dâm dăng*, từng phục vụ cho nhục dục của một quận chúa nổi danh cùng một nguyên soái Pháp lịch thiệp và dí dỏm. - Than ôi! Bọn triết gia nghèo khổ chúng ta, nếu đem so sánh với một nguyên soái, chẳng khác gì luống cải bắp và su hào bên cạnh vườn ngự uyển ở điện Luvrơ. Dù sao cũng bất cần! Cuộc sống con người đối với ông lớn cũng như với chúng ta, đều lẫn lộn cả tốt và xấu. Nỗi khổ luôn ở cạnh niềm vui, câu thơ

về dài cạnh câu thơ về ngắn. - Thưa thầy, tôi xin kể cho thầy nghe sự tích tòa nhà Bácô này. Câu chuyện kết thúc thật bi thảm. Đó là năm 1319, dưới triều đại Philip V, một vua Pháp trị vì lâu nhất. Luân lý câu chuyện là các cấm đồ xác thịt đều độc hại và gian ác. Đừng nên quá chăm chú ngắm nhìn cô vợ người hàng xóm, dù giấc quan ta có mê mẩn nhan sắc cô ta đến đâu. Gian dâm là một ý tưởng rất phóng túng. Ngoại tình là sự tò mò về khoái lạc của kẻ khác... - Ô kia! phía đó lại càng ồn ào hơn nữa!

Quả thực tiếng ồn ào càng tăng hơn ở chung quanh nhà thờ Đức bà. Họ lắng nghe. Nghe thấy khá rõ tiếng hò reo chiến thắng. Đột nhiên, hàng trăm ngọn đuốc soi lấp lánh mũ sắt quân lính, tràn vào nhà thờ, tỏa đi khắp các tầng gác, các tháp, hành lang, vòm mái. Dây đuốc hình như đang tìm kiếm gì đó; chẳng bao lâu tiếng reo hò từ xa vắng lại rõ ràng tới tai kẻ chạy trốn:

- Con bé Ai-cập! Con phù thủy! Giết chết con bé Ai-cập!

Cô gái khốn khổ vùi đầu vào hai bàn tay, còn kẻ lạ mặt ra sức chèo vào bờ. Trong lúc đó, vị triết gia suy nghĩ. Chàng ôm ghì con dê trong vòng tay và nhẹ nhàng tránh xa cô bôhemiêng đang ngồi sát lại, như chàng là nơi tị nạn duy nhất còn lại.

Rõ ràng Gringoa đang ở vào tình trạng do dự ghê gớm. Chàng nghĩ, *chiếu theo luật lệ hiện hành*, nếu bị bắt lại, cả con dê cũng bị treo cổ, mà như vậy, sẽ rất tai hại thật tội nghiệp cho con Giali! Quả thực hơi quá nhiều khi có tới hai tội nhân cứ níu chặt lấy chàng; dù sao người

bạn cùng đi cũng không mong gì hơn được chăm lo cô gái Ai-cập. Chàng tiến hành đấu tranh tư tưởng mãnh liệt, trong đó, như thần Giuypite ở trường ca Iliat, chàng lần lượt cân nhắc giữa cô gái Ai-cập và con dê: rồi chàng cũng lần lượt nhìn cả hai, cặp mắt rung rung lệ, lấm lấm trong miệng:

- Dù sao ta cũng không cứu nổi cả hai.

Cuối cùng, thuyền xô mạnh báo hiệu đã cập bến. Khu thành cũ vẫn vang lên tiếng âm âm rừng rợn. Kề lạ mặt đứng đây, tới gần cô gái. Định đỡ tay điều lên bờ. Cô đẩy ra và níu lấy tay áo Gringoa, còn chàng đang mãi lo cho con dê nên cũng gần như đẩy cô ra. Thế là cô nhẩy ra khỏi thuyền một mình. Cô rất bối rối, không biết mình đang làm gì, sẽ đi đâu. Cô đứng sững sờ như vậy một lát nhìn dòng nước chảy. Khi hoàng hôn dôi chút, chỉ còn mình cô trên bến với người khách lạ. Hình như Gringoa lợi dụng lúc lên bờ để cùng con dê chuồn thẳng vào dãy nhà ở trên phố Kho thóc bên sông.

Cô gái Ai-cập tội nghiệp sợ run khi thấy chỉ còn lại một mình với người lạ mặt. Cô muốn nói, muốn kêu, muốn gọi Gringoa, nhưng lưỡi cứng đờ trong miệng và không tiếng nào lọt ra khỏi môi. Bỗng nhiên cô cảm thấy bàn tay người khách lạ nắm lấy tay mình. Một bàn tay lạnh giá và mạnh mẽ. Răng đánh cảm cập, mặt cô tái hơn cả ánh trăng đang chiếu. Người kia chẳng nói nửa lời. Y dắt tay cô gái rảo bước đi ngược lên quảng trường Grevo. Lúc đó, cô gái mơ hồ cảm thấy định mệnh là sức mạnh không cưỡng nổi. Cô kiệt lực, để mặc cho lời đi, cô chạy khi

người kia chỉ rào bước. Bờ sông đoạn này dốc ngược. Nhưng cô lại thấy như mình đang tuột xuống.

Cô nhìn từ phía. Không bóng người qua lại. Bờ sông vắng tanh vắng ngắt. Cô chỉ nghe thấy tiếng động, chỉ trông thấy có người hoạt động ở Khu thành cũ ồn ào và đồ ối, ngăn cách bằng độc một nhánh sông Xen, nơi tên cô vắng tới xen lẫn cùng tiếng hô đòi giết. Phần còn lại của Pari tỏa ra xung quanh thành từng khối lớn bóng tối.

Lúc đó, kẻ lạ mặt vẫn cứ lặng lẽ và rào bước lối cô đi. Trong ký ức, cô không nhận ra một nơi nào đi ngang qua. Tối trước một khung cửa sổ sáng đèn, cô ráng sức đột nhiên đứng sững lại và kêu lên:

- Cứu tôi với!

Người thị dân có khung cửa sổ liền mở cửa, hần mặc áo lót, tay cầm đèn, lộ đầu ra, nhìn bờ sông với vẻ mặt ngơ ngác, nói gì đó cô không nghe thấy rồi khép cửa lại. Tia sáng hy vọng cuối cùng đành tắt ngấm.

Người mặc đồ thâm không hé nửa lời, vẫn nắm chặt tay cô và càng bước nhanh hơn. Cô không kháng cự nữa mà rã rời bước theo.

Thình thoảng, gắng lấy lại chút ít sức lực, cô hỏi giọng dứt đoạn vì mặt đường gập ghềnh và chạy một đến dứt hơi:

- Ông là ai? Ông là ai?

Người kia không trả lời.

Cứ như vậy, hai người dọc theo bờ sông tới một quảng trường khá rộng. Trời mờ sáng ánh trắng. Đây quảng trường Grevo. Ở giữa sừng sừng dựng lên một loại tháp

tự đen. Đó là dài treo cổ. Cô nhận ra tất cả và biết mình đang ở đâu.

Người kia đứng bước, quay lại phía cô và nhắc mũi trùn dẫu.

- Ôi! cô sợ hãi nói lắp bắp, ta biết trước, lại vẫn hấn ta.

Đó là linh mục. Trông ông hết như cái bóng ma của ông, do hiệu quả của ánh trắng. Dưới ánh trắng, hình như chỉ nhìn thấy bóng ma của sự vật:

- Em nghe đây, ông bảo cô, còn cô run lên trước âm thanh giọng nói thê thảm đã từ lâu không nghe thấy. Ông nói tiếp. Nói ngập ngừng từng câu ngắn và thô hỗn hển, giọng run rẩy chứng tỏ lòng ông xúc động sâu xa. - Em nghe đây. Chúng ta đang ở đây. Ta sẽ nói chuyện với em. Đây quảng trường Grevo. Chỗ này là điểm tột cùng. Định mệnh trao chúng ta cho nhau. Ta sẽ quyết định đời em, còn em quyết định linh hồn ta. Đây là một quảng trường và một đêm mà vượt qua khỏi, ta sẽ không còn nhìn thấy gì hết. Vậy hãy nghe. Tôi sẽ nói với em... Trước hết, đừng nhắc đến cái tên Phêbuýt. (Vừa nói, ông vừa đi đi lại lại, như người không thể đứng yên một chỗ, và kéo cô đi theo). Đừng nhắc đến tên hấn với ta. Em hiểu chứ? Nếu em nhắc tới tên đó, ta không biết mình sẽ làm gì, nhưng chắc phải ghê gớm.

Nói xong, như một vật lấy lại được thăng bằng, ông đứng im. Nhưng lời nói vẫn không bớt xao xuyến. Giọng nói mỗi lúc một nhỏ hơn.

- Đừng ngoảnh mặt đi như vậy. Em hãy nghe tôi. Việc này hệ trọng. Trước hết, sự việc đã xảy ra như sau.

- Xin thế với em đây không phải chuyện đùa. - Tôi vừa nói gì với em thế nhỉ? Hãy nhắc cho tôi nhớ lại nào! À - Tối cao pháp viện vừa ra án lệnh bắt em, để đưa em ra pháp trường. Ta vừa cứu em thoát khỏi tay chúng. Nhưng chúng vẫn truy nã em kia kìa. Em nhìn xem.

Ông giơ tay chỉ về phía Khu thành cũ. Quả nhiên, cuộc khám xét hình như vẫn tiếp tục. Tiếng ồn ào tiến lại gần. Tòa tháp ở nhà viên trung úy, đối diện với quảng trường Grevo, đang âm âm và sáng rực, rồi thấy binh lính chạy trên đường bờ sông bên kia, vừa vung đuốc vừa hò hét:

- Con bé Ai-cáp! Con bé Ai-cáp đâu rồi! Giết! Giết!

- Em thấy rõ chúng đang đuổi bắt em, và tôi không nói dối. Tôi, tôi yêu em. - Đừng mở miệng, đừng nói gì vội, nếu chỉ để nói em ghét ta. Ta đã quyết định không nghe những câu đó. - Ta vừa cứu em. - Hãy để ta nói hết. - Tôi có thể cứu em hoàn toàn. Tôi đã chuẩn bị đầy đủ. Tùy em muốn hay không. Em muốn gì, tôi cũng sẽ làm được.

Ông ngừng ngay lại.

- Không, đáng lẽ không nên nói như vậy.

Rồi ông chạy đi, kéo cả cô gái chạy theo, vì vẫn không chịu buông tay cô, ông đi thẳng tới đài treo cổ và chỉ cho cô gái xem, lạnh lùng bảo:

- Cô hãy chọn giữa nó và ta.

Cô giằng khỏi tay ông và gục xuống chân đài treo cổ, ôm chầm lấy nơi nương tựa chết chóc này. Rồi cô hơi ngoái khuôn mặt xinh đẹp lại, nhìn linh mục qua vai

mình. Trông như Đức mẹ đồng trinh dưới chân cây thánh giá. Linh mục đứng im phăng phắc, ngón tay vẫn chỉ lên đài treo cổ, giữ nguyên cử chỉ đó, như pho tượng.

Cuối cùng, cô gái Ai-cập bảo ông:

- Tôi còn thấy nó không ghê tởm bằng ông.

Ông liền từ từ buông tay xuống và nhìn mặt đường, vẻ vô cùng đau khổ, khê thẳm thì:

- Nếu những phiến đá này biết nói, phải, chúng sẽ bảo đây một con người rất bất hạnh.

Ông nói tiếp. Cô gái quỳ trước đài treo cổ, khuất sau mái tóc dài, để mặc ông nói, không ngắt lời. Giờ đây, giọng ông than vãn và dịu dàng, đối lập đau đớn với vẻ mặt khắc nghiệt và kiêu kỳ:

- Tôi, tôi yêu em. Chao ôi! Điều đó tuy vậy mà rất đúng. Hóa ra không gì thoát khỏi ngọn lửa đang đốt cháy tâm can ta! Than ôi! Cô em ơi, suốt ngày đêm, đúng thế, suốt ngày đêm, như vậy vẫn không xứng đáng một chút tình thương nào hay sao? Một mối tình thân đêm suốt sáng, một cục hình, em ạ. - Trời! Ta vô cùng đau khổ, hỡi cô em tội nghiệp! - Em hãy tin đây là điều đáng thương. Em cũng thấy tôi đang dịu dàng nói với em. Tôi rất muốn em không còn ghê sợ tôi. - Vả lại, một người đàn ông yêu một người đàn bà, đâu phải lỗi tại hấn! Ôi! Lay Chúa! - Sao hả? Em sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi ư? Em sẽ thù ghét tôi mãi mãi? Thế là hết! Chính vì thế mà ta trở nên tàn ác, em thấy không, và ta ghê tởm chính ta! - Em cũng không thềm nhìn ta! Có lẽ em đang nghĩ tới chuyện khác, còn ta đang run rẩy đứng đây nói với em, trên ranh giới của sự vĩnh cửu cho cả hai ta! -

Cần nhất dùng nhắc tới viên sĩ quan! - Phải! Ta sẽ quỳ dưới chân em, phải! ta sẽ hôn, không phải bàn chân, phải! ta sẽ khóc nức nở như đứa trẻ, ta sẽ rút khỏi lồng ngực không phải lời nói, mà trái tim, ruột gan, để nói ta yêu em, nhưng tất cả, tất cả đều vô ích! - Mặc dù tâm hồn em chỉ toàn hiền dịu và khoan dung, trông em lơ lửng về dịu dàng đẹp đẽ nhất, toàn thể con người em đều ngát hương hiền hậu, nhân từ và duyên dáng. Than ôi! Em chỉ độc ác với riêng ta thôi! Định mệnh sao tàn nhẫn!

Ông lấy tay che mặt. Cô gái nghe ông khóc. Đây là lần đầu. Đứng sững và run lên vì nức nở như vậy, trông ông còn thảm hại và nhục nhã hơn lúc quỳ. Ông cứ khóc như vậy một lát. Giọt nước mắt đầu tiên vừa khô, ông liền nói:

- Thôi! ta chẳng cần biết nói gì hơn. Mặc dù ta đã nghĩ kỹ những điều phải nói với em. Bây giờ ta run rẩy, lập cập, ta nhụt chí vào phút quyết định, ta cảm thấy cái gì cao cả đang bao trùm chúng ta, và ta ấp úng. Ôi? Ta sẽ ngã gục xuống lề đường nếu em không thương ta, không thương em. Đừng nên kết án cả hai chúng ta. Nếu em biết ta yêu em chừng nào! Tim ta là trái tim như thế nào! Ôi! Bao nhiêu đạo đức vứt đi hết! Ta tuyệt vọng thì bỏ cả chính thân ta! Là bác học, ta nhạo báng khoa học; là quý tộc, ta xé nát tên tuổi; là linh mục, ta lấy sách kinh làm chiếc gối dăm dặt, ta nhổ toẹt vào giữa mặt đức chúa của ta! Tất cả chỉ vì em, hơi kẻ bỏ bùa yêu! Để xứng đáng hơn với hỏa ngục của em! Thế mà em không thêm đoái hoài tới kẻ dọa dẫm! Ôi! Ta sẽ nói hết

cho em nghe! Nói nữa, những chuyện còn khủng khiếp hơn, ôi! khủng khiếp hơn...

Lúc nói mấy câu cuối, vẻ mặt ông trở nên hoàn toàn ngơ ngác. Ông nín lặng giây lát, rồi nói tiếp, như tự nhủ với mình, giọng thật to:

- Cain, người đã làm gì em của người?⁽³⁾

Ông nín lặng lát nữa, rồi nói tiếp:

- Hồi thượng đế, con đã làm gì ư? Con đã đón nhận, dạy dỗ, nuôi nấng, yêu thương nó, nấng niu chiếu chuông và đã giết nó! Vâng, hồi thượng đế, đúng là vừa rồi trước mặt con, họ đã đập vỡ sọ nó trên bờ đá tòa nhà của Thượng đế, mà như vậy do tại con, tại người đàn bà này, tại cô ta...

Cặp mắt ông ngơ ngác. Giọng nói lịm dần, ông lặp lại như cái máy vài lần câu cuối, cách quãng khá lâu, như tiếng chuông ngân dài lần cuối:

- Tại cô ta... - Tại cô ta...

Rồi cái lưỡi không còn phát ra âm thanh nào nghe rõ, tuy môi vẫn mấp máy. Bỗng nhiên ông gục xuống như một vật sụp đổ, rồi lăn ra đất, đầu rúc vào đầu gối.

Tiếng sột soạt của cô gái đang rút chân khỏi người ông đè lên, làm ông bừng tỉnh. Ông từ từ đưa tay vuốt đôi má hóp và hoảng hốt nhìn ngón tay ướt đẫm hồi lâu:

- Sao lại thế này! ông thẩm thì. Ta khóc ư?

Rồi bất thần ông quay lại phía cô gái Ai-cập với vẻ hãi hùng khôn tả:

- Chao ôi! Em lạnh lùng nhìn tôi khóc! Hồi cô em, em có biết giọt nước mắt này chính là phún thạch? Có

thật thế không, đối với con người mình ghét, không gì khiến mình vui lòng? Em sẽ thấy tôi chết, em sẽ cười. Ôi! Còn tôi, tôi không muốn nhìn em chết! Một lời thôi! Chỉ còn một lời tha thứ duy nhất! Đừng nói em yêu tôi, chỉ cần nói em vui lòng tha thứ, thế là đủ, tôi sẽ cứu em. Nếu không... Ôi! Thời giờ trôi qua, ta nhận danh tất cả những gì thiêng liêng để van xin em điều đó, đừng đợi ta trở lại thành đá như đài treo cổ này, nó cũng đang đòi hỏi em! Hãy nghĩ ta đang nắm trong tay cả hai vận mệnh chúng ta, ta đang mất trí, một điều kinh khủng, ta có thể để mặc cho đổ vỡ hết và hỡi cô em khốn khổ, dưới chân chúng ta là vực thẳm không đáy, nơi đó sự rơi ngã của tôi sẽ đòi đòi đuổi theo sự rơi ngã của em! Chỉ một lời tử tế! Hãy nói một lời! Một lời thôi!

Cô mở miệng để trả lời. Ông vội quỳ xuống trước mặt cô để yêu quý đón nhận lời nói, có thể dịu dàng, sắp thốt khỏi đôi môi. Cô bảo ông:

- Ông là đồ sát nhân!

Linh mục giận dữ ôm lấy cô gái và cười thét lên ghê rợn rồi nói:

- Đúng thế! Sát nhân! Ta sẽ chiếm đoạt em. Em không muốn ta làm nô lệ, ta sẽ là chủ nhân của em. Ta chiếm đoạt em. Ta có nơi ẩn náu, ta sẽ loi em tới đó. Em sẽ theo ta, nhất định phải theo ta, nếu không ta sẽ nộp em cho chúng! Hỡi người đẹp, hoặc chết, hoặc thuộc về tên sát nhân! Mà ngay đêm nay, em nghe rõ rồi chứ? Nào! Vui lên đi! Nào! Hôn ta đi, hỡi cô điên! Hoặc nằm dưới mộ, hoặc nằm trên giường của ta.

Mắt ông long lanh vẫn đục và điên cuồng. Cái miệng dậm dật làm đổ ừng cổ cô gái. Cô giẫy dựa trong vòng tay ông. Ông sùi bọt mép hôn cô tới tấp. Cô thét lên:

- Đồ quý sú, đừng cần ta! Ôi! Đồ thấy tu bẩn thỉu gớm giếc! Buông ra! Nếu không ta bút mớ tóc hoa râm khốn nạn của ngươi rồi ném dầy mặt ngươi!

Ông đỏ mặt, tái mét, rồi buông cô ra và hằm hằm nhìn cô. Cô tưởng mình thắng thế, nói tiếp:

- Ta nói cho ngươi biết ta thuộc về Phêbuýt của ta, ta chỉ yêu Phêbuýt, chỉ Phêbuýt là đẹp trai! Còn ngươi, linh mục, ngươi già rồi! Ngươi thật xấu xí! Cút đi!

Ông thét lên lanh lảnh, như kẻ khốn khổ bị in dấu nung đỏ, nghiêng răng ken két nói:

- Thế thì mi phải chết!

Cô nhìn con mắt ông ghê rợn và định chạy trốn. Ông liền tóm lấy cô, xô mạnh và quật ngã xuống đất, rồi rào bước đi nhanh về phía góc tháp Rôlăng, nắm lấy đôi bàn tay đẹp kéo lê cô gái theo sau.

Tới đó, ông quay lại hỏi cô:

- Một lần cuối, mi có muốn về với ta không?

Cô gái thét lớn:

- Không.

Ông bèn gọi to:

- Guyduylơ! Guyduylơ! Con bé Ai-cập đây này! Mụ hãy trả thù đi.

Cô gái đột nhiên cảm thấy bị nắm chặt ở khuỷu tay. Cô đưa mắt nhìn. Đó là một cánh tay gầy trơ xương thò qua cửa sổ trên tường và nắm chặt lấy cô như bàn tay sắt.

- Giữ chặt lấy nó! linh mục nói. Con Ai-cập này bỏ trốn. Đừng thả nó ra. Để ta đi gọi tuần cảnh. Mụ sẽ được xem nó bị treo cổ.

Tiếng cười sảng sặc từ phía trong tường đáp lại câu nói đẫm máu:

- Ha! Ha! Ha!

Cô gái Ai-cập thấy linh mục chạy xa dần về phía cầu Đức bà. Có tiếng ngựa phi đằng đó.

Cô gái nhận ra mụ tu kín độc ác. Sợ run lên, cô cố vùng ra. Cô giằng giật, giãy giụa nhiều lần như kẻ tuyệt vọng và sắp chết, nhưng mụ kia vẫn giữ chặt với sức mạnh khác thường. Các ngón tay khắng khịu và gầy trơ xương làm cô đau đớn, bấu chặt lấy da thịt và thít lại vòng quanh. Tưởng như bàn tay đóng đinh vào cánh tay cô. Còn hơn dây xích, còn hơn cái xiềng, còn hơn còng sắt, đây là gọng kìm thông minh và sinh động từ trong tường thò ra.

Kiệt lực, cô ngã người vào vách tường và lúc đó, nỗi sợ chết mới xâm chiếm. Cô nghĩ đến vẻ đẹp cuộc sống, tuổi xuân, khung trời, cảnh vật thiên nhiên, tình yêu, Phêbuyt, tất cả những gì đang tới gần, nghĩ đến linh mục đang tố giác, đao phủ sắp tới, dài treo cổ dây kia. Thế là cô thấy nỗi sợ dâng lên rợn chân tóc và nghe tiếng cười rùng rợn của mụ tu kín đang khề bảo:

- Ha! Ha! Ha! Mày sắp bị treo cổ!

Cô ngắc ngoải quay lại cửa sổ và thấy bộ mặt hung hãn của mục tu dòng Tuí sau chấn song. Cô gần như hết hồn, hỏi:

- Tôi có làm gì bà đâu?

Mục tu kín không trả lời, chỉ lăm bắm một giọng véo von, câu kính và giễu cợt:

- Con gái Ai-cập! Con gái Ai-cập! Con gái Ai-cập!

Cô Exmêranda khốn khổ đành gục mặt dưới mớ tóc xòa, biết mình đang đứng trước không phải một con người.

Bỗng nhiên mục tu kín thét lên, tựa hồ câu hỏi của cô gái Ai-cập mãi lúc đó mới lọt thấu đầu óc:

- Mà y bảo, mà y có làm gì tao đâu, phải không? Chà, con bé Ai-cập, mà y đã làm gì tao ư! Này! Hãy nghe đây!

- Tao từng có một đứa con, chính tao đây! Mà y thấy chưa? Tao đã từng có một đứa con! Một đứa con, mà y hiểu chưa!

- Một con bé xinh xắn! - Bé Anhe của ta, mục sư ngắc nói tiếp và hôn vật gì đó trong bóng tối. - Thế mà, mà y biết không, con bé Ai-cập kia, họ bắt mất con tao, họ ăn cắp con tao, họ ăn thịt con tao. Mà y đã làm tao như thế đó.

Cô gái trả lời như cừu non:

- Chao ôi! Lúc đó dễ thường tôi chưa sinh ra!

- Ô, không! Mục tu kín nói, mà y phải sinh ra rồi. Lúc đó đã có mà. Con tao giờ cũng trạc tuổi mà y! Vậy đó!

- Thế là mười lăm năm tao ở đây, mười lăm năm tao đau khổ, mười lăm năm tao cầu nguyện, mười lăm năm tao đập đầu vào bốn bức tường. - Tao nói cho mà y biết, chính các mục Ai-cập đã bắt con tao, mà y nghe rõ chưa, rồi dùng

răng nhai thịt nó. - Mày có tình cảm không? Mày có hình dung nổi thế nào là một đứa con biết đùa, một đứa con biết bú, một đứa con biết ngủ. Ngây thơ biết bao! - Như thế đó, vậy mà chúng lấy mất mọi thứ đó của tao, chúng giết tao! Chúa ơn phước biết rõ điều này! Hôm nay, đến lượt tao, tao sẽ ăn thịt con bé Ai-cập. - Ồ! Nếu không có chần song ngăn cản, tao đã cắn thịt mày rồi. Cái đầu tao to quá! - Tội nghiệp con bé! Giữa lúc nó đang ngủ! Mà nếu chúng có làm con bé thức giấc lúc bắt đi, con bé có tha hồ kêu gào thì ta cũng không có ở đấy! - Hừ! Hời hợt mẹ Ai-cập, các người ăn thịt con ta! Hãy tới xem đến lượt con của người.

Thế rồi mọi cái tiếng cười hoặc nghiêng rặng, hai cái đó giống hệt nhau trên khuôn mặt hung hãn. Bình minh bắt đầu ló rạng. Ánh phản chiếu xám tro mờ mờ soi sáng cảnh tượng này và đài treo cổ càng hiện rõ trên quảng trường. Về phía bên kia, gần cầu Đức bà, cô tội nhân khốn khổ tưởng nghe tiếng vó ngựa lại gần. Cô chấp tay, quỳ xuống, tóc rối bù, hốt hoảng, sợ đến thất thần, kêu lên:

- Bà ơi! Bà ơi! Bà hãy rủ lòng thương cháu. Họ đang tới đây. Cháu có làm gì bà đâu. Chẳng lẽ bà lại muốn nhìn cháu chết thảm khốc trước mặt bà hay sao? Cháu tin chắc bà giàu lòng thương người. Khủng khiếp quá. Hãy để cháu chạy trốn. Buông cháu ra nào! Cháu van bà! Cháu không muốn chết như thế này!

- Hãy trả con tao! Mọi tu kín nói.

- Cháu van bà! Hãy thương cháu!

- Trả con tao đây?

- Trời ơi, buông tôi ra nào!

- Trả con tao đây!

Một lần nữa, cô gái lại rũ xuống, kiệt lực, rã rời, cặp mắt mờ đi như người nằm dưới huyết. Cô lắp bắp nói:

- Chao ôi! Bà tìm con bà. Còn tôi lại tìm bố mẹ tôi.

- Hãy trả lại con Anhe của tao! mẹ Guyduylơ tiếp tục đòi. - Mày không biết nó ở đâu à? Nếu thế thì chết đi! - Tao nói cho mày biết. Trước kia tao làm đi, tao đã có con, họ bắt mất con tao. - Chính các mẹ Ai-cập. Mày thấy rõ mày phải chết rồi chứ. Khi con mẹ Ai-cập của mày tới đòi mày, tao sẽ bảo: Này bà mẹ, hãy nhìn lên đài treo cổ! - Hoặc hãy trả con tao. - Mày có biết con bé của tao, nó ở đâu không? Đây, tao cho mày xem cái này. Đây chiếc giày của nó, tất cả tao chỉ còn lại có thế này. Mày có biết chiếc kia ở đâu không? Nếu mày biết, hãy bảo tao, thì dù cùng trời cuối đất, tao cũng sẽ lê gối đi tìm nó.

Vừa nói, mẹ vờ thò cánh tay kia qua cửa sổ gió cho cô gái Ai-cập xem chiếc giày thêu xinh xắn. Trời đã đủ sáng để nhìn rõ hình dáng và màu sắc. Cô gái giật mình nói:

- Cho tôi xem chiếc giày. Trời ơi! Trời ơi! Đồng thời, cô đưa bàn tay còn tự do ra vội vàng mở cái túi nhỏ dính hạt cườm vẫn đeo ở cổ.

- Thôi! Thôi đi! Mẹ Guyduylơ lâu bầu, mày cứ việc lục lọi cái túi bầu ngài ma quỷ của mày!

Đột nhiên mẹ nín bật, toàn thân run rẩy, và thét lên một tiếng thốt từ đáy lòng:

- Con tôi!

Cô gái Ai-cập vừa rút trong túi ra chiếc giày xinh xắn hoàn toàn giống hệt chiếc kia. Chiếc giày nhỏ dính kèm mảnh da dê, trên có viết câu sấm như sau:

Chiếc giày giống hệt tìm xong

Dang tay mẹ đón thông dong con về.

Trong khoảng thời gian còn nhanh hơn tia chớp, mụ tu kín so xong hai chiếc giày, đọc lời ghi trên mảnh da và áp khuôn mặt sáng ngời niềm sung sướng thiên đường vào chân song cửa sổ, mụ kêu lên:

- Con tôi! Con tôi!

- Mẹ ơi! Cô gái Ai-cập đáp lại.

Đoạn này, tác giả xin phép miễn miêu tả thêm.

Bức tường và hàng chấn song sắt ngăn cách hai người. Mụ tu kín kêu lên:

- Ôi bức tường này! Ôi! Nhìn thấy con mà không được ôm hôn! Đưa tay con đây! Đưa tay con đây!

Cô gái thò tay qua cửa sổ, mụ tu kín vỗ lấy bàn tay, áp môi lên, rồi đứng đó, chìm đắm trong chiếc hôn, không biểu lộ sự sống nào ngoài tiếng thổn thức thỉnh thoảng lay động đôi hông. Lúc này mụ khóc, nước mắt tuôn như suối, lặng lẽ, trong bóng tối, như trận mưa đêm. Người mẹ khốn khổ dốc đắm đầu lên bàn tay yêu quý cả một giếng đen và sâu thẳm nước mắt có sẵn trong người, mà từ mười lăm năm nay bao nhiêu đau khổ đã từng giọt từng giọt ngấm đọng lại.

Đột nhiên, mụ đứng thẳng người, rẽ mớ tóc dài điểm bạc xòa trên trán, rồi không nói một lời, dùng hai tay lay mạnh chấn song gian buồng còn hung hăng hơn sự

tử cái Chấn song vẫn không suy suyển. Mụ liền lại góc phòng bê tảng đá lớn vẫn dùng làm gối, rồi lao vào chấn song rất mạnh khiến một thanh sắt tóe lửa gãy đôi. Lướt ném thứ hai làm chiếc thập tự cũ bằng sắt chấn ngang khung cửa văng hẳn ra. Mụ lại đưa hai tay bê nốt và nói rộng các mấu chấn song gãy han rỉ. Có đôi lúc bàn tay đàn bà cũng mạnh mẽ phi thường.

Chưa đầy một phút, lối vào đã mở ra, mụ liền ôm ngang lưng con gái kéo vào phòng:

- Vào đây! Để mẹ vớt con lên khỏi vực thẳm! Mụ nói lẩm bẩm.

Khi cô đã ở trong phòng, mụ liền nhẹ nhàng đặt xuống đất, rồi lại ôm lấy và bế trong tay như vẫn còn là con Anhe bé bỏng, mụ đi lại trong phòng chật hẹp, say sưa, điên dại, vui sướng, gào thét, ca hát, hôn con gái, nói chuyện với nó, hết cười vang, lại òa khóc, tất cả cùng một lúc và thật hăng say. Mụ nói:

- Con tôi! Con tôi! Con tôi đây, chính nó đây rồi! Chúa on phước đã trả lại nó cho tôi. Này các người! Lại cả đây mà xem! Có ai ở đó mà xem tôi đang có con đây này! Lại Chúa Giê-su, con tôi xinh đẹp quá! Hỡi Chúa on phước, Chúa bắt con chờ đợi nó mười lăm năm trời, nhưng cốt để nó trở nên xinh đẹp vì con. - Các mụ Ai-cập hóa ra không ăn thịt nó! Ai nói vậy thế không biết? Con gái bé bỏng của mẹ! Con gái bé bỏng của mẹ! Hôn mẹ đi. Các mụ Ai-cập tốt bụng! Mẹ quý họ. - Đứng con đây rồi. Thế ra vì vậy mà tim mẹ nhảy nhót mỗi lần con đi qua. Mẹ cứ tưởng đó là do thù hận! Hãy tha thứ cho mẹ Anhe của mẹ, tha thứ cho mẹ. Chắc con thấy mẹ độc ác lắm

phải không? Mẹ yêu con. - Cái vết nhỏ trên cổ con, vẫn còn đấy chứ? Để mẹ xem nào. Vẫn còn. Ôi! Con đẹp quá! Chính ta đã tạo ra cặp mắt to của cô đó, tiểu thư ạ. Hôn mẹ đi, mẹ yêu con. Cứ mặc kệ cho mọi bà mẹ khác có con, bây giờ ta bắt chấp bọn họ. Họ cứ việc tới đây. Con gái ta đây. Cổ nó, mắt nó, tóc nó, tay nó đây này. Đố mà tìm được cái gì đẹp hơn! Ô! Ta cam đoan với các người, sẽ khỏi kể mê nó, mê con bé này! Ta đã khóc suốt mười lăm năm. Tất cả nhan sắc ta bỏ ra đi, còn con ta đã trở lại. Hôn mẹ đi!

Mẹ còn nói với con ngàn lời lạ lùng, mà giọng nói tạo nên tất cả vẻ đẹp, vén xiêm áo con gái khiến cô phải đỏ mặt, đưa tay vuốt mái tóc như tơ, hôn bàn chân, đầu gối, vùng trán, cặp mắt cô, mê mẩn hết thầy. Cô gái để tùy ý mẹ, chỉ thỉnh thoảng thốt lên rất khê và vô cùng âu yếm:

- Mẹ ơi!

- Con thấy không, con gái của mẹ, mẹ tu kín nói, mỗi câu lại ngắt bằng cái hôn, con thấy không, mẹ rất yêu con. Chúng ta sẽ đi khỏi đây. Chúng ta sẽ rất sung sướng. Mẹ được thừa hưởng chút ít ở Remx, tại quê nhà. Con biết Remx chứ? Ồ không! Con không biết được, hồi đó con còn bé quá! Con có biết lúc mới bốn tháng, con xinh lắm không. Đôi chân xinh xắn khiến có kẻ tò mò đi từ Opénay cách đó bảy dặm, để tới xem! Chúng ta sẽ có một thửa ruộng, một căn nhà. Mẹ sẽ để con ngủ cùng giường với mẹ. Lay Chúa! Lay Chúa! Ai ngờ lại được như thế này? Tôi tìm thấy con tôi rồi!

- Mẹ ơi! Cô gái nói, cuối cùng đã lấy lại nghị lực để cất lời giữa con xúc động, bà Ai-cập nói cho con biết như thế này. Có một bà Ai-cập hiền từ của bọn con, vừa chết năm ngoái, vẫn luôn chăm sóc con như vú nuôi. Chính bà ấy đeo cái túi này vào cổ con. Bà ấy vẫn thường bảo: - Con ơi, hãy giữ kỹ đồ trang sức này. Của quý đấy. Nó sẽ giúp con tìm lại được mẹ. Con đeo mẹ con trên cổ đấy. - Bà Ai-cập tiên đoán đúng!

Mụ tu dùng Túi lại ghì chặt cô con trong vòng tay:

- Lại đây, cho mẹ hôn con! Con nói chuyện dễ thương quá. Khi nào về đến quê, mẹ con ta sẽ cúng dâng đôi giấy xinh xắn để xỏ chân cho Chúa hài đồng trong nhà thờ. Ta phải tạ ơn Đức Mẹ đồng trinh ơn phúc. Trời ơi! giọng con sao hay thế! Nghe con nói lúc vừa rồi, cứ như tiếng nhạc! Ôi! Lay Chúa tối cao! Tôi đã tìm được con gái tôi! Thật chuyện không thể ngờ! Không ai bỗng dưng lại chết, vì tôi chưa chết vì vui sướng.

Rồi mụ lại vỗ tay, cười và kêu lên:

- Mẹ con ta sẽ sung sướng!

Giữa lúc đó, căn phòng âm vang tiếng khí giới loảng xoảng và tiếng ngựa phi, hình như từ cầu Đức bà phóng tới và mỗi lúc tiến gần trên đường bờ sông. Cô gái Ai-cập hốt hoảng gieo người vào cánh tay mụ tu dòng Tút:

- Cứu con với! Cứu con với! Mẹ ơi! Chúng nó đang tới kia kia!

Mụ tu kín tái mặt:

- Trời ơi! Con nói gì vậy? Ta quên mất! Họ đang truy nã con! Thế con đã làm gì nên tội?

- Con cũng không biết nữa, cô bé khốn khổ đáp, nhưng con bị xử tử hình.

- Tử hình! Mụ Guyduylơ nói, loạng choạng như bị sét đánh. Tử hình! Mụ từ từ nhắc lại và chăm chăm nhìn con gái.

- Vâng, mẹ ơi, cô gái cuống cuống nói, họ muốn giết con. Chúng tôi bắt con đó. Giá treo cổ kia dành cho con! Cứu con với! Cứu con với! Chúng tôi đây! Cứu con với!

Mụ tu kín đứng lặng hồi lâu như hóa đá, rồi lắc đầu ra về nghi ngờ và đột nhiên phá ra cười, nhưng là tiếng cười ghê rợn nay trở lại:

- Hô! Hô! Không! Con nói mê sảng đấy thôi. À mà phải! Ta đã mất nó, như vậy chỉ trong một phút! Rồi họ lại bắt mất nó của ta! Và bây giờ là lúc nó đang đẹp, đang lớn, nó trò chuyện với ta, nó yêu ta, đúng bây giờ là lúc họ tới ăn thịt con ta, ngay trước mắt ta, mẹ của nó! Ô không! Chuyện đó không thể được. Chúa ơn phước không cho phép làm như vậy.

Tới đây, tiếng chân ngựa như dừng lại, có tiếng ai nói từ xa:

- Bẩm ngài Trixtăng, ở đây kia ạ! Linh mục bảo ta sẽ thấy nó ở Hang chuột.

Tiếng chân ngựa lại vang lên.

Mụ tu kín đứng thẳng dậy, thét lên thất vọng:

- Trốn đi! Trốn đi, con ơi! Mẹ hiểu ra rồi. Con nói đúng đấy. Con chết mất! Khủng khiếp! Tai họa! Trốn đi con.

Mụ thò đầu qua cửa sổ rồi thụt ngay lại.

- Hãy ở lại, mẹ khẽ nói, giọng cụt lùn và thê thảm, run rẩy nắm chặt bàn tay của cô gái bảy vía còn ba. Ở lại đây! Hãy nín thở! Ngoài kia nhan nhản lính tráng. Con không ra thoát được đâu. Trời sáng rõ rồi.

Mắt mẹ ráo hoảnh và đỏ ngầu. Mẹ nín lặng một lát. Mẹ nín lặng một lát. Mẹ chỉ rào bước quanh phòng và thỉnh thoảng dừng lại để bút từng nắm tóc điểm bạc rồi nghiêng răng cắn đứt.

Bỗng mẹ nói:

- Chúng đang lại gần. Mẹ sẽ nói chuyện với họ. Con trốn ngay vào góc kia. Chúng không nhìn thấy đâu. Mẹ sẽ bảo họ con chạy trốn rồi, mẹ thả con ra, đúng thế!

Mẹ vẫn bế con gái trong tay nên vội đặt cô vào góc phòng, bên ngoài không trông thấy. Mẹ đặt con gái ngồi xổm, sắp xếp cẩn thận để cả chân lẫn tay không lộ ra ngoài bóng tối, gỡ mái tóc đen phủ lên áo trắng để che giấu, đặt trước mặt cô cái hũ và phiến đá, các đồ đạc duy nhất mẹ có, nghĩ rằng cái hũ và phiến đá che khuất cô gái. Sắp xếp xong xuôi, bình tĩnh hơn, mẹ liền quỳ xuống và cầu nguyện. Buổi sớm mai vừa hé rạng còn để lại nhiều bóng tối trong Hang chuột.

Ngay lúc đó, tiếng lính mục, tiếng nói địa ngục, cất lên ngay cạnh căn phòng:

- Ở đây kia mà, đại úy Phêbuýt Đơ Satôpel!

Nghe đến cái tên, nghe giọng nói đó, Exmêranda núp trong xó, bèn cựa quậy. Mẹ Guyduylơ bảo:

- Đừng động đây!

- Đó là một cái tên có tiếng vang ở đây.

Mụ Guyduylơ đã hơi hy vọng, đáp:

- Ông có là Xatăng L'Ecmistơ di nữa, tôi cũng chẳng biết nói gì hơn, mà tôi cũng chẳng sợ ông đâu.

- Mẹ kiếp! Trixtăng nói, con mụ thật lắm mồm! Chà thế là con bé phù thủy trốn mất rồi! Thế nó trốn theo ngà nào?

Mụ Guyduylơ hồ hững đáp:

- Hình như phía phố Hàng cừu thì phải.

Trixtăng quay đầu và ra hiệu cho đoàn quân chuẩn bị lại lên đường. Mụ tu kín thở phào. Bỗng một tên cung thủ nói:

- Bẩm đức ông, xin ngài hỏi mụ già lắm cẩm xem tại sao chấn song cửa sổ lại gãy tan thế kia.

Câu hỏi làm nổi sợ trở lại trái tim người mẹ khôn khổ. Tuy nhiên mụ vẫn chưa hết nhanh trí, lắp bắp nói:

- Xưa nay nó vẫn thế.

- Hừ! Tên cung thủ nói, mới hôm qua nó còn là cây thập tự đen thật đẹp, ai thấy cũng phải ngưỡng mộ.

Trixtăng liếc nhìn mụ tu kín.

- Xem ra con mụ có vẻ lúng túng!

Mụ già bất hạnh cảm thấy tất cả tùy thuộc vào sự bình tĩnh của mình nên lòng dạ đang chết lịm mà vẫn phải cười cợt. Các bà mẹ vốn có sức mạnh này. Mụ bảo:

- Chà, cái lão này say rồi. Từ hơn một năm nay, đuôi chiếc xe ngựa chở đá đâm vào cửa sổ và làm đổ cả chấn song. Thậm chí tôi còn chùi gã đánh xe!

Mụ vừa dứt lời, một đám đông người ngựa, guom dao đã dừng lại quanh phòng. Người mẹ vội đứng dậy và tới chắn ngay trước cửa sổ che lấp. Mụ thấy một toán lớn lính tráng mang vũ khí, cả đi bộ lẫn đi ngựa, dàn ra trên quảng trường Grevo. Người chỉ huy xuống ngựa và bước lại phía mụ.

- Mụ già, người có khuôn mặt hung ác đó nói, bọn ta tìm bắt con phù thủy để treo cổ: có người mách mụ giữ nó.

Người mẹ tội nghiệp cố ra vẻ thản nhiên, đáp:

- Tôi chẳng hiểu ý ông định nói gì.

Người kia lại nói:

- Mẹ kiếp! Cái lão phó giáo chủ hót ha hót hải đó nói gì lạ vậy! Lão ta đâu rồi?

- Bẩm đức ông, ông ấy đi mất rồi, một tên lính thua.

- Này, mụ già điên kia, viên chỉ huy lại hỏi, đừng nói dối đấy nhé. Họ giao cho mụ giữ con phù thủy. Mụ làm gì nó rồi?

Mụ tu kín không muốn chối hết, sợ gây nghi ngờ, nên trả lời bằng giọng thành thật và cầu nhàu:

- Nếu ông định nói đứa con gái to lớn lúc này họ dúi vào tay tôi, thì xin thưa nó đã cắn tôi nên tôi phải thả nó ra. Thế thôi, xin ông để tôi yên.

Viên chỉ huy cau mặt chán ngán, lại nói:

- Đừng nói dối ta đấy, hỏi con mụ già. Ta là Trixtăng L'Ecmítô và bạn của đức vua. Trixtăng L'Ecmítô, mụ nghe ra chưa?

Ông ta nhìn quanh quảng trường Grevo, nói thêm:

- Đúng thế, bữa đó tôi cũng ở đây, một cung thủ khác nói.

Ở đâu chẳng luôn có người cái gì cũng biết. Lờ làm chúng bất ngờ của gã cung thủ làm mục tu kín hoàn hảo, câu lục vấn làm mục như đi trên lưỡi dao để vượt qua vực thẳm.

Nhưng mục vẫn bị dồn vào cảnh nối tiếp liên tục cả hy vọng lẫn hoảng sợ.

- Nếu xe ngựa đâm phải, tên lính hầu đầu tiên nói, các khúc chân song phải bẻ quặt vào trong, chứ đầu lại uốn cong ra ngoài.

- Ồ! Ồ! Trixtăng bảo tên lính, mày thính mũi như điều tra viên ở tòa Satotê. Mục già, hãy trả lời câu nói nói đi.

- Trời ơi! mục thốt lên, bị dồn đến cùng đường và giọng nói cố nén nhưng vẫn nghẹn ngào nước mắt, bầm dục ông, tôi xin thề đúng là chiếc xe ngựa làm gãy chân song. Ngài vừa nghe anh này nói đã nhìn thấy như vậy. Vả lại, chuyện này có dính dáng gì đến con bé Ai-cập đâu!

- Hừ! Trixtăng cầu nhàu nói.

- Lạ quá! Chú lính thích thú trước lời khen của quan chương quản hiến binh, nói tiếp, các vết sắt gãy còn mới nguyên.

Trixtăng gật đầu. Người mẹ tái mặt.

- Mục bảo chiếc xe đâm được bao lâu rồi?

- Bầm dục ông, một tháng, có khi mười lăm ngày. Tôi cũng chẳng còn nhớ nữa.

- Lúc đầu, mục bảo hơn một năm, tên lính nhận xét.

- Có chuyện mờ ám đây! Viên trưởng quản nói.

- Bẩm đức ông, mục kêu lên, vẫn dán chặt vào khung cửa và lo sợ sự nghi hoặc có thể khiến họ thò đầu nhìn vào bên trong phòng, bẩm đức ông, tôi xin thề chính chiếc xe làm gãy chân song. Nhân danh các thiên thần thánh thiện trên thiên đường, tôi xin thề như vậy. Nếu không phải chiếc xe ngựa, tôi xin nguyện đời đời bị dày dọ và xin khước từ cả Chúa!

- Mục thề thốt sao mà hăng hái làm vậy! Trixtăng nói, liếc nhìn soi mói.

Người dân bà tôi nghiệp thấy mỗi lúc một mất bình tĩnh. Do đó mục đã xử sự vụng về và kinh hãi hiểu mình không nói những điều cần nói.

Tới đây, một tên lính khác chạy tới, kêu lên:

- Bẩm đức ông, mục già lắm cảm nói dối. Con phù thủy không chạy trốn theo phố Hàng cừ. Dây xích chắn đường vẫn dăng suốt đêm và người gác xích không thấy ai đi qua.

Khuôn mặt Trixtăng mỗi lúc một u ám, y hỏi mục tu kín:

- Mục nói sao về chuyện đó?

Mục vẫn gắng đương đầu với biến cố mới:

- Bẩm đức ông, nào tôi biết đâu mình cũng có thể nhầm. Tôi nghĩ có thể nó sang bên kia sông.

- Phía đó ngược chiều, viên trưởng quản nói. Và lại chẳng đại gì nó quay về Khu thành cũ, nơi họ đang truy nã. Mục già, mục nói láo!

- Hơn nữa, tên lính đầu tiên nói, cả bờ bên này và bờ bên kia đều không có thuyền.

- Nó có thể bơi sang, mụ tu kín cũi, chống đỡ từng bước đến cùng.

- Đàn bà cũng bơi được ư? tên lính hỏi.

- Mẹ kiếp! Mụ già! Mụ nói láo! Nói láo! Trixtăng nổi giận quát. Tao rất muốn bỏ mặc con phù thủy để bắt mày trước. Có lẽ chỉ một khắc tra hỏi là lời được sự thật ở cổ họng mụ ra. Thôi! Hãy đi theo ta.

Mụ sốt sáng tóm ngay lấy câu nói:

- Bẩm đức ông, xin tùy ngài. Cứ việc thi hành, thi hành ngay đi. Tra hỏi ư, tôi rất sẵn sàng. Cứ dẫn tôi đi. Nhanh lên, nhanh lên! Ta đi ngay lập tức, - Trong lúc đó, mụ trầm nghĩ, con gái ta sẽ trốn thoát.

- Đồ chết tiệt! viên trưởng quản nói, sao thèm khát ăn đòn thế! Tao không còn hiểu con mụ điên này ra sao.

Một lão tuần cảnh già, tóc hoa râm, ra khỏi hàng, bảo viên trưởng quản:

- Bẩm đức ông, quả thật mụ ấy điên! Nếu mụ thả con bé Ai-cập, thì không phải lỗi ở mụ, vì mụ chẳng ưa gì bọn Ai-cập. Đã mười lăm năm nay, tôi làm lính tuần cảnh, nên tối nào cũng nghe thấy mụ nguyền rủa không hết lời bọn đàn bà bôhêmiêng. Nếu người mà ta đuổi bắt, theo như tôi hiểu, là con bé múa rong có con dê thì mụ này lại thù ghét nó nhất.

Guyduylơ cố nói thêm:

- Thù ghét nó nhất.

Lời làm chứng đồng thanh của bọn tuần canh xác nhận lời nói của lão cảnh binh già với chuông quân. Trixtăng L'Ecmítô thất vọng vì không moi được gì ở mụ tu kín, bèn quay lưng lại và mụ vô cùng lo ngại nhìn y thông thả bước về phía con ngựa. Y lẩm bẩm nói:

- Thôi, lên đường! Lại tiếp tục điều tra. Cái con Ai-cập còn chưa bị treo cổ thì tao chưa thể ngủ yên.

Tuy nhiên, y vẫn còn lưỡng lự giây lát trước khi lên ngựa. Guyduylơ hồi hộp giữa sống và chết, khi nhìn thấy y dạo quanh quảng trường với bộ mặt dăm chiêu của con chó săn đánh hơi thấy hang ổ con mồi gần đâu đây và không chịu bỏ đi. Cuối cùng, y lắc đầu và nhảy lên yên. Trái tim se thắt ghê gớm của Guyduylơ nở ra và mụ liếc nhìn con gái, mà từ lúc có bọn lính, mụ không hề dám ngó tới, và khẽ nói:

- Thoát nạn!

Suốt thời gian này, cô bé khốn khổ vẫn núp trong xó, không dám thở, không dám cựa quậy, nghĩ về cái chết đang sừng sững trước mặt. Cô không bỏ sót tí gì về cảnh tượng giữa Guyduylơ và Trixtăng, và mọi sự hải hùng của mẹ đều dội sang cô. Cô nghe mọi rạn nứt liên tiếp của sợi dây treo cô lơ lửng trên vực thẳm, hàng dăm chục lần cô tưởng nhìn thấy nó đứt phụt, rồi cuối cùng, bây giờ cô mới bắt đầu được thở và cảm thấy hai chân đứng vững trên mặt đất. Lúc đó, cô nghe thấy một giọng nói bảo với viên chuông quân.

- Dám dó! Thua ngài chuông quân, công việc của quân nhân chúng tôi không phải là đi treo cổ bọn phù thủy. Lũ dân chúng đồn mạt thoát lui rồi. Thôi, tôi mặc ông

lo liệu một mình. Chắc ông cũng đồng ý tôi phải quay về với đội quân của tôi, vì hiện nay nó không có ai chỉ huy.

Giọng nói đó của Phêbuyt Đơ Satôpe. Thật khó tả nỗi tâm trạng cô gái lúc này. Chàng đang đứng đó, người bạn tình, người che chở, nguồn nương tựa, nơi trú ẩn, chàng Phêbuyt của cô! Cô đứng đây và trước khi mẹ kịp ngăn lại, cô đã lao ra cửa sổ, gào lên:

- Phêbuyt! Phêbuyt của em, cứu em với!

Phêbuyt không còn ở đó. Chàng vừa phi ngựa ngoặt sang góc phố Hàng dao. Nhưng Trixtăng chưa đi.

Mụ tu kín găm lên nhảy xổ vào đứa con. Mụ giật mạnh cô về phía sau, móng tay bấm sâu vào cổ. Con hổ mẹ cũng giữ con hăng đến như vậy. Nhưng quá muộn Trixtăng nhìn thấy rồi.

- Hề! Hề! y cười to, lộ hai hàm răng khiến cái miệng giống hệt mõm sói, hai con chuột trong cái bẫy chuột!

- Tôi vẫn nghi như vậy mà, tên lính nói.

Trixtăng vỗ vai hắn:

- Mày là con mèo tốt! Nay, y hỏi thêm, Hăngriét Cudanh đâu rồi.

Một người bước ra khỏi hàng, cả quần áo lẫn mặt mũi đến không có vẻ gì là lính. Hắn mặc bộ quần áo nửa xám nửa nâu, tóc chải bết, tay áo bằng da, bàn tay to cầm cuộn thùng. Người này luôn đi theo Trixtăng còn Trixtăng luôn đi theo vua Luy XI.

- Nay bạn, Trixtăng L'Emito nói, ta phỏng chừng con phù thủy ta đang lũng bắt ở kia rồi. Anh hãy treo cổ nó cho ta. Có mang theo thang không?

- Đã có một cái đấng kia, dưới gian chứa xe Nhà cột, hấn đáp. Có phải ta sẽ thi hành trên pháp trường kia không? hấn hỏi, chỉ dài treo cổ bằng đá.

- Phải.

- Ô hô! hấn cười to, còn thú vật hơn cả tiếng cười của viên chuông quần, tiện đường quá đi mất.

- Nhanh lên! Trixtăng nói. Sau đó rồi hãy cười.

Trong khi đó, từ lúc Trixtăng nhìn thấy con gái và mọi hy vọng đều tiêu tan, mụ tu kín vẫn chưa nói nửa lời. Mụ đã đẩy ngã cô gái Ai-cập gần bất tỉnh vào góc phòng, rồi đứng chắn ở cửa sổ, hai tay bấu vào góc khung cửa như đôi móng vuốt. Trong tư thế này, mụ ngang nhiên nhìn khắp lượt bọn lính, con mắt trở lại hung dữ và điên dại. Khi Hăngriét Cudanh lại gần phòng, mụ nhìn bằng vẻ mặt man rợ khiến hấn phải lùi lại.

- Bấm đúc ông, hấn quay về và hỏi Trixtăng, phải bắt đứa nào kia ạ?

- Đứa con gái.

- Càng may. Vì con mụ già xem ra khó chơi lắm.

- Tội nghiệp cô bé múa rong có con dê! lão tuần cảnh già thốt lên.

Hăngriét Cadanh lại gần cửa sổ. Cách nhìn của bà mẹ làm hấn phải sụp mắt. Hấn rụt rè nói:

- Thưa bà...

Mụ ngắt lời, giọng rất khê và hung dữ.

- Mà muốn gì?

- Tôi không đụng đến bà, hấn nói, mà chỉ cần đứa kia.

- Đứa nào?

- Đứa con gái.

Mụ lắc đầu, thét lên:

- Không có ai! Không có ai! Không có ai hết!

- Có chứ! tên đao phủ nói, bà cũng thừa biết là có.
Thôi để tôi bắt con bé. Tôi không muốn làm gì hại đến bà đâu.

Mụ nói, cười gằn kỳ quái:

- A! Mày không muốn làm gì hại đến tao ư!

- Này bà, để yên cho tôi bắt nó; ý muốn của quan lớn chúng quản đấy.

Mụ vẫn diên khùng nhắc lại:

- Không có ai hết!

- Tôi bảo với bà là có! tên đao phủ cãi lại. Tất cả chúng tôi đều trông thấy có hai người.

- Thử nhìn lại xem! mụ tu kín cười gằn nói. Thò đầu qua cửa sổ đi.

Tên đao phủ ngấm móng tay bà mẹ và không dám.

- Nhanh lên! Triết táng quát, vừa dần xong quân bao vây quanh Hang chuột và cưỡi ngựa đứng cạnh đài treo cổ.

Hãngriét Cudanh lại quay về gặp viên trưởng quản lần nữa, hết sức lúng túng. Hắn rút cuộn thùng xuống đất, vung về màn mê mụ trong tay, hỏi:

- Bấm đực ông, vào bằng ngã nào bây giờ?

- Đẳng cửa ra vào.

- Bấm không có ạ.

- Đằng cửa sổ vậy.

- Nhưng nó hẹp quá.

- Thì phá rộng ra, Trixtăng điên tiết nói. Nhà người không có cuộc hay sao?

Từ trong hang, người mẹ vẫn đứng sững, quan sát. Mụ hết hy vọng, không còn biết mình muốn gì, nhưng chỉ không muốn họ bắt con gái.

Hàngriét Cudanh đi lấy hòm dụng cụ của phu chôn cất để ở gian chứa xe Nhà cột. Hắn cũng lôi ra cây thang xếp, lập tức đem tới dựng cạnh đài treo cổ. Năm sáu hiến binh cầm cuộc chim và đòn bẩy, rồi Trixtăng cùng đi với họ tới cửa sổ. Viên chương quân nghiêm giọng nói:

- Mụ già, hãy vui lòng trao con bé cho ta.

Mụ nhìn y như không hiểu gì cả.

- Mẹ kiếp! Trixtăng nói, tại sao mụ lại ngăn cản việc treo cổ con phù thủy theo ý muốn nhà vua?

Mụ già khốn khổ lại cười lên dữ tợn:

- Tại sao ư? Vì nó là con ta.

Giọng điệu mụ nói câu này khiến ngay cả Hàngriét Cudanh cũng phải rùng mình.

- Thật đáng tiếc, viên chương quân nói. Nhưng đây là ý muốn nhà vua.

Mụ thét lên, càng cười hung dữ hơn:

- Ta cần gì đến thứ vua chúa của nhà người? Ta đã bảo đây là con ta!

- Phá tường, Trixtăng nói.

Muốn mở lối vào đủ rộng, chỉ cần phá hàng đá xây dưới cửa sổ. Khi người mẹ nghe tiếng cuốc và đòn bẩy phá thành trì của mình, mẹ thét lên ghê rợn, rồi thoăn thoắt chạy lồng như điên quanh phòng, theo thói quen của thú dữ nhốt trong chuồng tạo ra cho mẹ. Mẹ không nói gì nữa nhưng hai mắt đỏ ngầu. Bọn binh lính lạnh ón tận đáy lòng.

Đột nhiên mẹ vớ lấy đá, cười sằng sặc, dùng cả hai tay ném vào bọn người đang làm. Vì run tay, phiến đá ném chệch, không trúng ai và lăn tới chân ngựa Trixtăng. Mẹ nghiêng răng kèn kẹt.

Lúc này, tuy mặt trời chưa mọc, bên ngoài đã sáng rõ, màu hồng đẹp đẽ, tươi vui nhuộm các ống khói lò sưởi cũ kỹ, ruộng mọt của Nhà cột. Giờ phút này, các cửa sổ thức dậy sớm nhất của đô thành lớn đang vui vẻ mở toang trên nóc nhà. Máy người dân quê, dẫm kẻ bán hoa quả cười lừa đi chợ, bắt đầu đi ngang qua quảng trường Grevo, họ dừng lại giây lát trước đám lính tụ tập quanh hang chuột, ngạc nhiên nhìn chúng rồi đi thẳng.

Mẹ tu kín tới ngồi cạnh con gái, lấy thân mình che chở, chắn ngang trước mặt, mắt ngó dăm dăm, lắng nghe cô bé tội nghiệp không còn cựa quậy, chỉ khẽ thăm thĩ độc một câu: Phêbuýt! Phêbuýt! Công việc phá của càng tiến thêm, bà mẹ bất giác càng lùi lại và đẩy mãi cô gái sát tường. Bỗng mẹ tu kín nhìn thấy tảng đá rung chuyển (vì mẹ vẫn canh chừng và không rời mắt khỏi đó) và nghe tiếng Trixtăng đang đốc thúc mọi người làm việc. Thế là mẹ tỉnh cơn suy sụp kéo dài từ nãy đến giờ, rồi thét lên, giọng nói khi điếc tai như tiếng cưa, lúc lúng

búng như mọi lời nguyện rửa đầu tụ lại trên môi để bung ra một lượt:

- Hô! Hô! Hô! Thật ghê tởm! Các người đều là kẻ cướp! Có thật các người định bắt con ta không? Ta đã bảo nó là con ta! Ôi! Lũ hèn nhát! Ôi! Lũ đao phủ tội tở! Lũ sát nhân để tiện khốn nạn! Cứu tôi với! Cứu tôi với! Cháy! Chẳng lẽ chúng cướp trắng con ta như vậy sao? Thế này còn gọi là có Chúa ơn phước gì nữa?

Rồi quay sang nói với Trixtăng, mặt sù sì bọt mép, con mắt ngơ ngác, bờ bốn cẳng như con báo, vẻ hung dữ!

- Thử lại gần đây mà bắt con tao đi! Hóa ra mày không hiểu mẹ đàn bà này đã nói đây là con gái mẹ? Mày có hiểu thế nào là đứa con để rút ruột không? Đây! Con sói rừng, mày có bao giờ chung sống với con sói cái của mày không? Có bao giờ mày có sói con không? Và nếu mày có con, khi chúng gào lên, chẳng lẽ trong bụng mày không thấy gì nôn nao hay sao?

- Hạ phiến đá xuống, Trixtăng nói, nó long ra rồi.

Đòn bẩy này bật bệ đá nặng rời ra. Như đã nói, đây là thành lũy cuối cùng của người mẹ. Mẹ nằm lăn lên trên, định giữ lấy, đưa móng tay cào cấu tảng đá, nhưng cả khối nặng chuyển động bởi sáu người đàn ông rời khỏi tay mẹ và từ từ tuột theo dống sắt đòn bẩy rơi xuống đất.

Thấy lối vào đã mở, người mẹ nằm lăn ra chắn ngang khung cửa, lấy thân mình lấp cửa mở, vịn cánh tay, đập đầu xuống sàn đá lát và gào lên bằng giọng khàn khàn một mội nghe không rõ:

- Cứu tôi với! Cháy! Cháy!

- Bây giờ bắt con bé đi, Trixtăng vẫn lạnh lùng, nói.

Người mẹ nhìn bọn lính bằng con mắt quá ghê gớm, khiến chúng muốn lùi lại hơn xông lên.

- Nào, nhanh lên, viên chuông quân giục. Hăngriét Cudanh, vào đi!

Không ai tiến một bước.

Viên chuông quân chửi đổng:

- Mẹ kiếp! Thế mà cũng gọi là binh sĩ! Đi sợ con đàn bà!

- Bấm đúc ông, Hăngriét còi, ngài gọi thế này là con đàn bà ư?

- Nó có cái bòm sư tử tên khác nói.

- Nào nhanh lên! viên chuông quân đốc thúc, của mở cũng khá rộng. Hãy dàn hàng ba cùng tiến vào, như lần mở đột phá khẩn ở Pôngtoado. Đồ chết giấm, kết thúc đi chứ! Thằng nào lùi lại, tao chém đứt đôi!

Bị kẹp giữa viên chuông quân và bà mẹ, cả hai cùng đe dọa, bọn lính do dự một lát đành phải quyết tâm, tiến tới Hang chuột.

Khi nhìn thấy thế, mẹ tu kín quỳ phất dậy, vén tóc khỏi xoa xuống mặt, rồi buông hai bàn tay gầy guộc và sút sọc đặt lên đùi. Thế rồi đôi mắt tuôn chảy từng giọt từng giọt lớn nước mắt, chúng lăn theo vết nhăn dọc má như dòng nước chảy theo lòng suối đã đào. Đồng thời mẹ cất tiếng nói bằng giọng hết sức van xin, hiền dịu, cam chịu và xót xa đến nỗi chung quanh Trixtăng, nhiều tên hiến binh già từng ăn thịt người không tanh cũng phải lau nước mắt.

- Bẩm đức ông! Thưa các ngài cảnh binh, cho tôi nói một lời! Câu chuyện này, tôi nhất thiết phải kể với các ông. Nó là con tôi, các ông thấy đó, đứa con gái nhỏ thân yêu đã thất lạc! Xin nghe tôi kể. Đây là một sự tích. Các ông có biết, tôi vốn quen thân các ngài cảnh binh. Họ luôn luôn tốt với tôi, ngay từ thời lũ trẻ con cứ đuổi theo tôi ném đá, chỉ vì tôi sống nghề đi điếm. Phải không, khi đã rõ câu chuyện các ông sẽ tha con tôi! Tôi vốn là gái giang hồ nghèo khổ. Chính các cụ bôhêmiêng đã ăn cắp con tôi. Nhưng tôi vẫn giữ được chiếc giấy của nó qua mười lăm năm. Đây, các ông xem. Chân nó xinh như thế này. Tại Remx! Cô Săngtophlori, phố Phonlor Pen! Có khi các ông cũng từng biết cô ta. Tôi đây. Vào thời các ông còn trai trẻ, hồi đó thời buổi thật đẹp đẽ. Mọi người sống vui vẻ. Thưa quý vị đức ông, các ngài sẽ thương tôi, phải không? Các cụ Ai-cập đã đánh cắp con tôi, giấu nó suốt mười lăm năm trời. Tôi tưởng nó chết rồi. Các bạn thân quý, hãy hình dung là tôi tưởng nó chết rồi. Tôi ở đây mười lăm năm, trong hầm này, mùa đông không lửa sưởi. Sống như vậy, thật khổ cực. Chiếc giấy quý báu xinh xắn tôi nghiệp! Tôi kêu van mãi, khiến Chúa đầy ơn phước cũng nghe thấu. Đêm qua, Chúa đã trả lại con cho tôi. Phép lạ của Chúa lòng lành. Con tôi chưa chết. Tôi tin chắc các ông sẽ không bắt mất nó của tôi. Giá như bắt tôi thì chẳng nói làm gì, nhưng nó, một con bé mới mười sáu tuổi đầu! Hãy để nó có thời gian nhìn ngắm mặt trời! - Nó làm gì nên tội! Chẳng làm gì hết. Cả tôi cũng vậy. Xin các ông hiểu cho, tôi chỉ có mình nó, tôi già rồi, đây là ơn phước của Đức mẹ đồng trinh ban cho tôi. Và lại, tất cả các ông đều rất tốt bụng! Trước đây, các ông không

biết nó là con tôi, bây giờ thì biết rồi. Ôi! Tôi thương con tôi! Bầm quan lớn chuông quần, thà tôi bị thủng ruột còn hơn nó bị xước tay! Chính ngài là người có vẻ quyền cao đức độ! Có đúng điều tôi vừa nói đã làm rõ vấn đề với ngài? Ôi! Bầm đức ông, nếu ngài cũng từng có một bà mẹ! Ngài là người chỉ huy, xin ngài hãy tha con tôi! Tôi quý gối cầu xin ngài như cầu xin đức Chúa Giê-su cứu thế! Thưa các ngài, tôi không xin xỏ thêm bất cứ ai điều gì, tôi quê ở Remx, tôi có thửa ruộng nhỏ của ông chú Mahiet Pradông để lại. Tôi không phải đùa ăn mày. Tôi không muốn gì hết, tôi chỉ muốn có con tôi! Ôi! Tôi muốn giữ lấy con tôi! Chúa ơn phước, vốn là đáng chúa tể, không phải vô có trả lại con cho tôi! Đức vua! Ngài bảo là đức vua! Nhưng đức vua đâu thích thú gì nếu họ giết đứa con nhỏ của tôi? Vả lại đức vua vốn hiền! Nó là con tôi! Con gái của tôi! Nó không phải của nhà vua! Không phải của các ông! Tôi muốn đi khỏi đây! Mẹ con tôi muốn đi khỏi đây! Tóm lại, hai người đàn bà qua đường, một người là mẹ, người kia là con, cứ để họ đi qua! Hãy để mẹ con tôi ra đi! Chúng tôi ở Remx. Ôi! Các ngài cảnh binh, các ngài tốt lắm, tôi quý mến tất cả các ngài. Các ngài sẽ không bắt đứa con thân yêu của tôi, không thể được! Có phải hoàn toàn không thể được phải không? Con tôi! Con tôi!

Tác giả không có ý định miêu tả cử chỉ, giọng nói, dòng lệ nuốt vào lúc nói năng, hai bàn tay chấp lại rồi uốn vắn, nụ cười thâm hại, cái nhìn chìm đắm, tiếng rên la, tiếng thở dài, tiếng thét khốn khổ và não lòng xen lẫn lời nói lộn xộn, điên dại và đứt quãng của mẹ. Khi

mụ nói xong, Trixtăng L'Eemito cau mày, cốt giấu giọt lệ đang chảy trong con mắt cọp. Nhưng y vượt qua phút yếu đuối và nói cộc lốc:

- Nhà vua muốn thế!

Rồi y ghé tai Hăngriét Cudanh, khẽ bảo:

- Làm nhanh cho xong đi!

Viên chuông quân ghê gớm hình như cảm thấy ngay lòng mình cũng phải xao xuyến.

Tên đao phủ và bốn cảnh binh xông vào phòng. Bà mẹ không hề kháng cự, chỉ bò lê tới con gái và ôm chầm lấy. Cô gái Ai-cập thấy bốn lính lại gần, cái chết hãi hùng làm cô sục tỉnh.

- Mẹ ơi! cô thét gọi, giọng vô cùng thống thiết. Mẹ ơi! Chúng nó tới! Che chở cho con!

- Ủ, con yêu dấu của mẹ, mẹ che chở cho con! bà mẹ đáp, giọng hết hơi, rồi ôm chặt con, hôn hít nó. Cả hai nằm dưới đất, mẹ che cho con, tạo nên cảnh tượng thật thương tâm.

Hăngriét Cudanh nắm lấy ngang người cô gái, phía dưới đôi vai đẹp. Lúc cảm thấy bàn tay đụng vào mình, cô kêu lên: Ối! rồi ngất xỉu. Tên đao phủ, nước mắt lã chã từng giọt lớn rơi xuống cô gái, muốn bế xốc cô trên tay. Y tìm cách gỡ bà mẹ, có thể nói bà đã khép kín vòng tay quanh lưng cô gái, nhưng không sao tách rời ra vì bà cứ níu chặt lấy con. Hăngriét Cudanh liền kéo lê cô gái ra khỏi phòng, lôi theo cả mẹ. Hai mắt bà cũng nhắm nghiền.

Lúc này, mặt trời đã mọc và trên quảng trường, một đám khá đông dân chúng đứng xa xa nhìn hai người bị kéo lê trên mặt đường tới đài treo cổ. Vì đây là kiểu cách hành hình của chuồng quân Trixtăng. Y thích về chuyện ngăn cấm kẻ tò mò lại gần.

Không một ai trên các cửa sổ. Chỉ thấy xa xa, trên ngọn của một trong những tháp nhà thờ Đức bà khổng lồ chế quảng trường Grevo, hai người đàn ông nổi bật bóng đen trên nền trời trong sáng ban mai, hình như họ đang dòm ngó.

Hãngriét Cudanh dừng lại cùng với hai người bị hắt kéo lê tới chân chiếc thang định mệnh, rồi thở không ra hơi vì sự việc làm hấn quá thương tâm, hấn thông sọi thùng quanh chiếc cổ yêu kiều của cô gái. Cô bé khốn khổ cảm thấy sọi gai khủng khiếp dụng vào da thịt. Cô mở mắt nhìn và thấy cánh tay trơ xương của đài treo cổ bằng đá, giờ ngang trên đầu. Cô liến giẫy giụa và gào to thảm thiết:

- Không! Không! Tôi không muốn thế!

Bà mẹ đang vùi đầu lấp sau mớ quần áo của con, không nói một lời; chỉ thấy toàn thân bà run rẩy và nghe bà hôn con tới tấp. Tên đao phủ liến lợi dụng lúc này để vội vã gỡ đôi cánh tay bà đang ghì chặt tội nhân. Vì kiệt lực hoặc tuyệt vọng, bà đành buông ra. Hấn liến vác cô gái lên vai, con người xinh đẹp gấp đôi người rú xuống thật duyên dáng cạnh đầu hấn to lớn. Rồi hấn đặt chân vào bậc thang treo lên.

Vừa lúc đó, bà mẹ đang ngồi xổm trên mặt đường, liến mở to đôi mắt. Không một tiếng kêu, bà vùng dậy

với vẻ mặt kinh khủng, rồi như thú vô mồi, bà nhảy bổ vào cắn bàn tay gã đao phủ. Thật nhanh như tia chớp. Tên đao phủ thét lên đau đớn. Mọi người chạy tới. Khó khăn lắm mới rút được bàn tay dẫm máu giữa hàm răng bà mẹ. Bà nín lặng hoàn toàn. Họ xô bà thật mạnh và thấy đầu bà va mạnh xuống mặt đường. Họ nhấc bà lên. Bà lại gục xuống. Hóa ra bà đã chết.

Tên đao phủ vẫn không buông cô gái, leo tiếp lên thang.

II. LA CREATURA BELLA BIANCO VESTITA (ĐANTÊ)⁽¹⁾

Khi Cadimôđô thấy gian buồng trống không, cô gái Ai-cập không còn đó, giữa lúc nó đang bảo vệ cô, người ta tới bắt cô đi rồi, nó liền vò đầu bứt tai và dậm chân kinh ngạc đau khổ. Rồi nó chạy khắp nhà thờ, tìm cô bôhêmiêng, gào lên quái đản ở một góc tường, rút mớ tóc đỏ quanh vút tung xuống sàn. Đúng lúc này, các cung thủ ngự lâm chiến thắng kéo vào nhà thờ, cũng tìm kiếm cô gái Ai-cập. Cadimôđô liền giúp họ, thẳng điếc tội nghiệp đầu gối ý định tàn ác của họ, nó vẫn tưởng kẻ thù của cô gái Ai-cập là bọn ăn mày. Nó đích thân dẫn Trixtăng L'Ecmiteo sục sạo khắp xó xỉnh có thể ẩn nấp, mở toang các cửa bí mật, những bàn thờ hai đáy, những hậu kho đồ thánh. Nếu cô gái khốn khổ còn đó, chính nó đã nộp cô rồi. Khi sự mệt mỏi vì không tìm thấy gì đã làm Trixtăng chán nản, Cadimôđô vẫn tìm kiếm một mình. Nó

sục sạo hai mươi lần, một trăm lần khắp nhà thờ, hết dọc lại ngang, kêu gọi hò hét, đánh hơi, rình mò, lục lọi, chui đầu vào khắp xó xỉnh, đua đuốc soi khắp vòm mái, tuyệt vọng, điên cuồng. Con trống mất con mái cũng không găm thét và ngo ngắc đến như vậy. Cuối cùng, khi biết chắc, rất chắc cô gái không còn ở đó, thế là hết, họ đã bắt cóc cô, nó thông thả leo lên cầu thang trong tháp, cái cầu thang nó từng trèo lên hết sức phấn khởi và dắc thẳng vào hôm cứu được cô. Nó đi qua chốn cũ, đầu gục xuống, không nói năng, không khóc lóc, gần như ngừng thở. Nhà thờ lại hoang vắng và rơi vào im lặng như cũ. Bọn cung thủ đã kéo đi để truy lùng con phù thủy ngoài Khu thành cũ. Còn lại một mình trong nhà thờ bát ngát, trước đó một lúc còn bị vây hãm và ồn ào. Cadimôđô quay về buồng cô gái Ai-cập từng ngủ bao tuần lễ được nó canh gác. Lúc tới gần, hắn tưởng có thể sắp gặp lại cô. Đến chỗ ngoặt hành lang trông xuống mái nhà gian bên giáo đường, nó thấy căn buồng hẹp với cửa sổ con và cửa ra vào nhỏ, núp dưới vòm lớn xây cuốn như tổ chim dưới cành cây, con người tội nghiệp muốn ngất đi, đành tựa vào cột cho khỏi ngã. Nó tưởng tượng cô gái có thể đã quay lại, chắc một thần linh thánh thiện đưa cô trở về, căn buồng quá yên tĩnh, quá an toàn và quá xinh đẹp, nên nhất định cô phải ở đó, rồi nó không dám tiến thêm bước nữa, chỉ sợ vỡ mộng. Nó thầm nhủ:

- Phải, có lẽ cô ấy đang ngủ hoặc đang cầu nguyện. Không nên quấy rối cô ấy.

Cuối cùng, lấy hết can đảm, nó rón rén bước tới, nhìn xem, rồi bước vào. Trống rỗng! Căn buồng vẫn trống rỗng.

Gã diếc khốn khổ thong thả đi một vòng, nhấc giường lên và nhìn xuống dưới, như cô gái có thể ẩn trốn giữa sàn đá lát và tấm đệm, rồi nó lắc đầu và đứng đó sững sờ. Bỗng nó giận dữ lấy chân giập tất bố đước rồi không một lời, không tiếng thở dài, nó chạy thật nhanh húc đầu vào tường và lăn ra sàn bất tỉnh.

Lúc hồi tỉnh, nó nhảy lên giường, lăn tròn trên đó, diên đại hôn chỗ nằm còn ấm hơi cô gái từng nằm ngủ, nó nằm vài phút, bất động như sắp tắt thở; rồi đứng dậy, mồ hôi đầm đìa, hổn hển, thất thần, nó đập đầu vào tường đều đặn đến khùng khiếp như quả lắc chuông và kiên quyết như người chỉ muốn vỡ sọ. Rồi nó lại gục xuống lại thứ hai, kiệt lực; nó lê gối ra khỏi buồng và ngồi xồm trước cửa, vè ngờ ngàng. Nó ngồi như vậy hơn một giờ không cử động, mắt nhắm nhắm nhìn vào căn buồng trống vắng, còn u uất và tư lự hơn cả bà mẹ ngồi giữa cái nôi rỗng và chiếc áo quan đầy. Nó không hé nửa lời; chỉ lâu lâu, nó mới nức nở rung động mạnh mẽ khắp người, nhưng là tiếng nức nở không nước mắt, như tia chớp mùa hè không gây tiếng sấm.

Hình như lúc đó, lục tìm sâu trong cơn mơ mộng lẻ loi xem ai có thể là kẻ cướp đoạt bất ngờ cô gái Ai-cập, nó liền nghĩ đến phó chủ giáo. Nó sực nhớ đức cha Clôđơ có riêng một chìa khóa cầu thang dẫn tới buồng cô gái, nó nhớ lại những đêm ông mò mẫm cô ta, lần đầu chính nó. Cadimôđô, đã giúp ông, lần sau thì ngăn cản. Nó nhớ lại trăm nghìn chi tiết và sau đó, không nghĩ ngợi gì nữa, chính phó chủ giáo đã cướp cô gái Ai-cập của nó. Tuy nhiên, lòng kính trọng linh mục, sự biết ơn, tận tụy, yêu

quý con người đó đã mọc rễ sâu trong tim đến mức, ngay lúc này, nó cũng cưỡng lại mọi móng vuốt của ghen tuông và thất vọng.

Nó nghĩ phó chủ giáo đã làm việc đó, và con giận bầm gan tím ruột đến một cơn một mắt sẽ nổi dậy chống lại bất cứ kẻ nào khác, nhưng vì đây lại là Clôdo Phrôlô, cho nên cơn giận của gã điếc khốn nạn liền biến thành đau khổ gấp bội.

Đang lúc suy nghĩ miên man về linh mục và bình minh hắt đầu chiếu sáng các vòm xây cuốn, nó bỗng nhìn thấy ở tầng gác trên nhà thờ, nơi khúc ngoặt của lan can bên ngoài bao quanh hậu cung, một người đang đi. Người đó đi lại phía nó. Nó đã nhận ra. Đó là phó chủ giáo. Clôdo đi thong thả và trang nghiêm. Ông bước đi mà không nhìn phía trước, tuy tiến thẳng tới tòa tháp phía bắc nhưng lại quay mặt trông nghiêng để nhìn về phía hữu ngạn sông Xen, đầu ngẩng cao, như đang cố nhìn xem gì đó qua các mái nhà. Con cú thường có điệu bộ nhìn nghiêng như vậy. Nó bay về một nơi nhưng lại nhìn nơi khác. Linh mục đi ngay trên đầu Cadimôđô mà không nhìn thấy nó.

Gã điếc sống sờ trước sự xuất hiện đột ngột này, nó thấy linh mục bước vào cửa cầu thang tòa tháp phía bắc. Bạn đọc đã biết, đứng trên tháp này, có thể nhìn thấy tòa Đô chính. Cadimôđô đứng đây và đi theo phó chủ giáo.

Cadimôđô leo lên cầu thang tòa tháp để mà leo thế thôi, để xem linh mục leo lên đó làm gì. Tóm lại, gã kéo chuông khốn khổ không biết chính hấn, Cadimôđô, sẽ phải

làm gì, sẽ phải nói gì, đang muốn gì. Nó đang hết sức tức giận và sợ sệt. Phó chủ giáo và cô gái Ai-cập xung đột trong lòng nó.

Lên tới đỉnh tháp, trước khi từ bóng tối cầu thang bước ra sân thượng, nó cẩn thận quan sát xem linh mục đứng đâu. Ông đang quay lưng lại. Một hàng lan can trở thành bao quanh sân thượng tháp chuông. Linh mục đang chăm chú nhìn xuống dưới phố, từ ngực vào một góc của bốn mặt lan can trông thẳng xuống cầu Đức bà.

Cadimôđô rón rén bước tới sau linh mục, xem ông ta nhìn gì. Linh mục mãi chăm chú việc khác nên không hề nghe thấy gã điếc bước tới gần.

Cảnh tượng Pari thật huy hoàng và quyến rũ, nhất là Pari lúc này, nhìn từ trên đỉnh tháp nhà thờ Đức bà đang chói chan nắng mới của một sớm mai hè. Hôm đó có lẽ đang vào tháng bảy. Bầu trời hoàn toàn êm ả. Đây đó vài ngôi sao muộn tắt dần, có một ngôi sáng chói trên bầu trời trong vắt phía đông. Mặt trời đang mọc, Pari bắt đầu hoạt động. Ánh sáng rất trắng và rất trong làm nổi bật chói ngời trước mắt mọi bình diện của hàng nghìn ngôi nhà bày ra ở phương đông. Bóng râm đổ sộ các tháp chuông trải từ nóc nhà này sang nóc nhà khác, từ đầu tới cuối đô thành lớn. Có khu phố đã vang tiếng nói và gây ồn ào. Đây tiếng chuông, kia tiếng búa, xa hơn tiếng xe ngựa chạy lộc cộc. Đó đây vài làn khói tỏa lan trên khắp bề mặt mái nhà, như bốc lên từ khe hở một mô lưu huỳnh bát ngát. Dòng sông gợn sóng xô vào bao trụ cầu, bao mỏm cù lao, lóng lánh ngấn nước sáng bạc. Chung quanh thành phố, phía ngoài tường thành, tầm mắt mất

280

hút vào vòng tròn lớn các đám sương mù dày xấp, qua đó mờ hồ hiện lên đường nét nhòe nhoẹt các cánh đồng và nếp cong duyên dáng các ngọn đồi. Đủ thứ tiếng rì rầm trôi nổi tản mát trên thành phố còn ngái ngủ. Về hướng đông, gió sớm ban mai xua đuổi qua bầu trời vài cụm bông trắng được dút ra khỏi lớp lông sương mù trên đồi.

Trong sân nhà thờ, vài mù đàn bà cầm hũ sữa, ngạc nhiên chỉ trỏ cho nhau cảnh hoang tàn kỳ lạ của cổng lớn nhà thờ Đức bà và hai dòng suối chì đã đông cứng ở giữa các khe hở của gạch men. Đó là tất cả những gì còn lại của vụ lộn xộn đêm qua. Đống lửa do Cadimôđô đốt lên giữa hai tháp đã tắt ngấm. Trixtăng đã thu dọn xong quảng trường và cho vứt xác người chết xuống sông Xen. Các vua như Luy XI rất chú ý nhanh chóng cọ sạch mặt đường sau một vụ tàn sát.

Phía ngoài dây lan can tòa tháp, ngay dưới chỗ linh mục dừng lại, một thứ ống máng bằng đá đẽo gọt kỳ quặc thường tua tủa trên các đỉnh thự kiểu gô-tích, và giữa kẽ nứt của ống máng, hai cây đinh hương trở hoa, lay động và càng thêm sinh động trước gió thổi, phát pho như chào đón. Trên cao, phía trên các tháp, tít trên trời, vắng vắng tiếng chim hót nho nhỏ.

Nhưng linh mục không nghe, không nhìn mọi thứ đó. Ông thuộc loại người không biết có buổi sáng, chim muông, hoa cỏ. Trong vùng chân trời bát ngát với bao cảnh sắc chung quanh, ông chỉ tập trung ngắm nhìn một điểm duy nhất.

Cadimôđô sốt ruột muốn hỏi ngay ông ta đã làm gì cô gái Ai-cập. Nhưng phó chủ giáo lúc này hình như đứng ngoài cuộc đời. Rõ ràng ông đang ở vào giây phút mãnh liệt của cuộc sống mà mặt đất có sứt lở ông cũng không biết. Cặp mắt đăm đăm không rời một nơi nào đó, ông đứng bất động và lặng im; sự lặng im và bất động mang về gì đó rất ghê gớm, khiến gã kéo chuông man rợ phải run lên và không dám đụng tới. Tuy nhiên, đây cũng là một cách dò hỏi phó chủ giáo, nó dò theo hướng nhìn của ông, và do đó, con mắt gã điếc khốn khổ chiếu xuống quảng trường Greva.

Thế là nó nhìn thấy cái linh mục đang nhìn. Chiếc thang dựng cạnh đài treo cổ thường trực. Trên quảng trường, có đám ba người dân và rất nhiều lính tráng. Một người kéo lê trên mặt đường một hình thù trắng với một hình thù đen bám theo. Người đó dừng lại dưới chân đài treo cổ.

Tới đây xảy ra chuyện gì đó, mà Cadimôđô nhìn không rõ. Chẳng phải vì con mắt độc nhồn không còn giữ được tầm nhìn xa, mà chỉ vì một đám đông lính tráng ngàn trở không để nhìn thấy hết. Hơn nữa, lúc đó mặt trời ló ra, một luồng ánh sáng rực rỡ chan hòa bên trên chân trời, tưởng như mọi vật nhon ở Pari, tháp chuông, ống khói lò sưởi, hồi nhà, cùng bốc lửa một lượt.

Khi đó, người kia bắt đầu leo thang. Cadimôđô nhìn thấy hần thật rõ. Hần vác trên vai một người đàn bà, một cô gái mặc đồ trắng, cổ tròn thông lọng. Con ở đây, để nhìn cho rõ, linh mục quỳ lên thành lan can.

Bỗng người kia dùng gót chân hất mạnh chiếc thang, còn Cadimôđô từ nãy đến giờ nghệt thờ, nhìn thấy lũng lảng nơi đầu sợi thừng, cách mặt đất chừng hai trượng, cô gái khốn khổ với người kia ngồi xổm hai chân trên vai cô. Sợi thừng quay tròn vài vòng và Cadimôđô thấy thân thể cô gái quằn quại giãy lên kinh khủng. Về phần linh mục, cổ nghển cao, mắt trở ra, ông ngấm nhìn cái cặp ghê rợn người đàn ông và cô gái, con nhện và con ruồi.

Giữa lúc khủng khiếp nhất, một tiếng cười ma quỷ, tiếng cười chỉ có thể có khi không còn là người, bật ra trên khuôn mặt tái xám của linh mục. Cadimôđô không nghe thấy tiếng cười, nhưng nó trông thấy. Gã kéo chuông lùi lại vài bước sau lưng phó chủ giáo rồi bất thành linh nó điên cuồng lao tới, xô hai bàn tay to lớn vào lưng ông, đẩy ngã xuống cái vực thẳm ông đang cúi nhìn.

Linh mục thét lên:

- Chết tôi rồi!

Và rơi xuống.

Ông máng ngay bên dưới căn ông lại. Ông bám ngay vào bằng đôi bàn tay tuyệt vọng và lúc mở mồm định kêu tiếng thứ hai, ông thấy ngay trên đầu, nơi thành lan can, khuôn mặt ghê gớm và hằn thù của Cadimôđô. Ông liến nín bật.

Vực thẳm ở ngay dưới chân. Sề từ trên cao hơn hai trăm bộ rơi xuống mặt đường. Trong hoàn cảnh khủng khiếp này, phó chủ giáo không nói một lời, không kêu một tiếng. Ông chỉ cố gắng phi thường để bầu vú lấy ống máng mà leo lên. Nhưng tay ông không hãm được vào đá, còn chân đạp vào vách tường xám xịt cứ trượt

đi. Nhưng ai đã trèo lên các tháp nhà thờ Đức bà đều biết ngay dưới đây lan can có một gờ đá lồi ra. Ông phó chủ giáo khốn nạn vùng vẫy cố sức bám lấy cái góc lồi vào đó. Ông không vật lộn với một bức tường thẳng đứng, mà là bức tường dốc chéo hệt chân.

Chỉ cần chìa tay, Cadimôđô kéo ông lên khỏi vực ngay, nhưng nó cũng chẳng thêm nhìn ông nữa. Nó đang mãi nhìn quảng trường Grevo. Nhìn dài treo cổ. Nhìn cô gái Ai-cập. Tì khuỷu tay lên thành lan can, đứng chỗ phó chủ giáo vừa đứng khi này, gã điếc đứng đó, không rời mắt khỏi vật duy nhất hiện có trên đời lúc này đối với nó, nó bất động và câm lặng như kẻ bị sét đánh và một suối nước mắt dài lặng lẽ chảy ra từ con mắt cho đến nay mới nhỏ một giọt lệ duy nhất.

Trong khi đó, phó chủ giáo thờ dốc. Cái trán hơi dầm dìa mồ hôi, các móng tay ứa máu bám vào vách đá, đầu gối sây sước cọ vào tường. Ông nghe thấy tấm áo chùng vướng vào ống máng rách toạc và tuột chỉ mỗi lần cựa quậy. Tai hại hơn, ống máng lại tặn cùng bằng một ống bằng chì, nó oằn xuống dưới sức nặng người ông. Phó chủ giáo cảm thấy cái ống từ từ cong xuống. Con người khốn nạn thắm nhũ, khi nào tay ông mệt mỏi rã rời, lúc áo chùng đã rách, ống máng cong hẳn xuống, nhất định ông sẽ ngã và ông sợ hãi đau thắt ruột gan. Thình thoảng ông ngo ngắc nhìn một mặt phẳng nhỏ hẹp chùng mười bộ ở dưới, do các điêu khắc lồi tạo nên và trong thâm tâm cùng quẫn, ông cầu trời được kết thúc cuộc đời trên khoảng hẹp hai bộ vuông này, dù ở đó cả trăm năm. Lần khác, ông nhìn xuống quảng trường dưới chân, xuống vực

thăm; ông ngẩng đầu lên, nhắm tịt hai mắt, tóc dựng ngược.

Thật ghê rợn sự im lặng của hai người. Trong khi phó chủ giáo ngắc ngoải khủng khiếp cách đó mấy bộ, Cadimôđô khóc và nhìn xuống quảng trường Grevo.

Phó chủ giáo thấy càng vùng vẫy càng làm lưng lay chỗ bầu vú mỏng manh cuối cùng, nên định bụng thôi không giãy giụa. Ông bở đó, ôm lấy ống máng, thở không ra hơi, không cựa quậy, không còn cử động nào khác ngoài nhịp bụng tự nhiên co thắt như khi ngủ mê thấy mình ngã xuống. Cặp mắt chăm chú mở to một cách bệnh tật và kinh ngạc. Rồi dần dần, ông mất thế, ngón tay trơn tuột trên ống máng, mỗi lúc một cảm thấy cánh tay yếu thêm, thân mình nặng hơn, ống chỉ đỡ ông cứ từng tí cong mãi xuống vực thăm. Ông nhìn phía dưới, như một vật khủng khiếp, mái nhà thờ Xanh Giăng Lơ Rông, bé xíu như quân bài gập đôi. Ông lần lượt nhìn từng pho tượng thần nhiên trên tháp, cũng treo lơ lửng như ông trên miệng vực thăm, nhưng tự nó không khiếp sợ và cũng không biết thương hại ông. Chung quanh toàn đá; trước mắt là quái vật há mồm, phía dưới, tít xa xa, nơi quảng trường, là mặt đường; ở trên đầu là Cadimôđô đang khóc.

Trên sân nhà thờ, vài nhóm người tò mò đang thần nhiên đoán xem thằng điên nào lại chơi đùa kỳ quặc như vậy. Linh mục nghe họ nói, vì giọng họ lạnh lạnh, rõ ràng, vang tới tận tai:

- Nó đến ngã gãy cổ mất!

Cadimôđô vẫn khóc.

Cuối cùng sùi bọt mép vì tức giận và kinh hoàng, phó chủ giáo hiểu mọi sự đều vô ích. Tuy nhiên, ông thu tất cả tàn lực để cố gắng lần cuối. Ông bám chặt ống máng, ấn đầu gối vào tường, tay bám khe đá và cố leo lên được một bộ; nhưng chấn động đó đột nhiên làm cong veo cái vòi ống chì ông vẫn bám vào. Đồng thời tấm áo chùng rách toạc. Thế là cảm thấy hết nơi bám víu, chỉ còn đôi bàn tay cứng đờ và rã rời đang bám vào cái gì đó, con người bất hạnh liền nhắm mắt và buông tay khỏi ống máng. Ông rơi xuống.

Cadimôđô nhìn ông ngã.

Ngã cao như vậy không mấy khi rơi thẳng xuống. Phó chủ giáo bị ném vào khoảng không, thoát đầu chúc đầu xuống và hai tay dang ra, rồi lộn mấy vòng. Gió thổi tạt ông rơi xuống một mái nhà, ở đó người bất hạnh bắt đầu bị giập nát. Tuy nhiên, ông vẫn chưa chết khi rơi xuống. Gã kéo chuông thấy ông còn cố đưa móng tay bám lấy đầu hồi nhà. Nhưng mái quá dốc mà ông không còn sức. Ông lăn lông lốc trên mái như hòn ngói rời ra và rơi xuống nảy trên mặt đường. Ở đó, ông hết cựa quậy.

Cadimôđô liền ngược mắt nhìn về phía cô gái Ai-cập, hẳn thấy tấm thân treo lủng lẳng trên đài treo cổ, xa xa, đang run rẩy sau tấm áo trắng với những co giật giãy chết cuối cùng, rồi lại cúi nhìn phó chủ giáo nằm sóng soài dưới chân tháp không còn hình thù con người, và nó nấc lên làm nhô lồng ngực sâu thẳm, nói:

- Ôi! Đó là tất cả những gì ta yêu quý!

III. ĐÁM CƯỚI CỦA PHÉBUYT

Xế chiều hôm đó, khi các phái viên tư pháp của đức giám mục tới nhất chiếc xác giập nát của phó chủ giáo trên mặt đường của sân nhà thờ, Cadimôđô đã biến khỏi nhà thờ Đức bà.

Có nhiều tin đồn về vụ này. Ai cũng tin cái ngày đó đã tới lúc Cadimôđô, tức quý sư, phải bắt đi Clôđơ Phrôlô, tức phù thủy, theo đúng lời cam kết của chúng với nhau. Họ cho rằng nó phải đập nát thân xác để chiếm lấy linh hồn, như con khỉ phải đập vỡ cái vỏ để ăn cái nhân của quả hồ đào.

Cho nên phó chủ giáo không được chôn cất nơi đất thánh.

Vua Luy XI băng hà vào năm sau, tháng tám năm 1483.

Còn Pie Gringoa, chàng cứu được con dê và thành công về bi kịch. Hình như sau khi nếm mùi các môn chiêm tinh, triết học, kiến trúc, luyện đan, đủ mọi thứ điên rồ, chàng lại quay về với bi kịch, cái trò điên rồ nhất. Nói như Gringoa đó là đã *thực hiện một kết thúc bi kịch*. Về vấn đề các thắng lợi kịch trường của chàng, sau đây là những điều đọc thấy ngay từ năm 1483 trong sổ sách của pháp quan tòa giám mục: "Trả cho Giăng Mácsăng và Pie Gringoa, thợ mộc và soạn giả, đã dựng và soạn vở thánh kịch diễn tại lâu đài Satolê ở Pari, nhân dịp vị khâm sứ của giáo hoàng tới viếng thăm, đã đạo diễn các nhân vật được phục trang và ăn mặc theo đúng

yêu cầu của vở thánh kịch kể trên, đồng thời lại xây dựng các dàn áo trang trí cần thiết, về mọi việc đó, chỉ một trăm đồng livre".

Còn Phêbuyt Đơ Satôpe cũng thực hiện một kết thúc bi kịch, chàng cưới vợ.

IV. Đám cưới của CADIMÔĐÔ

Chúng tôi vừa kể Cadimôđô đã biến khỏi nhà thờ vào hôm cô gái Ai-cập và vị phó chủ giáo chết. Quả thực mọi người không gặp nó nữa, không biết rồi sau nó ra sao.

Ngay đêm hôm Exmêranda bị xử tử, các phu chôn cất đã gỡ xác cô từ trên giáo đài xuống, rồi theo thường lệ, đưa tới hầm chứa xác ở Môngphêcông.

Theo lời sử gia Xôvan, Môngphêcông là "đài treo cổ cổ nhất và đẹp nhất của vương quốc". Giữa hai khu ngoại ô Tâmplo và Xanh Máctanh, cách tường thành Pari khoảng trăm sáu mươi trượng, cách pháo đài Cuatio vài trăm tên bắn, trên ngọn đồi thấp, thoải thoải, khá cao để có thể nhìn thấy từ vài dặm chung quanh, người ta thấy một tòa kiến trúc xây dựng kỳ quặc, trông khá giống một cự thạch bi của người Xento, nơi họ cũng thường tới cúng tế.

Ta thử hình dung, trên đỉnh một nấm tròn thạch cao, có khối đá xây lớn hình chữ nhật, cao mười lăm bộ, ngang ba mươi, dọc bốn mươi, có cửa vào, lan can bên ngoài và sân thượng; trên sân thượng là mười sáu cột lớn bằng đá nhám, dựng sừng sững, cao ba mươi bộ, xếp thành hàng xung quanh ba mặt trong bốn mặt của khối đá xây đã

trống dây cột đó, các nóc cột được nối liền bằng các xà lớn treo dây xích cách quãng đều nhau, tất cả dây xích đó đều lủng lẳng bộ xương người; quanh đó, trên cánh đồng một thập tự bằng đá và hai đài treo cổ khác, kém bề thế hơn, giống nhánh phụ mọc quanh cành chính; trên mọi cái đó, trên trời đàn quạ không ngớt bay lượn. Đó là Môngphôcông.

Vào cuối thế kỷ mười lăm, tòa giáo đài ghê gớm này, được dựng lên từ năm 1328, đã điêu tàn làm rồi. Xà gỗ một ruộng, dây xích han gỉ, cột đá xanh rêu. Bề đá tảng rạn nứt khắp các mạch vữa, cỏ mọc lan trên sân thượng không người đặt chân tới. Tòa kiến trúc in lên nền trời một bóng dáng thê lương; nhất là ban đêm, lúc có chút ánh trăng chiếu xuống các sọ người trắng hếu hoặc khi trận gió bắc ban đêm cọ xát dây xích lẫn xương người vào nhau, làm lay động tất cả trong bóng tối. Chỉ cần giáo đài có mặt ở đó cũng đủ làm khắp chung quanh trở thành nơi chốn rùng rợn.

Khối đá xây, làm nền cho tòa kiến trúc gớm ghiếc, trống rỗng bên trong. Người ta xây thành cái hầm rộng, cửa đóng là một rào sắt cũ đã long ra, nơi đây không chỉ vút vào mảnh vụn xác người rơi rụng từ các dây xích ở Môngphôcông, mà tất cả xác kẻ khốn nạn bị xử tử ở các giáo đài thường trực khác tại Pari. Trong hầm chứa xác thối thắm, nơi bao tro bụi con người và bao tội ác cùng mục nát bên nhau, lắm kẻ quyền cao chức trọng ở thế gian, lắm kẻ oan ức đã theo nhau tới đây gửi nắm xương tàn, từ Anggherăng Đờ Marinh, người mở hàng cho

Môngphôcông và là kẻ chính trực, tới đó đốc Colinhi, người đóng cửa giáo đài và cũng là kẻ chính trực.

Còn về vụ mất tích bí mật của Cadimôđô, sau đây là tất cả những gì chúng tôi khám phá được.

Khoảng hai năm hoặc mười tám tháng sau các sự kiện kết thúc câu chuyện này, lúc người ta tới căn hầm ở Môngphôcông để tìm xác Ôliviê Con Hoẵng vừa bị treo cổ hai ngày trước và được vua Sácơ VIII ban ân cho phép chôn cất mồ yên mả đẹp ở Xanh Lôrăng, giữa các khung xương ghê rợn, họ thấy có một bộ xương ôm ghì lấy thật kỳ quặc một bộ khác. Một trong hai bộ xương, vốn là đàn bà, còn sót lại vài mảnh vụn áo dài bằng thứ vải trước kia màu trắng, quanh cổ đeo chuỗi hạt trân châu cùng chiếc túi con bằng lụa, đính hạt cườm xanh, mở toang và rỗng không. Đồ vật chẳng đáng giá gì nên tên đao phủ có lẽ không thèm lấy. Bộ xương kia ôm ghì lấy bộ xương này là đàn ông. Người ta thấy cột xương sống nó cong lệch, đầu rút xuống, giữa xương bả vai và chân nọ ngắn hơn chân kia. Vì không hề có vết gãy ở xương sống gầy, cho nên rõ ràng nó không bị treo cổ. Vậy người có bộ xương này đã tới đó, rồi chết ở đó. Khi người ta định gỡ ra khỏi bộ xương nó đang ôm chặt, nó liền tan thành bụi.

HẾT.

CHÚ THÍCH
LỜI GHI THÊM VÀO LẦN XUẤT BẢN
HOÀN CHÍNH (1832)

QUYỂN TÁM

I. ĐỒNG TIỀN BIẾN THÀNH CHIẾC LÁ KHÔ

1. *De figuris regularibus et irregularibus*: các hình ảnh (từ từ) bình thường và bất thường.
2. *đồng á-quy*: giá trị đồng tiền Pháp thời đó như sau:
1 đồng á-quy bằng 3 đồng *livra* (cũng có á-quy bằng 6 *livro*); đồng *livra*, nay là đồng *phrăng*, tùy nơi tùy lúc định giá khác nhau.
1 *livra* hoặc *phrăng* bằng 20 xu.
1 xu bằng 15 *deniê*, hoặc 5 *xăngtim* (tiền *Pari* cao hơn tiền *Tua*, nên 1 xu tiền *Pari* bằng 15 *deniê*, còn 1 xu tiền *Tua* chỉ bằng 12 *deniê*).
1 *ducadinh* bằng 1 xu tiền *Tua*, tức 12 *deniê*.

III. ĐOẠN CUỐI CHUYỆN ĐỒNG TIỀN BIẾN THÀNH CHIẾC LÁ KHÔ

1. *Ideo, Domni, coram stryga... executatae sint!*: Cho nên, thưa quý ngài, trước sự cô mặt của con ma cá rồng đích thực, tội ác đã rõ ràng, ý định phạm tội có sẵn, nhân danh giáo đường thần thánh Đức bà *Pari*, có toàn quyền quy định di sản, xét xử mọi việc, cả đại hình lẫn tiểu hình, trong cái củ lao không một vết nhơ của Khu thành cũ này, do nội dung của những cái hiện diện, chúng tôi tuyên bố yêu cầu, thứ nhất, một số tiền bồi thường; thứ hai, phải chuộc tội trước cổng lớn nhà thờ Đức bà; thứ ba, một phán quyết theo đó, hoặc trên quảng trường thông thường vẫn gọi là *Greve*, hoặc trên quảng củ lao đi ra sông *Xen*, gần đầu mỏm vườn ngự uyển, con ma cá rồng này và con đẻ của nó phải được hành hình!
2. *Ehen! bassa latinitas!* Chao ôi! Thứ tiếng la tinh dễ lộn.
3. *Nego*: tôi khước từ điều đó.

IV. LASCIATE OGNI SPERANZA

1. *Lasciate ogni speranza*: Hãy bỏ lại mọi hy vọng (trích đoạn một câu khắc trên cổng địa ngục, trong chương Địa ngục, của cuốn *Thần khúc* của Dante).

VI. BA TRÁI TIM ĐÀN ÔNG CẦU TẠO KHÁC NHAU

1. *Cái đuôi*: Cơ Áng-Bri tiếng Pháp là Queue-en-Brie; *queue* là cái đuôi.
2. *...Non timebo millia... salvum me fac, Deus!*: Ta sẽ không hề sợ hàng ngàn con người đang vây quanh ta: hỡi Thượng đế, hãy đừng dấy; lạy Chúa, hãy cứu vớt con *...Salvum me fac... animam meam*: Lạy Chúa, hãy cứu cốt con, vì nước ngầm tận linh hồn con rồi.
...infixus sum...est substantia: Ta đã lún sâu xuống lớp bùn đáy vực; và chẳng có điểm tựa nào cho ta.
3. *Qui verbum meum...morte in vitam*: Kìa nào nghe lời ta và tin vào người đã gửi đến cho ta, sẽ sống vĩnh cửu và không hề phải tới nơi xét xử; nhưng hẳn từ cõi chết chuyển sang cõi sống.
4. *De ventre inferi... circumdedit me*: Từ lòng địa ngục, ta kêu lên và người đã nghe thấy tiếng gọi của ta - Và người đã vớt ta xuống vực thẳm giữa lòng biển cả, rồi sóng nước bao quanh ta.
5. *I nunc, anima anceps, et sit tibi Deus misericors!*: Hỡi linh hồn bất định, bây giờ hãy đi đi, và cầu Chúa từ bi thương xót người.
6. *Kyrie Eleison*: Lạy Chúa, hãy thương xót chúng con.
7. *Omnnes gurgites tui... transierunt!*: Mọi giồ xoáy, sóng dằng của người đều tràn qua ta.

QUYỂN CHÍN

I. CON SỐT

1. *quod monachis Sancti - Germani... suscitantibus*: đối với các tu sĩ ở nhà thờ Xanh Gléomanh Đế Prê, nó là con giao long, bọn giáo sinh luôn gây ra các vấn đề mới để tranh chấp.
2. *Fortun ate senex*: Lão già sung sướng thay!

QUYỂN MUỐI

I. GRINGOA NẢY RA NHIỀU Ý KIẾN HAY LIÊN TIẾP TRÊN PHỐ BECNADANH

1. *de Cupa Petrarum*: Về việc xê đã.
2. *id est cibi, potus, somni, Venus, omnia moderata sint*: miễn là thức ăn, thức uống, giấc ngủ, Vệ nữ, mọi cái đều phải điều độ.
3. *forismantaglumagium*: hôn nhân với người ngoài cuộc, (nghĩa là hôn nhân tiến hành theo một pháp quyền và địa dịch quyền khác. Ở đây, Gringoa đã đùa nghịch bẻ quẹo ý nghĩa luật pháp của từ này).

II. ĐI MÀ LÀM ẲN MÀY

1. *cessat doctorum doctrina, discipulorum disciplina*: học thuyết của các nhà bác học, kỷ luật của các quy phạm đang bị lỏng lẻo.

III. VUI CHƠI MUÔN NĂM

1. *Populi debacchantis populusa debacchantis*: Cửa đám dân chúng nổi không niềm hân hoan đón đức.
2. *Quae cantical quae organa... canticorum mirat*: Ôi tụng ca! Ôi nhạc cụ! Ôi ca khúc! Ôi giai điệu họ hát ở đây thật tuyệt! Đang ngân vang, dịu ngọt như mật các nhạc cụ của thánh ca, giai điệu hết sức nồng nàn của thiên thần, các nhà ca tuyệt diệu.
3. *Non cuiquam datum est habere nasum*: Chẳng phải bất cứ ai cũng có nổi một cái mũi như vậy.
4. *Dimidium domum in paradiso*: một nửa tòa nhà trên thiên đường.
5. *Luxuriosa res vinum et tumultuosa ebrietas*: rượu vang và cơn say cuồng loạn đều là trò dâm dật.
6. *Vinum apostatare facit etiam sapientes*: Rượu vang khiến ngay cả các hiền triết cũng bội giáo.

IV. NGƯỜI BẠN VỤNG VỀ

1. *Te Deum*! Lạy Chúa!
2. *dekémbolos*: Vũ trang muối mũi nhọn ở mũi thuyền (liếng Hy Lạp).

V. NƠI TỪ THẤT MÀ NGÀI LUY PHÁP QUỐC TỚI CẦU KINH

1. *apifero nullo, buticulario nullo*: Chẳng có quan ngự thiện lẫn quan tửu giám.
2. Hai câu la tinh này đã được tác giả dịch bằng câu viết kể ngay trước.
3. *Muyxadeia*: kẻ hướng dẫn các nữ thần nghệ thuật.
4. *Pulsus crever, anhelans crepitans, irregularis*: Mạch đập nhanh, hỗn hển, thỉnh thoảng không đều.
5. *Phigaro*: nhân vật hài kịch của nhà văn Pháp Bômacse (1732 - 1799) giữ vai chính trong các vở *Người thợ cạo thành Xéviô* và *Đám cưới Phigaro*. Y là thợ cạo cho bá tước Annaviva, rất thông minh, khéo léo, mưu mẹo, thích chỉ trích và chế giễu cay chua mọi thói hư tật xấu của chế độ cũ, tượng trưng cho giới bình dân chống lại mọi đặc quyền quý tộc.

VII. SATÔPE TỚI CỬU VIỆN

1. *Taurinum obsessor idem et obsessus*: tấn công thành Tuyranh đồng thời bị vây hãm.

QUYỂN MUỐI MỘT

I. CHIẾC GIÀY NHỎ

1. *ut apes gheometriam*: như binh học đối với loài ong.
2. *Adversus avaritiam*: Chống keo kiệt - Đây là tên một tác phẩm trào phúng chế giễu lối sống xa hoa của người La Mã, do linh mục Xanviêng (390 - 484) viết.
3. *Cain, người đã làm gì em của ngươi?*: Đây là câu Chúa hỏi Cain, con trai cả của Adong và Eva, sau khi nó giết em trai là Aben, vì ghen tị.

II. LA CREATURA BELLA BIANCO VESTITA (DANTÊ)

1. *La creatura bella vestita* (Dantê): Cô gái xinh đẹp mặc đồ trắng - Đây là câu thơ của Dantê.
- Dantê Alighiêri, thi sĩ vĩ đại Ý (1265 - 1321), tác giả tập thơ *Thần khúc*.

III. Vui chơi muôn năm!	143
IV. Người bạn vụng về	154
V. Nơi tư thất mà ngài Luy Pháp quốc tới cầu kinh	180
VI. Đoàn kiếm ngạo đời	225
VII. Satôpe tới cứu viện	227

QUYỂN MUỐI MỘT

I. Chiếc giày nhỏ	230
II. <i>La creatura bella bianco vestita</i> (Đantê)	276
III. Đám cưới của Phêbuýt	287
IV. Đám cưới của Cadimôđô	288
Chú thích	291

MỤC LỤC

QUYỂN TÂM

Trang

I. Đồng tiền biến thành chiếc lá khô	5
II. Tiếp theo chuyện đồng tiền biến thành chiếc lá khô	18
III. Đoạn cuối chuyện đồng tiền biến thành chiếc lá khô	25
IV. Lasciate ogni speranza	29
V. Người mẹ	48
VI. Ba trái tim đàn ông cấu tạo khác nhau	54

QUYỂN CHÍN

I. Con sốt	78
II. Gù, chột, thọt	93
III. Điếc	98
IV. Sành và pha lê	102
V. Chiếc chìa khóa Cổng đỏ	116
VI. Tiếp theo chuyện chiếc chìa khóa Cổng đỏ	119

QUYỂN MƯỜI

I. Gringoa nảy ra nhiều ý kiến hay liên tiếp trên phố Becnadanh	124
II. Đi mà làm ăn mày	140

III. Vui chơi muôn năm!	143
IV. Người bạn vụng về	154
V. Noi tư thất mà ngài Luy Pháp quốc tới cầu kính	180
VI. Đoàn kiếm ngạo đời	225
VII. Satôpe tới cứu viện	227

QUYỂN MUỖI MỘT

I. Chiếc giày nhỏ	230
II. La creatura bella bianco vestita (Đantô)	276
III. Đám cưới của Phêbuýt	287
IV. Đám cưới của Cadimôđô	288
Chú thích	291

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

BÀ NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Aléxăng Đuyma

BÀ BŨVARY

Guyxtavơ Flôbe

CARMEN

Prôxpe Mêrimê

ĐỒ VÀ ĐEN

Xtăngđan

MỐI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLEÓN - Giấc mộng Tình Yêu

Annemarie Selinko

NHÀ THƠ ĐỨC BÀ PARI

Vichto Huygô

NHỮNG NGƯỜI KHỔN KHỔ

Vichto Huygô

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charrière

QUẢN RƯỢU

Emin Zôla

NXB VN - NXB VH và FAHASA TP. HCM LIÊN KẾT XUẤT BẢN



004

GIÁ 24.000

Nhà thơ đức bà pari (tập 2)



001031

601982

23.000 VNĐ